

Tìm hiểu Đạo Tâm- Quyển Hạ

Huệ Tâm - Vân Dương

2014



*Đạo Trời ngời chiếu khắp nhân gian
“Hiệp Nhất Thiên Nhân” chuyển
địa hồn*

*Mở lối Đại Đồng khai Thánh Đức
Nhiều vương loạn lạc hóa bình an!
Thê -Nương cần từ*



*Chơn Tâm, Đường Tâm hay Đạo Tâm là
đường Bí Pháp then chốt được hàm ý sâu
sắc qua biểu tượng Thiên Nhân và tiềm ẩn
trong Thánh Giáo, Thánh Kinh Đại Đạo
Tam Kỳ Phổ Độ, thực hiện “Thiên Nhân
Hiệp Nhất” tạo nguồn siêu nhiên lực vô biên
thanh hóa vũ trụ nhân sinh vô cùng vi
diệu đáp ứng thời kỳ khoa học vượt tiên
thần tốc ngày nay.*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



1/Mục đích :

1. Nghiên cứu Giáo Lý, Triết học của Đạo Cao Đài và các Tôn Giáo khác
2. Tìm ra một hướng đi mới cho Giáo Lý Cao Đài trong bối cảnh TOÀN CẦU HÓA của thế Kỷ 21.
3. Hướng dẫn, đào tạo về lịch sử triết học- giáo Lý Cao Đài phổ thông và nâng cao cho thế hệ trẻ tiếp nối (Thanh Thiếu Niên) và các học giả muốn tìm hiểu về Đạo Cao Đài.
4. Tạo các chương trình HỘI THẢO GIÁO LÝ qua điện thoại (teleconference) ngõ hầu có thể thảo luận và đúc kết các điểm mấu chốt của Giáo Lý Cao Đài của Thế Kỷ 21 .



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

5. Soạn giáo trình giảng dạy về giáo lý Cao Đài. Các tài liệu sẽ được lưu giữ trong thư viện nghiên cứu trên trang web vwmedia.net, face book <https://www.facebook.com/giaoly.caodai> và tử sách Đại Đạo (<http://www.daotam.info/tusachdd.htm>) và sẽ được in thành sách khi cần thiết.

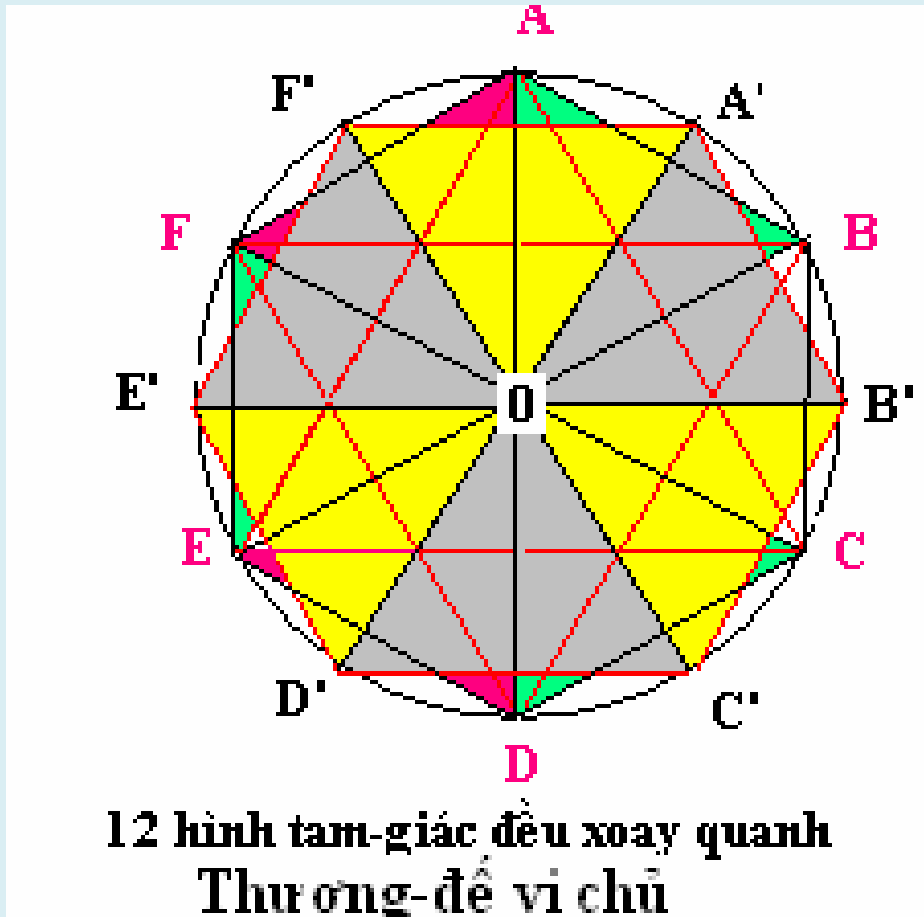
2/Ý nghĩa:

- **5 Vòng tròn tượng cho** : 5 loại người trên thế giới thuộc 5 châu (Châu Á, Châu Âu, Châu Phi, Châu Mỹ, Châu Úc)
- **Các hoa của trái tim (màu đỏ):** thể hiện Tình nhân loại (Bác Ái) trên toàn thế giới
- **Ba màu:** Đỏ: Christian / Saint, Blue (Đạo Thánh) : Tiên Đạo (Đạo Lão), Vàng: Đạo Phật
- **12 sao hoa thị màu vàng:** Tượng trưng cho số đặc biệt của Thầy (Đức Chí Tôn) và tượng trưng cho GOLD (vàng).
- **Thực hiện Bí Pháp Đạo Tâm hay Thiên Nhân Hiệp Nhất – (Các Con là Thầy, Thầy là các Con) đem lại sự hòa bình, thịnh vượng và an lạc cho nhân loại qua câu tuyên ngôn sau của Cao Đài :**

Cao Thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa Bình Dân Chủ Mục
Đài Tiên Sùng Bái Tam Kỳ Cộng Hưởng Tự Do Quyền



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



**Tam Thánh ký Hòa Ước - Thiên Thượng – Thiên Hạ - Bác Ái –
Công Bình (Dieu et Humanité – Amour et Justice)**

**(Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm-bên phải (Việt Nam) cầm bút
viết, Victor Hugor-đội mào cong (Pháp) cầm bút viết và Tôn Dật
Tiên (Trung Hoa)- đội mũ tròn cầm khay mực bên trái)**



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Phật Di Lặc Cởi Cọc – Chủ khảo hội LONG HOA



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Tòa Thánh Tây Ninh



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Quả Càn khôn bên trong tòa thánh Tây Ninh



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Thánh Thất Houston – Texas – Lễ An Vị Thánh Tượng 31-08-2013



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Chương 1 : Chơn Tâm Luận

Mục Lục

Chương 1 : Chơn Tâm Luận	10
0/Phần mở đầu.....	16
1/Vấn nạn của văn hóa đời thường	18
2/Văn hóa tôn giáo : (có thể do con người hay không do con người tạo ra)	20
3/ Chơn Tâm Luận	23
4/ Trích đoạn Pháp Bảo Đàn Kinh để minh họa :	41
Kết Luận.....	44
Tài Liệu Tham Khảo.....	47
Chương 2 : Đạo Tâm Thực Hành.....	51
0/Mở Đầu	51
A/Định nghĩa & khái niệm về Chơn Tâm hay Đạo Tâm	57
0/Theo quan niệm Kinh Dịch (chu dịch).....	61
Trích Lý giải quả Càn khôn – HT Trần văn Rạng (Cửu trùng Đài).....	69
Trích Kinh Dịch trong Cao Đài (nữ soạn giả Nguyên Thủy)	73





Trích DỊCH HỌC TINH HOA – Thu Giang - Nguyễn Duy Cần	74
1/Theo quan niệm Phật Giáo	79
2/Theo quan niệm Vô Vi của Lão Giáo :	80
3/Theo quan niệm Cao Đài Giáo	86
a)Trích Giải nghĩa kinh thiên Đạo Thế Đạo- Kinh Nhập Hội , HT Hồng)86	
b)Kinh Vô Tự còn được gọi là Mật Pháp Huỳnh Đình (hay Pháp Môn Niệm Danh thầy) của Huỳnh Đạo (tức Tịch Đạo Đạo Tâm do Đức Phật Mẫu Điều trì làm chủ như sau)	87
B/Phương Pháp Thực Hành	91
Trích Khảo Luận về Chánh và Tà (Huệ Tâm – Vân Dương)	92
Trích Bí Pháp Luyện Đạo của Bát Nương (HT Nguyễn Văn Mới– Từ Huệ chấp bút)	94
1/Thực hành hạnh Từ bi , bố thí của Bồ Tát Đạo, làm âm chất hay Tam Lập (Lập công, Lập Đức , Lập Ngôn) thể hiện qua Tam Công (Công Trình , Công quả , Công Phu).....	106
Trích bước đầu học đạo – HT Nguyễn Văn Hồng - Cách lập Thiên vị : tu Tam lập (dành cho mọi người)	106
2/Bằng thực hành cúng kiến thường (bí pháp dâng tam bửu) dâng tam bửu (tinh-khí-thần) cho Đức Chí Tôn muốn dùng phương nào thì dùng .	107
3/Bằng cách thực hành Pháp đốn ngộ (Pháp Bất Nhị) của Lục Tổ Huệ Năng (Thường , Ngã, Lạc, Tịnh), đi đứng , nằm , ngồi đều kiểm soát tư tưởng	





thiện ác, tự kiểm điểm, hồi quang phản chiếu, năng chiếu diệu quang, giữ thân khẩu ý thật thanh tịnh . (cho tất cả mọi người) 108

4/Bằng cách thực hành phương luyện kỹ của Đức Hộ Pháp : (cho tất cả mọi người) 108

PHƯƠNG LUYỆN KỸ ĐẶNG VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI ĐẠO.. 108

5/Bằng cách thực hành pháp môn tịnh độ Niệm Danh Thầy (niệm Huỳnh Đình) hay Lục Tự A Di Đà (NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT) trong tâm thức bất cứ khi đi, đứng, nằm, ngồi hay làm việc gì mà không dùng trí óc (NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT) (cho tất cả mọi người)..... 109

6/Tập tu thiền Yoga (khí công) để khai mở các Luân Xa hay con mắt thứ ba (Huệ Nhãn) hay luyện đạo theo Bí Pháp Bát Nương (dành hạng đại thừa – đại căn - phải đủ tam lập(lập công- lập đức – lập ngôn, phải trường chay – tuyệt dục) 110

C/Bí Pháp tu tâm thể hiện qua việc kích hoạt con mắt thứ ba (Huệ Nhãn hay The Third Eye) – hay Luân xa thứ 6 111

Trích Nê Hoàn Cung(Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ) 111

D/Chứng minh Mắt toàn năng (All Seeing Eye) (Con mắt trên kim tự tháp của Ai Cập trên đồng một đô la của Mỹ) đồng nhất với Thiên Nhãn của Cao Đài về mặt biểu tượng 113

(trích Thiên Nhãn – tùng Thiên Bạch Hạc)..... 113

BIỂU TƯỢNG CON MẮT TRÊN THẾ GIỚI 113





BẢNG PHỤ LỤC VỀ LUẬT TAM THỂ.....	123
THỂ XÁC	123
CHƠN THẦN	123
CHƠN LINH.....	123
F/Phụ Lục Câu hỏi - Trả Lời	126
G/Tài Liệu Tham Khảo.....	132
(HT Nguyễn Văn Hồng – Bước đầu Học Đạo)	132
VI. - Lập Đức * Lập Công * Lập Ngôn.....	132
PHƯƠNG PHÁP TU HÀNH -thời- ĐẠI ÂN XÁ	149
Bí Pháp của Đạo Cao Đài	157
TÌM HIỂU NHỤC NHÃN, HUỆ NHÃN & THIÊN NHÃN TỪNG THIÊN TỬ BẠCH HẠC 2012	161
HUỆ NHÃN	162
THIÊN NHÃN	174
PHỤ LỤC 1:NHỮNG QUYỀN NĂNG THIÊN LIÊNG VÀ PHI THƯỜNG CỦA CON NGƯỜI	197
PHỤ LỤC 2 : HÌNH ẢNH THIÊN NHÃN TRONG VŨ TRỤ.....	204
CÁC GIAI ĐOẠN TẠO DỰNG CHÚNG SANH	207
ĐẠO GỐC Ở TÂM	208
(trích Thiên Nhãn và Thượng Đế - Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ)	211





Ý nghĩa biểu tượng Thiên Nhân - (Trích Bốn-Tánh Thánh-Chủ Diệu-Không Thiên Sư).....	214
THẦN-TÚ VÀ HUỆ-NĂNG (trích TU TÂM Bốn-Tánh Thánh-Chủ Diệu-Không Thiên Sư).....	215
Một bài viết về 8 Luân Xa theo trường phái Kim Cang Thiên	219
The Eighth Chakra	219
1 – KHÁI NIỆM.....	221
Lời Tựa (trích Bí Pháp HT Ngọc Nương – HT Trịnh Quốc Thế – Trung Nghiên Cứu – Phát Huy Đại Đạo)	226
PHÁP MÔN “TỊNH ĐỘ” TRONG ĐẠO CAO ĐÀI (HT Mai Văn Tím) ..	234
PHƯƠNG LUYỆN-KỶ ĐẶNG VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI-ĐẠO	236
Chú giải : Dã Trung Tử , Sưu-Tập.....	236
Tâm là hình ảnh Thiên-Lương	239
Định-nghĩa chữ tâm và phép trị tâm theo Nho-Giáo.....	239
Luận về Thiện và Ác của Tâm, Nho-Giáo phân tách :.....	239
Phụ lục 2: - PHƯƠNG PHÁP TRỊ TÂM (trích dưỡng Tinh – Khí – Thân-HT Trần Văn Rạng).....	241
Mười bức tranh trầu có thể tóm gọn một câu : VÔ TÂM ĐẠO DỄ TÂM	244
THẬP MỤC NGŨU ĐỒ	244





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Date	Version	Updated
19-05-2014	phiên bản	Chơn Tâm Luận + Đạo Tâm Thực Hành sơ khởi
28-05-2014	phiên bản 1.1	Nâng Cao Tài liệu sưu khảo + Nội Dung trong Đạo Tâm Thực Hành
29-05-2014	phiên bản 1.2	Layout nâng cao + Thêm thơ ở chơn tâm luận và Đạo Tâm Thực hành, Kinh dịch trong Cao Đài(soạn giả Nguyễn Thủy) trong Đạo Tâm Thực Hành + Trung Tâm Nghiên cứu Giáo lý Cao Đài
30-05-2014	phiên bản 1.3	Kinh Dịch Tinh Hoa (Nho Giáo) trong Đạo Tâm Thực Hành Trường dưỡng Tinh Khí –Thần – phần Phương luyện kỹ và tranh Thập Ngưu Đồ
2-06-2014	phiên bản 1.3.1	Cập Nhật B/Phương Pháp Thực Hành
4-06-2014	phiên bản 1.3.2	Cập Nhật phần kinh vô tự theo quan niệm dịch học
13-06-2014	phiên bản 1.4	Cập Nhật phần định nghĩa Đạo Tâm, phần kinh vô tự theo quan niệm dịch học – thêm chi tiết cho rõ nghĩa. Làm rõ hơn phần hiện tượng (sắc tướng) và thiên địa vạn vật đồng nhất thể - vạn thù quy nhất bản – Nhất bản tán vạn thù – Bổ sung Chơn Tâm Luận, Các con là Thầy , Thầy là các con, Tâm vật bình hành , Thất tình lục dục giảng giải (Trích Luyện Đạo Bát





		Nương)
--	--	--------

0/Phần mở đầu

Xin được giới thiệu một bài viết sưu khảo về **Chơn Tâm luận**, không ngoài mục đích làm cho độc giả hiểu rõ hơn về phần **Bí Pháp** hay chiều sâu cốt lõi của **Tâm pháp bí truyền** hay phần **hình nhi thượng học (esoterism)** hơn là nói về **hình nhi hạ học** hay **ngoại giáo công truyền (thể pháp) (exoterism)** của **Đạo Cao Đài**, nhưng không có tham vọng đi vào chi tiết mà chỉ là một bài luận sơ khởi về **CHƠN TÂM** khi nói về quan niệm triết học của sự **PHÁ CHẤP** qua tầm nhìn của Phật giáo (**PHÁP BẢO ĐÀN KINH** và **kinh KIM CANG**) khi đối chiếu với **Bí Pháp** **dâng Tam Bửu** của Cao Đài Giáo. Triết học này cũng không ngoài mục đích giải thích câu **THÁNH NGÔN** của Đức Chí Tôn : **CÁC CON LÀ THẦY** và **THẦY LÀ CÁC CON** hay **Bí Pháp THIÊN NHÂN HIỆP NHẤT (ĐẠO TÂM) (THIÊN THƯỢNG THIÊN HẠ, BÁC ÁI & SỰ CÔNG BÌNH)** qua chân dung **TAM THÁNH** (Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (Việt Nam), Văn hào Victor Hugo (Pháp) và Tôn Dật Tiên (Trung Hoa) ký hòa ước (**DIEU et HUMANITÉ , AMOUR et JUSTICE**) của Cao Đài Giáo .

Bài này trước hết nói đến về vấn nạn của văn hóa đời thường (issues & problems) , sau đó giải thích và làm rõ hơn các khái niệm triết học cơ bản về **THỂ** và **DỤNG** để đi đến **CHƠN TÂM LUẬN** trải qua các thời đại từ tổ Đạt Ma (tổ đầu tiên của Trung hoa) cho đến Ngài Lục Tổ Huệ Năng đến huyền sử của **KINH KIM CANG** và bộ kinh nổi tiếng tức **PHÁP BẢO ĐÀN KINH**





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

khi đối chiếu với TÂM PHÁP của CAO ĐÀI là **Bí pháp dăng tam bửu hay Phương luyện Kỹ của Đức Hộ Pháp.**

Phiên bản đầu tiên chắc hẳn có nhiều thiếu sót, xin quý độc giả vui lòng góp ý để những phiên bản sau được hoàn hảo hơn . Xin chân thành cảm ơn.

Xin Đức Chí Tôn , Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban bố nhiều hồng ân và điễn lành cho chúng con để giữ vững và phát huy **Đạo Tâm** .

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Montréal, Québec, Canada – 28-05-2014

Huệ Tâm-Vân Dương kính bút

Xin được tặng chư hiền một bài thơ do Đạo Đệ sáng tác trước khi vào đề:

TRỤ

Vui ca xướng họa trụ vào Thiên

Huệ Trí tường minh thoát não phiền

Hư vọng dứt đi dôi Đạo Hạnh

Lợi quyền không nghĩ bỏ Tâm viên ()*

Tịnh tâm tịnh luyện khởi an tịnh

Mang ý hòa tâm khởi phút tiên

Tỉnh thức chơn Tâm tâm thấy Đạo

Thiên ban phước báu của trăm niên



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

“Tâm viên, Ý Mã” : tâm như vượn chuyền cành, Ý như ngựa chạy , ý nói lên Thân Tâm dao động , mất sự tĩnh lặng của nội tâm)

(họa vận của Đạo Huynh Minh Tranh (Seattle))

TU

Hoan vui xướng họa khởi Tâm Tu,
Thức tỉnh chừ ta thoát ngục tù.
Danh lợi hết ràng tâm tự tại,
Thế tình không buộc ý vân du.
Thiện tâm gắng luyện đem nguồn sáng
Tâm trí minh tường để kiếm ngu. (*)
Tĩnh lặng vào “không” tìm Ý Đạo,
Chơn Tâm hiển lộ hẵn không lu

Minh Tranh

(*) : Tâm ngu (tìm trâu để học Đạo để cuối cùng còn chữ vô mà thôi-
Tranh họa Đạo Giáo)

1/Vấn nạn của văn hóa đời thường

Trong thế giới ngày nay không phải là ai cũng cảm nhận được vai trò của tôn giáo và cứu cánh của nó cho nên **số lượng người không theo một tôn giáo nào đó đông hơn số người sùng đạo .**

Theo thống kê của **tự điển wiki.answers.com** thì số người trên thế giới theo tôn giáo là 1.1 tỷ người (14%) trong tổng số 7 tỷ người trên khắp địa cầu .



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Vậy số người không theo tôn giáo chiếm khoảng 5.9 tỷ (86%) người , **tuy nhiên số người tin vào thượng đế lại chiếm đa số 88% dân số trên thế giới** .

Đa số người không theo một tôn giáo nào đó bao gồm cả những người đã tin nơi Thượng Đế có thể đã sáng tạo nên nền văn hóa của thế giới hiện nay và dĩ nhiên là nền văn hóa này **trên một khía cạnh nào đó sẽ lấn át nền văn hóa tôn giáo** .

Nền văn hóa này mang tính cách của một nền văn minh **vật chất hóa hay cơ giới hóa** (tất cả đều hiện đại đến mức máy móc) / mà thể hiện là nền văn hóa phương Tây của thế kỷ 21. Một nền văn hóa xa rời hay khinh thường Đạo Lý hay những giá trị tâm linh cao quý , coi trọng tiền tài , danh vọng vật chất mà bên đạo chúa gọi là nền văn hóa “antichrist”.. Vì vậy mà trên thế giới ngày nay có hiện tượng chiến tranh tàn khốc xảy với cảnh “cá lớn nuốt cá bé” và tương tàn tương tranh lẫn nhau . Tình thương yêu đồng loại bị mất đi và thay thế vào đó là thù hận, là tội ác và bạo lực. Trong Tivi ngày ở các nước phương tây mà điển hình là Bắc Mỹ đã gia tăng sự trình chiếu các cảnh chém giết, bạo lực/tình dục và kinh dị . Hậu quả đã làm cho tội ác và bạo lực ở các nước này gia tăng và Đạo Đức bị giảm sút . **Con người trong nền văn hóa đời thường này được nâng cao bản ngã, lòng ganh tị và tham sân si , và dĩ nhiên văn hóa do họ tạo ra quả là một “vấn nạn” của thời hạ ngươn loạn Đạo và văn hóa này quả rất là mâu thuẫn và đối lập với tự nhiên/thiên nhiên và sẽ đưa con người tới chỗ hủy diệt để lập nên một ngươn mới , Đó là thời kỳ thượng ngươn Thánh Đức mà Giáo Lý Cao Đài đã chỉ rõ .**

Xin được trích đoạn lời tựa rất cảm động của Thánh Ngôn Hiệp Tuyển để minh họa cho **vấn nạn** trên :



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

““Cuối Hạ Nguơn này, nhơn loại phân nhiều dụng hết trí não xu hướng vào lối văn-minh vật-chất; món ăn đủ sơn trân hải vị; chỗ ở lại nguy nga đài các: y phục tiện dùng gấm nhiễu che thân, ra một tác đường thì có ngựa xe đờ gót. Các lạc thú hiện thời trên cõi tạm này làm cho con người mê mẩn; rồi đua chen nhau tranh giành phúc lộc; lãng-xãng xạo-xự trên chốn võ-đài; mạnh đặng, yếu thua khôn còn, đại mất. Phần đông bực thông minh, lại đem trí khôn làm món binh khí hại người; kẻ tước trọng lại dùng thế quyền mà đè ép dân đen ra bạc trắng. Quanh năm chỉ lo xác thân hưởng điều khoái lạc, vợ ấm con no, được ngày nào vui ngày ấy; cho kiếp chết là kiếp mát; gọi Thiên-đường, Địa ngục là câu chuyện hoang-đàng. Bậu bạn lối câu tín-nghĩa, vợ chồng quên đạo tào-khương; mắng vạ chữ kim thời mà phong dời tục đời. Than ôi! Lượn sóng văn-minh tràn dập tới đâu thì nền luân-lý ngửa nghiêng tới đó.

Nếu Đạo Trời không sớm mở lần ba, nền phong hóa, mới cang-thường, sau vì đó mà hư hoại. Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế vì đức háo sanh, không nữ ngôi xem nhơn-sanh sa vào nơi tội lỗi nên dụng Huyền-diệu Tiên-thiên giáng cơ giáo Đạo; hơn một năm trường tô vẽ biết bao lời châu tiếng ngọc. E dụng văn từ cao xa người thường không rõ lý, rồi ra dạy cũng như không, nên Đáng Chí-Tôn tiện dùng Quốc-âm cho dễ hiểu.....”

Tiếp theo Đạo Đế xin được đề cập đến khái niệm văn hóa tôn giáo để làm rõ lên các khái niệm triết học cơ bản về **THỂ** và **DỤNG** .

2/Văn hóa tôn giáo : (có thể do con người hay không do con người tạo ra)



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Mỗi tôn giáo đều là hình tướng của Đạo, của Thượng Đế và đều là cái cửa (Môn) hay phương tiện để vào Đạo (là cứu cánh rốt ráo để giải thoát hay giải khổ), và mỗi tôn giáo đều biểu hiện bởi một nền văn hóa đặc trưng, ví dụ như Văn Hóa Cao Đài, Văn Hóa Phật Giáo hay Thiên Chúa. Vậy phải chăng mỗi nền văn hóa tôn giáo đều là hình thái, sắc tướng của tôn giáo (nghĩ lễ thờ phượng, cúng kiến, lễ phục và cách sinh hoạt v.. v.. của mỗi tín đồ) trong cái Đạo trời vi diệu? Nếu ta cho Đạo là thiên nhiên như Đạo trời đất của người thượng cổ hay Đạo là biểu hiện cho Thượng Đế tối cao, Đạo sinh ra vạn vật từ kinh dịch (Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái) hay theo phái thiên tông: “Bổn lai vô Nhất Vật

“ (Xưa nay không một vật nói bản chất hư vô của Đạo Pháp) thì thiên nhiên hay tự nhiên chính là cái vô vi, văn hóa chính là cái hữu vi (sắc tướng), điều này được lý giải dễ dàng trong quan niệm triết học:

Thể (cái vô hình) và Dụng (ứng dụng hữu hình), trong Dụng bao gồm TUỞNG hay SẮC TUỞNG (hiện tượng phát sinh) .

Thể chính là cái vô vi là Đạo Pháp chứa đựng cái ứng dụng của nó (gọi là dụng): Một ví dụ đơn giản:

Dòng điện chạy trong dây điện (mắt người không thể thấy được) – thể hiện cho cái Thể

Và sự nhận biết có dòng điện – cảm giác bị điện giật hay điện làm đèn bật sáng, làm cho quạt chuyển động v.. v.. gọi là dụng. Vậy thể sinh ra dụng và dụng ở trong thể.

Sắc tướng là hiện tượng hay trạng thái của sự vật ví dụ như nước có trạng thái hơi, lỏng và rắn, nước có thể biến thành dạng sóng nước hay vôi nước, bọt nước hay giọt nước



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Nếu ta cho rằng thiên nhiên (nature) hay tự nhiên (natural) là THỂ , và văn hóa tôn giáo là DỤNG thì ta thấy rằng không có bất cứ sự mâu thuẫn nào mà ngược lại là sự tương hóa lẫn nhau mà thôi .

Tâm sinh Tánh , Tâm là thể vì vô hình, Tánh (hữu hình) (biểu hiệu bên ngoài là dụng)

Bí Pháp (Cao Đài Đại Đạo) là Thể (vô hình) , Thể Pháp (Cao Đài Tôn Giáo) là dụng (hữu hình)

Không là Thể, Sắc là dụng nên Sắc không đồng nhất

Thể và Dụng là một trong cùng một bản thể của sự vật .

Đây là ta xét văn hóa tôn giáo **không do con người sáng tạo ra**, trong trường hợp văn hóa tôn giáo do con người sáng tạo ra thì sao ? Có mâu thuẫn hay không ?

Điều cốt lõi là do con người – người này có thật sự mang một khối thánh tâm hay phàm tâm ?

Thánh tâm là gần trời nên văn hóa ấy siêu phàm thoát tục vì vậy mà tương ứng với thiên nhiên hay nói khác hơn là gần với Lý Đạo cốt lấy chơn Tâm là căn bản, kiến tánh làm cứu cánh , dưỡng tánh tu tâm làm phương châmhay nói khác đi là

“Đồng thanh tương ứng và đồng khí tương cầu “

Nếu con người mang phàm tâm thì văn hóa tôn giáo do con người tạo ra sẽ xa trời , xa đạo và trở thành mâu thuẫn với thiên nhiên hay tự nhiên.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Khôi Thánh Tâm (Chơn Tâm hay Đạo Tâm) này đã được Đức Chí Tôn giảng cơ dạy như sau :

*“Bạch ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngời.
Sang hèn trời kệ Tâm là quý,
Tâm ấy Tòa sen của Lão ngời.”*

3/ Chơn Tâm Luận

Trích : Câu chuyện Thiên Tông: Lục Tổ Huệ Năng - Tâm Thái

« Nói đến Thiên tông thì hai vị Tổ có ảnh hưởng tối quan trọng là Tổ Bồ Đề Đạt Ma và Lục Tổ Huệ Năng. Tổ Bồ Đề Đạt Ma đã đem hạt giống Thiên tông từ Ấn Độ qua gieo trồng tại Trung Hoa vào khoảng năm 520. Tổ là vị tổ thứ 28 tại Ấn Độ nhưng từ khi Tổ qua Trung Hoa và thực sự đặt nền móng cho Thiên tông tại Trung Hoa thì được coi là Sơ Tổ Thiên tông tại Trung Hoa. Sau chín năm ở Trung Hoa Tổ truyền y bát cho tổ Huệ Khả (487-593) tức vị tổ Thiên tông thứ hai. Kế đến là các Tổ: Tăng Xán, Đạo Tín, Hoằng Nhẫn và Huệ Năng. Như vậy tổ Huệ Năng (638-713) (Nhật: Eno, Tr. Hoa: Hui Neng) là vị tổ thứ sáu ở Trung Hoa. Tổ Huệ Năng giữ một địa vị rất quan trọng của Thiên tông vì tuy nền móng của Thiên tông do tổ Bồ Đề Đạt Ma đặt ra nhưng sau gần 200 năm, đến thời tổ Huệ Năng mới thực sự phát triển mạnh với một đường lối rõ rệt và vững chắc. Cuộc đời và việc truyền pháp của Tổ được ghi



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

rõ trong kinh "Pháp Bảo Đàn" (The Altar Sutra of the Dharma Treasure, hoặc Platform Sermons of the Sixth Patriarch). Cho tới nay sau hơn một ngàn ba trăm năm tuy Thiền tông có chia thành nhiều hệ phái nhưng căn bản do Lục Tổ đặt ra vẫn là nòng cốt chỉ đạo. Theo D.T. Suzuki thì "Kinh Pháp Bảo Đàn xứng đáng là một công trình vĩ đại vì đã định hướng cho tư tưởng Phật giáo trong nhiều thế kỷ tại Trung Hoa." Nếu muốn tu hành Thiền tông cho có căn bản thì cần thấu triệt những lời chỉ dạy trong cuốn kinh đó. »

1/ Tổ Bồ Đề Đạt Ma (528) , vị tổ thứ 28 của Ấn Độ tính từ đức Thế Tôn hay là vị tổ đầu tiên của Trung Hoa (Sơ Tổ) đã dạy môn đệ của ngài (được ghi lại trong ‘huyết mạch luận’ – một trong 6 bộ luận của bộ sách ‘**Thiếu Thất Lục Môn**’ ở Nhật) (1) :

Tánh tức là Tâm,

Tâm tức là Phật ,

Phật tức là Đạo

Đạo tức là Thiền

Nói ngược trở lại thì tâm tức là tánh và thấy tánh là thành Phật, và con đường (đạo) đi đến thấy tánh là Thiền (‘tánh’, nói cho đầy đủ là ‘tánh giác’).

Thiền Phật giáo, như chúng ta thường được nghe nói đến, là chủ trương ‘bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền, trực chỉ chân tâm, kiến tánh thành Phật’ (đại ý là không cần chữ nghĩa, giáo lý, mà chỉ thẳng vào chơn tâm, thấy tánh là thành Phật). Thật vậy, ai mà không thích thú khi được nghe câu chuyện trên núi Linh Thứu (Linh Sơn) khi đức Thế Tôn đưa cành hoa lên thì ngài Ca Diếp



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

mỉm cười (‘niêm hoa vi tiếu’), trong khi hội chúng chưa ai có phản ứng gì, và đức Thế Tôn đã truyền y bát cho ngài Ca Diếp làm vị tổ thứ hai từ đó.

2/Lục Tổ Huệ Năng (638-713) – vị tổ ‘tướng mạo què mùa nhưng trí tuệ phi thường’ – hoát nhiên giác ngộ nhờ nghe một câu trong kinh kim cang khi đi ngang qua chùa

Ứng Vô sở Trụ Nhi Sanh kỳ Tâm (*)

(*) ”*Kinh Kim Cang lấy thực tướng chủ thể vô trụ làm kinh, lấy lìa tướng mà tu hành, lấy nhất thiết thiện làm giáo pháp, lấy vô trụ mà sanh tâm làm diệu dụng. Điều cốt yếu của bốn tâm là vô trụ, vô trụ thì không có chấp trước, không chấp trước thì phá được ngã và ngã kiến, và do đó dứt trừ điên đảo vọng tưởng mà được minh tâm kiến tánh. Nói một cách đơn giản rằng: trước là lìa tướng, thứ là lìa kiến, sau nữa ly niệm là phép thứ tự tu hành của cuốn kinh này.*

Và khi được ngũ tổ khai thị rồi, cũng hân hoan thốt lên những lời nói về ‘tự tánh’ tức là ‘chơn tâm’ trong kinh Lăng nghiêm:

đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh

đâu ngờ tự tánh vốn không sinh diệt

đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ

đâu ngờ tự tánh vốn không dao động

đâu ngờ tự tánh hay sanh muôn pháp



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Lời phát biểu của Lục Tổ giúp chúng ta liên hệ đến lời dạy của đức Phật về ‘Thường, Lạc, Ngã, Tịnh’ trong Diệt Đế : đó là tự tánh thanh tịnh hay là cái ‘chân ngã’ – tâm như một tấm gương trong sáng (vốn tự thanh tịnh) có khả năng chiếu sáng kỳ diệu bất cứ vật gì đi ngang qua nó (vốn tự đầy đủ , hay sanh muôn pháp) một cách bình đẳng và trung thực, không phân biệt, không phản ứng (vốn không dao động).

Những tiếng reo vui của Lục tổ nhắc nhở ta nhiều trong việc tu tập. Thật vậy, chúng ta cố gắng trong đời sống hằng ngày, trong ăn, uống, ngủ, nghỉ, đi đứng, nằm ngồi v..v.. an trú trong ‘**tự tánh tâm**’ càng nhiều càng tốt. Cụ thể, khi nghe ai phê bình hay trách móc mà ta nổi ‘tam bành lục tặc’ lên chẳng hạn, ấy là ta đã biến tâm thanh tịnh thành tâm của loài tu la (quỷ chiến đấu) rồi! Nếu chúng ta cố gắng sống trong chánh niệm ,tỉnh thức, theo dõi tâm và giữ gìn cho tâm bớt dao động thì một ngày kia ta cũng có thể làm hiển lộ bản tâm thanh tịnh, nói cách khác, có thể an trú thường trực trong đó như chư Phật vậy.

Phật đã từng nói : "Ta là Phật đã thành , chúng sanh là Phật sẽ thành" cho biết mọi chúng sinh đều có Phật Tánh.

Đạo Phật nhấn mạnh Vạn Vật đều có tánh Phật, tuy phiền não vô lượng , sanh diệt không ngừng nhưng tánh giác chân như vẫn như như. Chúng ta thử lấy nước làm thí dụ: nước thì có đục có trong nhưng tánh ướt của nước vẫn là một; tâm chúng sanh cũng thế, tuy có sạch có dơ nhưng Tánh Phật thì vẫn bình đẳng không khác. (Trích «Câu chuyện cuộc đời Tổ thứ sáu Đại Sư Huệ Năng »), sở dĩ không hiển lộ vì bị bức màn vô minh che phủ .

Xin được giải thích câu THÁNH NGÔN CAO ĐÀI : "Các con là Thầy , Thầy là các con"



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

1/Giải thích theo quan niệm (Thiên địa vạn vật đồng nhất thể /nhất bản tán vạn thù – vạn thù quy nhất bản)

Từ hư vô (ngôi Thái cực (Đức chí Tôn tượng trưng cho ngôi Thái Cực (chủ Dương Quang) (NHẤT BẢN) sinh ra vạn vật (TÁN VẠN THÙ) và vạn vật lại trở về với hư vô (QUY NHẤT BẢN) Đây là chu kỳ một vòng tròn khép kín trong vũ trụ quan của Cao Đài Giáo không có điểm bắt đầu và cũng không có điểm chấm dứt .

Trích CAO ĐÀI VỚI THUYẾT THIÊN ĐỊA VẠN VẬT ĐỒNG NHẤT THỂ Nhân tử BS Nguyễn Văn Thọ

1/ Cao Đài chủ trương: Vạn vật nhất thể.

Nhất thể tuyệt đối hay Thiên Nhân, hay Cao Đài v.v... đã sinh hóa ra vũ trụ.

Đại Thừa Chân Giáo nơi trang 65 viết:

Tại sao lại dạy thờ Thiên Nhân?

Thiên Nhân là căn bản chúng sinh.

Đó là một đấng trọn lành,

Một ngôi Chúa Tế hóa sinh muôn loài.

Thánh Giáo Sư Tập 1966-1967 nơi trang 39 viết:



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

*Thửa chưa dựng nên ngôi Trời Đất,
Khoảng không không mịt mịt mờ mờ,
Hồn nhiên một khối ban sơ,
Vần vần luân chuyển gồm cơ nhiệm mầu,
Khí khinh khinh tỏa sâu rộng khắp,
Ánh huyền huyền bền chặt lưu hành,
Vô hình, vô tình, vô danh,
Cưỡng viết Đại Đạo, hóa sanh vô cùng.
Tượng một điểm tụ trung duy nhất
Là Lý, ngôi Thái Cực Thánh Hoàng
Vận hành phân khí tạo đoan,
Âm dương ngưng tụ, thể gian lập thành,
Một Lý ấy hóa sanh trời đất,
Gồm chung bầu trời đất chở che,
Ngũ Hành luân chuyển mọi bề,
Thâu tàng sinh trưởng, xuân hè, thu đông.
Vạn vật, cũng Lý đồng sinh hóa,*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Nhân nhân đều Đạo cả dưỡng nuôi,

Noãn, thai, thấp, hóa vô hồi,

Trường tồn, tiến thoái, cõi đời tam nguyên.

Có Trời Đất, có Nhân, có Vật,

Có Đạo mâu, trời đất định phân,

Thế là khắp chốn hồng trần,

Đều do Lý Đạo, tạo phần hữu vô.

Như vậy: Vạn Vật đều đồng một thể với Đạo với Trời.

Thánh Giáo Sư Tập 1966-1967 nơi tr. 35 viết:

Đạo là Ngôi Nhất Nguyên Chủ Tế,

Đạo cũng là Đồng thể Vạn Linh.

Thánh Giáo Sư Tập 1966-1968, nơi tr. 200 viết: «...Vì các con là một trong vạn vật chúng sinh, mà vạn vật chúng sinh là Bản Thể của Đạo, mà Bản Thể của Đạo tức là Bản Thể của Thầy. Các con có thương nhau, tức là các con đã thương Thầy...»

Nơi tr. 186 lại viết: «Thượng đế chỉ nói một câu: Thầy là các con, các con là Thầy, có nghĩa rằng Tất cả đồng chung một bản thể. Tuy hình tướng



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

bên ngoài và cách xưng hô khác nhau, nhưng chung qui chỉ là một không riêng gì của ai.»

Đại Thừa Chân Giáo nơi tr. 65 viết:

*Thật là diệu diệu huyền huyền,
Trời người có một chẳng riêng khác gì.*

Thánh giáo Sưu Tập 1966-1967, nơi tr. 36 viết:

*Con là một Thiên Liêng tại thế,
Cùng với Thầy đồng Thể linh quang.
Khóa chìa con đã sẵn sàng,
Khi vào cõi tục, khi sang Thiên Đình.*

Nơi tr. 229 viết:

*Người với Trời thể chất song song,
Nếu mình bền chí gia công,
Tu thân luyện mạng, cũng mong thành Trời.*

Cho nên mục đích chính yếu của Cao Đài chính là dạy con người giác ngộ Chân Lý: Trong Thân có Trời. Trời không ở đâu xa, mà đã ở ngay trong lòng con người.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Thánh Giáo Sư Tập 1968-1969, nơi tr. 86 viết:

Thầy ngự trong lòng mỗi chúng sinh,

Chúng sinh giác ngộ biết tu hành.

Thương yêu, lựa tách người khôn dại,

Điều độ đừng chia kẻ dữ lành.

Cao Đài Giáo Lý số 89, viết:

Tỉnh giác chiêm bao ở trẻ bầy,

Đừng tìm non núi hoặc cung mây,

Cao Đài vốn ở lòng con đó,

Bỏ tính tham si sẽ gặp Thầy.

Thánh Giáo Sư Tập 72-73, nơi tr. 78 viết:

Chỉ một cái Tâm, Tâm vũ trụ,

Thoát ly vạn tướng phục Nguyên Thân.

Thánh Giáo Cao Đài thường xuyên nhắc đi nhắc lại: Dưới lớp Nhân Tâm, còn có Thiên Tâm.

Thiên Tâm ấy là:

- Thánh Tâm, Linh Tâm (TGST 1772, tr. 48)



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

- Thiên Tánh, Phật Tánh (TGST, 1972, tr. 112).
- Tâm Vương (TGST 72, 137–138).
- Đạo Tâm (TGST, 72, tr. 99).
- Phật Tâm (TGST 72, tr. 112)
- Kim Thân (TGST 72, tr. 128)
- Kim Thân Phật Thể (TGST 72, tr. 129).
- Như Lai Bồn Tạng (TGST 72, tr. 129)
- Căn Nguyên Bồn Tánh (TGST 72, tr. 24)
- Chân Ngã, Chân Như Bản Thể (TGST 70–71, tr. 83–87)

Nó khác với cái Phàm Tâm, cái Bản Ngã, tức là Cái Ta nhỏ hẹp, hữu hạn nơi tâm tư bên ngoài, cũng còn gọi là cái Giả Ngã. (TGST 70–71, tr. 83, 87, 134. TGST 72–73 tr. 99, 105)

Mới hay:

Tâm xích tử trọn lành, trọn tốt,

Tánh Viên Minh, ẩn lột vạn thù.

(TGST 72–73, tr. 130)

Đeo đai sắc tướng hữu hình,



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Quên mình vẫn có riêng mình Tạo Công.

(TGST 72, tr. 130)

Đạo vốn vô sanh, cùng bất diệt,

Kim Thân hằng hữu, tại thân này (Ib. 128)

GIÁC NGỘ chính là khi cái ta bản ngã (phàm tâm) tìm ra được cái ta Thiên Tánh (Thiên Tâm).

«Còn Cái Ta là ai? Có phải Cái Ta là Thiên Tánh, trong cái Bản Ngã của thiên hạ chăng? Nếu Cái Ta Bản Ngã không tìm được Cái Ta Thiên Tánh, thì biết đời thừa nào mới kết quả được ý nghĩa của câu: 'Thầy là Các Con, Các Con là Thầy.» (TGST 70-71 tr. 134)

Học Đạo, tìm Đạo học Triết để biết mình, chung qui là cốt tìm cho ra cái CỐT LÕI con người, TRỤC CỐT con người, cũng như CỐT LÕI, TRỤC CỐT vũ trụ, TRUNG ĐIỂM con người, chính là đi tìm cho ra CÁI TA bao quát cổ kim, vũ trụ, tìm cho ra cái TÂM VŨ TRỤ...

Nên duyên Tiên Phật, diệt lòng trần,

Không chánh, không tà, không Ngã, Nhân.

Chỉ MỘT CÁI TÂM, TÂM VŨ TRỤ,



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Thoát ly vạn tướng, phục Nguyên Thân.

Nguyên Thân thường trụ, chẳng phong ba,

Đáy nước bể châu hiện chói lòa,

Bát Nhã Tâm khai, vô nhất niệm,

Trên trời dưới thế biết rằng TA.

Rằng TA là một CÁI TA CHUNG,

Rộng lớn bao la ở khắp cùng.

TA chẳng có TA mà vẫn có,

Có TA, TA cũng chỉ TÂM TRUNG.

(TGST 72–73, tr. 78)

2/Giải thích theo quan niệm (Tiểu Linh Quang / Đại Linh Quang hay Tiểu Ngã /Đại Ngã)

Trong chúng sinh (các con) có chứa đựng các yếu tố vô chúng sinh (phật tính) tức là khối tiểu linh quang (Tiểu Ngã/Tiểu Hồn/Tiểu Thượng Đế) được chiết xuống từ khối Đại linh quang (Đại hồn/Đại Ngã) của Thượng Đế, cũng nói lên tinh thần phá chấp ngã và vô phân biệt giữa chúng sinh và Thượng Đế. Vì vậy mà

"Thầy là các con, các con là Thầy » hay Thiên Nhơn Hiệp Nhất .



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

3/Giải thích qua Bí Pháp dâng tam bửu của Cao Đài :

() Ngã chấp là cố chấp cái ta của mình, cố chấp vào cái thân thể của mình. Ngã chấp là nguồn gốc của phiền não, người giác ngộ không chấp vào cái ta nữa thì được an vui*

.....Đức Chí Tôn ban cho chúng ta một cách phá chấp triệt để là dâng tam bửu lên Đức Chí Tôn. Mỗi khi cúng Đức Chí Tôn, chúng ta dâng thể xác, chơn thân và linh hồn lên cho Đức Chí Tôn dùng phương nào thì dùng, Đây là cách vô cùng hữu hiệu để phá tan cái ngã chấp của mỗi tín đồ , bởi vì chúng ta đã dâng hết cho Đức Chí Tôn rồi, thì đâu còn gì của chúng ta mà phải ngã chấp. Sự dâng hiến này phải thật sự chí thành trọn vẹn thì mới đạt kết quả. (trích Cao Đài Tự Điển - HT Nguyễn Văn Hồng Q2 trang 727)

4/Giải thích theo lời dạy ví dụ của trong bí pháp Luyện Đạo của Bát Nương

Nội một câu:” Thầy là các con, các con là Thầy”, Đức Chí Tôn đã nói lên trọn vẹn quyền năng của ngài và bổn phận của chúng ta. Với từ ngữ hiện nay, nếu ta lấy câu này làm luận án cho môn thần học thì chúng ta có thể viết thành cuốn sách dài hàng mấy ngàn trang cũng chưa đủ. Để Bát Nương triển khai một đoạn làm mẫu cho các con thấy giáo lý Cao Đài cao siêu rộng rãi như thế nào:

“Thầy là các con”. Thầy là ông trời, các con là chúng ta. Ông trời muốn gì ? Chúng ta muốn gì ? Chúng ta muốn hưởng thụ, tức vị ngã. Ông trời muốn cho, tức vị tha. Muốn cho nghĩa là muốn thêm phước giảm tội. “Ngọc Hoàng tích phước hựu tội Đại Thiên Tôn” là như vậy. Chúng ta vì vị ngã mới sanh ra tham-sân-si. Vị tha sanh ra hỉ-ái-lạc. Tham-sân-si phải luân hồi chuyển kiếp.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Hỉ-ái-lạc sẽ về cực lạc niết bàn. Luân hồi chuyển kiếp thì khổ. “Thầy là các con” tức là ông trời muốn làm cho chúng ta hết khổ. Vinh diệu thay cho hỉ-ái-lạc ! Chỉ có hỉ-ái-lạc mới làm được việc này, chỉ có Đức Chí Tôn mới làm được việc này.

Bây giờ đến câu “Các con là Thầy”. “Các con” đây là cả tín đồ Cao Đài và cả chúng sanh. Chúng ta là trời, Đức Chí Tôn bảo chúng ta làm trời, tức là Đức Chí Tôn bảo chúng ta vị tha, đừng vị ngã. Đức Chí Tôn bảo chúng ta hỉ-ái-lạc chớ đừng tham-sân-si. Đức Chí Tôn bắt chúng ta thọ khổ cho chúng sanh hết khổ. Khi mở đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn nói: “Thầy là cha của sự thương yêu, mà sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh”. Chỉ có thương yêu mới vị tha, không vị ngã. Chỉ có thương yêu mới dám thọ khổ cho chúng sanh hết khổ. Bao giờ chúng ta thọ khổ thì cả chúng sanh hết khổ vậy.

Tóm lại: vị tha là trời, vị ngã là chúng sanh.

Nếu ai có căn cơ cao trọng, khi đọc tới đây thì đã ngộ đạo rồi, mà ngộ đạo là thành Phật, là giải thoát đó vậy. Xưa kia, khi mới xuất gia tâm đạo, Đức Thích Ca theo 4 vị sư lên núi tu theo lối khổ hạnh để thành Phật, tự ép mình đến nỗi gần chết mà vẫn không thành Phật. Lúc đó, Đức Thích Ca vẫn còn vị ngã, nghĩa là vẫn còn muốn thành Phật. Đến khi Đức Thích Ca xuống núi, vào rừng ngồi dưới cội bồ đề mà nguyện rằng: “Tôi quyết tìm chân lý giải khổ cho chúng sanh. Nếu không được thì tôi sẽ không ra khỏi chỗ này”. Lúc đó, Đức Thích Ca lại thành Phật, vì ngài không còn vị ngã nữa. Lo cho chúng sanh tức là vị tha đó vậy.

Đó, Bát Nương triển khai một đoạn cho các con làm mẫu để mở trí huệ thêm. Bây giờ các con triển khai nữa. Ví dụ, muốn được “Thầy là các con, các con là Thầy”, Đức Chí Tôn buộc chúng ta mỗi ngày phải cúng 4 thời là: Tý,



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Ngọ, Mẹo, Dậu mà không cúng vào những thời khác. Bởi Tý, Ngọ là chánh âm, chánh dương; còn Mẹo, Dậu là giao điểm của âm dương; mà âm dương hòa hiệp phát khởi càn khôn. Những giờ này là giờ anh linh hiển hách, cũng như ở thế gian trong những giờ làm việc mới có người làm việc.

Chúng ta mỗi ngày phải cúng 4 thời. Trước hết để xưng tụng công đức Ngọc Hoàng Thượng Đế và công đức của Phật, Tiên, Thánh, Thần; kế đó là dâng tam bửu của chúng ta cho Đức Chí Tôn và sau cùng là đọc ngũ nguyện. Đặc biệt, dâng tam bửu là thi hành câu "Thầy là các con, các con là Thầy" đó vậy.

5/ Giải thích qua Pháp Môn tối thượng thừa của Thiên Môn (Pháp Đôn ngộ) của Lục Tổ Huệ Năng

Hay : Mê Phật là chúng sinh (nói về vô minh che phủ)

Tỉnh : Chúng Sinh là Phật (nói về sự tỉnh thức hay giác ngộ)

- Xin được trích nguyên văn bằng chữ Hán- Việt 4 câu kệ khiến Ngài Huệ Năng trở thành Lục Tổ

"Bồ đề bốn vô thọ"

"Minh Kiến Diệc Phi Đài"

"Bôn Lai Vô Nhất Vật "

"Hà xử nhạ trần ai"

xin tạm dịch Việt văn như sau :

"Bồ đề vốn không cây" (tu tưởng phá chấp ngã) ---

"Gương sáng không có đài "



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



"Nguyên không vật gì cả"
"Há chi vương bụi trần"

(tư tưởng này diễn tả qua lối logic của kinh Kim Cang là phá chấp ngã của sự vật, -- A không phải là A, ấy gọi là A)

(nếu ta cho là A = Sắc , thì có phải đọc là Sắc không phải là sắc (tức là không) mới chính là sắc , câu này có phải tương tự với câu (Sắc tức thị không, Không tức thị sắc, Sắc bất dị không, không bất dị sắc trong Bát nhã tâm kinh hay không ?)

(1) Sau đây là một số ví dụ tiêu biểu minh họa cho tư tưởng trên

2/« Hạnh phúc chỉ có mặt trong khổ đau. Phiền não chính là giải thoát. Khổ đau, phiền não là Bồ-Đề (câu này do Lục Tổ Huệ Năng thuyết pháp trong kinh Pháp Bảo Đàn). Trần gian là cõi sum xuê đạo mầu. »

Thật vậy khi bị khổ đau (phiền não)/cảnh giới của địa ngục tức chúng sinh ta mới tìm kiếm giải pháp diệt khổ để đạt hạnh phúc hay giải thoát/đạt bồ đề//đạt đạo mầu/Phật Đạo/Đại Đạo/cảnh giới của thiên đàng. Vậy cảnh giới thiên đàng được tạo nên bằng những yếu tố không Thiên Đàng (Địa Ngục). Điều này đã được giải thích rõ ràng trong Tứ Diệu Đế (Khổ, Tập, Diệt , Đạo) của giáo lý Đạo Phật .

3/« Chúng sinh không phải là chúng sinh mới chính là chúng sinh hay chúng sinh được cấu thành từ những yếu tố không chúng sanh tức Phật Tánh (2)»





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Sắc = hình tướng hay hiện tượng , Không (Chân Không) là bản thể hay bản tánh --- Sóng , hơi nước hay mưa có phải là những hình tướng của nước hay không, bản thể nó là nước và có tánh ướt (*)...như vậy có phải là Không và Sắc là 2 trạng thái hay hiện tượng của cùng một sự vật hay không ? vì vậy ta thấy chúng đồng nhất cũng là điều dễ hiểu ...

(*) ; Tánh của nước là ướt (vật lý) , là công thức H_2O (2 phân tử Hydrogène và một phân tử Oxygène, hóa học), là mầm của sự sống (sinh học))

Phẩm thứ chín: Hộ pháp (trích Pháp Bảo đàn kinh)

Vua sai nội thị là Tiết Giản thỉnh Tổ về cung để hỏi đạo, nhưng Tổ cáo bệnh và sẵn dịp giảng dạy cho Tiết Giản.

Tiết Giản hỏi về ngôi Thiên, tập Định, Tổ trả lời: "Đạo do Tâm mà ngộ, chẳng phải do ngôi. Tự tánh chẳng có chỗ đến, cũng chẳng có chỗ đi, chẳng sanh, chẳng diệt, gọi là Như Lai Thanh tịnh Thiên. Các pháp đều không và tịch, ấy là Như Lai Thanh tịnh Tọa, cứu cánh không có một pháp để chứng đắc, hướng chỉ là ngôi."

Tiết Giản hỏi: "Sáng tỏ như trí huệ, tối tối như phiền não, người tu đạo nếu không lấy trí huệ để chiếu phá phiền não thì nhờ đâu mà ra khỏi cái sanh tử từ vô thi?" Tổ giảng: "Phiền não tức Bồ đề, chẳng hai, chẳng khác. Nếu nói lấy trí huệ để chiếu phá phiền não, ấy là hiểu biết của người Nhị thừa, người đại căn thượng trí chẳng như vậy ... Sáng với không sáng, phàm phu thấy có hai, người trí rõ thấy tánh ấy không hai (bất nhị). Cái tánh không hai đó là thật tánh vậy ... Người muốn biết chỗ yếu chỉ của tâm thì đừng nghĩ tính đến hết thấy các điều thiện, ác, tự nhiên tâm được thanh tịnh."



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Người đệ-tử tiếp-nhận Bí Pháp của Kinh Kim Cang không phải bằng tri-kiến thông-thường như học những công-thức toán-học hay máy móc của logic computer, mà phải trực-tiếp đón nhận nó bằng chiều sâu của tâm-linh, danh từ Đạo-học gọi là "tâm-truyền". Vì vậy mà Tổ-sư Thiên-tông là Đạt-Ma chủ trương không lập văn-tự, không qua chữ nghĩa, (vô tự tâm kinh) mà truyền riêng ngoài kinh-điển, nhắm thẳng vào nội-tâm, kiến-chiếu vào tự-tánh để thành Phật: hay đốn ngộ (Ngộ lập tức)

"Bất lập văn-tự giáo ngoại biệt-truyền, trực-chỉ nhân-tâm, kiến-tánh thành Phật" (Thiền luận / Suzuki / Trúc Thiên dịch).

Đốn ngộ để trở nên người tỉnh thức (awaken), ngộ đạo hay phát huệ (Phật giáo gọi là phát Bồ Đề Tâm hay trí tuệ Bát Nhã (1), có đầy đủ Bi- Trí- Dũng (Lòng từ bi, trí tuệ và can đảm) quả đúng như Tâm Đà Ra Ni (chú Đại Bi hay vô chương ngại hay vô phân biệt giữa người và ta) - vì vô chương ngại nên không còn sợ hãi, tâm không điên đảo, vọng tưởng, buông xả mọi phiền não, vì vô phân biệt nên ngã chấp (chấp trước) không còn, tình yêu thương tha nhân tràn đầy, đúng như Pháp Bất Nhị (không hai) của Lục Tổ Huệ Năng ...

- (1) *"Bát Nhã (Prajñā) là trí huệ, là thông triệt/biết rõ thật tướng các pháp, tròn đầy như Diệu Trí tuệ của đạo lý chân thật, Diệu Trí tuệ ấy khác với Trí tuệ của thế gian. Ba la Mật (Paramita) là sang bờ bên kia, đó là bờ chân thực tự tại hay thanh tịnh Niết-Bàn (Chân Đế), phân biệt với bờ bên này là bờ của ảo hóa vô thường, tức Tục Đế. Ba la Mật lấy diệu trí vô trụ ly tướng Kim Cang Bát Nhã để dứt ác trừ tội thành tựu công đức hi hữu của Như Lai."*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

4/ Trích đoạn Pháp Bảo Đàn Kinh để minh họa :

Trong Pháp Bảo Đàn Kinh có đoạn kể như sau : Lục Tổ Huệ Năng sau khi được Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn truyền Y Bát (áo cà sa và Bình Bát), đang đêm được Ngũ Tổ đưa sang sông để trốn đi ... Sáng dậy, các sư trong chùa xôn xao vì không thấy ngài Huệ Năng ... vì biết y bát đã đi mất bèn hỏi , Ngũ Tổ bảo : "Y bát đã đi về phương nam rồi ", vì lòng ganh ghét các sư dẫn đầu là một sư ông khá hiểu biết (Huệ Minh) trong nhóm lật đật đuổi theo :

Xin trích dẫn nguyên văn trong Pháp Bảo Đàn Kinh như sau :

« Khi ấy đại chúng mới biết, nên có mấy trăm người đuổi theo để đoạt y bát, trong đó có một Tăng tên tục là Trần Huệ Minh ngày trước làm Tư Phẩm tướng quân, tánh tình thô bạo, dẫn đầu đi trước, đuổi kịp Huệ Năng. Huệ Năng bỏ y bát trên tảng đá nói rằng: Y bát là vật làm tin, há dùng sức mà đoạt được sao? Liền ẩn mình trong đám cỏ. Huệ Minh đến, muốn lấy y bát mà chẳng nhúc nhích được, liền kêu: Hành giả! Hành giả! Tôi vì Pháp đến, chẳng vì Y đến. Huệ Năng liền ra ngồi trên tảng đá, Huệ Minh đánh lễ nói rằng: Mong hành giả vì tôi thuyết Pháp. Huệ Năng nói: Ông đã vì Pháp mà đến đây, thì nên ngưng nghỉ các duyên, chớ sanh một niệm, ta sẽ vì ông mà thuyết.

Một hồi sau Huệ Năng nói: Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác, đang khi ấy cái nào là bốn lai diện mục của Thượng Tọa Minh? Huệ Minh ngay đó đại ngộ, lại hỏi rằng: Ngoài lời mật ý kể trên, còn có ý nào bí mật chẳng? Huệ Năng nói: Đã nói với ông thì chẳng phải mật rồi, nếu ông phản chiếu thì mật tại bên ông. Minh nói: Huệ Minh dù ở Huỳnh Mai, thật chưa tỉnh ngộ diện mục của tự kỷ, nay được khai thị, như người uống nước, lạnh nóng tự biết. Nay hành



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

giả tức là Thầy của Huệ Minh vậy. Huệ Năng nói: Nếu ông như thế, thì ta với ông cùng thờ một Thầy Huỳnh Mai, hãy khéo tự hộ trì. “

"Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác, đang khi ấy cái nào là bỗng lai diện mục", câu này có phải chính là Pháp Môn bất nhị hay Tâm vô phân biệt hay không "bỗng lai diện mục phải chẳng chính là Phật Tánh mà chúng sinh nào cũng có"

Đúng như câu Lục Tổ đối đáp với Ngũ Tổ : "Người có Nam, có Bắc , nhưng Phật Tánh thì chỉ có một "

Có hai vị Tăng tranh luận về nghĩa gió và lá phướn; kẻ nói gió động, người nói phướn động, tranh cãi không ngừng, Huệ Năng chen vào nói: Chẳng phải gió động, chẳng phải phướn động, mà là tâm các ông động."

Lời Bình

Hiện tượng thì muôn vàn và phát sinh muôn hình vạn trạng, gió và phướn là 2 hiện tượng phát sinh , nhờ gió thổi mà phướn bay, nhờ gió là hiện tượng không khí di động tạo thành gió nên gọi là gió động , hai vị sư tranh luận trên hiện tượng dựa trên tầm hiểu biết của 2 người nên có tranh cãi ... Thật ra là: “Chẳng phải gió động, chẳng phải phướn động, mà là tâm các ông động.", Lục tổ đã chỉ ra nguyên nhân thứ 3 là gây ra sân là Tâm động , nếu họ có Định , Huệ (Định là thể của Huệ và Huệ là dụng của Định vì khi có Định thì phát sinh Huệ) thì tâm sân đã không phát động, nó giống như một hồ nước phẳng lặng không xao động trước ngoại cảnh (Định còn gọi là thiền và Huệ còn gọi là Trí Tuệ Bát Nhã).



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Trong Cao Đài, Đức Hộ Pháp có dạy về Bí Pháp và Thể Pháp (thể, Thể Pháp là Dụng, Bí Pháp là Thể)– Thể Pháp là sắc tướng là hiện tượng, hiện tượng và sắc tướng thì có muôn vàn , biến đổi không ngừng cho nên thời tịch đạo Thanh Hương hiện nay, phần đông Cao Đài hiển lộ phần Thể Pháp trong Cao Đài Tôn Giáo, nên phân nhiều sanh ra sự tranh cãi và phân biệt về lễ nghi, luật pháp hay lý luận giống hệt như sự tranh cãi về gió và phướn như trên ... Qua đến thời tịch đạo Đạo Tâm , phần bí pháp (Thể) sẽ hiển lộ , Cao Đài đi về hướng Cao Đài Đại Đạo nên sự tranh cãi sẽ hết và nhường cho Đạo Tâm (hay gọi là Pháp Bất Nhị của Phật Giáo) ...vì vậy Cao Đài còn thể hiện nên tư tưởng Vạn Giáo Nhất Lý, Lý đây chính là Lý Đạo hay Lý Bất Nhị không còn phân biệt giữa các cặp đối lập trong thế giới Nhị Nguyên như tốt-xấu, thiện-ác , sáng-tối, tục đế-chân đế và có sự dung thông của các cặp đối lập này , ví dụ như :âm dương đối lập tương sanh nhưng không tương khắc và hòa hợp với nhau để sanh sanh hóa hóa tạo ra càn khôn vũ trụ“nhị đế dung thông , tam muội ấn”, (Tam muội là Giới , Định Huệ , Pháp trừ tam độc Tham , Sân Si) là như vậy, vì vậy mà ta gọi Phật tánh là chân như hay Chân Tâm , như như bất động, an nhiên tự tại mặc con tạo xoay vần ...vì vậy mà Phật tánh phi thiện, phi bất thiện, gọi là bất nhị. (thế giới lúc bấy giờ sẽ trở nên thế giới nhất nguyên hay cực lạc thế giới (niết bàn/Phật Giáo) và Cao Đài gọi là cõi thiêng liêng hằng sống , đó cũng chính là thời kỳ chuyển ngươn , mặt kiếp trở nên thương ngươn Thánh Đức hay Hội Long Hoa

Điều này cũng đã giải thích của câu cơ của Đức Lý Đại Tiên như sau :

**CAO ĐÀI KHÔNG PHẢI CAO ĐÀI MỚI CHÍNH LÀ CAO DAI
(CAO DAI WITHOUT BEING CAO DAI IS THE TRUE CAO DAI)**

Đức Ngô Đại Tiên đã viết câu sau đây trên vách phòng Ngài và lập đi lập lại



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

**"Cao Đài ứng hóa trong lòng chúng sanh,
Đố ai có biết cái danh Cao Đài !"**

Cũng chứng minh cho ý tưởng trên !

Kết Luận

Con người trong xã hội ngày đạt được Thánh Tâm (Phật tính hay Đạo Tâm) nếu người ấy thể hiện tính cách nhân bản hòa với tự nhiên và mang tình thương yêu bao la của Đức Chí Tôn mà biểu hiện chính là Văn Hóa Cao Đài – Một nền văn hóa tổng hợp các triết lý Đông Tây kim Cổ và các nền tôn giáo khác , một “Nho Tông Chuyển Thế” hay “Tam Giao Quy Nguyên-Ngũ Chi Hợp Nhất” hay “Vạn Giáo Nhất Lý” . Một nền Văn Hóa lấy sự Bác Ái và Công Bình làm nền tảng , một bản sắc tôn giáo “Độc Nhất Vô Nhị” , của “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”, của “Chính mình Thầy đến độ rồi các con , không giao chánh giáo cho tay phàm nữa” (Trích Thánh Ngôn Hiệp Tuyển).

Hơn nữa, trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ người đệ-tử cũng tiếp-nhận các bí-pháp chơn-truyền bằng Tâm, lấy Tâm làm cơ-sở. Nên Đức Phật Mẫu đã dạy rằng:

*"Gắng sức trau dồi một chữ Tâm
Đạo Đồi muôn việc khỏi sai-lầm
Tâm thành ắt đạt đường tu vững
Tâm chánh mới mong mới đạo cầm
Tâm ái nhơn-sanh an bốn bể,
Tâm hòa thiên-hạ trị muôn năm
Đường Tâm nẻo Thánh dầu chưa vẹn
Có buổi hoài-công bước Đạo tâm".*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

(TNHT / QI/ trang 114).

Đức Hộ Pháp còn ban cho chúng ta Phương Luyện-kỹ đặng vào con đường thứ ba Đại-Đạo là ở chỗ thực-hành những điều giáo-huấn trong đó, để tâm được sáng, chân-tánh được hiện ra. Muốn vậy thì :

*"Mỗi nhật thanh thân, vận khí, điều thân, hoài Đức vô hoài thổ.
"Tứ thời định trí, lập công, luyện kỹ, ưu Đạo bất ưu bản.*

Đây là chữ Hán –Việt , Xin được tạm dịch ra chữ viết cho dễ hiểu

*Mỗi ngày luyện Thân thanh khiết, Khí thông, điều hòa Thân ,câu Đức mà không cầu vật chất
Bốn thời cúng kiếng thiên định trí , lập công quả, Tu thân, luyện kỹ, lo cho việc Đạo mà không lo sợ nghèo vật chất*

PHƯƠNG PHÁP TRỊ TÂM VÌ TÂM LÀ HÌNH ẢNH THIÊN LƯƠNG

- Đức tin và khôn ngoan là kho chí bửu, ngoài ra là của bỏ, đồ vô giá.
- Ai cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh-tâm công-chánh cho đặng.
- Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.
- Sự cừu hận là khối tham khổ đệ nhất của nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cừu hận oán ghét.
- Thắng đặng khí nộ mình thì không chọc ai giận dữ.
- Lấy thiện mà trừ ác.
- Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn.
- Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

- Lấy chánh trừ tà.
Ấy là đường Thương Huệ Kiêm.

Xin được mượn bài thơ của HT Ngọc Nương để kết thúc bài viết này :

Cơ Chuyển Pháp

Cơ Trời Giải Thế chuyển Qui Tâm. (1)

Mẹ phải thâm lo con trẻ nhâm...

Cơ Bút buổi đầu nên nghiệp Đạo.

Khôn ngờ thời khắc chuyển Cơ Tâm!?

Ngả ba đường cái, phân vân hướng

Đường tắt trong Tâm, Thầy giảng lâm.

Thế Pháp mở màn cho Bí Pháp.

Chơn truyền dẫn dắt lý cao thâm.

Ngọc Nương

Chú thích (1) Qui Tâm (thiên nhân hiệp nhất) là đường tu tắt, là chơn pháp kỳ ba, cũng là Đạo Tâm cốt lõi của vạn pháp.

Điều này xác tín lời dạy sâu sắc của Thầy:

" TKPD, Thầy hạ mình xuống tự mình dẫn dắt các con, không giao chánh giáo cho tay phàm nữa..."



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Tài Liệu Tham Khảo

Pháp Bảo Đàn kinh

Cuộc đời của Lục tổ Huệ Năng

Thơ Ngọc (HT Ngọc Nương- Trung Tâm Phát Huy Đại Đạo)

Định nghĩa chữ Tâm (trích Giới Tâm Kinh của HH Lê Tấn Tài)

- *- Người đời thường gọi là: Lương tâm, Linh hồn.
- *- Nho giáo gọi là: Chơn tâm, Linh giác, Thần minh.
- *- Lão giáo gọi là: Thiên lương, Huyền quang nhưt khiếu.
- *- Phật giáo gọi là: Chơn như, Phật tánh, Chơn tâm, Bồn lai diện mục.
- *- Đạo Cao Đài gọi là: Chơn linh, Tiểu linh quang, Tiểu Thượng Đế.

Tâm hay chơn linh, sở dĩ được gọi là Tiểu Thượng Đế là vì nó chính là một điểm Linh quang, được Thượng Đế chiết ra từ khối Đại Linh quang của Ngài để ban cho mỗi người, nên nó có đầy đủ bản chất của Thượng Đế là trọn lành, trọn tốt, linh diệu vô cùng, hướng dẫn con người làm điều hay, sự phải, thuận tòng Thiên lý, để tiến hóa và tiến hóa mãi cho đến khi trở về nguồn cội sanh ra nó là Thượng Đế mới thôi.

Nho giáo dạy: Tồn Tâm Dưỡng Tánh, tức là giữ cái Tâm cho còn cái bồn nguyên, chí thiện chí mỹ của nó, mà nuôi dưỡng cái Tánh cho luôn luôn được chơn chánh thiện lương.

Phật giáo dạy: Minh Tâm Kiến Tánh, tức là phép Đốn ngộ, trực chỉ vào Tâm, kiến Tánh thành Phật.

Tiên giáo dạy: Tu Tâm Luyện Tánh, tức là luyện Tam bửu (Tinh, Khí, Thần) hiệp nhưt.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

TÂM chính là điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn chiết ra từ khối Đại Linh Quang của Ngài để ban cho mỗi người làm chơn linh hay linh hồn.

TÁNH chính là chơn thân, do Đức Phật Mẫu ban cho để làm xác thân thiêng liêng bao bọc linh hồn. Nhờ có chơn thân mà con người đầu kiếp xuống cõi trần để có thêm một xác thân phàm.

Do đó, con người nơi cõi trần đều có đủ Tâm và Tánh. Đức Chí Tôn cho con người đầu kiếp xuống cõi trần là để học hỏi và tiến hóa, tiến hóa mãi đến mức Tâm và Tánh tận thiện, tận mỹ, chí diệu chí linh, để hiệp nhứt vào Chơn lý hằng hữu bất biến.

Cái Tánh của con người thì vốn thiện, sở dĩ con người làm ác là vì cái Tánh bị nhiễm trược trần và cái Tâm bị lục dục thất tình che lấp.

Tại sao Cao Đài Thờ Thiên Nhân (trích Tìm hiểu khái quát Cao Đài Giáo, Dã trung Tử)

“Chưa phải hỏi các con biết tại sao vẽ Thánh-Tượng "Con Mắt" mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh.

Nhãn thị chủ tâm.

Lưỡng quang Chủ Tế.

Quang thị Thân.

Thần thị Thiên.

Thiên giả, Ngã giả.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

(Thánh giáo ngày 13-1 Bính dần / 25-2-1926 / TNHT/Q1).

Năm câu hán văn trên có ý nghĩa đại khái rằng: Con mắt là chủ của tâm hồn. Hai ánh sáng là chúa tể (Ánh sáng mắt trái là dương, ánh sáng mắt phải là âm. Hai ánh sáng này tượng trưng cho âm quang và dương quang. Chí Tôn chủ dương quang, Phật mẫu chủ âm quang, nên câu này có nghĩa là hai ánh sáng Dương quang và Âm quang là chúa tể của vũ trụ và vạn hữu chúng sanh). Ánh sáng là thần minh. Thần minh là Trời. Trời là ta vậy.

Từ đó chúng ta suy ra thờ Thiên nhân có những điểm trọng yếu sau đây:

- Con mắt là cửa ngõ của tâm hồn, mà tâm hồn là nơi Tạo hóa ngự, còn gọi là Thần, Thần là lý Hư vô, Hư vô ấy là Trời, nên thờ Con Mắt là thờ Trời vậy.

- Thờ Thiên nhân thể hiện Chí linh hiệp cùng Vạn linh. Ý nghĩa Thiên nhân bao gồm cả trong thiên thượng và thiên hạ.

* Thiên Thượng: Thiên Nhân là Trời, là Ngôi Thái Cực trong Dịch lý. Trời là Đấng đầy đủ quyền hành chí linh mà tạo thành càn khôn thế giới. Cái không trung trên đầu ta là Trời. Đứng cầm quyền trên ấy là Đấng tạo hoá là Ngọc Hoàng Thượng đế là chúa tể cả càn khôn thế giới.

* Thiên Hạ: Thiên nhân là biểu tượng trí thức của loài người; là hình trạng lương tâm của toàn nhân loại. Kiến thức là căn bản của trí não, tinh thần. Muốn nhìn thì nhờ con mắt, muốn biết thì nhờ trí não.

- Thiên nhân còn tượng trưng Thượng Đế ngự trong thâm tâm mỗi người, soi xét mọi ý nghĩ và hành vi của con người. Điều này Đức Chí Tôn đã xác nhận rằng:



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

*“Trong lòng Thầy ngự động Thầy hay,
Ngặt nổi là xưa chẳng thể bày.
Đạo hạnh khuyên con gìn tánh đức,
Cửa cung Bạch ngọc cũng gần khai”.*

(Thi văn dạy Đạo).

Nên Thờ Thiên Nhân tại tư gia thể hiện ý nghĩa nhắc nhở cho người đạo biết tòng thiên lý, làm điều thiện và tránh xa tội ác.

Từ đó chúng ta suy ra thờ Thiên nhân có những điểm trọng yếu sau đây:

- Con mắt là cửa ngõ của tâm hồn, mà tâm hồn là nơi Tạo hóa ngự, còn gọi là Thần, Thần là lý Hư vô, Hư vô ấy là Trời, nên thờ Con Mắt là thờ Trời vậy.

- Thờ Thiên nhân thể hiện Chí linh hiệp cùng Vạn linh. Ý nghĩa Thiên nhân bao gồm cả trong thiên thượng và thiên hạ.

* Thiên Thượng: Thiên Nhân là Trời, là Ngôi Thái Cực trong Dịch lý. Trời là Đấng đầy đủ quyền hành chí linh mà tạo thành càn khôn thế giới. Cái không trung trên đầu ta là Trời. Đứng cầm quyền trên ấy là Đấng tạo hoá là Ngọc Hoàng Thượng đế là chúa tể cả càn khôn thế giới.

* Thiên Hạ: Thiên nhân là biểu tượng trí thức của loài người; là hình trạng lương tâm của toàn nhân loại. Kiến thức là căn bản của trí não, tinh thần. Muốn nhìn thì nhờ con mắt, muốn biết thì nhờ trí não.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Chương 2 : Đạo Tâm Thực Hành

0/Mở Đầu

Trong phần 1 Đạo Đệ đã viết một bài tiểu luận mở đầu (overview) về Chơn Tâm, xin được mạn phép viết tiếp một đề tài thứ hai khảo cứu về sự thực hành triết lý Đạo Tâm dựa trên sự tổng hợp các tài liệu tham khảo sau đây :

1/Bí Pháp - HT Trịnh Quốc Thế và HT Ngọc Nương , Trung tâm nghiên cứu & phát huy Đại Đạo Houston về Đạo Tâm và Triết Lý Tu Tâm.

2/HT Nguyễn Văn Hồng – Bước đầu Học Đạo

3/HT Nguyễn Long Thành – Đòi Người

4/ NGUYÊN LÝ VÀ CƠ CHẾ, HIỆN TƯỢNG THĂNG HOA, TINH KHÍ THẦN, TIẾN TRÌNH THĂNG HOA, GIỚI ĐỊNH HUỆ (SỔ TAY TU LUYỆN) - Dã Trung Tử & HT Long Thành – Đòi Người .

5/TÌM HIỂU NHỤC NHÃN, HUỆ NHÃN & THIÊN NHÃN TỪNG THIÊN TỬ BẠCH HẠC 2012

6/Bí Pháp (Giáo hữu Thượng Màng Thanh).

7/ Thiên Nhân và Thượng Đế - Huỳnh Đình Kinh – Đạo Đức Kinh(Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ),

8/ Luân xa trong cơ thể con người (tài liệu Diển đàn Tâm linh và Nhân điện)

9/TÂM ,Bổn-Tánh Thánh-Chủ Diệu-Không Thiên Sư.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

10/Pháp Môn Tịnh Độ trong Cao Đài của HT Mai Văn Tầm.

11/ Phương Luyện Kỹ đặng vào con đường thứ ba Đại Đạo của Đức Hộ Pháp – Dã trung tử .

12/Kinh dịch trong Cao Đài (Nữ soạn giả Nguyễn Thúy)

13/Kinh dịch Tinh Hoa (Thu giang, nguyên Duyệt Cần)

14/Trưởng dưỡng Tinh – Khí – Thân-dòng Thiên Phổ Độ- HT Trần Văn Rạng)

15/ Lý giải quả Càn khôn – HT Trần Văn Rạng

Phiên bản đầu tiên chắc hẳn có nhiều thiếu sót, xin quý độc giả vui lòng góp ý để những phiên bản sau được hoàn hảo hơn . Xin chân thành cảm ơn.

Xin Đức Chí Tôn , Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban bố nhiều hồng ân và điển lành cho chúng con để giữ vững và phát huy **Đạo Tâm** .

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát

Montréal, Québec, Canada – 28-05-2014

Huệ Tâm-Vân Dương cấn bút

Xin được tặng một bài thơ do Đạo Đệ sáng tác nhân cảm xúc khi xem video tình thương

Lễ Sống Thương Yêu



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

*Lẽ sống thương yêu phải thuộc lòng
Mạch Tâm chơn chánh cố Tu Thân
Vui an dưỡng tánh trong Tâm thức
Tỏa sáng niềm vui diệu Pháp mầu
Hưởng phước ân thiên trong vạn kiếp
Vui ân huệ ý của thiên thu
Dừng chân buổi sớm trời thiên quốc
Hạnh Đức trời ban Tâm Ý trao!*

Họa vận của Đạo Huỳnh Thiện Chí (CQPTGL VN)

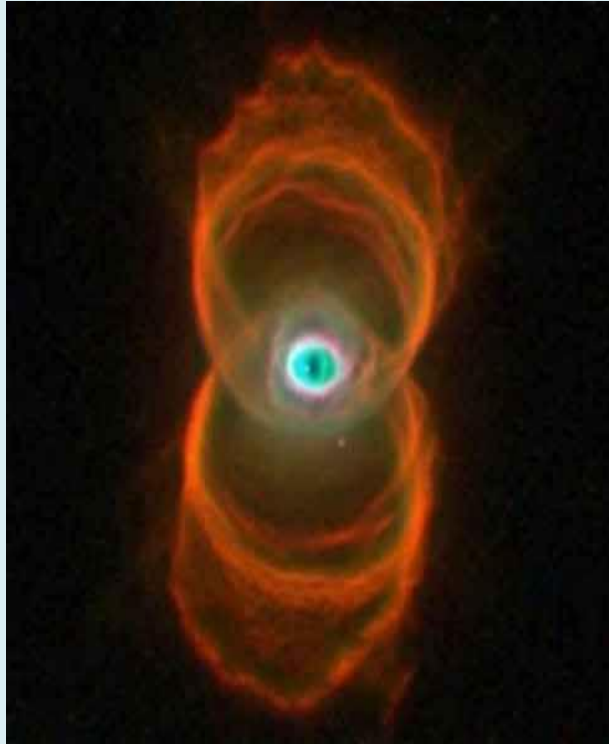
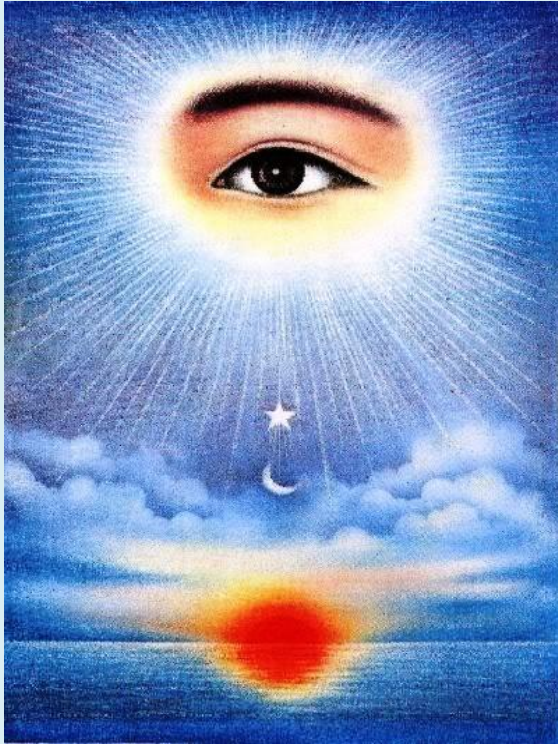
*Tình đời lẽ đạo thuộc lòng lòng
Trăn trở khó khăn, vẫn quý nhau;
Dẫu biết thế gian là cõi tạm,
Cho hay nhân ái lẽ cao sâu;
Đời tàn hữu phước Trời khai đạo;
Mạt kiếp lo tu ngộ pháp mầu,
Lẽ sống tình thương cơ cứu thế;
Nhớ chăng Thượng Đế đã ban trao?*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



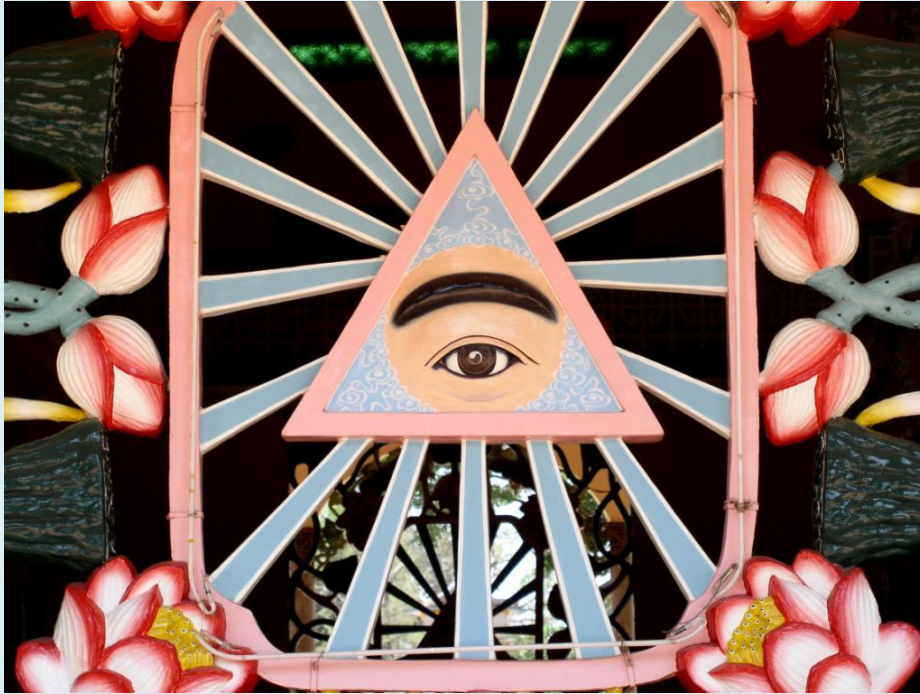
Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



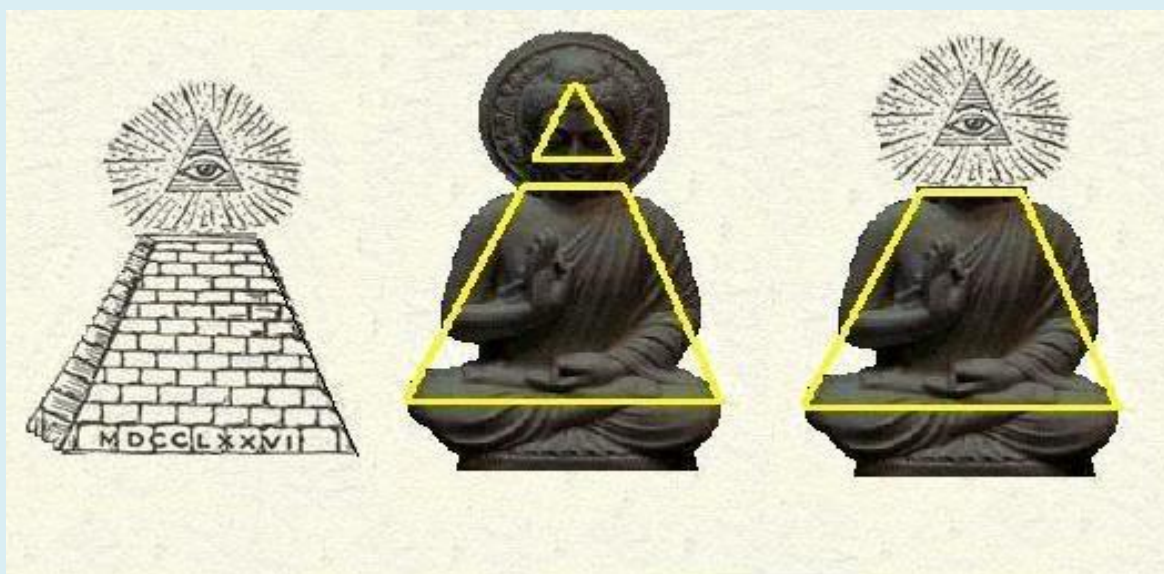
Hình 1.0 (Thiên Nhãn Cao Đài và Thiên Nhãn trong vũ trụ)



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

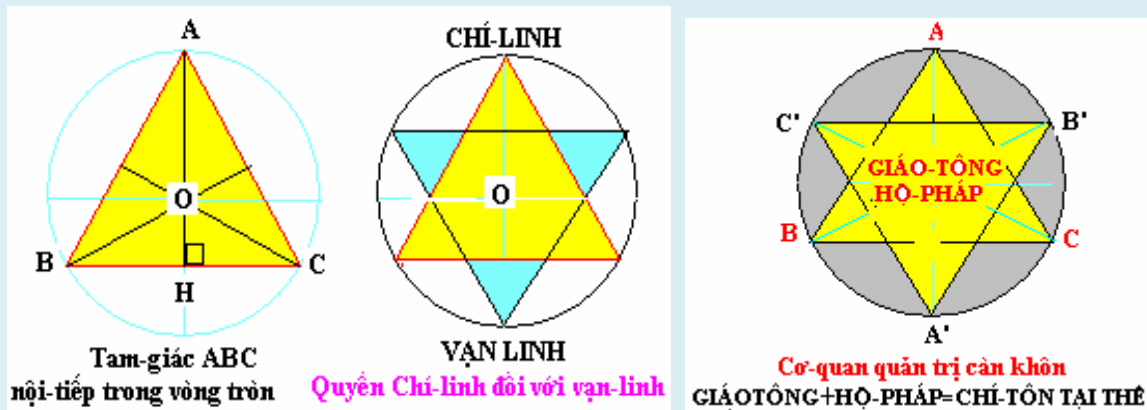


Hình 2.0 (Thiên Nhãn trên tờ 1 đô La của Mỹ và 7 Luân Xa trong cơ thể con người)





Hình 3.0 (Liên Hệ giữa Thiên Nhãn và Huệ Nhãn - The Third Eye)



Tam giác đều đỉnh ở trên tượng trưng cho ngôi Dương-Chí Linh (Thiên Thượng (Yang)), Tam giác đều đỉnh ở dưới tượng trưng cho ngôi Âm-Vạn Linh – Thiên Hạ (Yin)

A/Định nghĩa & khái niệm về Chơn Tâm hay Đạo Tâm

Chơn tâm (Đạo Tâm) chính là cái bản tâm chơn thật hay tâm phật hay còn gọi là Phật Tánh , là cái bản lai diện mục (Pháp Bảo đàn kinh), hay tự tánh thanh tịnh, người xưa còn gọi là **nhơn chi sơ tánh bản thiện hay con đường phản bản hoàn nguyên, tìm về với THIÊN TÍNH hay THƯỢNG ĐẾ TÍNH** trọn lành (CHÂN – THIỆN – MỸ/ NHÃN) của vũ trụ (Universe).

Chơn tâm bao gồm cả 2 thể đối lập (tương sanh & tương khắc) như âm hay dương , thiện và ác, phải và trái, nhưng không thiên không chấp về bên nào cả (thể Trung Dung /Dung Hòa) , không nghĩ thiện và không





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

ngỉ ác thì bốn tâm thanh tịnh, diệu chiếu giai không và dung thông vạn pháp (nhị đế dung thông, tam muội ấn- Phật Giáo, hay Đạo Đòi tương đắc, mới mong tạo đời cải thế - Cao Đài Giáo).

Theo quan niệm Dịch lý Cao Đài hay Bát Quát Cao Đài , Đạo Tâm thuộc về phần **TRUNG THIÊN BÁT QUÁT (*)** (NHÂN/NGƯỜI/Tiểu linh quang/Tiểu vũ trụ) là con đường **QUY TÂM** hiệp đồng hay thông công giữa hai cõi **TIÊN THIÊN BÁT QUÁT** (THIÊN-Đại Linh Quang/Vũ trụ) và **HẬU THIÊN BÁT QUÁT** (ĐỊA) trong trạng thái **THỂ ĐẠO ĐÀI ĐỒNG, THIÊN ĐẠO GIẢI THOÁT, THUẦN CHƠN VÔ NGÃ** .

TRUNG THIÊN BÁT QUÁT (Nhơn- đạt pháp-đắc đạo) là cõi trung gian liên kết hay thông công giữa Tiên Thiên Bát quái (Thiên hay Bí Pháp) và Hậu Thiên Bát Quát (Địa hay Thể Pháp) trong học thuyết Tam Tài (Nho Giáo- Thiên-Địa Nhơn . Theo quan niệm của **LUẬT TAM THỂ**, **TRUNG THIÊN BÁT QUÁT** còn được miêu tả như **HIỆP THIÊN ĐÀI (BÁN HỮU HÌNH- ĐẠO ĐỜI TƯƠNG ĐẮC)** thông công cùng **BÁT QUÁT ĐÀI (BÍ PHÁP - ĐẠO)** và **Cửu trùng Đài (THỂ PHÁP – ĐỜI)** .

Đạo Tâm cũng là sự thể hiện trạng thái **LUYỆN THẦN HỒN HƯ**, **LUYỆN HƯ HỒN VÔ** trong bí pháp Tu chơn, luyện Đạo cho **TINH – KHÍ- THẦN HIỆP NHẤT** (đắc đạo tại thế)

Trích NGUYỄN LÝ VÀ CƠ CHẾ, HIỆN TƯỢNG THĂNG HOA, TINH KHÍ THẦN, TIẾN TRÌNH THĂNG HOA, GIỚI ĐỊNH HUỆ (SỔ TAY TU LUYỆN) - Dã Trung Tử & HT Long Thành – Đời Người



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Theo lời dạy của Đức Phạm Hộ Pháp Phạm thì:

“Hư vô” là “Đạo tâm”, tâm lý hư vô là “không danh, không lợi, không quyền” nếu người tu đạt được “hư vô” là đạt pháp, đắc đạo”. (Bí pháp tu chơn).

Khi người tu đạt được tâm vô (chân không) đó là lúc “Hư hườn Vô” tức là cái tâm đã “thuần chơn vô ngã”, thì thân tâm an nhiên tự tại đạt đến trạng thái vô vi giải thoát hoàn toàn.

Tóm lại phép vô-vi (không) phải có hữu-hình (sắc) làm nền tảng, Nên kinh Bát nhã nói rằng : ‘Sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc’. Nên nếu nền tảng (sắc) có tốt thì thượng tầng (không) mới vững vàng. Nên Đức Chí-Tôn đã dạy rằng :

“Phải có thân phàm tinh-khiết mới xuất chơn-thần tinh-khiết, nó phải có bản-nguyên Chí-Thánh, Chí Tiên, Chí Phật mới xuất Thánh Tiên Phật đặng”.

Như vậy trạng thái hư vô ở đây không phải là tâm trạng “trống rỗng”, mà người đạt trạng thái hư vô là tâm không còn vướng bận “tham, sân, ai, nộ, ô, dục”, mà lòng tràn đầy “ái, hỷ, lạc”, Nên “hư không” đây là “diệu hữu”. “Không” đây là không phàm ngã, mà còn toàn “chân ngã”, tức là “thuần chân vô ngã”. Trong Phương Luyện kỹ Đức Phạm Hộ Pháp còn dạy:

“Tập tánh “khộng không” đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui nhiễm vào chơn tánh”.

Khi mà những vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm đã dứt sạch, thì sẽ chế ngự được tham lam, sân hận, si mê, thì người tu không còn tâm lý tham cầu, ham muốn, sợ sệt, lo lắng hơn thua, được mất... Lúc đó lòng sẽ tràn đầy niềm an lạc tự tại, con người sẽ đạt đến tâm trạng “thoát tục”, tức là thoát ly mọi khổ ách, nên Phật nói là “độ nhất thiết khổ ách” (Kinh Bát nhã).



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Vấn đề thoát tục, cũng đã được Đức Phạm Hộ Pháp đã dẫn giải như sau:

“Bàn Đạo nói thoát tục đây, chẳng phải nhũ ché đời mà ẩn dật, hay là luyện bị pháp đặng lánh trần, hoặc lên đầu non đặng hủ gió kệu mưa, xuống vực thẳm đặng hô phong hoán vũ, hoặc ngồi lim dim lân chuỗi, ngủ thiêm thiếp tương kinh, hoặc là đóng cửa tụng Huỳnh đình, hóp gió khuya dòm rún. Cả mộng pháp ấy đã lưu lại làm trò cười, giả dôi đóng thành tuồng thành sách, mê tín dây dây, vôn luận không cùng”.

Bàn Đạo nói thoát tục đây là khuyên lấy lương tâm làm chủ, giữ bốn thiện cho bền, dầu xác phàm có tuổi cùng tên, nêu tên tuổi chớ quên lễ phải”. (Trích Diễn văn Đức Hộ Pháp đọc tại Tòa Thánh Tây ninh ngày 15 tháng tám Quý dậu /1933).

Vẫn biết rằng đường tu càng lên cao, càng gay trở, phép thăng-hoa, khí thanh nuôi dưỡng thân an, theo thời-gian làm cho thân-khí định tĩnh từ hòa. Khi tư tưởng đã quen hướng về chỗ thanh-cao thánh-thiện, mức độ giao-cảm tinh thần giữa người và Thân-Thánh càng thêm mật-thiết.

Cánh cửa của thế-giới vô hình sẽ mở hoạt ra đi dần đến chỗ Trời Ngời hiệp nhất. Sự sống của con người lúc bấy giờ thuận với lòng Trời hiển-linh tại thế, bước đường ấy chẳng do ước muốn mà được, trái lại phải do nơi công đức sáng chói phi thường, nghĩa là sức sống tâm-linh phải mãnh-liệt mới thu hút được sự trợ-thần cao độ của các chân-sư và nhờ đó chơn-thần dần dần trở nên linh-hiến, xuất nhập xác thân dễ dàng tương liên cùng thế-giới Thần Thánh.

Khi Chơn-thần đã hoà nhập được vào trong khối ánh sáng của Thần Thánh, nhưng vẫn phải tiếp-tục phụng sự vạn linh để dục thúc cơ tấn-hoá của Nhơn-loại với phương tiện xác phàm đã được rèn luyện tinh tấn, và quyền năng của điện lực chơn-thần làm bửu pháp. Cơ sanh-hóa trong càn khôn vũ-trụ tiếp nối không ngừng nghỉ, con đường phản bốn hườn nguyên Tinh hoá Khí, Khí hoá Thân, Thân hườn Hư cũng tiếp nối không ngừng



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

ngỉ, sự sinh hoạt của linh-hồn ngày càng đến những cảnh giới thanh cao trừu tượng. Thần trở về cõi hư-linh được nên gọi là “hưồn hư”.

Chơn Tâm còn được thể hiện qua **VÔ TỰ TÂM KINH** được định nghĩa như sau :

0/Theo quan niệm Kinh Dịch (chu dịch)

Kinh vô tự bên trong là ngôi Thái cực là Đạo biểu tượng bên ngoài là Thái Cực Đồ hay Lý Âm Dương (Lý Đạo) nhược thiết nhược hư (Hư Hư, Thực Thực) và là lưỡng cực động (*) trong thể HÒA VẠN VẬT (con số $5 = 3$ dương + 2 âm) của cơ sinh hóa tạo ra càn khôn vũ trụ và vạn vật .

() (tuy phân hai (thuận chuyển -cõi đi) nhưng nhập về làm một (nghịch chuyển-cõi về) cho nên ta gọi là tuy một mà hai , tuy hai mà một, trong âm có dương và trong dương có âm hay trong tĩnh có động , trong động có tĩnh, biến (chuyển-Hậu Thiên Bát Quát) của cõi DỤNG sinh ra bởi sắc tướng-hiện tượng (tục đế) và bất biến (hằng-Tiên Thiên Bát Quát) của cõi THỂ -Bản chất (chân đế) trong cùng một thể thống nhất). Trong Cao Đài còn gọi THIÊN THIÊN BÁT QUÁI là cõi Thiêng Liêng Hằng Sống (THIÊN/ĐẠO) và HẬU THIÊN BÁT QUÁI (ĐẤT/ĐỊA/THỂ ĐẠO/ĐỜI) và TRUNG THIÊN BÁT QUÁI HAY BÁT QUÁI CAO ĐÀI (NHÂN) là thể trung gian giữa Trời và Đất (THUYẾT TRUNG DUNG của Khổng Tử) gọi là Nhân theo thuyết TAM TÀI của NHO Giáo THIÊN -ĐỊA -NHƠN(1). Chân đế hay cõi Thiêng Liêng hằng sống thể hiện qua LÝ BÁT NHỊ (Nhất Nguyên-dung thông các cặp mâu thuẫn và đạt trạng thái AN HÒA- TRỜI -*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

NGƯỜI HIỆP NHẤT hay **TÂM VẬT BÌNH HÀNH** (*) thể hiện qua **TÂM** con người). **TỤC ĐẾ** hay cõi trần thể hiện qua Lý Nhị nguyên (phân biệt các cặp mâu thuẫn như tốt xấu thiện, ác, chánh tà và bị trạng thái **TÂM VIÊN Ý MÃ** hay **BÁT HÒA**). Người đáo bỉ ngạn (sang bờ bên kia tức Chân Đế) cũng gọi là người tỉnh thức vì phá được bức màn vô minh phiền não và đạt được trạng thái **GIÁC NGÔ** hay **AN NHIÊN TỰ TẠI**, **TÂM VÔ QUÁI NGẠI** (không lo sợ), **TÂM ĐÀ RA NI** (**ĐẠI BI**) hay **NIẾT BÀN DIÊU TÂM** hay **ĐẮC ĐẠO** tại thế. Lúc đó họ đã đạt được trạng thái **VÔ NGÃ** hay **TÂM VÔ PHÂN BIỆT** – Tình thương tràn đầy và **AN LẠC** vô biên. Lúc ấy Người đắc Đạo thuộc về **Bát quái Cao Đài** (**Trung Thiên Bát Quái**) là cái cầu (mạch điện) nối liền hay dung thông cõi **Tiên Thiên Bát Quái** (**Thiên**) và **Hậu Thiên Bát Quái** (**Địa**). Đó là trạng thái của **Đạo Đồi Tương Đắc** (**Cao Đài giáo**) / **Nhị Đế Dung Thông** (**Phật giáo**).

(*)Trích **Tâm Vật Bình Hành** Đạo Huynh Thiện Chí (12.6.1992)
CPTGLVN

Thông thường, khi muốn nói đến một tổng thể bao gồm tất cả Trời đất vạn vật, chúng ta dùng danh từ vũ trụ hay càn khôn thế giới. Nhưng “vũ trụ” và “càn khôn” chỉ gọi cho ta hình ảnh lớn rộng vô cùng, vô biên của không gian mà không nêu lên được chủ thể chứng thực cái vô cùng, vô biên đó. Đạo gia bèn dùng 2 chữ **Tâm Vật** để chỉ sự biến hiện khôn lường của vạn vật vạn sự trong trạng huống vừa chủ quan, vừa khách quan.

Tâm là chủ thể, **vật** là khách thể; nói nôm na, **Tâm vật** vừa ám chỉ vũ trụ, vừa xác minh có “con người” chứng minh sự hiện hữu của vũ trụ.

Nhưng đề tài hôm nay không những chỉ muốn nói đến tính cách hiện hữu tương đối đó mà còn tiến lên một bước đề cập đến đường lối, thái độ xử sự,



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

ứng hóa cho tâm cho vật theo lẽ đạo tự nhiên. Đó là phương châm Tâm Vật Bình hành.

I. Ý NGHĨA HAI CHỮ TÂM – VẬT

1. Tâm là gì?

“Muốn nói không, thật không bằng hữu
Nói có thì thật hữu chơn thường
Ở Trời làm chủ âm dương
Nơi người, như nghĩa kỹ cương pháp quyền.
Rất hồn hồn thiêng liêng trong sáng,
Cả hiển vi vô gián thái hòa,
Ngại khi tâm ấy vọng tà
Gây nên xáo trộn, ta bà đảo điên.
Thường răn đe tâm viên ý mã
Khá ngăn phòng phước họa không nơi
Xưa nay tôn giáo dạy đời
Đọa siêu bởi đó, khuyên người tu tâm
.(Bác Nhã Thiên Sư-Minh Ly Đạo)

2. Vật là gì?

- Những gì thuộc về hữu vi gọi là vật.
- Cái bàn, cái ghế là vật, cây cỏ, núi sông là vật, thân thể chúng ta là vật.
- Sự sống cũng là vật, cuộc đời là vật, các sự kiện xảy ra trong cuộc sống, các mối tương quan giữa người và người cũng là vật.
- Bản chất của vật là vô thường, nay còn mai mất.
- Hình thức của vật muôn màu muôn vẻ phức tạp, biến đổi khôn lường. Nó quấy phá cho tâm điên đảo, nó lôi cuốn cho tâm si mê. Mà nó cũng đánh dấu



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

sự tồn tại của cuộc sống, sự tiến bộ của con người; nó mặc nhiên làm bằng chứng cho cái hữu trong cái không (vô) muôn đời.

- Nhà Phật gọi vật là Pháp đối với tâm hay đạo. Kinh Kim Cang viết rằng:

Nhứt thiết hữu vi pháp

Như mộng, huyễn, bào ảnh

Như lộ, diệc như điện,

Ứng tác như thị quán.

Nghĩa là:

Hết thấy pháp nào thuộc hữu vi

Chiêm bao, bọt, bóng, dối ra chi

Như luồng điện chớp, sương đầu cỏ

Phải xét cho rành như thế nì.

3. Tương quan giữa tâm và vật

- Tâm là ngã, là ta, làm chủ ở trong

- Vật là cái ngoài ta, cái mà ta nghe, ta thấy, ta đụng chạm, ta nhận thức, ta biết nó có.

- Vạn vật có hay không cũng do Tâm. Vật có đó mà nếu tâm không phóng đến vật thành thức thì vật kể như không có.

- Dưỡng Chơn Tập có viết: “Mình quên mình thì vật kia tự nhiên mất dạng. Vật tuy đây ở trước mặt mà thường coi như không vậy”.

“Chỉ giữ vô tâm cùng mọi vật

Sợ gì mọi vật phủ vây mình”

Và:

“Chơn thường tu ứng vật

Ứng vật bất khả mê”.

Lại viết: “các sự vật trong thiên hạ, tự có cái đạo lý minh tinh (yên lặng) trong đó, không nên để một mảy tư ý xen vào.

Cho nên nói: thiên hạ có tướng gì, có lo gì? Bởi có mà quân tử gặp việc, thì



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

*làm rồi việc chớ không sanh sự; tùy vật mà cấp cho vật chớ không để ý tới vật.
“Muôn việc thành do một cái tâm,
Tâm cho mình mãi chớ u trầm;
Tâm linh ví tựa cơ trời đất
Vận chuyển hồng trần quá thậm thâm”
(Vạn Hạnh Thiền Sư, MLTH 6.12.69)*

II. TÂM VẬT BÌNH HÀNH

1. Tâm vật bình hành trong nội thân con người

- Thân tâm con người là một thể thống nhất Tâm vật. Hai thực tại này sinh hoạt hòa hài thì con người sống an nhiên; nếu một bên có sự bất trắc hay thái quá bất cập thì bên kia phải chịu hậu quả tệ hại.

- Tâm phát giận thì tim đập nhanh, bắp thịt co rút, mắt trợn trừng, nói to tiếng, khoa tay, múa chân.

- Tâm sầu não, thì ăn không tiêu, ngủ không yên, người hao mòn, lao phổi, đau dạ dày...

*“Tâm có định rồi thân mới an
Tâm còn điên đảo ắt nguy nàn”*

- Ngược lại, thân thể có khỏe mạnh, tâm linh mới sáng suốt...

- Vậy nơi bản thân con người không thể chấp nhận một lối sống cực đoan.

Muốn sống an nhiên trọn một kiếp người thì không thể quá khắc khổ, hủy hoại xác thân, cũng không thể hưởng thụ quá mức, bỏ mặc tinh thần u tối, trí năng mờ mịt, tâm linh hôn trầm.

2. Tâm vật bình hành trong đời sống xã hội

Bên ngoài phạm vi nội thân, vật chính là cuộc sống, là sinh kế và bổn phận đối với gia đình, xã hội. Vậy tâm vật ở phạm vi này là tâm linh và nhân sinh.

Thánh giáo dạy: “Tâm linh là chủ sử thần minh của tứ chi ngũ quan. Nếu tâm



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

linh mờ tối không được luyện trau thì đời sống của con người chỉ là công cụ cho vật chất, thì thật là uổng phí. Thế nên các tôn giáo từ xưa chú trọng về phần tâm linh trước nhất.

“Về nhân sinh cuộc sống gắn liền với thiên chức, gia đình, xã hội, nước non. Phải làm mới có mà ăn, phải dệt mới có mà mặc, phải hoạt động mới có mà sống, mà ở. Là nhân sinh không ai chối bỏ được điều này.

“Tuy nhiên nếu tâm linh mờ đục thì cuộc sống nhân sinh thường hay lâm lạc, xáo trộn trật tự kỷ cương để gây nên những trái oan hận thù, vì sống, ăn, mặc, ở. Thế nên con người phải biết giữ được mức độ quân bình cho chính bản thân; là tâm linh phải lo luyện trau cho thanh thoát, đừng để thất tình lục dục bao vây. Có thể mới hòa vào xã hội nhân sinh để sống một cuộc sống có ý nghĩa siêu nhiên hơn. Khi con người tự thấy lòng bác ái vị tha nảy nở là biết sống đời sống tề vật của Trang Chu hay bình đẳng quan của Thích giáo. Tâm linh và nhân sinh không thể tách rời mà phải luôn luôn gắn liền với nhau nhịp nhàng sinh động vô kỷ, vô công, vô cầu, vô danh, tự khắc sẽ hòa mình vào đại thể mà hưởng thú thiên nhiên (mà dự Yến Bàn đào)”.

(Vân Hương Thánh Mẫu – Cơ Quan PTGL 14.8.Bình Thìn, 7.9.1976

3. Tâm vật bình hành trong thiên đạo đại thừa

Chiếc chìa khóa để bước qua ngưỡng cửa thiên đạo đại thừa là Phá chấp. Sự phá chấp đầu tiên và quan trọng là phá cái chấp ngã. Nếu còn chấp ngã là còn vì mình, còn muốn cho mình, còn ham cho mình, còn lo cho mình, còn phiền hà những gì không thuận lợi cho mình. Thế là tâm chưa giải thoát. Muốn cho tâm giải thoát tất phải vô ngã.

Nhưng không thể bỏ ngã bằng cách bỏ tất cả thực tế hiện hữu của thế giới chúng sanh, không thể phủ nhận định luật sinh tồn và tiến hóa của Tạo Hóa. Không thể triệt tiêu những gì chi phối đến tự ngã mà phải hóa giải sự chi phối



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

ấy ở nội tâm bằng tâm vô ngại. Có thể mới không vướng mắc từ cái chấp này đến cái chấp khác.

Đức Quán Thế Âm Bồ Tát dạy người tu Thiên Đạo như sau:

“Bởi tự ngã nên không lìa được chấp ngã. Thế nên, người tu hành cần lưu tâm trước khi thọ Thiên Đạo Đại Thừa để giữ cho chính mình một cuộc sống thung dung tự tại, tự do, muốn sống cuộc sống tự tại, tự do người tu hành phải chuyên luyện một tâm vô ngại. Những tiến hóa, khai sinh, tổ hợp ly tán hay hoại diệt đều là vô nghĩa trước tâm vô ngại. Nếu tâm được vô ngại rồi, không biến, không hóa, không sinh, không diệt mà vẫn có tất cả...”

“Ý thức hệ ràng buộc con người với con người trong thế giới hiện hữu. Dầu muốn hay không muốn thì tâm vật vẫn song hành. Lìa vật không có tâm, bỏ tâm không có vật”.

“Thế nên sứ mạng đại thừa, là thực tiễn cứu cánh vạn khổ chúng sanh, hòa mình trong xã hội nhân loại. Thế dụng ứng hiện hình danh công cụ, tâm vật bình hành. Tất cả đều hoàn hảo trong một cuộc sống ung dung tự do, tự tại.

“Những ai giác ngộ tu trì đã có nguyên nhân từ trước, mang vào mình sứ mạng đại thừa để thực hành Thiên đạo, tất phải chấp nhận vào cõi bà sa thế giới. Chấp nhận trong mọi hoàn cảnh, tắm khúc sông đục, đi vào truông vắng với bọn tì phu. Chấp nhận để hành Thiên đạo, đúng Thiên lý hợp Thiên cơ”.

(Quán Thế Âm Bồ Tát, Rằm.7.Đinh Tỵ, 29.8.1977)

III. TỪ TÂM VẬT BÌNH HÀNH ĐẾN ĐẠO THỜI TRUNG

Phá chấp – lìa tự ngã – Tâm vô ngại là phương châm sống đạo tự nhiên của người tu thiên đạo. Và tất cả đường lối sống đạo đó nhằm một mục đích là thực hành sứ mạng đại thừa.

Đã đành sứ mạng đại thừa là phải hòa quang hỗn tục để cứu độ chúng sanh;



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

nhưng cuộc diện của chúng sanh của xã hội loài người nhưt là thời đại cực kỳ biến động này, luôn luôn bất định, luôn luôn phức tạp đi đến chỗ hỗn loạn. Vậy người sứ mạng sẽ bình hành Tâm vật như thế nào?

Lấy cái lẽ không biến đổi nào để hành sử, ứng hóa giữa những muôn ngàn biến đổi đang diễn tiến kia?

- Đó là Đạo thời Trung.

- Thời là nối tiếp nhau, là vận xoay.

- Trung là cái cốt tủy không thay đổi để hành động vừa đúng đạo lý, vừa hợp với cái thời hiện tại (vừa xoay vận đến).

Ví dụ như Dịch có 64 quẻ, không có quẻ nào giống quẻ nào, mà hợp lại, nối tiếp nhau thành một chu kỳ, biến hóa. Nơi mỗi quẻ là mỗi thời kỳ, mỗi trạng huống hay tình cảnh mà người quân tử phải giải quyết sao cho bảo tồn được cương vị mình, sao cho đạt được thiên thời địa lợi nhơn hòa, tức là làm sao cho thành công theo chánh đạo.

Vậy người lãnh lấy sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ « tâm phải kiên trì chuyên nhất đúng đạo hợp thời để thực hiện việc trước tiên là tạo thế nhơn hòa ».

Đó là :

« Chuyên nhơn dục loạn thành thế trị,

Hoàng đạo cơ chơn lý hiển dương

Quân bình tâm vật kỹ cương

Thần hình cụ diệu tứ phương cộng đồng »(Huấn từ Đứ Chí Tôn, CQPTGL)

Vậy muốn có thế nhơn hòa là mục đích của Tam Kỳ Phổ Độ, người sứ mạng phải phát huy cái đức tâm vật bình hành một cách thời trung.

« Thời trung là một cuộc vận chuyển vận xoay tạo dựng trong thời đó ».

« Thế thì ai vận chuyển vận xoay tạo dựng trong thời này ».Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn đáp :

« Thượng Đế và con người hay Thiên lý và Nhân tâm nếu thiếu một trong hai



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

*thì cuộc đời sẽ đi đến cơ hủy diệt »
(CQPTGL, 5.10.1963).*

Đó chính là nguyên tắc « bình hành » của người sứ mạng ngày nay vậy.

IV. KẾT LUẬN

Khai Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn xác lập nền Đại Đạo theo tôn chỉ qui nguyên, đó là cái đích điểm mà tất cả vạn vật chúng sanh đều được hưởng ơn cứu độ, bởi vạn vật chúng sanh đều nằm trong yếu lý « Thiên địa vạn vật nhất thể ».

Thế nên sứ mạng kỳ ba là đại cuộc cuối cùng tận độ quần sinh, là thiên cơ được Đức Từ Phụ ban trao cho các hàng sứ giả trong cõi thiêng liêng cũng như trong cõi thế gian với qui mô hi hữu lập thành thể thiên như hiệp như. Thế Thiên như hiệp như giải quyết cuộc diện nhân loại không phải chỉ trong lãnh vực tâm linh mà còn an bày cho cuộc sống nhân sinh.

Người sứ mạng không được thiên chấp ở Tâm hay Vật mà tác động phải song hành như quán.

*« Trong thể pháp mở đường chánh pháp,
Xa cái tâm pháp vật đều không
Đại Đạo bất nhị pháp môn
Là nơi cực lạc Chí Tôn trị vì »
(Vạn Hạnh Thiên Sư, MLTH, 12.9.1970)*

Thiện Chí (12.6.1992)

Trích Lý giải quả Càn khôn – HT Trần văn Rạng (Cửu trùng Đài)



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Trên nóc Cửu Trùng Đài có long mã tải Lạc Thiên Thư (Trên tay Đức Lý cầm quyển Lạc Thiên Thư, Đức Hộ Pháp gọi Thiên Thư là "Thánh Ngôn" đó. (ĐHP. Thuyết Đạo ngày 6-8 Tân Mão - 1951)) và Trung Thiên Bát Quái trung hoà giữa Tiên Thiên Bát Quái và Hậu Thiên Bát Quái (xem chương III). Trong Hệ Từ Thượng, Chương XII có viết : "Hình nhi thượng gọi là đạo, hình nhi hạ gọi là Khí". (Hình nhi thượng giả vị chi Đạo, hình nhi hạ giả chi Khí). Ý nói : Hình nhi thượng là cái học về Tiên Thiên và hình nhi hạ là cái học về Hậu Thiên.

Hình nhi thượng giả vị chi Đạo chỉ Cung Đạo nơi Bát Quái của Đền Thánh. Nơi ấy thuộc Tiên Thiên vô vi thờ Chí Tôn, Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Hình nhi hạ giả vị chi Khí Chữ Khí () chỉ việc vô hữu hình gồm cả người, vật. Đạo Cao Đài nhận phần Tiên Thiên vô vi làm bí pháp và Hậu thiên hữu hình làm thể pháp mà lập giáo.

Trần Tổ Niệm trong Dịch Dụng giải lý như vậy : "Hình nhi thượng lấy một âm một dương (Càn Khôn) cho đến cả cương nhu, bởi thế mới gọi là Đạo (vì nhất âm nhất dương vị chi Đạo). Hình nhi hạ thì lấy Nhân Nghĩa (hai chữ Nhân Nghĩa tạc trước lầu chuông trống), lễ nhạc (ban nhạc thiết trí nơi lầu Hiệp Thiên Đài), hễ có phận sự thì phải giữ, hễ có hình phải có danh, bởi thế mới gọi là Khí" (Những chữ trong ngoặc đơn là của người viết thêm vào để giải cho rõ nghĩa).

Tất một lời, nhìn kỹ Đền Thánh, ta không thấy chỗ nào là không phảng phát tính chất của Dịch. Bởi vì, "học Dịch là học về Trời". (Phù học Dịch, học Thiên dã). Thiệu Tử nói thêm : "Học về Tiên Thiên là học về Tâm, học về Hậu Thiên là học về Tích, ra vào, có không, sống chết. Tất cả đều là Đạo"



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

(Tiên Thiên chi học Tâm dã, Hậu Thiên chi học Tích dã, xuất nhập, hữu vô, sinh tử giả. Đạo dã). Thế thì, không còn nghi ngờ gì nữa, chỉ nghiên cứu Tòa Thánh Tây Ninh thôi, ta cũng thấy tư tưởng Đạo Cao Đài hình thành từ Kinh Dịch. Nhất là phần nhân đạo, Đạo Cao Đài bám chặt thuyết Trung Dung của Nho giáo mà Đức Khổng Tử là bậc Thánh nhân đã làm cho Kinh Dịch trở nên tâm diệu, cứu dịch ra khỏi nhục ô danh bói toán.

"Dịch đến Văn Vương thì được tu sửa, đến Khổng Tử thì được rạng rỡ" (Có viết : Dịch cái Văn Vương nhi tu, cái Phu Tử nhi hiển) (LÝ QUÁ, Tây Khê Dịch thuyết, quyển 1, trang 8.). Thật vậy, Phục Hy chỉ vạch quá, Hạ Vũ chỉ làm Cửu Trù, từ Văn Vương mới thật có Kinh Dịch, là triết lý động của phương Đông. Năm trăm năm sau, Khổng Tử đọc đi đọc lại Kinh Dịch ba lần làm đứt cả lê. Ngài mới làm được Thập Dục, Thoán, Tương thêm vào ý Văn Vương thì Đạo Dịch mới sáng tỏ.

Khiến cho Trần Tổ Niệm mới thốt lên : "Thánh Nhân làm Dịch không gì khác hơn là khiến con người thuận theo cái lý của tính mạng. Cái lý của tính mạng chính là Đạo Tam Tài". (Thánh Nhân tác Dịch vô tha, tương sử nhân thuận tính mệnh chi lý nhi dĩ. Tính mệnh chi lý, Tam Tài chi Đạo dã (TRẦN TỔ NIỆM, Dịch Dung, quyển 6, trang 2.). Do đó, ta thấy vũ trụ quan của Đức Khổng Tử thể hiện đầy đủ trong Kinh Dịch. Ngài đã viết : "Trời, Đất, Người, vật tuy khác nhau, nhưng đối với Đạo chỉ có một mà thôi". (Thiên, Địa, Nhân, Vật tắc dị tử, kỳ u Đạo, nhất dã).

Tóm lại, Đạo Tiên Thiên là học về Tâm pháp vô vi, thuở Trời Đất nguyên sơ cho đến khi "Thái Cực sinh âm dương, âm dương động tĩnh tuần hoàn trong Thái Cực, mà tuần hoàn trong Thái Cực cũng là tuần hoàn trong vũ trụ" (Triệu Ung, Hoàng Cực Kinh Thế).



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Đạo Hậu Thiên là học về cái lý trong cuộc vận hóa ngũ hành (Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) hữu hình trong cuộc sống nhân sanh. Năm vị tương đắc mà đều hữu hap, một câu nói bao gồm cả cái vô cùng diệu lý của Hà Đồ. Các số 1-6 Thủy và 2 - 7 Hỏa chính là THẬP THIÊN CAN (Mười can của Trời). Các hành Thủy ở Bắc và hành Hỏa ở Nam chính là THẬP NHỊ ĐỊA CHI (12 chi của Đất). Như thế, một qua, một lại giao thoa với nhau trong khoảng Trời Đất, sinh sinh hóa hóa, có cái gì là chẳng theo đó mà ra (Ngô Quế Sâm, Chu Dịch tượng thuật, quyển 9, trang 29.).

Phục Hy vạch Bát Quái lập Tiên Thiên đồ lúc vũ trụ còn vô hình (âm dương), Văn Vương kế tục lập Hậu Thiên đồ diễn tả giai đoạn biến hóa sự hình thành của trời đất vạn vật, con người ra đời phải có nhân đạo để kiểm thúc trong lẽ nên Trung Thiên đồ xuất hiện do mặc khải của Đức Cao Đài.

Đạo Trung Thiên hay Trung Dung chủ yếu là Đạo Nhân đứng giữa Thiên và Địa trong Tam Tài. Tiên Thiên là Đạo Trời, Hậu Thiên là Đạo Đất và Trung Thiên là Đạo Người. Càn Khôn sinh 6 con, có gia đình thì nhân đạo mới xác lập. Thế nên, người ở giữa Trời Đất phải hành động sao cho trung hòa với đạo lý Trời Đất và chịu ảnh hưởng sự biến hóa của Càn Khôn vũ trụ.

Càn Khôn là âm dương nhưng hơi khác hơn vì Càn là Thái Cực (Đại Từ Phụ) và Khôn (Đại Từ Mẫu) cũng do Thái Cực biến ra. Thế nên, người ta mới gọi Thái Cực là nhất nguyên lưỡng cực (le principe polarise'). Thời đại này là thời Đạo Tâm hay Tâm Thái Cực (vì nhất âm nhất dương chi vị đạo mà nhất âm hợp với nhất dương là Thái Cực) mà Tâm Thái Cực tức "ngọn đèn lòng". Mỗi người tự soi sáng cầu nguyện chính trong tâm mình để sớm đến thời Thượng ngươn Tứ chuyển, khi thấy Thiếu dương hiện ở Phương Đông và Thái Dương rạng rỡ ở Nam bang. Đó là lúc thời mạt kiếp của

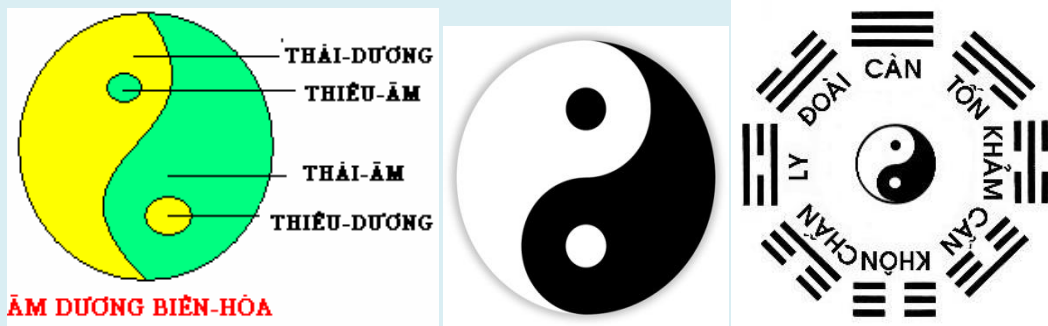


Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



thiếu âm và thái âm (hắc ám) lui dần vào bóng tối. Đức Di Lặc sẽ hiện ra như vì sao Bắc Đẩu, chính là lúc "phục kỳ bản, phản kỳ chân".

Trích Kinh Dịch trong Cao Đài (nữ soạn giả Nguyên Thủy)



Lưỡng Nghi - Bát quái Tiên Thiên

Yang : Dương (Màu trắng) (quẻ Càn = Trời)

Ying : Âm (Màu đen) (quẻ Khôn = Đất = Mẹ)

Điều đáng chú-ý là quẻ có quẻ âm, có quẻ dương.

Gọi là quẻ khi có đủ ba hào ấy là một quẻ đơn.

Quẻ Càn ☰ có ba vạch liền (quẻ dương).

Quẻ Khôn ☷ có ba vạch đứt (quẻ âm)

Thái cực sinh Lưỡng nghi .Lưỡng nghi là cơ âm dương phối hợp thì bất cứ vật chi chi trong trời đất này cũng đều do âm dương sản-xuất, mà cũng gọi là lý nhị nguyên đó vậy. Âm với dương vốn là cơ động tĩnh, mâu-thuẫn nhau, tương-khắc mà lại tương hòa. Hai cái lý đối nghịch nhau để hỗ-trợ lẫn nhau chớ không phải để tiêu diệt nhau.





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Trời có sáng tối, người có nữ nam, vật có cứng mềm, đất có nắng mưa, vạn loại có trống mái, cho chí đến loài cỏ cây, sắt đá cũng có cái lý của âm dương. Một cái cây mới nảy chồi thì ra hai lá đầu tiên ấy là hình tượng của âm dương đó. Âm dương vốn là cơ sản-xuất, nhưng trong dương có âm

Một cái cây mới nảy chồi thì ra hai lá đầu tiên ấy là hình tượng của âm dương đó. Âm dương vốn là cơ sản-xuất, nhưng trong dương có âm và trong âm cũng có dương. Nho-gia gọi “vạn-vật phụ âm nhi bảo dương, trung chí dĩ nhi hòa” 萬物負陰而保陽中至以而和 là vậy. Tức là vạn-vật âm-áp âm dương, đến mực trung-dung thì gọi là hòa. Cơ hòa là cơ sanh-hóa:

- Trong phần dương lớn gọi là Thái-dương có phần âm nhỏ gọi là Thiếu-âm
- Trong phần âm lớn gọi là Thái-âm có phần dương nhỏ gọi là Thiếu-dương
- Hai cái lý ấy gát chông lên nhau gọi là Tứ-tượng
- Tứ-tượng thành hình mới biến ra Bát-quái là căn bản của nhân-loại và vạn-vật.

Tứ-tượng là căn-bản của các Bát-quái thành hình.

Trích DỊCH HỌC TINH HOA – Thu Giang - Nguyễn Duy Cần

Hai lẽ Âm Dương ràng buộc nhau trong Thái cực bất cứ trong một Thái cực nào, lớn hay nhỏ đến đâu. Dịch học nhận rằng “các hữu Thái cực” [Hán Văn] nghĩa là không có sự vật nào trong đời mà tự nó không phải là một Thái cực, từ việc cực tiểu đến việc cực đại.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Ngay trong Thái cực Lưỡng nghi: mỗi “nghi” cũng lại là một Thái cực: điểm Dương trong Âm, điểm Âm trong Dương.

Dịch là “sinh sinh chi vị Dịch” [Hán Văn], vì cái đức lớn của Trời Đất là sự “sinh” (Hệ từ hạ truyện): Sinh, là sống. Vì vậy mà Dương không thể tuyệt, cũng như Âm không thể tuyệt. Âm và Dương không thể tuyệt, tức là nó phải không bao giờ rời nhau, vì rời nhau sẽ không có cái nào tồn tại.

Điểm này rất quan trọng: không bao giờ có sự thủ tiêu lẫn nhau, để đơn phương tồn tại. Tâm vật là một, không phải hai (bất nhị). (Lưỡng nghi tứ tượng hóa. Chính là đó là vấn đề then chốt của mọi cuộc sinh hóa. Nhận thấy lưỡng cực là hai đối cực chống đối nhau, nhấn mạnh sự khác biệt của chúng, muốn nghiêng hẳn theo một bên này để phủ nhận hẳn bên kia là một sự sai lầm hoàn toàn.

Tiết điệu có nghĩa một sự luân phiên tiếp nối nhau như hết ngày đến đêm, hết đêm đến ngày, chứ đâu phải tuyệt đối đi hẳn theo một chiều nào. Kiên và Khôn (hay Sáng và Tối, Thiện và Ác): không có cái việc lựa chọn theo hẳn một con đường nào một cách quyết liệt tuyệt đối, dường như chỉ có con đường này mới là con đường cứu thoát còn con đường kia hoàn toàn là con đường của sự sa đọa).

Mỗi hạt nguyên tử đều gồm cả cái vóc của cái thể vóc của vũ trụ. Nguyên tử không chỉ còn là một cái tiểu kiên khôn riêng lẻ và khép kín, như chúng ta tưởng tượng... Nó là một trung tâm cực tiểu của vũ trụ (hay là “tiểu vũ trụ”) trong Dương đã biến Dương thành một Thái cực, Âm thành một Thái cực.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Mỗi cái đều chứa cả Âm Dương. Đó cũng gọi là tứ tượng sẽ bàn rộng sau này.

Đây là một quy luật rất quan trọng: dù là một phần tử nhỏ bé rời rạc đến bậc nào cũng chứa đựng đầy đủ một toàn thể như cái đại toàn thể của vũ trụ (letout cosmique). Hay nói một cách khác người là một tiểu vũ trụ (microcosme) cùng đồng một cấu tạo tổ chức như một đại vũ trụ (macrocosme).

Chính đây là nguyên lý đối hợp (principe de correspondance). Nguyên lý này có thể gom vào câu sau đây của Hermès Trismégiste: “Cái ở trên giống như cái ở dưới, cái ở dưới cũng giống như cái ở trên” quẻ Kiền cũng đồng cách cấu tạo như quẻ Khôn, và tất cả các quẻ cũng đồng một cách cấu tạo như ở quẻ Kiền, từ hào sơ đến hào thượng. Tất cả, từ nhỏ đến lớn, đều chịu chung một quy luật như thế.

Cho nên biết được chân tướng của một sự vật cực tiểu cũng có thể biết được chân tướng của cái cực đại, cũng như tất cả mọi sự vật trên đời.

Trình Tử (Y Xuyên) có nói: “Nhất nhưn chi tâm, tức thiên địa chi tâm; nhất vật chi lý, tức vạn vật chi lý”. [Hán Văn]. Cái Tâm của mỗi người là cái Lý của vạn vật. Biết rõ phần tử thì cũng biết rõ được cả toàn thể. Và chính vì thế, một triết gia Đông phương mới cả quyết: “Bất xuất hộ nhi tri thiên hạ; bất khuy dĩ.

Tức là chỗ Mạnh Tử bảo: “Vạn vật giai bị ư ngã, phản thân nhi thành, lạc mạc đại yên” [Hán Văn].



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Vạn vật đều gồm đủ nơi ta, thanh thực trở về đó, còn vui nào bằng! “Tự tri giả minh”[Hán Văn] là vậy. Lục Tượng Sơn cả quyết: “Vũ trụ tiện thị ngô tâm” và “ngô tâm tiện thị vũ trụ”.

Chu Hy cũng rất lưu ý đến điểm này khi ông nói: “Nhân nhân hữu nhất Thái cực; vạn vật hữu nhất Thái cực”[Hán Văn]. Ai ai, cũng đều có một Thái cực; vạn vật, vật nào cũng có một Thái cực. Ông nói thêm: “Thái cực, là ám chỉ cái Lý của Trời Đất Vạn Vật. Cho nên lấy việc Trời Đất mà nói, thì Trời Đất là một Thái cực; còn lấy vạn vật mà nói, thì trong mỗi vật đều là một Thái cực”. (Thái cực chỉ thị Thiên Địa vạn vật chi lý; tại thiên địa ngôn, tắc thiên địa trung hữu Thái cực; tại vạn vật ngôn, tắc vạn vật trung các hữu Thái cực).

Trong mỗi vật, vật nào cũng có một Thái cực, vậy thì có mấy thứ Thái cực hay chỉ có một Thái cực mà tan ra thành muôn mảnh thì sao gọi Thái cực là bất tăng bất giảm?

Chu Tử đưa ra một hình ảnh khêu gợi đầy thi vị này để ta để ý hội. Ông nói: “gốc vốn chỉ là một Thái cực. Muôn vật đều bảm thụ Thái cực ấy, và tự mình có đủ một Thái cực. Chẳng khác nào mặt trăng ở trên trời vốn có một, dịp khi đã tán ra ở các mặt sông hồ, chỗ nào cũng thấy mặt trăng. Không thể vì vậy mà cho rằng mặt trăng đã bị chia ra làm muôn mảnh”

.[Hán Văn] (Bốn chỉ thị nhất Thái cực, nhi vạn vật các hữu bảm thụ, hựu tự các toàn kỳ nhất Thái cực nhi. Như nguyệt tại thiên, chỉ nhất nhi dĩ, cập tán tại giang hồ, tắc tùy xứ nhi kiến, bất khả vị nguyệt phân dã).



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Người vừa là một tiểu vũ trụ (microcosme), mà cũng vừa là một đại vũ trụ (macrocosme). Là một tiểu vũ trụ, nghĩa là một vũ trụ thu nhỏ lại, hay là, một tổng thể của vũ trụ là đối với cái đại vũ trụ trong không gian vô tận của tinh tú hằng hà, bao la, vạn tượng, (Univers sidéral).

Đối với cái đại vũ trụ, thì người chỉ là một vật cực tiểu, có thể không nhận thấy được dưới kính hiển vi. Nhưng đối với một vật nhỏ hơn nó nhiều, như một hạt nguyên tử, thì người lại sẽ lớn vô cùng như một đại vũ trụ. Tức là chỗ Trang-Tử, nơi thiên Thu Thủy, bảo: “Biết trời đất như hạt thóc, biết mây lông như hòn núi”, nghĩa là “nhân cái lớn hơn mà cho là lớn, thì vạn vật không có vật nào không nhỏ”. Vì vậy ta có thể nói: lớn nhỏ như nhau, thấy là một Thái cực.

Ta cũng có thể thấy rằng một tỉ dụ về từ khí học để lý hội:

*-Lấy một miếng sắt dài, hai đầu một âm một dương A và B. Bẻ nó ra làm 2 mảnh, mỗi mảnh có 2 đầu, một đầu âm một đầu dương. Và cứ bẻ ra nữa, thì mỗi mảnh cũng đều có 2 đầu, một âm một dương.
Tóm lại, mảnh nào dù nhỏ đến đâu cũng gồm năm một Thái cực, nghĩa là có hai phần Âm và Dương.*

Trong đồ Thái cực Lương nghi, ta cũng thấy rõ điều ấy: Trong Âm có Dương (tức là một Thái cực); trong Dương có Âm (tức là một Thái cực). Hai điểm trong Âm và Dương đã biến Âm thành một Thái cực, và Dương thành một Thái cực.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Theo cái lý “thiên nhơn tương hợp” [Hán Văn], “thiên nhơn tương dũ” [Hán Văn], “thiên nhơn tương đồng” [Hán Văn] của Dịch học thì giữa đại vũ trụ (thiên) với tiểu vũ trụ (nhân) có sự đều hòa nhau từng điểm một, có sự tương đồng về nguyên tắc cấu tạo từng điểm một. Nghĩa là tất cả mọi sự vật dưới Trời đều cũng chịu dưới quyền chỉ huy của những quy luật giống nhau, những nguyên lý và những nguyên tắc giống nhau.

1/Theo quan niệm Phật Giáo

Kinh vô tự chính là bản thể Chân Như hay Phật Tánh.

« Bất lập văn tự, trực chỉ nhơn tâm kiến tánh thành Phật » (Thiền Luận , suzuki, hay Pháp Đạt Ma Tổ sư)

« Niêm hoa vi Tiểu , sự tích Phật Thích Ca truyền Tâm Pháp cho Tổ thứ 2 Ca Diếp bằng cách gơ cành hoa và Ca Diếp mỉm cười)

(trích HIẾU NHỤC NHÃN, HUỆ NHÃN & THIÊN NHÃN TÙNG THIÊN TỬ BẠCH HẠC 2012)

“Phật Giáo cũng có chánh pháp nhơn tàng, Niết bàn diệu tâm. Pháp môn này được Đức Phật Thích Ca tâm truyền cho Nhứt Tổ Ma Ha Ca Diếp và được lưu truyền trong thiên học. Pháp môn này là chánh pháp không hai (pháp môn bất nhị) dạy thiền gia sử dụng tạng con mắt, hiệp ánh sáng lưỡng quang đem về mi gian giữa hai chơn mày, rồi hồi quang phản chiếu tức là đem ánh sáng của đôi mắt đó chiếu ngược vào trong tâm nội để quán sát tâm mình. Phật Giáo gọi là minh tâm kiến tánh, là soi sáng tâm trung để tìm thấy Chơn Tánh hay Phật Tánh, hay Thiên Tâm, Chơn Tâm của Đạo Gia.”



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Vì mục đích chính của chư Phật là giảng cảnh giới "tự chứng của chư Phật" tức là cảnh giới tuyệt đối "bất nhị" cảnh giới bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh. cảnh giới giác ngộ, Niết bàn. Cảnh giới đó ngôn ngữ văn tự, âm thanh đều không thể với tới hay nói một cách khác, Cảnh giới VÔ NGÔN, VÔ TỰ.

Phật pháp cao nhất (vô thượng) sâu nhất (thậm thâm) vi diệu không ... Người học Phật khởi đầu phải học theo Kinh, nhưng Kinh dẫn người học về chỗ không lời. Pháp Phật lại lia văn tự. Mà nghĩa chơn thật cũng ngoài văn tự. Điều lý thú, vi diệu là Phật đã giảng nói để lại thế gian đến hơn mười ngàn pho kinh điển. Nhưng lại tuyên bố không nói lời nào. Phật dẫn dắt chúng sanh bằng văn tự, rồi rời văn tự. **Phật dẫn dắt chúng sanh đến chỗ thực chứng thì rời văn tự.**

2/Theo quan niệm Vô Vi của Lão Giáo :

Kinh vô tự chính là Đạo trong Lão giáo .

Trích ĐẠO ĐỨC KINH (Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ khảo luận & bình dịch)

1. Đạo khả đạo phi thường Đạo. Danh khả danh phi thường danh.

2. Vô danh thiên địa chi thủy; Hữu danh vạn vật chi mẫu.

3. Cổ thường vô dục dĩ quan kỳ diệu; Thường hữu dục dĩ quan kỳ
kiểu.

4. Thử lưỡng giả đồng xuất nhi dị danh. Đồng vị chi huyền.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huyền chi hựu huyền. Chúng diệu chi môn.

Dịch xuôi:

1. Đạo (mà) có thể gọi được, không phải là Đạo thường (hằng cửu). Tên mà có thể gọi được, không (còn) phải là tên thường (hằng cửu).
2. Không tên là gốc của trời đất, có tên là mẹ của muôn vật.
3. Cho nên thường không có dục để nhìn thấy chỗ vi diệu của mình. Thường có dục, để nhìn thấy chỗ giới hạn (công dụng) [2] của mình.
4. Hai cái đó cùng một nguồn gốc, nhưng tên khác nhau, đều gọi là Huyền nhiệm. (Cái) tối ưu huyền nhiệm ấy chính là cửa phát sinh ra mọi điều huyền diệu.

Dịch thơ:

1. Hóa công hồ dễ đặt tên,
Khuôn thiêng hồ dễ mà đem luận bàn.
2. Không tên sáng tạo thế gian,
Có tên, là mẹ muôn vàn thụ sinh.
3. Tịch nhiên cho thấy uy linh,
Hiển dương cho thấy công trình vân vi.





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

*4. Hai phương diện một Hóa Nhi,
Huyền linh khôn xuất huyền vi khôn lường.
Ấy là chúng diệu chi môn,
Cửa thiêng phát xuất mọi nguồn huyền vi.*

BÌNH GIẢNG

Chương 1 này rất quan trọng vì bàn về Đạo thể của vũ trụ. Ta có thể nương theo ý Lão tử mà bình giải như sau:

Đạo là gì?

1. Đạo chính là Tuyệt đối, là Bản thể thường hằng cứu vũ trụ. Vì Tuyệt đối, nên Đạo khó bàn cãi, khó xưng danh.
2. Đạo chính là nguồn gốc sinh xuất vũ trụ quần sinh.
3. Đạo có thể ở vào một trong hai trạng thái: tĩnh và động. Tĩnh là trạng thái chưa hiển dương. Động là trạng thái đã hiển dương. Chưa hiển dương thì minh linh, ảo diệu, không biết đâu là bến bờ. Đã hiển dương, thì mới thấy công trình vân vi, giới hạn.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



4. Nhưng hiển dương hay không hiển dương, vẫn chỉ là một đạo thể siêu vi. Danh hiệu tuy khác nhau nhưng tựu trung vẫn là một thực thể. Đạo thể siêu vi ấy là cửa thiêng sinh xuất ra mọi điều huyền vi ảo diệu.

5. Quan niệm của các nhà bình giải về chữ Đạo: Các nhà bình giải và các dịch giả Âu châu thường hiểu Đạo là Nguyên lý vũ trụ. Wieger dịch Đạo là Principe (Nguyên lý). A. Rémusat dịch Đạo là Logos (Thần ngôn). Stanislas Julien dịch Đạo là La Voie (Đường). P. B. Blakney dịch Đạo là The Way (Đường). Các dịch giả người Đức dịch Đạo là Weg (Đường), Vernunft (Lý), Wort (Logos, Thần ngôn), Wahrheit (Chân lý). A. W. Watts dịch Đạo là Réalité ultime (Thực thể tối hậu). Trong bản dịch Đạo Đức Kinh đầu tiên ra tiếng Latinh chữ Đạo đã được dịch là: Lý; Nguyên lý; Tạo hóa. [3] A. Rémusat, giáo sư Hoa ngữ ở Đại học Paris, dịch giả Đạo đức kinh, cho rằng chỉ có thể dịch chữ Đạo bằng chữ Logos với nghĩa là Nguyên thể, Nguyên lý, Nguyên âm. [4] Hardwick, giáo sư đại học Cambridge, cho rằng chữ Đạo phải được hiểu là Nguyên nhân trừu tượng, là Nguyên lý, Nguyên sinh vô hình, vô tượng, vô thủy vô chung, vô biên tế, v.v. [5]

Các nhà bình giải Đạo đức kinh, Hoa hay Việt cũng đều giải Đạo là Nguyên lý tối cao, là nguồn gốc sinh ra trời đất vạn vật, là Thái cực, v.v.





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Để giải thích chữ Đạo cho rõ hơn, tôi mượn lời lẽ của *Hoài Nam tử* 淮南子 trong thiên Nguyên đạo huấn 原道訓 (xem Hoài Nam tử, chương I), và trình bày như sau:

«Hóa công chở đất che trời,
Mênh mông bốn hướng, chơi vui tám tưng.
Cao cao vô tận vô ngân,
Thẳm sâu, sâu mấy muôn tầm đo sao.
Trùm trời mà đất cũng bao,
Vô hình, vô tượng, nhẽ nào hình dung.
Nguồn tung, suối tỏa tưng bưng,
Ngõ là sắp cạn, bỗng dựng đầy tràn.
Ào ào, cuộn cuộn, vang vang,
Ngõ là vẫn đục, vẫn hoàn trong veo.
Giồng lên, đất ngợp trời teo,
Tung ra, bốn biển có chiều mung lung.
Ra tay linh diệu khôn cùng,



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Quang âm khôn cản, dậm chùng vân du.

Khi tung trời đất không vừa,

Khi thu, nhỏ xíu lọt vừa nắm tay.

Tuy co mà dãn như mây,

Tuy mờ mà sáng như ngày nắng chang.

Tơ non mà rất cương cường,

Mềm nhung, mà rắn in tuông thép gang.

Gôm tứ đức, vai mang tuế nguyệt,

Ngát trời mây soi hết trăng sao.

Mịn màng, thắm thiết biết bao,

Té vi, tươm tất tả sao cho cùng.

Núi nhờ thế, mà tung cao vút,

Vực dựa uy, sâu ngút ngàn trùng.

Ngài cho thú chạy trong rừng,

Cho chim tung cánh chín từng mây xanh.

Ngài tô ánh quang minh nhật nguyệt,

Ngài rong cương ruổi hết tinh vi.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

*Kỳ lân đùa rỡ cũng vì,
Phượng loan bay bổng quyền uy không ngoài.
Đời thái cổ, có hai hoàng đế,
Nhờ ơn ngài chỉ vẽ trước sau,
Mới nên nhân đức nhiệm mầu;
Thần thông hóa dục, dẫn đầu muôn phương.
Quyền uy ngài khôn lường, khôn tả,
Rung cả trời, lắng cả đất đai,
Quay cho trời đất vẫn xoay,
Xô cho nước chảy đêm ngày chẳng thôi.
Thủy chung để sánh vai muôn vật,
Thổi gió giông, ủ ấp làn mây,
Việc gì cũng có đúng tay,
Ầm ầm sấm động, mưa bay tỏ quyền...»*

3/Theo quan niệm Cao Đài Giáo

a)Trích Giải nghĩa kinh thiên Đạo Thế Đạo- Kinh Nhập Hội , HT Hồng)



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Câu 20: Câu kinh Vô tự độ người thiện duyên. (đây là Huỳnh Đình kinh hữu Tự)

Câu Kinh Vô tự: Câu Kinh không chữ. Trong trường hợp này, chúng ta có thể hiểu Câu Kinh Vô tự như sau:

Muốn cảm hóa người thì chúng ta phải nói Đạo cho họ nghe mà biết Đạo, biết lẽ chánh lẽ tà, biết con đường tốt đẹp nên theo. Muốn nói Đạo cho hiệu quả thì chúng ta phải học thuộc Thánh Ngôn Thánh giáo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, nghiên cứu kỹ lưỡng Giáo lý và Triết lý của Đạo, học cho nhập tâm, rồi mới nói ra bằng lời Thuyết đạo.

Đức Chí Tôn có nói: "Dầu cho sắt đá cỏ cây mà nghe Thánh ngôn của Thầy nơi con nói ra cũng hoan nghinh, hướng lựa là người."

Vậy chúng ta có thể xem Lời Thuyết đạo như là những Câu Kinh Vô tự. Dầu cho người dốt nát, không biết chữ nghe cũng hiểu được.

Xưa kia, Đức Lục Tổ Huệ Năng của Phật giáo Trung Hoa, là người hoàn toàn không biết chữ, nhưng khi nghe người ta tụng Kinh Kim Cang đến câu: "Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ Tâm." thì Ngài liền phát ngộ, rồi lập chí đi tìm Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn mà thọ truyền Tâm pháp.

b) Kinh Vô Tự còn được gọi là Mật Pháp Huỳnh Đình (hay Pháp Môn Niệm Danh thầy) của Huỳnh Đạo (tức Tịch Đạo Đạo Tâm do Đức Phật Mẫu Diêu trì làm chủ như sau)

(trích TU TÂM ,Bổn-Tánh Thánh-Chủ Diệu-Không Thiên Sư)



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

*** Huỳnh Đình Kinh Vô Tự: Là kho tàng trí huệ Như Lai! Là Phật Tánh!
Là Chơn Linh Bồn Tánh của mỗi người!!! Đó cũng gọi là Bạch Ngọc
Kinh nữa!**

– Đóng cửa: Dẹp lục căn của mình mà quay vào bên trong để làm bạn với Phật Tánh của chính mình.

– *Tụng Huỳnh Đình: Lúc nào cũng làm bạn với Phật Tánh của mình, hay nói cách khác là lúc nào cũng thường trụ vào nguyên Tánh (Ngươn Thần) của mình dẹp lục căn (đóng cửa) và tụng Huỳnh Đình (Trụ nguyên Tánh) luôn luôn thì không thành Chánh Quả sao được!!!*

Trụ nguyên Tánh, hồn linh nhàn lạc!!!

Cõi Đào Nguyên cõi hạc thừa long!!!

(Kinh Phụ Tế)



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

(Trích)

THƯỢNG THANH HUỲNH ĐÌNH NỘI CẢNH KINH Tìm hiểu thuật tu Tiên của Trung Quốc

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ khảo luận & bình dịch

1. Nguyên nghĩa hai chữ Huỳnh Đình

Huỳnh Đình nguyên nghĩa là Đình vàng.

Huỳnh 黃 là màu vàng. Đình 庭 nghĩa hẹp là sân; nghĩa rộng là nơi vua quan làm việc. Ví dụ: triều đình, phủ đình, pháp đình, tụng đình ...

Huỳnh là màu của Trung cung chân thổ 中宮真土, tức là màu sắc của Trung điểm vòng Dịch. Mà Trung điểm vòng Dịch chính là Thái cực, là căn cơ là bản thể vạn hữu, bản thể con người.

Chính vì vậy, mà Huỳnh Đình kinh tối thiểu đã vạch ra cho chúng ta thấy đâu là Chân tâm, đâu là Trung tâm điểm con người. Chữ Đình 庭 gợi lên ý niệm đền đài. Thực vậy, Huỳnh Đình kinh chủ trương: Thân tâm ta chính là đền đài có muôn thần ở bên trong, và ở nơi tâm điểm, có ba ngôi Trời hiện diện.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Huỳnh Đình là Thái cực, là bản thể vạn hữu, bản thể con người.

Tuy Huỳnh Đình không chủ trương hai năm rõ mười rằng: Huỳnh Đình là Nê Hoàn cung, nhưng trong kinh đã dành nhiều nơi để nói về tầm quan trọng của não bộ, của các xoang não và của Nê Hoàn.

(trích Bí Pháp – HT Trịnh quốc Thế - Ngọc Nương)

Mô hình Các Đấng đã vạch sẵn, điểm trọng yếu của người đạo là QUI TÂM, đuốc huệ sẽ soi sáng thấy rõ hướng đi, nói cách khác Thượng Đế mở Đạo kỳ ba phổ độ chúng sanh qua VÔ TỰ TÂM KINH, hiểu được điều này chúng ta mới thấy được tại sao cần thiết phải mở ĐẠI ĐẠO và trong lần này Thượng Đế đích thân làm Giáo Chủ tự xưng là Thầy.

TÂM PHÁP VI DIỆU chính là TỊNH BÌNH BỬU PHÁP chan rưới giọt nước lành dương tác động vào điểm linh quang hay khí sinh quang từ vật chất, thảo mộc, thú cầm đến con người hữu hình hay vô hình.3132.. – Ngọc Huệ định phép cũng nhiều, (trích kinh tán tụng công đức Phật Mẫu)

Phái vàng Mẹ lãnh dắt dìu trẻ thơ

Theo Pháp Luật Ngọc Huệ Cung, Mẹ lãnh đạo Phái Vàng dìu dắt chúng sanh trở về .

Phái Vàng hay đạo Vàng do chữ Huỳnh Đạo trong 2 câu liếng Hiệp Thiên Đài:

- Hiệp nhập Cao Đài bá tánh thập phương qui chánh quả*
- Thiên Khai Huỳnh Đạo, Ngũ Chi Tam giáo hội Long Hoa:*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

*Hiệp nhập Cao Đài, trăm họ muôn phương đấng đạo trở về ngôi chánh
qua Trời mở Đạo Vàng, Ngũ Chi Tam Giáo tham dự Đại hội Long Hoa Vây
Đạo Vàng chỉ Huỳnh Đạo hay Đạo Tâm tức Đạo Cao Đài – Kỳ Ba đo Đức
Phật Mẫu nhận lệnh của Đức Chí Tôn Thượng Đế dìu dắt chúng sanh trở về
theo dịch lý, màu Vàng thuộc trung tâm Mậu Kỷ Thổ: Hành thổ, là Đất (tức
Mẹ) thuộc trung ương, màu vàng.*

B/Phương Pháp Thực Hành

- Muốn thực hành chơn tâm thanh tịnh và đạt được cảnh giới niết bàn thanh tịnh hay **THIÊN ĐẠO GIẢI THOÁT** thì phải giảm thiểu phàm tâm, diệt trừ tam độc THAM, SÂN, SI hay Thất Tình Lục Dục bằng cách thực hành **TAM HỌC (GIỚI-ĐỊNH-HUỆ)**, trước hết là giữ giới (ngũ giới cấm – tứ đại điều quy), sau là định tâm, định trí và sau rốt là phát huệ trí (**mở huệ nhãn – The third Eye** và phát sinh lòng can đảm (Wisdom & Bravery) được thể hiện qua quyền năng của Đạo (Đạo không Đòi không Súc, Đòi không Đạo không Quyền) (Power).

Đức Hộ Pháp còn chỉ rõ cho chúng ta một **Bí Pháp Thất Đầu Xà** tượng trưng cho Thất Tình (*), để phát huy Đạo Tâm bằng cách nâng cao **3 tình cảm tốt luôn luôn : Mừng (Hỉ) Thương yêu (Ái), An lạc hay bình an (Lạc), giảm thiểu hay kềm chế luôn luôn 4 tình cảm xấu : Nộ (giận), Ai (buồn), Ố (ghét), Dục (tham muốn) .**

Trong Phương Luyện kỹ Đức Phạm Hộ Pháp còn dạy:



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

“Tập tánh “khộng khộng” đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui nhiễm vào chơn tánh”.

Khi mà những vọng tâm, vọng tưởng, vọng thức, vọng niệm đã dứt sạch, thì sẽ chế ngự được tham lam, sân hận, si mê, thì người tu không còn tâm lý tham cầu, ham muốn, sợ sệt, lo lắng hơn thua, được mất... Lúc đó lòng sẽ tràn đầy niềm an lạc tự tại, con người sẽ đạt đến tâm trạng “thoát tục”, tức là thoát ly mọi khổ ách, nên Phật nói là “độ nhất thiết khổ ách” (Kinh Bát nhã).

Trích Khảo Luận về Chánh và Tà (Huệ Tâm – Vân Dương)

« Chánh Đạo là đường “Thương Huệ Kiếm” (***) là phương pháp luyện Tâm, là sự đoạn trừ Tam Độc (tham sân si) ình (hỷ (mừng), nộ (giận), ái (buồn), cụ (sợ), ái (thương)), ó (ghét), dục(muốn) (Đạo Phật)/ hay Hỷ (mừng), Nộ (giận), Ai (buồn), Ó (ghét), Ái (thương), Lạc (Vui) Dục(tham muốn)) (Đạo Cao Đài)(*) và Lục Dục(*) (nhãn/sắc, nhĩ/thính, tỷ/hương, thiệt/vị, thân/xúc, ý/pháp) sinh từ Lục căn (6 giác quan của con người) (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý).

Chú Thích :(*) Thất tình tương trưng cho Thất Đầu Xà (rắn bảy đầu) đã được Đức

Hộ Pháp khuất phục. Bên trong tòa thánh Tây ninh, dưới ba cái ngai của Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh, có đắp hình Thất Đầu Xà, đuôi rắn quấn ngôi Thượng Sanh, mình rắn quấn ngôi Thượng Phẩm, còn bảy đầu rắn ở ngôi Hộ pháp chia ra : 3 đầu Hỷ, Ái, Lạc góc lên ở phía sau ngai Hộ Pháp, hai đầu Ái và Nộ gục xuống thấp nhất để hai chân của Đức Hộ Pháp đặt lên chế ngự nó, 2 đầu Ó và Dục gục xuống vừa thấp để hai tay của



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Đức Hộ Pháp đặt lên như đè nén nó. (trích Giới thiệu Tòa Thánh Tay Ninh, HT Nguyễn văn Hồng) hay Thất tinh (7 con nhện tinh) trong Tây Du Ký. Lục Dục tương trưng cho sáu tên cướp (lục tặc) chặn đường Tam Tạng Thánh Kinh trong Tây Du Ký.

*Chú thích: (**) “Huệ kiếm hay là gương thân huệ là tượng trưng lợi khí sắc bén về tinh-thần, có năng-lực chặt lìa oan nghiệt, đoạn dứt trái oan, trị xảo trừ tà.*

Trong kinh sách ta thường nghe :

“Nương gương thân huệ đặng trừ nghiệt căn.(Kinh vào học)

Gương huệ đưa trị xảo trừ tà” (Kinh xuất hội)

Gương thân-huệ là huệ-trí, là sự sáng-suốt của tâm-linh. Tâm-linh sáng-suốt mới phân biệt thiện ác, tà chánh. Có phân biệt được thiện ác, tà chánh mới có thể luyện kỹ tu thân, lấy thiện mà trừ ác, lấy chánh trừ tà, lấy thương yêu xóa bỏ hận thù.

Những tánh của con người tạo nên bảy tình, hình thành bảy dây oan nghiệt, chỉ nhờ cái gương, cái kéo vô hình mà cắt đứt được. Đó là gương thân-huệ hay “đường thương huệ kiếm”.

Chúng ta rèn luyện cho tâm được minh, tánh được thông suốt thì tâm tánh sẽ biến thành gương thân-huệ, không còn là phàm nữa, tức là chúng ta sẽ đoạt được con đường siêu-thoát ”(Trích chú thích phương luyện Kỹ của Đức Hộ Pháp) ”



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Trích Bí Pháp Luyện Đạo của Bát Nương (HT Nguyễn văn Mới– Từ Huệ chấp bút)

Đêm 16 rạng 17 tháng 4 năm Kỷ Mùi (1979)

Bác Nương mừng các con.

Đêm nay Bác Nương giảng tiếp về Bí Pháp luyện đạo.

Muốn thể xác trong sạch, ta phải bỏ lục dục thất tình. Muốn bỏ lục dục thất tình, ta phải biết lục dục là gì. Khi biết rồi bỏ mới được, không phải một ngày một tháng mà bỏ được bởi linh hồn sống với lục dục thất tình như là người ghiền á phiện, như con người bị ràng buộc vào tứ đồ tường. Muốn thoát khỏi nó, con người phải có một ý chí mãnh liệt.

Bây giờ trở lại lục dục thất tình. Lục là sáu, dục là muốn. Lục dục là sáu phần muốn. Sở dĩ có sáu phần muốn là do lục căn tiếp xúc với lục trần sinh lục thức, rồi lục thức tiếp xúc với lục trần sinh lục dục. Lục là sáu, thức là biết.

Lục căn tiếp xúc Lục trần sinh ra Lục thức :

Mắt - Sắc Nhãn thức

Tai Thính - Nhĩ thức

Mũi - Hương Tỉ thức

Lưỡi Vị - Thiệt thức

Thân Xúc Thân thức



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Ý	Pháp	-	Ý thức
Lục thức tiếp xúc	Lục Trần	sinh ra	Lục dục:
Nhãn thức	Sắc		Sắc dục
Nhĩ thức	Thính		Thính dục
Tỷ thức	Hương		Hương dục
Thiệt thức	Vị		Vị dục
Thân thức	Xúc		Xúc dục
Ý thức	Pháp		Pháp dục

Có lục dục mới sinh ra thất tình. Thất tình là: hỉ, nộ, ái, ố, ai, lạc, dục. Tình dục là tình duy chủ, tình dục là tình quan trọng. Con người làm chủ được tình dục thì con người mới có thể trở thành Phật, Tiên, Thánh. Con người có lục dục thất tình là con người có món bửu bối vô giá. Con người hơn con vật là con người có lục dục thất tình. Lục dục thất tình như con dao hai lưỡi, nó có thể làm cho con người ta thăng hay đọa. Đức Chí Tôn muốn cho con người hơn con vật nên Đức Chí Tôn cho con người có lục dục thất tình. Đồng thời, Đức Chí Tôn lại cho con người một điểm linh quang để soi sáng lục dục thất tình và quyết định nên-hư, còn-mất. Chơn linh nào nghe theo điểm linh quang thì thăng, chơn linh nào không nghe theo thì đọa. Điểm linh quang đó người ta gọi là lương tâm.

Mọi hành động do lục dục thất tình gây ra đều có lương tâm phán xét. Khi phán xét, lương tâm cho con người biết đâu là phải, đâu là quấy, đâu là chánh, đâu là tà. Biết phân biệt chánh-tà mà còn làm quấy thì đọa, làm phải



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

thì thăng. Thăng-đọa hai đường chỉ cách nhau một màn mỏng. Mỗi hành động đều có lương tâm phán xét, phán xét rồi biết được chánh-tà. Chánh-tà chỉ cách nhau một phân ngàn milimét mà thôi. Xê một chút có thể từ chánh sang tà và ngược lại. Con người hơn con vật chỉ trong một phân ngàn milimét đó. Bát Nương sẽ dùng từ ngữ thông thường và hiện đại để diễn tả chi tiết cho các con dễ hiểu mà luyện đạo.

Tạo sao lục dục thất tình làm cho con người sa đọa ?

Nhãn là mắt. Mắt nhìn thấy các sắc tướng của đời rồi đam mê, ham muốn nên gọi là nhãn dục. Nhĩ là tai. Tai nghe âm thanh trầm bổng, giọng huyên, tiếng kèn, rồi cũng đam mê. Tất cả ham muốn, đam mê do lục dục gây ra gọi là nhơn dục. Nhơn dục khác với thiên lý. Thiên lý là chánh, là phải. Nhơn dục là tà, là quấy. Thiên lý là đạo, nhơn dục là đời. Đạo-đời lẫn lộn. Tuy nhiên, phân biệt được chánh-tà, phân biệt được đời-đạo là nhờ lương tâm quyết định.

Ý đại diện cho thể xác. Ý có một điểm lực mạnh mẽ do điểm linh quang điều khiển. Điểm linh quang là lương tâm. Lương tâm cũng đại diện cho linh hồn. Linh hồn tiếp xúc với thể xác để nương theo thể xác, nhờ thể xác có những tác động hữu hình mà lập công đoạt vị. Nhưng vì thể xác vướng vấp với vật chất, chịu ảnh hưởng của vật chất; mà vật chất là đời, là phàm, nên bị quyến rũ.

Linh hồn là thiên lý, là đạo. Đạo đời khó phân biệt tà-chánh, phàm-thánh quấn quít nhau, có lúc phàm mạnh mà cũng có lúc thánh mạnh. Phàm là đời, là quấy; thánh là đạo, là phải.

Việc lựa chọn phải-quấy do điểm linh quang quyết định, điều khiển. Nhưng có nhiều khi ý tuân theo điểm linh quang, cũng có nhiều khi ý không tuân theo điểm linh quang. Cho nên, khi nào vật chất đầy đủ thì đời mạnh. Ý ngã theo đời, thì linh hồn phải đọa. Khi nào tinh thần đầy đủ thì đạo mạnh. Ý ngã theo



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

đạo, thì linh hồn được thăng. Thăng-đọa chỉ cách nhau một màn mỏng. Tội-phước chỉ cách nhau một phần ngàn milimét đó mà thôi.

Nói đến đây chắc các con điên lên vì những từ ngữ và danh từ. Nào là ông Trời, Đức Chí Tôn, Thượng Đế, chơn linh, nhất linh; nào là linh hồn, vạn linh, chơn thần, điểm linh quang và ý. Để Bát Nương phân biệt có phần khoa học một chút cho các con dễ hiểu.

- Ông Trời là danh từ chỉ Thượng Đế tối cao, do người đời sử dụng thông thường.*
- Đức Chí Tôn cũng chỉ Thượng Đế tối cao, do tín đồ Cao Đài sử dụng thông thường.*
- Thượng Đế để chỉ Thượng Đế tối cao, do người Công giáo và nhiều tôn giáo sử dụng trong văn chương và trong giáo lý.*
- Linh hồn là danh từ để chỉ sự sống của con người, bởi vì con người có ba phần tổng hợp: xác thịt, trí não và linh hồn. Xác thịt là vật thể hữu hình. Trí não là phần bán hữu hình. Linh hồn là phần vô hình. Ba phần này hiệp lại mới thành con người hiện tại.*
- Vạn linh, chơn linh cũng chỉ về sự sống của con người do đạo Cao Đài sử dụng trong giáo lý nói về con người khi chết.*
- Chơn thần cũng chỉ về sự sống của con người phần thiêng liêng lúc con người đắc đạo trước khi chết. Đạo Cao Đài sử dụng trong bí pháp luyện đạo.*
- Điểm linh quang hay là lương tâm, đạo Cao Đài sử dụng để chỉ sự khôn ngoan hiểu biết của linh hồn.*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

- Ý hay ý nghĩ, đạo Cao Đài sử dụng chỉ sự khôn ngoan hiểu biết của xác thịt.

Vậy linh hồn có điểm linh quang hay là lương tâm đại diện, phụ tá hay là cố vấn. Còn xác thịt thì có ý đại diện, phụ tá hay cố vấn.

Khi luyện đạo, phải biết điểm linh quang hay là lương tâm, gọi tắt là tâm, quan trọng như thế nào. Và ý hay ý nghĩ, gọi tắt là ý, quan trọng như thế nào, thì mới luyện đạo được.

- Điểm linh quang tức là tâm ví như người kị mã.

- Ý tức là ý nghĩ, ví như con tuấn mã.

Người kị mã và con tuấn mã tuy hai mà một, tuy một mà hai. Bởi người kị mã muốn đến mục tiêu cách xa ngàn dặm phải nhờ con tuấn mã. Con tuấn mã đến được mục tiêu cách xa ngàn dặm phải nhờ người kị mã, tức là nhờ tâm. Nói như vậy để các con biết tâm và ý quan trọng như thế nào, liên hệ mật thiết như thế nào.

Những danh từ kia tuy nhiều nhưng không quan trọng, mà quan trọng là ý và tâm. Tâm khôn ngoan mà ý cũng khôn ngoan. Tâm khôn ngoan là để bình vực cho linh hồn. Ý khôn ngoan để bình vực cho xác thịt. Tâm khôn ngoan trong chân thật, vị tha. Ý khôn ngoan trong ích kỷ, vị ngã. Tâm khôn ngoan trong mục đích phục vụ chúng sanh. Ý khôn ngoan trong mục đích thụ hưởng.

Tâm là người kị mã, ý là con tuấn mã. Tâm phải khôn ngoan điều khiển con tuấn mã đi đến mục tiêu. Nếu không, người kị mã và con tuấn mã sẽ lẩn quẩn trên con đường ngàn dặm đó mà không bao giờ đi đến mục tiêu được.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Vậy thì tâm phải kèm ý như người kỵ mã kèm con tuấn mã. Tâm kèm ý có nhiều cách, cũng như người kỵ mã có nhiều cách kèm con tuấn mã.

Nói tới đây, chắc các con đã hiểu đạo rồi. Mà một khi các con đã hiểu đạo thì các con hủy bỏ lục đục rất dễ dàng. Nhưng nếu các con chưa hiểu, Bát Nương cho thêm một ví dụ nữa. Con người ở thế gian này trước khi hành động điều gì đều có ý nghĩ hay ý định, ý muốn. Có ý nghĩ rồi mới hành động.

Vậy công thức thứ nhất là: Ý NGHĨ + HÀNH ĐỘNG

Ý nghĩ là con tuấn mã, hành động là nhảy lung tung. Nếu chỉ có ý nghĩ và hành động thì con tuấn mã chỉ biết chạy nhảy lung tung mà không đi đến đâu hết. Như vậy, con tuấn mã không có giá trị gì cả. Muốn có giá trị tuấn mã phải có người cỡi.

Thêm người cỡi, ta có công thức thứ hai: Ý NGHĨ + LƯƠNG TÂM + HÀNH ĐỘNG

Lục căn tiếp xúc lục trần sinh ra lục thức. Ví dụ: mắt thấy thoi vàng, biết thoi vàng là quý. Mắt là nhãn căn của lục căn, thoi vàng là sắc trần của lục trần, biết thoi vàng là quý là nhãn thức của lục thức. Biết quý, lại nhìn thoi vàng, muốn lấy thoi vàng. Biết quý là nhãn thức của lục thức, nhìn thoi vàng là sắc trần của lục trần, muốn lấy là nhãn dục của lục dục.

Bây giờ, muốn lấy thoi vàng là ý nghĩ, ý muốn hay ý định. Lấy thoi vàng bỏ túi là hành động. Đó là công thức thứ nhất. Trong công thức này, ta thấy tham lam không chơn chánh, con tuấn mã chạy nhảy lung tung không đi đến đâu, con tuấn mã phải có người cỡi nữa. Vậy ta đi vào công thức thứ nhì.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Muốn lấy thoi vàng, nhưng lấy để làm chi ? Để khoe của. Của này không phải của ta. Vậy không nên lấy. Của rơi chớ lượm tham thì phải thâm. Đó là suy nghĩ, đó là lương tâm. Có lương tâm phán xét, ta đi vào công thức thứ hai. Ý nghĩ có lương tâm hướng dẫn là ý nghĩ chơn chánh. Hành động xuất phát từ ý nghĩ này là hành động chơn chánh, không có lực dục xen vào. Làm được như vậy là các con đã diệt dục rồi vậy. Nói như thế nhưng diệt dục không phải là một tiến trình dễ dàng. Nói theo tư tưởng hiện nay thì diệt dục là một cuộc chiến đấu lâu dài bền bỉ giữa ý muốn và lương tâm.

Các con phải lưu ý những điều sau đây để phân biệt chánh tà và để hướng dẫn lương tâm chiến đấu cho đến khi thắng lợi:

Tâm khôn ngoan, ý cũng khôn ngoan.

Tâm vị tha, ý vị ngã.

Tâm là đạo, ý là đời.

Tâm là chánh, ý là tà.

Chánh có lý của chánh, tà có lý của tà. Vì thế mà tâm ý khó hiệp hòa. Làm cho tâm ý hiệp hòa là các con đắc đạo vậy.

Ý rất khôn ngoan, cho nên thường tìm đủ mọi cách chiếm đoạt để thụ hưởng. Ý muốn lấy thoi vàng để thụ hưởng, để làm của, nhưng lương tâm đã ngăn cản như trên. Có khi ý nghe theo, cũng có khi ý không chịu nghe theo. Nếu ý nghe theo thì thôi, nếu không nghe theo, ý lại đưa ra nhiều lý lẽ để chống chế.

Ví dụ: ý muốn lấy thoi vàng, nhưng bị lương tâm ngăn cản:” không phải của ta, không nên lấy. Của rơi chớ lượm tham thì phải thâm.” Ý chống chế: chừa



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

nào thâm thì chưa thấy, chớ bây giờ ta đang nghèo đói đây. Lấy được thoi vàng thì đỡ được lúc này, lại còn dư ra giàu có nữa. Tuy là của rơi, nhưng lượng của rơi đâu phải là một cái tội, còn người có của rơi chưa chắc đã nghèo, nếu ta không lấy thì người khác lấy. Lý lẽ tuy đơn sơ nhưng thực tế. Nếu không có lý lẽ khác đến ngăn cản thì hành động lấy thoi vàng sẽ xảy ra liền.

Nhưng ý khôn ngoan, tâm cũng khôn ngoan. Tâm sẽ tiếp tục ngăn cản: ta không nên lấy thoi vàng, vì nếu chỉ để trang sức, để làm của thì không có ích chi hết. Nếu lấy để tiêu pha thì chỉ có thể tiêu pha trong một lúc nào đó thôi, chớ không thể tiêu pha trọn đời. Tuy ta lấy của rơi, không có tội như trộm cướp, nhưng nếu ta đặt mình vào người chủ của rơi này, ta sẽ nghĩ sao? Ta phải khổ sở để đi tìm nó, vì nó là mồ hôi nước mắt của ta, phòng khi đau ốm hay để dưỡng già, bây giờ mất đi thật là khổ sở. Nếu không muốn khổ sở như vậy thì ta không nên làm cho ai khổ sở.

Lý lẽ của tâm đơn giản nhưng sắc bén. Nếu ý nghe theo thì hành động lấy thoi vàng không xảy ra. Nhưng đôi khi lương tâm bị ý đánh lừa nên cũng đồng ý lấy thoi vàng.

Ý tiếp tục chống chế: nếu ta không lấy thì sẽ có người khác lấy. Người khác lấy thì mất. Bây giờ ta lấy nhưng sẽ không xài. Ta tìm cách trả lại cho chủ nhân bằng cách đăng báo hoặc dán giấy tại chỗ này. Người mất thoi vàng tìm đến, ta sẽ trả lại. Nếu quá một thời gian nào đó mà không ai đến tìm, ta hiến thoi vàng cho nột cơ quan từ thiện nào đó. Lý lẽ có vẻ chơn chánh, không vụ lợi nên tâm cũng đồng ý. Nhưng khi lấy thoi vàng rồi, báo chẳng đăng mà giấy chẳng dán. Rồi ngày lại ngày qua, gia đình gặp cơn túng thiếu hay có việc cần thì thoi vàng kia cũng âm thầm vào tiệm kim hoàn ngoài phố.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Và tâm ý còn tiếp tục chống chế nữa. Nếu tâm thắng thì chánh thắng tà, mà ý thắng thì tà thắng chánh.

Nói đến đây, các con đã hiểu tâm thắng ý cũng do ta. Người luyện đạo muốn cho ai thắng cũng đặng. Tâm thắng thì thắng, ý thắng thì đọa. Liệu mà quyết định.

Đêm 17 rạng 18 tháng 4 năm Kỷ Mùi (1979)

Bát Nương mừng các con.

Đêm nay, Bát Nương giảng về bí pháp luyện đạo.

Hôm qua nói về lục dục, hôm nay nói về thất tình.

Thất tình là bảy tình: hỷ, nộ, ai, lạc, ái, ố, dục (mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, muốn)

Tình dục là tình duy chủ. Tình dục là tình quan trọng. Nó có thể làm cho con người nên Tiên Phật mà cũng có thể làm cho con người thành quỷ ma. Kết quả của lục dục sinh thất tình. Kết quả của thất tình sinh ra tham, sân, si. Tham là tham lam ham muốn, sân là giận hờn, si là ngu muội. Tham là thấy gì cũng ham muốn. Mà ham muốn thì tìm cách thu về cho mình làm chủ thụ hưởng. Lòng tham vô đáy. Tham là vị ngã. Ví dụ: người không có cơm ăn thì muốn có cơm ăn. Có cơm ăn rồi lại muốn có áo mặc. Có áo mặc rồi lại muốn có vòng vàng để trang sức, muốn đủ thứ. Muốn mà không được sinh ra giận hờn, có giận hờn mới có hành động ngu muội, tức là gây ra tội tình.

Như vậy, tham sân si là do tình mà ra cả. Tình dục làm cho con người thành quỷ ma là như vậy. Quỷ ma phải sa đọa, luân hồi chuyển kiếp. Nhưng



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

tình dục cũng có thể làm cho con người thành Tiên Phật. Bởi vì kết quả lục dục sinh ra thất tình, mà kết quả thất tình không sinh ra tham sân si, vì dục tình biết cân nhắc, biết đo lường. Trong thất tình, biết tánh nào hư thì bỏ, nên thì để. Dục là muốn, nếu không dục tức không muốn, không muốn tức không tham lam, không có tham lam thì không có sân si. Tình dục là tình duy chủ và quan trọng là như vậy.

Trong cửa đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn đã để bí pháp luyện đạo tại đền thánh mà không ai biết. Các con vào đền thánh, qua khỏi Hiệp Thiên Đài, đến ngôi Hộ Pháp, khi quay nhìn lại, các con thấy gì? Trước hết, các con thấy ba cái cắm đôn bằng bông sen: chính giữa là cái dành cho Hộ Pháp, bên tả dành cho Thượng Sanh, bên hữu dành cho Thượng Phẩm.

Ba cái cắm đôn tượng trưng cho tinh, khí, thần. Cắm đôn Thượng Sanh tượng trưng cho tinh, của Hộ Pháp tượng trưng cho khí, và của Thượng Phẩm tượng trưng cho thần. Ba cái cắm đôn tượng trưng cho tinh, khí, thần tức là tam bửu.

Có một con rắn bảy đầu, tức thất đầu xà. Con rắn bảy đầu quấn ba cắm đôn lại làm một tức là tinh, khí, thần hiệp nhất. Bảy đầu rắn tượng trưng cho thất tình.

Trong các tôn giáo khác, khi luyện tam bửu người ta hủy bỏ thất tình. Nhưng trong cửa đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn dạy không bỏ hết, mà chỉ bỏ bốn lấy ba. Tôn giáo Cao Đài khác các tôn giáo khác là ở chỗ đó. Bỏ bốn là: nộ, ai, ó, dục. Lấy ba là: hỉ, lạc, ái.

Bốn đầu rắn bị bỏ gồm có: hai đầu bị đập dưới hai chân, hai đầu kia bị đè bởi hai cánh tay của Hộ Pháp. Ba đầu rắn còn lại ngóc lên nhìn vào nê hườn cung của Hộ Pháp. Khi Hộ Pháp ngồi mới thấy ba đầu này. Hộ Pháp ngồi là



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

luyện tinh hóa khí. Khi Hộ Pháp đứng lên thì khí đã hóa thân. Thân hườn hư là khi Hộ Pháp vào cung đạo châu Chí Tôn, tức là vạn linh hiệp nhất linh.

Cho nên, trong thời cúng, Hộ Pháp ngồi là chưa cúng, khi cúng thì mới đứng lên. Khi ngồi, hai tay đè hai đầu rấn, hai chân đạp hai đầu rấn; đó là nộ, ái, ó, dục. Còn ba đầu góc lên là hỉ, ái, lạc.

Tại sao ba đầu rấn tượng trưng hỉ, ái, lạc lại nhìn vào nê hườn cung của Hộ Pháp? Tại vì con người là hình ảnh của Đức Chí Tôn, mà Đức Chí Tôn bao giờ cũng hỉ, ái, lạc. Ái là thương yêu, mà thương yêu đâu có gì xấu. Nộ là giận. Nộ mới xấu, vì nộ sinh ra tham sân si. Tham sân si mới là con đường dẫn chúng sanh vào kiếp luân hồi.

“Thầy là cha của sự thương yêu, mà sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh.” Câu nói của Đức Chí Tôn đơn giản mà thâm diệu vô cùng. Thâm diệu ở chỗ nếu chúng ta suy ra sẽ thấy chân lý của sự thương yêu là vô tận.

Lục dục thất tình khiến chúng ta tham lam tức là vị ngã. Tham mà không được mới sinh ra sân si. Nếu chúng ta tham lam cho người khác tức là vị tha, tức là cho chúng sanh, lo cho nhân loại thì đâu có sân si. Nếu lo cho chúng sanh không được, buộc mình phải lo nữa, vì thương yêu phải lo nữa, lo cho đến khi nào chúng sanh được thì ta mừng vui, đâu có lý do gì để mà sân hận, ngu si.

Đức Chí Tôn cũng vậy, ngài cũng vì thương yêu chúng sanh, tức là thương yêu con cái của ngài. Ngài thấy chúng sanh bị đọa lạc nơi chốn hồng trần, không phương trở về ngôi vị cũ nên ngài mới lập đạo độ đời cứu rỗi chúng sanh. Lập đạo này không độ được thì ngài lập đạo khác, cho đến khi nào độ được mới thôi.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Ngày nào mà vạn linh hiệp nhất linh thì đó là ngày vui chớ không phải là ngày sân hận được. Vậy bí pháp của chúng ta không bỏ hết thất tình mà chỉ bỏ bốn lấy ba là như vậy.

Đức Hộ Pháp cũng có nói trong phương luyện kĩ:

“ Phải biết thân thích cùng cả nhân vật, tức là tìm nguyên căn của vạn linh cùng chí linh.

Phải ân hậu và khoan hồng.

Phải thanh nhàn, đừng vị kỉ.

Phải bình tĩnh, đừng chịu họa phước của buồn vui, tập tánh không không đừng nhiễm. Vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh.

Phải độ lượng, khoan dung, tha thứ.

Phải vui vẻ, điều hòa, vi chủ và quyết đoán.

Giữ linh tâm làm căn bản.

Hiếu hạnh với Đức Chí Tôn và Phật Mẫu.”

Xem như vậy, Đức Hộ Pháp cũng không bỏ hết thất tình, không bỏ nhưng bớt và kèm hãm. Bớt như vậy là lắng đục tâm trong, kèm hãm như vậy để luyện tinh hóa khí.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

1/Thực hành hạnh Từ bi , bố thí của Bồ Tát Đạo, làm âm chất hay Tam Lập (Lập công, Lập Đức , Lập Ngôn) thể hiện qua Tam Công (Công Trình , Công quả , Công Phu).

Trích bước đầu học đạo – HT Nguyễn Văn Hồng - Cách lập Thiên vị : tu Tam lập (dành cho mọi người)

Thiên vị là phẩm vị nơi cõi Trời, tức là phẩm vị nơi cõi thiêng liêng hằng sống.

Tam lập là ba điều lập nên, không bao giờ hư hoại, nên được gọi là **Tam bất hủ**, được truyền mãi về sau.

“ Con người sanh ra trên mặt địa cầu này mà không có Tam lập (Lập đức, Lập công, Lập ngôn) thì giá trị con người không có gì hết. Tam lập ấy quyết định cho ta, ta phải có mới sống chung với xã hội nhơn quần được.

Nếu con người không có Đức thì làm sao xử sự trong gia đình và ngoài xã hội đặng.

Người không có Công thì ở với ai cũng không được. Người ta làm ngã ngựa, còn mình ngồi đó hưởng hạp, không làm gì có nghĩa với người, với đời thì sống với ai ?

Cũng như người ta chơn chất thật thà, hiền lương đạo đức, còn mình thì xảo ngữ, lòng gạt, không chút dạ nhơn từ, thì dầu cho người có tài tình đến mấy mà thiếu ba điều đó thì không thể gì sống với ai được hết, như vậy thì địa vị mình tại mặt thế này chưa rồi. “ (TĐ.ĐPHP)



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Muốn lập phẩm vị cho mình nơi cõi thiêng liêng trong thời kỳ Đại Ân Xá của Đức Chí Tôn thì chúng ta phải tu Tam lập. Đức Chí Tôn đã miễn cho môn luyện đạo, nên người tín đồ Cao Đài chỉ cần đủ Tam Lập là đắc đạo.

- **THIÊN ĐẠO GIẢI THOÁT** còn thực hiện qua **Phá ngã chấp** bằng việc thực hành theo một hay nhiều phương pháp sau đây :

2/Bằng thực hành cúng kiến thường (bí pháp dâng tam bửu) dâng tam bửu (tinh-khí-thần) cho Đức Chí Tôn muốn dùng phương nào thì dùng .

(dành cho hạng hạ thừa (tiểu thừa - trung thừa) giữ trai kỳ từ 10 ngày trở lên, có vợ có chồng làm ăn như người thường, chưa hành đủ tam lập)

(Ngã chấp là cố chấp cái ta của mình, cố chấp vào cái thân thể của mình. Ngã chấp là nguồn gốc của phiền não, người giác ngộ không chấp vào cái ta nữa thì được an vui*

.....Đức Chí Tôn ban cho chúng ta một cách phá chấp triệt để là dâng tam bửu lên Đức Chí Tôn. Mỗi khi cúng Đức Chí Tôn, chúng ta dâng thể xác, chơn thân và linh hồn lên cho Đức Chí Tôn dùng phương nào thì dùng, Đây là cách vô cùng hữu hiệu để phá tan cái ngã chấp của mỗi tín đồ , bởi vì chúng ta đã dâng hết cho Đức Chí Tôn rồi, thì đâu còn gì của chúng ta mà phải ngã chấp. Sự dâng hiến này phải thật sự chí thành trọn vẹn thì mới đạt kết quả. (trích Cao Đài Tự Điển - HT Nguyễn Văn Hồng Q2 trang 727)





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

3/Bằng cách thực hành Pháp đôn ngộ (Pháp Bất Nhị) của Lục Tổ Huệ Năng (Thường, Ngã, Lạc, Tịnh), đi đứng, nằm, ngồi đều kiểm soát tư tưởng thiện ác, tự kiểm điểm, hồi quang phản chiếu, năng chiếu diệu quang, giữ thân khẩu ý thật thanh tịnh. (cho tất cả mọi người)

4/Bằng cách thực hành phương luyện kỹ của Đức Hộ Pháp : (cho tất cả mọi người)

PHƯƠNG LUYỆN KỸ ĐẶT VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI ĐẠO

- « Phải biết thân thích cùng cả nhân vật tức là tìm nguyên do của Vạn Linh cùng Chí Linh.
- Phải ân hậu và khoan hồng
- Phải thanh nhàn đừng vị kỷ.
- Phải bình tĩnh nghĩa là đừng chịu ảnh hưởng của họa phúc buồn vui (Tập tánh không không đừng nhiễm. Vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng tánh đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh).
- Phải độ lượng, khoan dung, tha thứ.
- Phải vui vẻ điều hòa, tự chủ và quyết đoán.
- Giữ linh tâm làm căn bản.
- Hiếu hạnh với Chí Tôn và Phật Mẫu.

PHƯƠNG PHÁP TRỊ TÂM

VÌ TÂM LÀ HÌNH ẢNH THIÊN LƯƠNG

- Đức tin và khôn ngoan là kho chí bửu, ngoài ra là cửa bỏ, đồ vô giá.
- Ai cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh-tâm công-chánh choặng.
- Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch cùng mình.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

- Sự cừu hận là khối thảm khổ độ nhất của nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến hay là từ bỏ cừu hận oán ghét.
- Thắng đặng khí nộ mình thì không chọc ai giận dữ.
- Lấy thiện mà trừ ác.
- Lấy nhơn nghĩa trừ bạo tàn.
- Lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi.
- Lấy chánh trừ tà.

Ấy là đường Thương Huệ Kiém.

LUYỆN THÂN - LUYỆN TRÍ.

- Âm thực tinh khiết.
- Tư tưởng tinh khiết.
- Tín ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí Tôn và Phật Mẫu.
- Thương yêu vô tận.

Ấy là chìa khóa mở cửa Bát-Quái Đài tại thế này.

Tòa Thánh 14 - 01 Đinh Hợi (1947)
Hộ Pháp

5/Bằng cách thực hành pháp môn tịnh độ Niệm Danh Thầy (niệm Huỳnh Đình) hay Lục Tự A Di Đà (NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT) trong tâm thức bất cứ khi đi, đứng, nằm, ngồi hay làm việc gì mà không dùng trí óc (NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT) (cho tất cả mọi người)



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

(trích Pháp Môn Niệm Danh Thầy, HT Mai Văn Tâm)

Thứ nhất: trong tâm ta lúc nào cũng niệm danh Thầy là Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, niệm thầm trong tâm chớ không cần phải niệm thành tiếng. Bất cứ khi đi, đứng, nằm, ngồi hay làm việc gì mà không dùng trí óc ta đều để tâm niệm danh Thầy và để tâm nghĩ về cõi Thiêng Liêng như Bạch Ngọc Kinh, Cực Lạc Thế Giới, Hội Long Hoa qua lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp . . . Lâu dần tâm ta sẽ còn chánh niệm và loại trừ hết tạp niệm và sẽ cảm thấy an lạc . Có khi ta bị khảo đảo làm cho tâm hồn khổ não ta cần phải niệm danh Thầy nhiều hơn nữa , ta sẽ cảm nhận được niềm an ủi vô biên và nhờ niệm lực sẽ vượt qua được cơn khổ nạn.

6/Tập tu thiền Yoga (khí công) để khai mở các Luân Xa hay con mắt thứ ba (Huệ Nhân) hay luyện đạo theo Bí Pháp Bát Nương (dành hạng đại thừa – đại căn - phải đủ tam lập(lập công- lập đức – lập ngôn, phải trường chay – tuyệt dục)

Vậy Bí Pháp Chơn Tâm cũng chính là Bí Pháp Đạo Tâm hay bí pháp tu chơn (tu chứng) mà Đức Hộ Pháp trong con đường Thiêng liêng hằng sống gọi là Con đường thứ ba: lập-vị theo Tu chơn tịnh luyện :

Khi thuyết-giảng về con đường Thứ Ba, hay là cách lập vị thứ ba, để trở về với Đức-Chí-Tôn, Đức Hộ-Pháp đã nói rằng:

"Cách thứ ba là cách tu-chơn, hay là cách tịnh-luyện cũng thế. Những người đi trong Cửu-phẩm Thần-Tiên, hay Thập-nhiễm đẳng-cấp Thiêng-liêng. Khi nhận thấy Lập đức, Lập công, Lập ngôn rồi, hay đã Thọ-khổ, Thặng-khổ rồi, mà còn sức nữa thì vào nhà Tịnh để tu-chơn". (Thuyết-



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

đạo của Đức-Hộ-Pháp về con đường Thiêng-Liêng hằng sống tại Đền Thánh đêm 13 tháng 08 Mậu Tý/1948).

C/Bí Pháp tu tâm thể hiện qua việc kích hoạt con mắt thứ ba (Huệ Nhân hay The Third Eye) – hay Luân xa thứ 6



Trích Nê Hoàn Cung(Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ)

Tôi không cho rằng Tuyền Tùng Quả là Nê Hoàn Cung, vì Tuyền Tùng Quả ngày nay người ta mới biết sơ sơ đó là Con Mắt thứ Ba.

Phối hợp quan niệm Tâm Điểm và Vòng Tròn của tôi, với các đồ bản Dịch kinh, với các hình chụp về đầu não con người trong Y Học hiện đại, tôi đi đến một xác định rằng Não Thất Ba (Third Ventricle) hay Nê Hoàn Cung, một khoảng trống giữa đầu não con người, là Trung Tâm não bộ con người, một nơi không tịch, không hề nhuốm trần ai tục lụy.

Đạo Lão gọi Trung Điểm não bộ là Nê Hoàn Cung, là Thiên Cốc, là Cốc Thần, là Huỳnh Đình, là Côn Lôn. Vì thế mà Huỳnh Nguyên Kiệt mới nói: «Đầu có 9 Cung, trong có một nơi là Thiên Cốc, thanh tĩnh, không bụi bặm.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Nếu có thể an thần ở trong không cho rong ruổi ra ngoài, sẽ thành Chân, chúng Thánh...

Huỳnh Đình Kinh viết: «**Tử dục bất tử tu Côn Lô.**» Đủ biết rằng trì thủ được Thiên Cốc ấy là điều huyền diệu vô cùng.

Phật giáo cũng xác định rằng: Tuyệt đối thể đã sẵn ở giữa đầu não con người. Trong quyển *Nền Tảng Huyền Học Tây Tạng* của Anagarika Govinda, một quyển sách đã viết ra để giải lời chú: Um mani padme hum (Án Mani Bát Minh Hồng = Aum, Ngọc Châu viên giác nằm tại Liên Hoa Tâm) có một hình vẽ các Luân Xa trong con người, trên cùng có 1 bông sen ngàn cánh. Giữa bông Sen có chữ Aum. Sách chú rằng Bông sen ngàn cánh là Óc Não con người, mà Aum là Tuyệt Đối. Như vậy, Tuyệt Đối hay Ngọc Châu Viên Giác đã nằm sẵn trong giữa đầu não con người.

Cao Đài Giáo trong quyển: *Đại thừa Chân Giáo* nơi tr. 61 viết: *Huyền Quan Nhất Khiếu là chi? Là Thiên Nhãn vậy, Nó ở ngay Nê Hoàn Cung, gồm trọn Chân Dương Chính Đạo.*

Khi Phật Giáo truyền sang Trung Quốc Cưu Ma La Thập đã dùng chữ Nê Hoàn để dịch chữ Niết Bàn. Như vậy người xưa muốn nói tìm ra Nê Hoàn chính là tìm ra được Niết Bàn vậy.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Các sách luyện đơn Ấn Độ gọi Luân Xa thứ 7 trên đỉnh đầu là Sahasrara, là hoa sen nghìn cánh. Đó chính là nơi cư ngụ của Brahman, là nơi mà Thần người, với Thần Trời hợp nhất.[\[8\]](#) Như vậy, Sahasrara chính là Nê Hoàn Cung vậy.

Không Giáo dạy ta phải tìm cho ra Cái Tâm Điểm bất biến, hằng cửu ấy trong con người. Đó chính là Trung Dung, mà Chu Hi đã định nghĩa là «Bất Thiên chi vị Trung, Bất Dịch chi vị Dung»:

«Trung ấy là không nghiêng, không ngửa,

Dung ấy là muôn thừa y nguyên.»

Sau khi đã xác định vị trí Nê Hoàn Cung trong con người, và đã chứng minh rằng Nê Hoàn Cung đã được nhiều nhà Huyền Học trên thế giới biết đến, tôi muốn đi đến kết luận rằng **Trời, Đạo chẳng ở đâu xa, mà thực sự đã ở ngay trong tâm khảm con người.»**

D/Chứng minh Mắt toàn năng (All Seeing Eye) (Con mắt trên kim tự tháp của Ai Cập trên đồng một đô la của Mỹ) đồng nhất với Thiên Nhãn của Cao Đài về mặt biểu tượng

(trích Thiên Nhãn – tùng Thiên Bạch Hạc)

BIỂU TƯỢNG CON MẮT TRÊN THẾ GIỚI



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



1.EYE OF HORUS

Có hai cách giải thích các biểu tượng của mắt. Đầu tiên, một số tin rằng đó là mắt của Ra, CN vị thần mặt trời của Ai Cập cổ đại, cũng là một biểu hiện của thần Amen. Đó còn được gọi là mắt của Horus.

Horus, con trai của Isis và Osiris, ban đầu được xem là vị thần Mặt trời, sau này trở thành vị thần bầu trời đại diện cho cả mặt trời và mặt trăng, với mắt phải của ông đại diện cho mặt trời, gọi là Eye of Ra, và mắt bên trái đại diện cho Mặt trăng, được gọi là Eye of Tehuti. Thật thú vị, Tehuti còn được gọi là Thoth, là Thoth Hermes Trismegistus, hoặc được biết đến như Hermes trong tiếng Hy Lạp. Đây là vị thần kiến thức của các ngành khoa học thiêng liêng như thuật giả kim, thiên văn học, ảo thuật, toán học, ngôn ngữ...



“Mắt thấy tất cả” luôn luôn được biểu hiện bởi mắt trái.

The Eye of Providence (hoặc Mắt nhìn thấy tất cả của Thiên chúa) là một biểu tượng hiển thị một mắt thường được bao quanh bởi các tia ánh sáng và thường kèm theo bởi một hình tam giác. Đôi khi nó được hiểu





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

như là đại diện cho mắt của Thiên Chúa xem xét nhân loại (hay Thiên Chúa quan phòng).

Một phiên bản Kitô giáo của Eye of Providence, nhấn mạnh vào hình tam giác tượng trưng cho Thiên Chúa Ba Ngôi. Thiên Chúa giáo có một quyển sách tựa là: "Catéchisme Album " (Giáo lý Cương yếu) do nhà xuất bản Saint Joseph ở Paris phát hành, nơi trang đầu tiên có in hình Thiên Nhãn (L'Oeil de Dieu) và chú thích:

" Dieu est esprit, il ne peut être vu de nos yeux, ni, par conséquent, représenté sur une image. C'est OEIL, vous rappelle que Dieu est le souveraine intelligence, qu'il sait tout et voit tout. On l'encadre le Soleil, car Dieu est le Vrai Soleil qui éclaire et réchauffe tout et porte la vie partout. Dieu est la Lumière Éternelle."

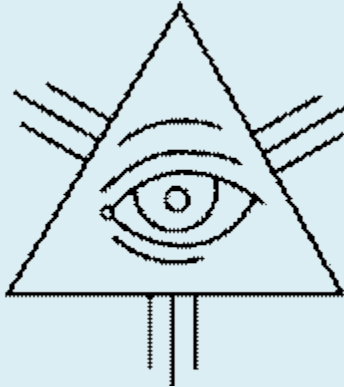
Tạm dịch :*Thượng Đế là Đấng thiêng liêng, đôi mắt trần của chúng ta không thể thấy được Ngài, vì thế, không thể mô tả Ngài bằng một hình ảnh. Thiên Nhãn này nhắc cho chúng ta nhớ rằng : Thượng Đế là Đấng Toàn Tri, Ngài biết tất cả và thấy tất cả. Người ta vẽ chung quanh Thiên Nhãn những tia sáng của Mặt Trời, bởi vì Thượng Đế là ngôi Dương chơn thật, soi sáng và sưởi ấm vạn vật và mang đến sự sống khắp nơi. Thượng Đế là Ánh sáng vĩnh cửu.*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Đây cũng là mắt trái vì tuyến lệ nằm bên trái

Tìm hiểu biểu tượng Thiên Nhân của Đạo Thiên Chúa, chúng ta thấy thuở xưa, ở Âu châu, người ta vẽ biểu tượng Đức Chúa Trời là một ông già, tướng mạo rất quang minh, tay mặt cầm cây Thập Tự Giá, là tượng cho âm dương; tay trái dơ năm ngón tay tượng cho ngũ hành, con mắt vẽ ngang trái Tim trước ngực để minh chứng THƯỢNG-ĐẾ ngự trong lòng người, bên trái có một cuốn vở và cây viết. Đó là hình ảnh khái thị cho chúng ta.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Hình 0.1 : Đây cũng là mắt trái vì tuyến lệ nằm bên trái

3. BIỂU TƯỢNG MẮT TRONG HỘI TAM ĐIỂM (FREEMASONRY)



Đây cũng là mắt trái vì tuyến lệ nằm bên trái

Một phiên bản Tam Điểm ban đầu của Eye of Providence với những đám mây và một nửa vòng tròn. "Mắt thấy tất cả" là một biểu tượng bao gồm một



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

mắt trong một tam giác. Nó được gọi là mắt Tam điểm của nhà kiến trúc vĩ đại.

4. THIÊN NHÃN LÀ MỘT PHẦN TRONG BIỂU TƯỢNG KHẮC TRÊN QUỐC ẮN HOA KỲ.

Năm 1782, Thiên Nhãn được chọn là một phần trong biểu tượng khắc trên Quốc ắn (con dấu quốc gia) của Hoa Kỳ. Trên Quốc ắn, Thiên Nhãn được vẽ phía trên một kim tự tháp có 13 bậc, tượng trưng cho 13 tiểu bang đầu tiên của Mỹ. Toàn bộ biểu tượng ngụ ý Thiên Nhãn hay Thượng Đế ban ân huệ cho một nước Mỹ thịnh vượng. . Đặc biệt là trên mặt sau của tờ giấy bạc 1 đô la của Mỹ cũng có biểu tượng này. Chính việc này làm cho nhiều người biết Thiên Nhãn, bởi vì đồng đô la của Mỹ rất phổ biến trên thế giới.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Nếu chúng ta phóng lớn lên thì thấy mắt trên kim tự tháp là mắt trái vì tuyến lệ (ghèn) nằm bên tay trái, điều này chứng tỏ là đồng nhất với mắt thiên nhân của Đạo Cao Đài .

" ALL SEEING EYE " là con mắt thứ ba hoặc mắt tâm linh. Đây là tuyến nằm trong trung tâm của bộ não con người được gọi là tuyến tùng. Tuyến này là đôi khi được gọi kiêu "chỗ ngồi của tâm hồn", và sẽ vẫn không hoạt động cho đến khi linh hồn đạt đến cấp độ rung động / tinh thần nhất định. Một khi điều này là đạt được, các tuyến được kích hoạt bởi ánh sáng cao hơn, báo hiệu các nguồn năng lượng thần thánh từ kundalini (chakra gốc) tăng lên, kích hoạt hệ thống luân xa của con người. Vật chất và tinh thần trở thành một , linh hồn là có thể cảm nhận được cấp cao hơn. Chiếc gậy y tế và sức khỏe, các tuyến tùng kiêu đĩa tròn trong mỗi người với năng lượng kundalini xoắn ốc lên các Spinner (Rod) kích hoạt mỗi chakra.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Hình 3.0

Thông qua việc thực hành tâm linh tiếp tục thiền định ánh sáng từ tuyến tùng sẽ tiếp tục lan truyền ánh sáng trong tuyến yên. DNA được kích hoạt và chúng ta nhận ra sự hiện hữu của Thiên Chúa.

Như vậy All Seeing Eye (Con mắt trên kim tự tháp của Ai Cập trên đồng một đô la của Mỹ) cũng là con mắt thứ ba hay Huệ nhãn NẾU chúng ta nhìn con mắt ấy là con mắt trong cơ thể con người, tiểu linh Quang trong khối Đại Linh Quang của Đức Chí Tôn) được xác định là ở luân Xa 6 (1) Nằm ở giữa trán, tại huyết Thiên Mục (Không thuộc Mạch Đốc nên gọi là huyết kỳ), liên quan tới hoạt động của vỏ não, tuyến Tùng, tuyến Yên và hoạt động của chân tay. Đây là trung tâm trí tuệ của con người, là con mắt thứ ba hay giác quan thứ sáu, thể hiện khả năng về thần giao cách cảm, linh cảm...và cũng là nơi để phân biệt con người với các loài động vật khác. Đưa năng lượng vào Luân xa 6 có thể điều chỉnh các bệnh tâm thần, thần kinh, mất trí nhớ ...

- (1) *Luân xa thứ Sáu: Ajna chakra. Vị trí ở giữa hai chân mày nơi mà huyền môn thường gọi là con mắt thứ ba, tương đương với huyết Ấn đường.*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Biểu hiện là bông sen hai cánh màu xanh nước biển, chủng tự là A. Thành tựu phép quán luân xa này, người Yogi tận trù nghiệp quá khứ, trở thành người hoàn toàn giải thoát ngay trong hiện đời, đạt được tám phép thần thông (siddhi) và ba mươi hai phép phụ.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

E/Đối chiếu All Seeing Eye trên kim tự tháp với Thiên Nhân (con mắt bên trái) của Cao Đài và vị trí trên cơ thể con người (Luân Xa)

BẢNG PHỐI HỢP CỦA THẦY CÔNG KIM THẮNG

TINH KHÍ THÂN	LUÂN XA	HUYỆT ĐẠO	BÁT QUÁI	HIỆN TƯỢNG THIÊN NHIÊN	HIỆN TƯỢNG GIA ĐÌNH	NGŨ HÀNH	NGŨ TẠNG	MÀU SẮC	KHAI KHIẾU	TINH CHÍ	LIÊN QUAN
TINH	1	Hội Âm	Khôn	Đất. Con trâu	Mẹ	Thổ	Vị - Dạ dày	Màu Cam		Cô đơn/ Sôi nổi	Tiềm năng
	2	Yêu du	Cấn	Núi đồi	Thiếu Nam	Thổ	Tỳ - Lá lách	Màu Vàng	Miệng	Lo âu	Cơ Thit
	3	Mệnh môn	Khảm	Nước. Mặt trăng	Thư Nam	Thủy	Thận	Màu Đen	Tai	Sợ hãi	Xương Tủy
KHÍ	4	Thần đạo	Ly	Lửa. Mặt Trời	Thư Nữ	Hỏa	Tâm - Tim	Màu Đỏ	Lưỡi	Quá mừng	Mạch Hồn
	5	Đại chùy	Đoài	Đám Hơi nước	Thiếu Nữ	Kim	Phế - Phổi	Trắng như sữa	Mũi	Buồn rầu	Da Lông
	6	Não hộ	Cấn	Trời. Con rồng	Cha	Kim	Hô hấp trên	Trắng Pha lê		Khôn/ Đần	Các Xoang
THÂN	7	Bách hội	Tốn	Gió. Rừng	Trưởng Nữ	Mộc	Đờm - Mật	Lục sáng		Nhanh /Chậm	Thần kinh Quyết định
	8	Án đường	Chấn	Sấm. Cây cối	Trưởng Nam	Mộc	Cán - Gan	Ngọc lam	Mắt	Giận dữ	Gân. Thâu nhận





BẢNG PHỤ LỤC VỀ LUẬT TAM THỂ

THỂ XÁC	CHƠN THẦN	CHƠN LINH
<i>Tinh</i>	<i>Khí</i>	<i>Thần</i>
<i>Cửu Trùng Đài</i>	<i>Hiệp Thiên Đài</i>	<i>Bát Quái Đài</i>
Tướng = cái nhà	Tâm Hồn = Tánh = Thánh thất	Chơn Tánh = Chơn Tâm = Tịnh thất
Xác	Thức thân	Ngươn thân
<i>Sanh hồn</i>	<i>Giác hồn</i>	<i>Linh hồn</i>
Tăng	Pháp	Phật
Cái khung xe	Con ngựa	Ông chủ xe
Sa Ngộ	Trư Ngộ	Tôn Ngộ
Tịnh	Năng	Không
<i>Vạn Pháp Cung</i>	<i>Trí Giác Cung</i>	<i>Trí Huệ Cung</i>
<i>Âm</i>	<i>Dương</i>	<i>Thái Cực</i>
Thể xác	Hạ trí	Thượng trí
Bất động	Năng động	Chủ động
Hóa thân	Báo thân	Pháp thân
Thể xác	Hồn	Thánh Linh
<i>Tam Thập</i>	<i>Cực Lạc</i>	<i>Bạch Ngọc</i>





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Lục Thiên Thế Giới Kinh
Thế xác Tâm trí Tâm linh

Qua bảng đối chiếu và bảng phụ lục về luật Tam Thể, ta nhận thấy :

1/ Con mắt thứ ba (Huệ Nhãn) thuộc luân xa số 6 (Não Bộ - Tuyến Tàng) trong cơ thể con người thuộc KHÍ (MIND-TÂM HỒN hay HEART) (tượng trưng cho PHÁP trong PHẬT, PHÁP, TĂNG) trong tam bửu của con người. Trong khi cúng dâng TAM BỬU là KHÍ là RƯỢU. KHÍ cũng gọi là Chơn Thần của Phật Mẫu ban cho hay là Hiệp Thiên Đài – Thế vía – Bán Hữu hình.

2/ Thần tượng trưng cho Trời (tiểu Linh Quang thuộc khối Đại Linh Quang) biểu tượng của THIÊN NHÃN (DIVINE EYE) thuộc LUÂN XA số 7 và 8 thuộc Huyệt Bách Hội & Ấn đường trên đỉnh đầu & trước trán con người (Luân xa thứ 7 thuộc NÊ HOÀN CUNG-theo các tài liệu về sưu khảo Y Khoa hiện đại). THẦN cũng là Chơn Linh (Ngươn Linh) do Thượng Đế (Đức Chí Tôn) ban cho, tương trưng cho PHẬT (trong PHẬT, PHÁP, TĂNG), hay BÁT QUÁI ĐÀI – Chơn Tâm (Linh Hồn) – Vô hình – Vô Ảnh.

Cao Đài Giáo trong quyển: Đại thừa Chân Giáo nơi tr. 61 viết: *Huyền Quan Nhất Khiếu là chi? Là Thiên Nhãn vậy, Nó ở ngay Nê Hoàn Cung, gồm trọn Chân Dương Chính Đạo.*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

All Seeing Eye cũng là biểu tượng của Thiên nhãn hay Nê Hoàn Cung nằm ở luân xa 7, 8 (Thần tức là trời vậy, dựa trên bản đồ chiếu trên – và câu Thánh Ngôn sau :

“Nhãn thị chủ tâm
Lưỡng quang chủ tế
Quang thị thân
Thần thị thiên
Thiên giả, ngã dã”

Xin được lược dịch sang chữ viết cho dễ hiểu :

Con mắt là chủ của Tâm
Hai ánh sáng là chúa tế
Ánh Sáng là Thần
Thần là trời
Trời chính là Ta vậy .

Khi con người có con mắt thứ ba dần phát triển thành người thông công với năng lực của vũ trụ hay Đại Linh Quang của Thượng Đế bằng cách khai mở hoàn hảo luân xa thứ Bảy: Sahasrara chakra. Vị trí ngay trên đỉnh đầu, tương đương với huyết Bách hội. Biểu hiện bằng bông sen ngàn cánh màu tím, trắng, vàng. Chủng tự là OM. Khi luồng hỏa hần Kundalini chạy lên tới đây, hành giả Yogi nhập một với Thượng Đế, trở thành một bậc giác ngộ giải thoát hoàn toàn.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

F/Phụ Lục Câu hỏi - Trả Lời

Đây là một đoạn góp ý của HH Quách Hiệp Hưng – Giáo Sĩ (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý – Cao Đài Giáo Việt Nam)

Con mắt trên đồng 1 \$ là "mắt PHẢI", vì vậy nếu đồng nhất với Thiên Nhân là mắt trái thì có hợp lý không?

Nếu Đạo Cao Đài thờ con mắt phải thì cũng không khác gì 2 thời kỳ phổ độ trước!

"Nhân là Thần đã thuần dương" = giống như biểu tượng Thái Cực (Đại Linh Quang). Thái Cực sinh lưỡng nghi: phần dương là Huyền Thiên Thượng Đế, phần âm là Diêu Trì Kim Mẫu.

Vì thế "tiểu linh quang" xuất phát từ ĐLQ cũng có đủ 2 phần âm dương. Phần dương là "Nguyên thần" còn phần âm là "Chơn thần" như quả trứng: chiếc ngòi gà là dương, phần còn lại là âm. Trứng không có ngòi dù có ấp cũng không nở ra gà con được.

*TNHT, Thầy dạy: phải hướng dẫn đạo hữu **cúng cho thường và luôn nhìn Thiên Nhân để được tiếp nhận "dương thần"**. Có như thế, mới thúc đẩy Chơn Thần tiến hóa. Đây là khía cạnh Đại Ân Xá, chỉ có tín hữu CĐ mới được hưởng đặc ân này.*

Xin được trả lời như sau :



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Xin trích dẫn đoạn trong cuốn bí pháp của HT Trịnh quốc Thế - Ngọc Nương

Chơn Tâm, Đường Tâm hay Đạo Tâm là đường Bí Pháp then chốt được hàm ý sâu sắc qua biểu tượng Thiên Nhân và tiềm ẩn trong Thánh Giáo, Thánh Kinh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thực hiện “Thiên Nhân Hiệp Nhất” tạo nguồn siêu điển lực vô biên thanh hóa vũ trụ nhân sinh vô cùng vi diệu đáp ứng thời kỳ khoa học vượt tiến thần tốc ngày nay (HT Quốc Thế - Ngọc Nương- Trung Tâm Nghiên cứu & Phát Huy Đại Đạo Houston)

All Seeing Eye (trên đồng 1\$) là biểu tượng của Thiên Nhân và cũng là Chơn Tâm, Đường Tâm hay Đạo Tâm (Huệ Nhan) (Neu ta nhìn do la BI PHÁP của DAO CAO DAI)

1/Nếu nhìn Thiên Nhân là Huệ Nhân thì không thiên phải hay không thiên trái mà dung thông cả hai tức là Nhị Đế Dung Thông (Phật Giáo) hay Đạo Đồi tương đắc (Cao Đài Giáo). Đó chính là Chơn Tâm hay Phật Tánh đúng như bài Thánh ngôn :



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Nhãn thị chủ Tâm

Lưỡng quang chủ tế

Quang thị Thần

Thần thị Thiên

Thiên giả, Ngã dã (hay già) đều được

2/Nếu nhìn Thiên Nhãn là biểu tượng để thờ cúng (theo giáo lý là đúng là mắt bên trái – vì Thầy là chủ Dương Quang) , nhưng bí pháp bên trong là bí pháp Đạo Tâm nên không thiên phải hay trái mà là dung thông cả hai , thể hiện ra bên ngoài là THIÊN NHÃN .

3/Không có tài liệu nào cho là con mắt 1\$ là con mắt bên phải tượng trưng cho ngôi Âm Cả , con mắt của 1\$ là của hội Tam Điểm (freemasson) cho là biểu tượng của Thượng Đế (biểu tượng này được lấy từ vi Thần Ai Cập từ ngàn xưa , Mắt Chim ưng – tượng trưng cho Thần Mặt Trời) . Con mắt này là biểu tượng trùng hợp với biểu tượng THIÊN NHÃN của Cao Đài phát sinh trước khi Ngài Ngô Minh Chiêu ấn chứng (mặc khải) của THẦY chọn THIÊN NHÃN (mắt bên trái) để thờ .

4/Nếu ta cho là con mắt trên đồng đô la là mắt phải thì cũng không sao – thì con mắt này tượng trưng cho Bí Pháp vì Tịch Đạo Đạo Tâm do Mẹ là chủ (Ngôi Âm là phải) (Phái Vàng Mẹ lãnh dắt dìu quần thơ trong bài kinh tán tụng Phật Mẫu (kinh tứ thời Cao Đài)



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Phải chăng tịch đạo Đạo Tâm mở ra do MẸ làm chủ với biểu tượng THIÊN NHÃN trên đồng đô la Mỹ tức Mỹ sẽ là nước đi truyền bá Đạo Cao Đài đi khắp năm châu như tiên tri của Đạo Cao Đài . Điều này chúng ta hãy chờ thời gian để trả lời

5/Trời tức CHA chung muôn loài (thượng đế) chỉ có MỘT (BẤT NHI) , nếu con mắt trên đồng đô la Mỹ và THIÊN NHÃN CAO DAI là HAI con mắt khác nhau thì phải chăng là có 2 ông trời , Một Ông Trời tại Thánh Địa Tây Ninh, VN và Một ông trời ở bên Mỹ . Điều này ai thấy cũng nghịch lý và KHÔNG THỂ chấp nhận được .

Từ chứng minh phản biện này ta suy ra rằng con mắt trên đồng đô la Mỹ và THIÊN NHÃN CAO DAI là MỘT là biểu tượng của Thượng Đế để thờ cúng để định Thần , còn bên trong BÍ PHÁP là ĐẠO TÂM như đã nêu trên .

Vài dòng góp ý hy vọng sẽ bổ ích trong việc học hỏi giáo lý để cùng tiến bộ .

Thân Chào ,

Huệ tâm - Van Duong

Chào HH Hung,

Đề Tài HH đề cập về con mắt trên tờ 1\$ của MỸ là mắt phải hay mắt trái thật ra không quan trọng bằng việc HH thông hiểu tâm pháp (bí pháp) hay Đạo Tâm . Đạo Đệ có thể lý giải như sau : (theo vũ trụ quan Cao Đài)



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

1/Khí Hư vô - Hồng Mông (ngôi Thái Cực) sinh ra THẦY tức chủ Dương quang và biểu tượng THIÊN NHÂN là con mắt bên trái . Thầy phân tánh giáng sinh ra lưỡng nghi (Âm - Dương) trong lưỡng nghi phát sinh ra Ngôi Âm tức MẸ Diêu Trì (Chủ Âm Quang) .

Thời kỳ Đạo tâm - Mẹ lãnh sứ mạng dìu dắt chúng sanh trở về với DCT : theo câu kinh tán tụng Mẹ Diêu trì sau :

"Phái vàng Mẹ dẫn dắt dìu quần thơ"

Hay câu liền Hiệp thiên Đài (là chơn thần) bán hữu hình

"Hiệp Nhập Cao Đài bá tánh thập phương qui Chánh quả"

"Thiên Khai Huỳnh Đạo Ngũ Chi Tam giáo hội Long Hoa"

vậy bí Pháp thiên Nhân Hiệp Nhất chính là con đường mà Đức Mẹ Diêu Trì dẫn con cái về với Chí Tôn khi khai mở hội Long Hoa có Phật Di Lạc làm chủ khảo để chấm đậu hay rớt, hay Bí Pháp Đạo Tâm mà HH Trinh Quốc Thế có nhắc đến trong cuốn Bí Pháp .

Do đó khi Đạo Cao Đài truyền ra ngoại quốc nhất là Mỹ , phải chăng như đã tiên tri trong cơ bút là:

"Mỹ lãnh trách nhiệm truyền giáo"

"Trung Hoa thờ phụng Cao Đài đấng đấng"

Vậy có phải là các tín đồ Cao Đài ở Mỹ mà cao nhất hiện nay là phẩm Hiền Tài (thay mặt cho Mẹ Diêu Trì) có trách nhiệm dẫn dắt chúng sanh về với Viet



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Nam tức tổ đình Tây Ninh, tức về với Thầy - biểu tượng của THIEN NHÃN khi HOI LONG HOA đến .

Đạo Đệ chợt nhớ đến 2 câu kệ của DCT giảng cơ như sau :

*"Một nước nhỏ nhoi trong vạn quốc"
"Về sau làm chủ mới là kỳ"*

Nước nhỏ nhoi là nước VN , và làm chủ là CHỦ về Đạo Đức (khi hội LONG HOA xảy ra, Đức Phật Di Lạc giảng ở Tòa Thánh Tây Ninh VN, tất cả thế giới đều qui tụ lại để thưởng phạt như sau :

"Thưởng phạt sau cùng Thánh Đức thôi ..."

Kết Luận :

Chúng ta không nên tranh cãi ALL SEEING EYE trên đồng 1\$ hay THIEN NHAN (mắt bên trái của Cao Đài) có đồng nhất hay không ?

(chuyên tranh cãi này cũng giống như tranh cãi , "Phước động hay gió động" trong PHÁP BAO DAN KINH mà lục tổ giảng hòa bằng câu :

"Không phải phước động không phải gió động mà là TÂM các ông động"

mà nên chú tâm và Tu Tâm, Luyện Mạng (sửa tánh) để có một Đạo Tâm (Chơn tâm) trong sáng để về kịp hội LONG HOA và đậu kỳ thi tuyển đó.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Vài hành thô thiên , hy vọng sẽ giúp ích . Xin mời các HTDM trong danh sách có thể góp ý để rộng đường dư luận trong vòng hòa ái học hỏi lẫn nhau .

Huệ tâm - Van Duong

G/Tài Liệu Tham Khảo

(HT Nguyễn Văn Hồng – Bước đầu Học Đạo)

VI. - Lập Đức * Lập Công * Lập Ngôn

1) . Lập Đức

Nói riêng về việc Lập đức, trong Đạo Cao Đài, muốn lập đức cho được trọn vẹn thì phải theo con đường Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng của Cơ Quan Phước Thiện.

Trong Con Đường thiêng liêng hằng sống, Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo giảng giải như sau :

“ Lập vị mình theo Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng, tức là theo Hội Thánh Phước Thiện. Nơi đây, ngoài việc ăn chay, giữ gìn luật đạo, tòng theo chơn pháp của Đức Chí Tôn, còn phải dùng đức để lập vị mình.

Muốn lập đức, phải đi từ Minh Đức, Tân Dân, Thính Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chí Thiện, vv. . .

Lập đức là gì ? là dùng sự thương yêu để cứu độ chúng sanh, mà Đức Chí Tôn đã có nói : “ *Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh* ”.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Các đẳng chơn hồn tái kiếp đang chơi vơi trong Tứ Khổ. Muốn thoát khổ, họ phải thọ khổ, có thọ khổ mới thắng khổ. Người tu đi theo Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng là dạy người ta thọ khổ để thắng khổ. Muốn dạy người ta thọ khổ, trước hết mình phải thọ khổ đã. Muốn thọ khổ thì không gì hay hơn là dùng đức thương yêu. Cho nên bậc thứ nhất của Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng là Minh Đức. Có thương yêu mới thọ khổ được. Ta thương cha mẹ ta, ta mới chịu khổ mà bảo dưỡng cha mẹ lúc tuổi già, ta thương con ta, ta mới lo tảo lo tần nuôi nó khôn lớn, ta thương những người cô thế tật nguyên, ta mới tầm phương giúp đỡ họ, mà tầm phương giúp đỡ họ là thọ khổ đó vậy.

Thọ khổ rồi mới thắng khổ. Thọ khổ không phải một ngày một bữa, mà phải thọ đến nơi đến chốn, nghĩa là nuôi cha mẹ cho đến tuổi già, lo cho con từ bé cho tới lúc nó tự lo cho nó được. Hai điều đó còn dễ, đến lo cho thiên hạ hết khổ mới khó, vì khi lo cho người này thì lại đến người khác, và cứ như vậy, trọn kiếp sanh mới gọi là thắng khổ.

Có thắng khổ mới về được với Đức Chí Tôn bằng con đường Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng.”

Có học mới biết phương Lập đức. Đức có Đại đức và Tiểu đức. Đại đức như nước biển cả, thấm đều khắp muôn vật. Tiểu đức như nước trong ao, thấm có giới hạn. Tiểu đức chỉ cảm hóa ít người; Đại đức bao trùm cả thiên hạ.

Muốn Lập đức thì nên lấy bố thí làm phương tiện.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Bồ thí gồm : thí tài, thí công, thí ngôn, thí pháp.

- . Thí tài là đem tiền của ra giúp khó trợ nghèo.
- . Thí công là đem sức lực ra làm việc giúp người.
- . Thí ngôn là đem lời nói mà giúp ý kiến hay cho người để giải quyết những khó khăn của người.

Thí pháp là đem lẽ Đạo thuyết minh để cảm hóa, giáo dục người trở nên lành. Những cách bồ thí trên, chỉ có Thí pháp là có nhiều công đức hơn cả.

Giúp người đói, giúp người hết khổ hay thoát khỏi tai nạn, cũng chỉ qua một thuở mà thôi, duy chỉ có đem đạo lý ra hóa độ người dữ ra hiền, người mê muội ra giác ngộ, lo tu hành để thoát vòng sinh tử luân hồi thì công đức ấy đời đời chẳng mất.

Lập đức phải đứng trên quan điểm VÔ NGÃ, tức là quên mình mà lo cho người, chẳng cầu người trả, chẳng nghĩ đó là công đức do ta làm. Muốn lập đức trên phương diện Thí pháp, cần phải có quyết tâm lớn trên đường tu học. Phải học cho thông, phải hiểu cho rành, quán thông từ Nhơn đạo đến Thiên đạo. Phải cầu bậc cao minh mà thọ giáo. **Chớ nên tự mãn, mới học nhom nhem nửa câu mà tự cho rằng mình biết hết, rồi đem cái biết thô thiếu đó truyền thụ cho người thì tai hại vô cùng, không lập đức được mà lại còn tổn đức.**



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Ngày nào học thông chánh lý, lòng thông suốt, trí hiểu rành, chẳng còn gì trái với chơn ý của Thánh nhân, ấy là thể theo Thánh nhân mà nói lại lời của Thánh nhân.

Nếu là kẻ mê tín thì ta lấy Chánh tín mà độ họ; nếu là kẻ tư dục thì ta đem công lý giải bày; nếu là kẻ tham lam thì ta đem việc Thí tài mà giảng giải; nếu là kẻ sân hận thì ta đem pháp nhẫn nhục mà độ; nếu gặp kẻ chẳng may lạc vào Tả đạo Bàng môn thì ta đem Chánh đạo mà khai hóa; nếu là người si mê thì ta đem Chánh lý mà mở mang trí tuệ cho họ.

Giáo dục có nhiều phương pháp, phải tùy duyên mà hóa độ, tùy bệnh mà lập phương trị liệu, bệnh nào thuốc nấy. Chữa bệnh về thân xác thì có lương y; chữa bệnh về Tâm thì chỉ có Thánh nhân. Thánh nhân chữa cả Tâm lẫn thân, thân tâm hiệp trị. Nếu thân chưa trị thì Tâm khó trị. Vì vậy nên thân Tâm phải hiệp trị.

Khi lập đức thì phải lập từ đức nhỏ đến đức lớn.

Đức nhỏ là hóa độ người trong nhà. Đức lớn là cảm hóa nhiều người trong thiên hạ. Đức lớn là đức của bậc Thánh nhân, đức nhỏ là đức của bậc Sĩ, bậc Hiền.

Đức lớn sáng soi khắp Trời Đất, chói lợi như ánh Thái dương, nên gọi là Minh Minh Đức. Có Minh Minh Đức mới xây dựng được một thế hệ tươi đẹp, mới đào tạo được giống dân mới gọi là Tân Dân. Tân Dân cũng là thân dân, là thương người như thương mình hay như thương người thân của mình. Vua



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Nghiêu hăng nói với quần thần : “ Các Khanh hãy thương yêu dân như thương yêu Trẫm, dân đói là Trẫm đói, dân rét là Trẫm rét.”

Như vậy, đời sao không thịnh trị ? Quần thần khi nghe lời nói của Đấng Minh quân như thế thì ai mà chẳng xúc động. Toàn thể quốc dân nghe được lời nói của vua như thế thì ai mà chẳng động lòng. Động lòng vì Đức cả, Nhân lớn, nên cả thầy đều lo tích Đức tu Nhân, mọi người đều no cơm ấm áo. Chẳng còn nghèo, chẳng còn đói, thì đâu còn cảnh trộm cướp, mà chỉ đua nhau làm Nhân, làm Nghĩa, nên nhà nhà không đóng cửa, ngoài đường không ai lượm của rơi, người người thanh thoi mà an hưởng cảnh thanh bình trời Nghiêu đất Thuấn.

2). Lập Công :

Lập Công là đem sức lực và sự hiểu biết của mình ra làm việc phụng sự nhơn sanh.

Việc Lập Công chia làm 3 phần : Công phu, Công quả, Công trình.

Phần Công quả là quan trọng hơn cả, vì Đức Chí Tôn có nói nhiều lần rằng : Đức Chí Tôn mở ĐĐTKPĐ là lập một trường thi công quả cho nhơn sanh đắc đạo. Đắc đạo cùng chặng là do công quả. Muốn làm giàu thì phải tìm cách làm ra của cải cho nhiều, muốn làm Tiên Phật thì phải có công quả.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Công quả muốn được chánh danh và đúng nghĩa thì phải là công quả xuất phát từ lòng tự giác tự nguyện, thiết tha với nó, xem nó là nguồn sống, là mục đích của đời mình.

Mỗi người tùy theo khả năng chuyên môn mà làm công quả. Trong đạo có biết bao nhiêu công việc, đủ mọi ngành nghề, đủ mọi trình độ, từ lao động trí thức cho đến lao động chân tay, ai có sở trường trong công việc nào thì xin vào làm công việc đó cho đạt được mau chóng nhiều kết quả tốt đẹp.

TNHT : " *Vậy Thầy khuyên các con, đũa nào có trí lực bao nhiêu, khá đem ra mà thi thố, chớ dưng sứt sè theo thói nữ nhi, vậy cũng uống cái điểm linh quang của Thầy ban cho các con lắm.*" (TNHT 1-2 hợp nhất, B 74)

Và Đức Chí Tôn cũng có hứa rằng : " *Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.*"

Hành đạo nơi CTĐ chủ yếu là Lập công để lập Thiên vị của mình nơi cõi thiêng liêng. Muốn Lập công cho kết quả mỹ mãn, người tín đồ cần lưu ý các điều sau đây :

- Thứ nhất, tự rèn luyện khả năng hiểu biết đạo lý để dẫn dắt người chưa biết đạo hay chưa hiểu đạo đi vào con đường đạo đức như mình. Đó là tự giác nhi giác tha, tức là mình tự giác ngộ lấy mình rồi sau giác ngộ người khác.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

- Thứ nhì, phải gìn giữ sức khỏe cho được tráng kiện, dẻo dai, để làm điều thiện không mệt mỏi, phụng sự Đạo và nhơn sanh không ngừng nghỉ và đặc lực.

Nếu đau ốm liên miên, chẳng những mình không lập công được mà lại để cho nhơn sanh giúp lại mình, tự nhiên mình phải mất phần công đức hay mang nợ nhơn sanh.

1. Công phu : Phần Công phu gồm hai việc :

- Học tập kinh sách để thông hiểu giáo lý và luật pháp của Đạo.

- Cúng Đức Chí Tôn vào Tứ thời : Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu

a. Học tập kinh sách Đạo :

. *Kinh thì có Kinh Thiên Đạo và Thế Đạo.*

. *Luật thì có Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, Bát Đạo Nghị Định, Đạo Luật năm Mậu Dần, Luật Hội Thánh.*

. *Giáo lý thì có các sách : TNHT 1 và 2, Thánh Ngôn Suu tập, Thuyết Đạo của Đức Phạm Hộ Pháp, Giáo lý của Tiếp Pháp Trương Văn Tràng, Thiên*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

*Đạo của Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, Chánh Trị Đạo của Khai Pháp
Trần Duy Nghĩa, vv. . .*

Việc học tập kinh sách có mục đích mở mang thể Trí của tín đồ.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



b. Cúng Đức Chí Tôn vào Tứ thời :

Chúng ta cố gắng cúng Đức Chí Tôn nơi Thiên bàn tại nhà chúng ta vào Tứ thời : Tý, Mão, Ngọ, Dậu. Nếu còn bận rộn lo lắng nhiều về công quả thì cũng phải ráng cúng mỗi ngày được 2 thời.

Việc Tứ thời Công phu này rất quan trọng, vì lúc đó chơn thần chúng ta hấp thụ thanh điển của Trời.

Như vậy, việc công phu hằng ngày giúp cho người tín đồ sớm mở được Trí huệ, tức là cái trí càng ngày càng thêm sáng suốt.

2. Công quả :

Tất cả việc làm giúp người giúp đời mà không nhận sự đền đáp, phụng sự Đạo, phụng sự nhơn sanh, dù phạm vi nhỏ hay lớn, đều gọi là Công quả, vì những việc này tạo ra kết quả tốt đẹp cho linh hồn nơi cõi thiêng liêng..





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Công quả muốn được chánh danh và đúng ý nghĩa của nó thì phải là công quả phát xuất từ lòng tự nguyện, thiết tha với nó, xem nó là mục đích của đời mình.

Thường thấy nơi thế gian này có những thứ công quả mà người có tiền mượn làm, người không tiền đi làm giùm. Nếu giá trị công quả ấy đúng với lẽ công bình của Tạo hóa thì Thái tử Sĩ Đạt Ta ngày xưa có thể mở kho đem các vật báu ra mượn người khác làm giùm cho mình đắc đạo, cần chi phải bỏ ngôi Thái tử, đi chu du thí pháp.

Cái giá trị của Công quả là phải từ tận đáy lòng, thiết tha phát khởi mà làm, dầu có phương tiện hay hoàn cảnh giàu sang, dầu trong cảnh nghèo nàn túng bần, mà tận đáy lòng mình thiết tha với công quả thì công quả ấy mới có giá trị cao và bền vững.

Điều cần nhứt trong việc lập công quả là không nên khoe khoang cho người ngoài biết, nên làm việc âm thầm để công quả ấy là âm chất hay âm công thì người làm mới hưởng được trọn vẹn nơi cõi thiêng liêng.

Mình phải vừa làm công quả, vừa kêu gọi người khác làm chung với mình, chớ không phải đưa ra giải pháp cho người khác làm, trong lúc đó mình đi làm việc khác.

Làm công quả phụng sự nhơn sanh là thể hiện đức tánh Từ Bi. Càng làm công quả thì thể Bi trong mỗi người chúng ta càng phát triển và phải tiếp tục làm cho nó phát triển mãi, để cuối cùng hòa nhập được vào khối thương yêu vô tận của Đức Chí Tôn.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

3. Công trình :

Công trình là việc lập hạnh tu hành, bao gồm việc gìn giữ giới luật như : Ngũ Giới Cấm, Tứ Đại Điều Qui, Thế Luật, việc ăn chay kỳ hay ăn chay trường.

Việc lập hạnh đòi hỏi người tu phải có ý chí mạnh mẽ, hùng dũng mới thắng nổi những sự yếu hèn và ham muốn của thể xác, do lục dục và thất tình xúi giục gây ra. Thể xác lúc nào cũng muốn tự tung tự tác sung sướng thoải mái, chớ đâu chịu bó mình trong Giới luật.

Do đó, việc lập hạnh tu hành là thể hiện cái Dũng của con người. Cần phải dũng cảm chiến thắng sự đòi hỏi buông lung của thể xác. Không có chiến thắng nào vẻ vang hơn chiến thắng được dục vọng của mình.

Tóm lại : - Công quả là thể hiện đức BI,
- Công phu là thể hiện đức TRÍ,
- Công trình là thể hiện đức DŨNG.

Tam công : công phu, công quả, công trình, liên hệ mật thiết nhau, quan trọng như nhau, giống như Bi, Trí, Dũng, không thể tách rời, không thể bỏ sót phần nào được, mà phải phát triển song song nhau thì sự tiến hóa tâm linh mới nhanh chóng và mau đắc quả.

3) . Lập Ngôn :

Lập Ngôn là nói lời chơn thật, chánh đáng, có đạo đức để người nghe phát tâm theo đạo tu hành.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Lời nói thốt ra từ cửa miệng gây ra Khẩu nghiệp.

Trong Tam nghiệp : Thân nghiệp, Ý nghiệp, Khẩu nghiệp, thì Khẩu nghiệp dễ mắc phải nhất, vì lời nói không mất tiền mua, nên người ta cứ phát ngôn bừa bãi. Nhưng người tu nên nghĩ rằng : lời nói không tốt sẽ gây ra Khẩu nghiệp, cũng nặng nề như Thân nghiệp và Ý nghiệp.

Cho nên khi nói ra lời nào, phải suy nghĩ cho cẩn thận, xem lời nói đó có chơn thật không, có gây thiệt hại hay phiền giận cho ai không.

.Bên Tây phương có một câu cách ngôn làm lời khuyên rất quý báu : "Trước khi nói hãy uốn lưỡi bảy lần." (Il faut tourner sept fois sa langue dans sa bouche avant de parler)

Nho giáo có dạy rằng : “Nhứt ngôn khả dĩ hưng bang, nhứt ngôn khả dĩ táng bang”. (Một lời nói có thể làm nước hưng thịnh, một lời nói có thể làm nước mất). Câu nói này để cảnh giác các vị vua khi nghe lời tâu cáo của quần thần, phải phân biệt lời nào trung quân ái quốc xây dựng đất nước, lời nói nào sàm nịnh của kẻ gian thần hại nước.

Nhứt tinh cho hỏa năng thiêu vạn khoảnh chi sơn, bán cú phi ngôn ngộ tổn bình sanh chi đức. (Một đốm lửa nhỏ có thể đốt cháy muôn khoảnh núi rừng, nửa câu nói bậy làm hại cả cả đức bình sanh).

Đức Chí Tôn cũng thường dạy : "*Thầy dạy các con phải cẩn ngôn cẩn hạnh, thà là các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thể.*" (TNHT 1-2 hợp nhứt, B 144)



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Người tín đồ Cao Đài muốn Lập Ngôn đúng đắn thì phải nghiêm chỉnh tuân theo giới cấm thứ 5 trong Ngũ Giới Cấm : Ngũ bất vọng ngữ.

“ Ngũ bất vọng ngữ là cấm xảo trá láo xược, gạt gẫm người, khoe mình, bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng, chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách, ăn nói lỗ mãng thô tục, chửi rủa người, hủy báng tôn giáo, nói ra không giữ lời hứa.”

Tóm lại, muốn tạo được ngôi vị thiêng liêng cho mình thì chúng ta phải tu Tam lập, tức là phải Lập đức, Lập công, Lập ngôn, rồi lo công phu, công quả, công trình, nói tóm một lời là : *Lập thân hành đạo, Xả thân giúp đời.*

Việc xả thân giúp đời có hai sử dụng :

- *Trả quả* : trả dứt hết các món nợ oan nghiệt mà mình đã gây ra từ nhiều kiếp trước.

- *Lập vị thiêng liêng* : công quả càng dày thì địa vị thiêng liêng càng cao trọng.

Tu Tam lập là phương pháp tu cốt yếu của Đạo Cao Đài trong thời kỳ Đại Ân Xá của Đức Chí Tôn.

Khi chúng ta tụng Ngũ Nguyên trong mỗi thời cúng Đức Chí Tôn là chúng ta nguyện tu Tam lập :

- *Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai* : Muốn hoằng khai Đại Đạo thì phải thuyết giảng giáo lý, viết sách truyền bá cho mọi người biết, đó là **Lập ngôn**.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

- *Nhì nguyện phổ độ chúng sanh* : đó là **Công quả**.

- *Tam nguyện xá tội đê tử* : Muốn được Đức Chí Tôn xá tội thì phải lập hạnh gìn giữ giới luật tu hành nghiêm chỉnh để không gây thêm tội lỗi mới, đó là **Công trình**.

- *Tứ nguyện thiên hạ thái bình* : Chúng ta thành tâm cầu khẩn Đức Chí Tôn và Phật Mẫu ban ơn cho thế giới được hòa bình, nhơn sanh an lạc, đó là **Công phu**.

- *Ngũ nguyện Thánh Thất an ninh* : Muốn được an ninh thì chúng ta phải hành động thế nào cho hợp lòng người, thuận đạo Trời, đó là **Lập đức**.

Sau khi chấm dứt thời kỳ Đại Ân Xá, tín đồ có đủ Tam Lập phải vô Tịnh Thất luyện đạo thì mới đắc đạo.

I. Câu chuyện luyện đạo

Một bạn đạo thuộc đạo dòng, gia đình khá giả, làm nghề dạy học, nay con cái đã trưởng thành có nghề nghiệp ổn định, nên bạn có thời giờ sưu tập các kinh sách của Đạo để nghiên cứu và học tập.

Bạn muốn đi làm công quả nên thường đến Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu, nhưng bạn nhận thấy ở đó không có việc làm nào thích hợp với khả năng của bạn, và nhất là bạn thấy ở đó có nhiều người nhiều việc làm cho bạn không hài lòng, đôi khi bạn không thể ngờ là có thể có những việc phạm tục như vậy xảy ra trong cửa Đạo.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Bạn nghĩ rằng, Thánh Thất là nơi thể hiện tình thương và sự hòa hợp, cho nên khi bước vào Thánh Thất, chúng ta thấy ngay bức họa “Tam Thánh Ký Hòa Ước” với bốn chữ “Bác Ái - Công Bình”, nhưng bạn ít khi thấy sự bác ái và công bình thể hiện rõ nét ở nơi đây. Hay bức họa này chỉ rằng, nơi đây là trường thi mà hai môn thi là : Bác ái và Công bình, để xem thí sinh ở đây ai đậu ai rớt.

Bạn rút về nhà nghiên cứu kinh sách. Bạn đọc qua các kinh sách của Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh, rồi đọc vài quyển sách của chi phái Chiếu Minh, những Thánh giáo Suu tập của các chi phái khác. Bạn vẫn còn nhiều thắc mắc chưa giải tỏa được, bạn bèn tìm đọc các sách của Tam giáo. Khi đọc sách Thiên Tông, bạn rất thích thú, nhưng cảm thấy khó quá ! Bạn đọc qua các sách Tiên giáo dạy về Tinh Khí Thần, bạn cảm thấy thích hợp hơn.

Bạn hỏi tôi : - Tại sao Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh có xây dựng các Tịnh Thất, mà sao không có tài liệu nào dạy cách luyện đạo ?

Tôi đáp : - Tịnh Thất là phần hành của Đức Cao Thượng Phẩm HTĐ. Ngài qui Tiên quá sớm nên Ngài giao quyền lại cho Đức Phạm Hộ Pháp. Sau khi cất Tòa Thánh xong, Đức Hộ Pháp lo xây dựng các Tịnh Thất. Đức Ngài đã cất được Trí Huệ Cung và Trí Giác Cung. Tuy đã cất được hai Cung, nhưng đó là để tạo phần căn bản cho sau này, chớ Đức Chí Tôn chưa cho Đức Hộ Pháp mở Bí pháp luyện đạo. Đó là vì còn trong thời kỳ Đại Ân Xá của Đức Chí Tôn. Bạn đọc kỹ trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, không có chỗ nào Đức Chí Tôn cho phép tín đồ Cao Đài luyện đạo trong giai đoạn này, mà Đức Chí Tôn lại nói nhiều lần rằng : Chỉ có làm công quả phụng sự nhơn sanh thì mới đắc đạo. Xin trích Thánh Ngôn :



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

“ Trong các con, có nhiều đứa làm tướng, hễ vào Đạo thì phải phé hết nhơn sự, nên chúng nó ngày đêm mơ tưởng có một điều rất thấp thỏi là vào một chỗ u nhàn mà ẩn thân luyện đạo. Thầy nói cho các con biết, nếu công quả chưa đủ, nhơn sự chưa xong thì không thể nào các con luyện thành đặng đâu mà mong. Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi. ” (TNHT hợp nhứt, B 108)

ĐĐTKPĐ là con đường ngắn nhất mà Đức Chí Tôn mở ra cho con cái của Ngài đắc đạo. Tuy nhiên, Đức Chí Tôn cũng không bắt buộc, tùy ý lựa chọn, muốn tu theo đường khác cũng được, miễn là giữ vững chánh tâm, đừng làm theo đường tà quái. Ai thích đi đường vòng mà khuyên can không được thì cứ để họ đi, hơn là bắt buộc làm họ bất mãn mà sa vào vòng tà quái thì Đức Chí Tôn không đành lòng. Thà để cho họ tiến hóa chậm một chút còn hơn là để họ lọt vào tay tà quái mà bị thoái hóa thì rất uổng.

Bạn tôi hiểu biết hết các lẽ đó, nhưng dường như có một điều gì đó rất hấp dẫn, hấp với ước vọng của bạn tôi, khiến bạn tôi hướng về việc tu Thiên, mà lý do đầu tiên là để trấn an tinh thần, làm cho cái tâm bớt vọng động trước những diễn biến phức tạp của việc đời và việc Đạo.

Thời gian thấm thoát trôi qua chừng 3 năm, tôi có dịp gặp lại bạn, tôi hỏi bạn tu Thiên được 3 năm rồi, bạn đạt được những điều gì ?

Bạn cho biết nhờ đếm hơi thở, bạn định được cái tâm, gìn cái ý, khi ngồi thiền, có một luồng điện chạy rần rần trong xương sống từ xương cụt lên đỉnh đầu, làm cơ thể của bạn ấm lên, xuất mồ hôi, nhờ đó bạn trục các trục khí trong người thải ra ngoài, làm cơ thể của bạn không bệnh tật, khỏe mạnh luôn luôn.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Tôi nói : - Tôi đọc sách thấy : Nếu tu được một ngàn ngày thì có ấn chứng, sao bạn không có gì hết vậy ?

Sau đó, bạn tôi chuyển qua luyện đạo theo Tiên giáo : luyện Tinh hoá Khí, luyện Khí hiệp Thần, luyện Thần hoàn Hư. Nhờ tu thiền 3 năm mà bạn tôi luyện Tinh hóa Khí của giai đoạn đầu, kết quả khá dễ dàng. Giai đoạn kế là luyện Khí hiệp Thần, bạn luyện hoài mà thấy không hiệp được. Bạn nghiên cứu lại các sách xem có bí quyết gì không, cuối cùng bạn cũng luyện được Khí hiệp Thần, bạn có thể xuất chơn thần của bạn ra khỏi thể xác. Cái chơn thần này có hình ảnh giống y như bạn, khi xuất ra thì ngồi kế bên bạn, không đi đâu được, bởi vì mỗi lần muốn đi thì dường như bị một sợi dây vô hình kéo lại, nếu muốn bứt mạnh để đi thì lực vô hình cũng giựt mạnh lại, làm cho chơn thần nhập mạnh trở lại vào thể xác.

Bạn nhứt quyết luyện cho chơn thần thoát đi được, nhưng liền đó có một giọng nói rất nhỏ nhưng rõ ràng rót vào tai bạn : “ Bao nhiêu món nợ oan nghiệt của người từ nhiều kiếp trước tạo thành các sợi dây oan nghiệt buộc chặt chơn thần của người vào thể xác, làm sao người có thể bứt ra mà đi thoát được. Người phải gỡ hết các mối dây oan nghiệt này bằng cách làm công quả phụng sự chúng sanh, để dùng công đức ấy mà hoá giải hết các oan nghiệt, lúc đó người mới có thể thoát ra đi được.”

Thế là bạn tôi thức tỉnh, chấm dứt việc luyện đạo, trở lại đời sống bình thường, lo cúng kiếng và làm công quả, tham gia rất tích cực vào các hoạt động từ thiện do địa phương hay do Thánh Thất tổ chức.

Bạn tôi đã bỏ ra gần 6 năm trời để đi một vòng, rốt lại trở về chỗ cũ, bởi vì bạn không tin tưởng 100% vào Thánh Ngôn của Đức Chí Tôn trong TNHT, phải để bạn chứng nghiệm rồi bạn mới tin, mà cũng may cho bạn vì



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

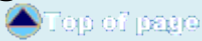


Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

bạn có căn lành nên vẫn giữ được chánh tâm, không bị sa vào tay tà quái, có Đấng thiêng liêng nhắc nhở, kịp thời trở lại con đường chánh đạo.

Nếu bạn đạo nào có lòng háms vọng lớn lao, muốn tu gấp để trở thành người có huyền pháp, để được người khác tôn sùng, đưa lên hàng lãnh đạo, thì tà quái sẽ nương theo háms vọng đó, nhập vào để dẫn đi. Lúc đó, muốn làm Tiên, nó sẽ cho làm Tiên; muốn làm Phật, nó sẽ cho làm Phật, vì các thứ ấy là giả mà tà quái dùng để chiêu theo thị hiếu của người đời mà mê hoặc người đời, tới chừng thức tỉnh biết là giả thì đã quá muộn.

Chúng ta phải tin tưởng tuyệt đối vào lời dạy bảo của Đức Chí Tôn và thực hành đúng theo đó, thì mới mong tâm linh tiến hóa nhanh chóng. Chúng ta chỉ có một cuộc đời, không thể đem ra mà thử nghiệm hoài cho được.



PHƯƠNG PHÁP TU HÀNH -thời- ĐẠI ÂN XÁ

Đại Ân Xá là gì ?

Đại Ân Xá hay Đại Xá là Đức Chí Tôn ban ơn huệ lớn lao bằng cách tha thứ tội lỗi cho những kẻ có tội.

Kể từ ngày khai ĐĐTKPĐ, tức là khai Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn mở ra một thời kỳ Đại Ân Xá cho các đẳng linh hồn trong càn khôn thế giới và cho toàn cả chúng sanh, để chúng sanh tu hành dễ bề đắc đạo. Cho nên ĐĐTKPĐ cũng được gọi là Đại Ân Xá Kỳ Ba.

Muốn hưởng được sự ân xá này, mỗi người phải biết thành tâm hối lỗi, ăn năn sám hối tội tình, cải tà qui chánh, lập lời Minh Thệ, nhứt quyết tu hành, lập công bồi đức. Những tội lỗi của họ đã chông chát từ nhiều kiếp trước được Ông Trên cất giữ lại (không đem ra trừng phạt) và cho họ làm một



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

tân dân (người dân mới) trong cửa Đạo, nhờ vậy người nhập môn hành đạo rảnh nợ tiền khiên, chỉ lo trau dồi Đạo hạnh, lập công bồi đức, để sau cùng lấy công đức trừ dứt tội tình, thì có thể đắc đạo trong một kiếp tu.

Ngày khai Đạo Cao Đài là ngày 15-10-Bính Dần (1926) là ngày khởi đầu thời Đại Ân Xá Kỳ Ba.

Đức Chí Tôn ban cho nhơn loại các đặc ân sau đây :

1. Tha thứ tội lỗi ở các kiếp trước của những người biết hồi đầu hướng thiện, nhập môn cầu đạo, lập Minh Thệ với Đức Chí Tôn, nhứt tâm tu hành. Cho nên trong Kinh Giải Oan (KGO) và Kinh Cầu Bà con Thân bằng Cố hữu đã qui liễu (KCBCTBCHĐQL) có các câu sau đây :

*May dặng gặp hồng ân chan rưới,
Giải trái oan sạch tội tiền khiên. (KGO)
Chí Tôn xá tội giải oan,
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nà độ căn.
Ơn Tạo hóa tha tiền khiên trước,
Đưa linh phan tiếp rước nguyên nhân.*

(KCBCTBCHĐQL)

2. Đức Chí Tôn đặc ân cho các tín đồ Cao Đài, khi chết, linh hồn được Cửu vị Tiên Nương hướng dẫn đi lên 9 tầng Trời của Cửu Trùng Thiên, mỗi nơi đều được quan sát các cảnh Trời đẹp đẽ mà dưới thế gian không bao giờ có, đến bái kiến các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật, đến Minh Cảnh Đài để xem xét tất cả hành vi thiện ác của mình đã gây ra trong suốt kiếp sống nơi cõi trần, đến DTC ở tầng Trời Tạo Hóa Thiên để bái kiến Đức Phật Mẫu, rồi tiếp tục đi lên Ngọc Hư Cung bái kiến Đức Chí Tôn để cây Cân công bình thiêng liêng của Tòa Tam Giáo cân tội phước.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Phước nhiều thì được phong thưởng bằng phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật tương xứng. Nếu tội nhiều thì bị đưa đến cõi Âm Quang, vô Tịnh Tâm Xá mà định tâm tịnh trí xét mình, cầu nguyện Đức Chí Tôn độ rỗi. Tại đây có Thất Nương DTC giáo hóa các nữ tội hồn và Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát giáo hóa các nam tội hồn.

3. Đức Chí Tôn cho đóng cửa Địa ngục. Các tội hồn không còn bị hành hình thảm khốc nơi Địa ngục như trước nữa, mà được đưa đến cõi Âm Quang để học Đạo, cầu khẩn Đức Chí Tôn cứu rỗi, chờ ngày tái kiếp trở lại cõi trần để trả cho xong nghiệp quả.

4. Đức Chí Tôn cho mở cửa Cực Lạc Thế Giới để rước những người đầy đủ công đức đắc đạo. Nếu người nào quyết chí tu hành, chỉ trong một kiếp tu cũng có thể đắc đạo. “*Nên Thầy cho một quyền rộng rãi cho cả nhơn loại trong càn khôn thế giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng.*”

*Đóng Địa ngục, mở tầng Thiên,
Khai đường Cực Lạc, dẫn miền Tây phương. (KGO)*

5. Những người bị tội Tận đọa Tam đồ bất năng thoát tục được ân xá, những người bị tội Ngũ Lôi tru diệt, cũng nhờ Đại Ân Xá này mà được Đức Phật Mẫu hườn lại chơn thân, tất cả đều đặng tái kiếp lập công chuộc tội.

Thời kỳ Đại Ân Xá không phải kéo dài đến thất ức niên (700 000 năm) mà chỉ được giới hạn trong khoảng thời gian từ ngày Khai Đạo cho đến khi Đức Di-Lạc Vương Phật mở Đại Hội Long Hoa là chấm dứt, vì đã bước vào một thời kỳ tiến hóa khác của nhơn loại.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Chúng ta hôm nay gặp Đạo Cao Đài, được làm môn đệ của Thượng Đế, là một duyên may ngàn năm một thuở, nếu không mau mau bước chân vào cửa Đạo lo việc tu hành, lập công bồi đức, cứ để dần dà ngày tháng trôi qua, có mong chi đắc đạo trở về ngôi vị cũ.

Hai giai đoạn tu hành

Trong công việc tu hành, phải trải qua 2 giai đoạn:

- Giai đoạn làm công quả.
- Giai đoạn luyện đạo.

1. Giai đoạn làm công quả.

Làm công quả là làm tất cả công việc có tính cách giúp người giúp đời mà không nhận sự đền đáp bằng tiền bạc hay vật chất nơi cõi trần này, mà chỉ mong nhận được kết quả tốt đẹp cho phần linh hồn nơi cõi thiêng liêng. Trong việc công quả này, trước hết là phải lo phổ độ nhơn sanh bỏ ác theo lành, nhập môn vào Đạo, và tiếp theo là lo giúp đỡ nhơn sanh về đời sống vật chất và tinh thần, gọi chung là phụng sự nhơn sanh. Giai đoạn làm công quả này còn được gọi là : *Ngoại giáo công truyền*. Chúng ta tùy theo khả năng và sở thích, có thể lựa một trong ba cơ quan để làm công quả sau đây :

a) Cứu Trùng Đài :



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Chúng ta làm công quả đi từ phẩm thấp nhất là Đạo hữu, lần lần lên Chức việc Bàn Trị Sự. Khi đủ công nghiệp thì cầu phong lên hàng Lễ Sanh, rồi tiếp tục làm công quả để tiến lên hàng Thánh thể của Đức Chí Tôn, sau cùng được thăng lên các phẩm cao cấp là : Đầu Sư, Chưởng Pháp, đứng vào Tiên vị. Làm công quả để tiến hóa như vậy gọi là đi theo phẩm trật Cửu phẩm Thần Tiên hay Cửu Thiên Khai Hóa. Trong số các Chức sắc tiên bối, Ngài Đầu Sư Ngọc Nhượng Thanh (1906-1985) đã làm công quả trong hơn 30 năm, đi từ phẩm Đạo hữu, rồi Chánh Trị Sự và sau cùng lên tới phẩm Đầu Sư.

b) Hiệp Thiên Đài :

Nếu chúng ta muốn làm công quả nơi HTĐ thì phải thi tuyển vào phẩm Luật Sự của Bộ Pháp Chánh, rồi dần dần lập công, thăng lên phẩm Sĩ Tải, đi hết 7 phẩm cấp của Bộ Pháp Chánh là đến Tiếp Dẫn Đạo Nhơn, sau cùng có thể tiến lên phẩm vị Thời Quân khi có công phổ độ một nước, và được ân phong đặc biệt của Đức Chí Tôn.

c) Cơ Quan Phước Thiện :

Nếu muốn lập công nơi CQPT, chúng ta phải xin giấy chứng nhận do Bàn Trị Sự và Tộc Đạo nơi mình ở cấp cho, rồi nộp hồ sơ vào cơ sở Phước Thiện mà mình muốn lập công, làm Tờ Hiến Thân vào Hội Thánh Phước Thiện. Người mới vào làm công quả nơi cơ sở lương điền hay công nghệ của CQPT thì gọi là Đạo sở. Sau thời gian 6 tháng thì được vào Minh Đức, là phẩm thấp nhất trong Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng của CQPT. Làm công quả nơi CQPT gọi là tiến hóa theo Thập nhị đẳng cấp th. liêng.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

* Ngoài ra những vị Đạo hữu nào có tay nghề chuyên môn đặc biệt như nghề đờn, nghề xây dựng, . . . thì có thể xin lập công quả nơi các cơ quan chuyên môn của Đạo như : Bộ Nhạc Lễ, Ban Kiến Trúc, vv. . . .



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



2. Giai đoạn tu luyện.

Khi đã lập công bồi đức đầy đủ rồi thì mới được tuyển vào Tịnh Thất, có Tịnh chủ dạy cho luyện đạo.

Trong phép luyện đạo của Đạo Cao Đài, Tịnh chủ dạy cho cách luyện Tam bửu Tinh Khí Thần hiệp nhứt, để được Tam hoa tụ đỉnh, Ngũ khí triều ngươn, tạo được chơn thần huyền diệu, có thể xuất nhập thể xác tùy ý mà vân du đến các cõi thiêng liêng. Ấy là đặc đạo tại thế.

Nhưng làm sao biết được có công đức đầy đủ ?

Đức Phạm Hộ Pháp giải thích : “ Trước khi vào tịnh thì phải có đủ Tam Lập : Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn.

Nơi cửa Đạo đặt ra việc chi đều hữu ích cả, mượn Thẻ Pháp tượng trưng mới đoạt Bí Pháp. Trước kia Bàn đạo Lập Phạm Môn tại Tòa Thánh tượng trưng cửa Phật độ sanh hồn, tức nhiên gọi **Phật**; Minh Thiện Đàn mở tại Khổ Hiền Trang, Bàn đạo khai Thẻ Pháp tại đó, gọi là **Pháp**, Phước Thiện ngày nay đã ra thiết hiện, tức nhiên ra mặt xã hội, gọi là **Tăng**, thì nó sẽ bành trướng vận chuyển lưu hành cùng khắp xã hội như quân, nghĩa là phải phụng sự toàn thể chúng sanh, tế khổ phò nguy, đi Đâu Hộ Đâu Quận làm hậu thuẫn cho Hội Thánh CTĐ, lo cơ tận độ, *chỉ có công phổ độ mới giải quả tiền khiên*. Ai không xuất thân hành đạo, tức là không có công phổ độ thì không vào tịnh được, vì không đủ Tam Lập.

Trước khi xin vào, phải nộp tất cả giấy tờ hành đạo, lai lịch từ thuở nhỏ đến trưởng thành, ở ngoài Đồi không án tiết, trong cửa Đạo cũng vậy, trọn từng luật pháp Đạo và trường trai mới được, rồi giao cho Pháp Chánh minh tra về Thẻ Pháp đủ bằng chứng.





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Chi Pháp phải giữ hồ sơ của mỗi người, còn nhiều điều trọng yếu về vô vi, không thể gì Chi Pháp biết đặng, chiếu văn kiện thì đầy đủ lắm vậy, Chi Pháp chỉ biết văn bằng hiện hữu về mặt hữu hình mà thôi.

Khi mình tra đủ lẽ, mới giao cho *Hộ Pháp cân thân, nếu vị nào đủ Tam Lập thì vào tịnh đờc, bằng thiếu thì trở lại đi Đâu Hộ, Đâu Quận, đi hành đạo nữa.*

Nói rõ là phải có Hộ Pháp trực thân khai khiếu mới biết đặng đủ hay thiếu Tam Lập, còn không thì ngồi tịnh, bụng lớn vô ích.” (Trích Diển Văn và Thuyết đạo ĐHP trang 163)

Chú thích : CÂN THẦN : Cân thần là Đức Hộ Pháp trực chơn thần của một vị công quả để Đức Ngài dùng cặp mắt thiêng liêng xem xét tánh chất của vị công quả đó. Có tất cả 12 tánh chất :

- | | | | |
|---------|---------|---------|----------|
| 1. Hạnh | 4. Lực | 7. Thân | 10. Căn |
| 2. Đức | 5. Tinh | 8. Tín | 11. Kiếp |
| 3. Trí | 6. Thần | 9. Mạng | 12. Số. |

Đức Hộ Pháp chỉ cần 4 tánh chất đầu. Thí dụ nếu có đờc :

1. Hạnh : 5 điểm. 3. Trí : 4 điểm.
2. Đức : 6 điểm. 4. Lực : 7 điểm.
Tổng cộng : 22 điểm, chia 4 để lấy trung bình = 5,5 điểm.

Như vậy là đậu, tức là xem như “đủ Tam lập”.

Giai đoạn học Bí pháp luyện đạo trong Tịnh Thất còn đờc gọi là : *Nội giáo vô vi*, hay *Tâm pháp bí truyền*.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Bí Pháp của Đạo Cao Đài

G.H. Thượng Màng Thanh

Thông thường Bí Pháp thì phải giữ bí mật, nhưng trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn ban cho ân huệ là Đại Ân Xá, nên Đức Chí Tôn không giấu giếm Bí Pháp nữa, mà Đức Chí Tôn lại bày ra trước mắt nhơn sanh, để nhơn sanh thấy rõ mà thực hành. Và Đức Chí Tôn còn nhấn mạnh :”
Gặp Tam Kỳ Phổ Độ mà không tu thì không còn trông mong siêu rỗi.”

Bí Pháp đó là : *Đức Chí Tôn biểu chúng ta dâng Tam Bửu (Tinh, Khí, Thần) của chúng ta lên cho Đức Chí Tôn lấy đó làm phương tiện để phụng sự vạn linh.*

Tại sao gọi đó là Bí Pháp của Đạo Cao Đài ?

Vì chính đó là cơ quan giải thoát chúng ta khỏi luân hồi để trở về hiệp nhứt cùng Đức Chí Tôn, tức là đắc đạo vậy.

Đức Phạm Hộ Pháp giải thích như sau :

“Áy vậy, mỗi ngày, từ mơi tới trưa, đến chiều, từ chiều đến khuya, từ khuya đến sáng, mình vô Đền Thánh kêu Đức Chí Tôn, kêu Tam giáo và các Đấng Thiêng Liêng mà phân chứng trước : Thân tôi không còn là của tôi nữa, tôi đã



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

hiến dâng cho Đức Chí Tôn, để làm tô tở cho vạn linh thay thế cho Đức Chí Tôn.

Giờ phút đó, chúng ta không biết tội nào chúng ta đã làm, dầu có tội, mà chúng ta không làm điều gì thêm tội nữa thì quả kiếp ấy tiêu diệt, cơ giải thoát chúng ta đoạt, không thể gì định tội được.

Đức Chí Tôn biểu chúng ta không phải là chúng ta, mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp ấy cũng không phải là của chúng ta, tức nhiên ta đã đoạt cơ giải thoát.”

Như vậy, mỗi ngày Đền, Vía, hay Sóc, Vọng, chúng ta cúng Đức Chí Tôn, chúng ta đều cầu nguyện dâng Tam Bửu Tinh Khí Thần, tượng trưng bằng Bông, Rượu, Trà, tức là dâng Thể xác, Chơn thần và Linh hồn của chúng ta, dâng lên để Đức Chí Tôn làm phương tiện dùng phương nào thì dùng, tức là chúng ta hoàn toàn tùy thuộc Đức Chí Tôn sai khiến định liệu. Chúng ta không còn gì để lo lắng ngoài sự lo lắng làm thế nào thực hiện cho hoàn tất mệnh lệnh của Đức Chí Tôn giao phó.

Bí pháp này, Đức Chí Tôn để hiển nhiên trước mắt nhơn sanh, mà ít ai để ý suy nghĩ.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Nhưng việc thực hiện Bí Pháp này một cách trọn vẹn thì cũng rất khó khăn, nhưng càng khó khăn thì càng có giá trị xứng đáng. Đâu có gì dễ đâu ! Nhưng cũng không phải là quá khó khăn để chúng ta không thể thực hiện được. Nếu chúng ta có một đức tin mạnh mẽ nơi Đức Chí Tôn, và có một tấm lòng hy sinh quên mình, thì mọi việc đều trở nên dễ dàng.

Như thế, cái tâm thân của ta đây, cả chơn thân và linh hồn nữa, ta đều giao hết cho Đức Chí Tôn, giao thật sự với đầy đủ ý nghĩa của nó, thì không còn gì là của ta nữa, đừng nói chi là của cha mẹ hay của vợ con ta.

Như vậy cái TA (tức là cái NGÃ) không còn nữa, thì đâu còn gì để CHẤP NGÃ. Đây là cách PHÁ CHẤP vô cùng hiệu quả hơn tất cả các phương pháp.

Sự dâng hiến này, nếu chúng ta thi hành một cách chí thành thì đủ đem chúng ta trở về cùng Đức Chí Tôn, mà không cần phải làm thêm một điều chi khác nữa.

Trong TNHT, Đức Chí Tôn có dạy rằng : “ *Trong các con, có nhiều đứa làm tướng, hễ vào Đạo thì phải phé hết nhơn sự, nên chúng nó ngày đêm mơ tưởng có một điều rất thấp thỏi là vào một chỗ u nhàn mà ẩn thân luyện đạo. Thầy nói cho các con biết, nếu công quả chưa đủ, nhơn sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặng đâu mà mong. Vậy muốn đắc quả thì*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

chỉ có một điều là phổ độ chúng sanh mà thôi. Như không làm dạng thế này thì tìm cách khác mà làm âm chất, thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao.” (TNHT.Q.1. Trg 101).

Nhưng trong kỳ Đại Ân Xá này, Đối với nhơn sanh trong thời Hạ nguơn Mặt Kiếp, và cũng do sự mơ ước của nhơn sanh nên Đức Chí Tôn cũng mở ra một con đường tu luyện gọi là con đường thứ 3 của Đại Đạo, bằng cách trao Bí Pháp Luyện Đạo cho Đức Phạm Hộ Pháp để Ngài truyền lại cho những người nào có đủ Tam Lập (Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn) trong việc phụng sự chúng sanh. Bí Pháp luyện đạo được thực hành trong Tịnh Thất mà Đức Phạm Hộ Pháp đã cho xây dựng 3 Tịnh Thất là : Trí Huệ Cung, Trí Giác Cung và Vạn Pháp Cung.

Bí Pháp này dạy luyện Tam Bửu Tinh Khí Thần hiệp nhưt, tức là : **Luyện Tinh hóa Khí, Luyện Khí hiệp Thần, Luyện Thần huồn Hư**. Lúc đó thì Tam Huê tụ đánh, Ngũ Khí triều nguơn, tạo thành Thánh Thai, đắc đạo thành Tiên Phật tại thế.

Tóm lại , Bí Pháp của Đạo Cao Đài do Đức Chí Tôn nắm giữ. Đức Chí Tôn mở Bí Pháp theo 2 con đường tu :



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

* **Con đường chánh yếu** là : Dâng Tam Bửu cho Đức Chí Tôn để Đức Chí Tôn dùng làm phương tiện phụng sự vạn linh. Con đường này là lập công trong Cửu Trùng Đài hay Cơ Quan Phước Thiện.

Chỉ cần làm trọn vẹn bao nhiêu đó trong suốt kiếp sanh gặp Đạo thì đủ để thoát khỏi luân hồi, được Đức Chí Tôn rước về hội hiệp cùng Ngài.

* **Con đường tu luyện** : Đức Chí Tôn trao Bí Pháp luyện đạo cho Đức Phạm Hộ Pháp để truyền lại cho những vị nào đã thực hành đủ Tam Lập, luyện Tam Bửu Tinh Khí Thần hiệp nhứt, đắc đạo tại thế.

Những môn đệ muốn đủ Tam Lập thì phải trải qua một thời gian phụng sự vạn linh, tức là phải làm công quả phổ độ nhơn sanh.

LƯU Ý : Đạo Cao Đài, tức ĐĐTKPĐ, Đức Chí Tôn cấm hẳn lối tu “**độc thiện kỳ thân**”, một lối tu ích kỷ, chỉ biết có mình và chỉ riêng lo cho mình.

TÌM HIỂU NHỤC NHÃN, HUỆ NHÃN & THIÊN NHÃN TÙNG THIÊN TỪ BẠCH HẠC 2012

PHẦN HAI

TIẾT I: BIỂU TƯỢNG CỦA HUỆ NHÃN



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

I. TRONG ÁN GIÁO VÀ PHẬT GIÁO

II. TRONG THÔNG THIÊN HỌC

III. TRONG GIÁO LÝ PHƯƠNG TÂY

IV. CÁC TRƯỜNG PHÁI KHÁC

TIẾT II: VỊ TRÍ HỆ THỐNG 7 LUÂN XA & KỸ THUẬT MỞ CON MẮT THỨ BA

I. VỊ TRÍ 7 LUÂN XA

II. CON MẮT HUYỀN BÍ CỦA TÂY TẠNG

III. VIỆC KHAI MỞ "HUỆ NHÃN"

TIẾT III. TUYẾN YÊN & TUYẾN TÙNG

HUỆ NHÃN

TIẾT I: BIỂU TƯỢNG CỦA HUỆ NHÃN

Từ xa xưa, người phương Đông cổ đại thường cho rằng, năng lượng được phát ra từ một bộ phận trung tâm của con người và vùng trung tâm đó chính là "con mắt thứ ba". Hình ảnh con mắt thứ ba được thể hiện trên trán của các vị thần trong các tác phẩm điêu khắc cổ đại ở đền chùa của các tôn giáo như Ấn giáo, Phật giáo. Người ta tin rằng, con mắt nhìn thấu mọi điều đã được Thượng đế ban tặng cho các vị thần để họ có những năng lực siêu phàm nhìn thấu những vật vô hình. Theo Đạo Cao Đài, người tu hành khi đoạt được Pháp sẽ có thêm con mắt thứ ba và con mắt này được gọi là Huệ nhãn, sẽ thấy được cõi vô hình. Người Ấn Độ thường chấm một điểm trên trán giữa hai con



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

mắt để diễn tả con mắt thứ ba. Vị trí của con mắt thứ ba theo cách gọi của Trung Hoa, được gọi là Án đường.

Tiền sĩ Vitaly Pravdivstev đã thực hiện một số thử nghiệm và kết luận rằng, con mắt thứ ba này có thể tìm thấy ở thời kỳ phôi thai và sẽ mất đi khi thai nhi tiếp tục lớn lên. Nó chỉ để lại máu trên não (epiphysis) ở tuyến yên, phía trước tiểu não. Epiphysis có đặc điểm tương tự như mắt, chịu sự điều khiển của tuyến yên và nhãn cầu. Nó cũng có một thủy tinh thể và các chức năng cảm nhận màu sắc giống mắt. Trong quá trình tiến hoá hàng nghìn năm của con người, epiphysis từ kích cỡ bằng quả anh đào đã bị nhỏ đi bằng hạt đậu do thiếu hoạt động.


Trong Upanishads, một con người được ví như một thành phố với mười cửa. Chín cửa (2 mắt, 2 lỗ mũi, 2 tai, miệng, hậu môn, niệu đạo) dẫn đến thế giới cảm giác bên ngoài. Con mắt thứ ba là cổng thứ mười và dẫn đến cảnh giới bên trong. Trong Đạo giáo truyền thống Trung Quốc, con mắt thứ ba liên quan đến việc tập trung sự chú ý vào điểm giữa lông mày với mắt nhắm lại trong các tư thế khí công. Mục tiêu của đào tạo này là cho phép thiền sinh có khả năng điều chỉnh vào đúng tần số rung động của vũ trụ và đạt được nền tảng vững chắc ở các cấp độ thiền định cao cấp hơn. Về lý thuyết của Thông Thiên học, con mắt thứ ba, còn được gọi là mắt của tâm trí (mind's eye), nằm ngay giữa hai mắt, và mở rộng lên đến giữa trán khi mở ra. Đây là một trong những trung tâm năng lượng chính của cơ thể nằm tại luân xa thứ 6. Con mắt thứ ba là một phần của kinh tuyến chính, dòng tách chia các bán cầu não trái và phải của cơ thể. C.W.Leadbeater cho biết, ông đã thấu thị, xem luân xa và



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



hào quang của mình với con mắt thứ ba và xuất bản một cuốn sách được gọi là Chakra vào năm 1927 với hình minh họa miêu tả các luân xa.

Chakra	Color	Primary Functions	Associated Element	Location	Open or Balance	Foods	Symbol
THIRD EYE ājñā, आज्ञा	indigo	Direct perception, intuition, imagination, visualization, concentration, Self-mastery, Extra Sensory Perception	time / light	Between the eyebrows. (Pineal gland)	Meditation, guided visualization.	Dark bluish colored fruits, Liquids, Spices	

Con mắt thứ ba thuộc luân xa thứ sáu AJNA, hình bông hoa hai cánh màu xanh tím. Chức năng cơ bản là nhận thức trực tiếp, trực giác, trí tưởng tượng, hình dung, tập trung, tự chủ, nhận thức siêu cảm giác. W. LEADBEATER tuyên bố rằng bằng cách mở rộng một “ống ETHERIC” từ con mắt thứ ba, là có thể phát triển tầm nhìn như dưới kính hiển vi và kính thiên văn.

STEPHEN PHILLIPS đã khẳng định là tầm nhìn của Mắt thứ ba có khả năng quan sát đối tượng nhỏ như các hạt QUARK.

Trong tâm linh, con mắt thứ Ba tượng trưng cho một trạng thái của giác ngộ. Con mắt thứ Ba thường gắn liền với sự thấu thị, trong đó bao gồm





khả năng quan sát các luân xa và hào quang, sự biết trước, và những kinh nghiệm xuất vía.

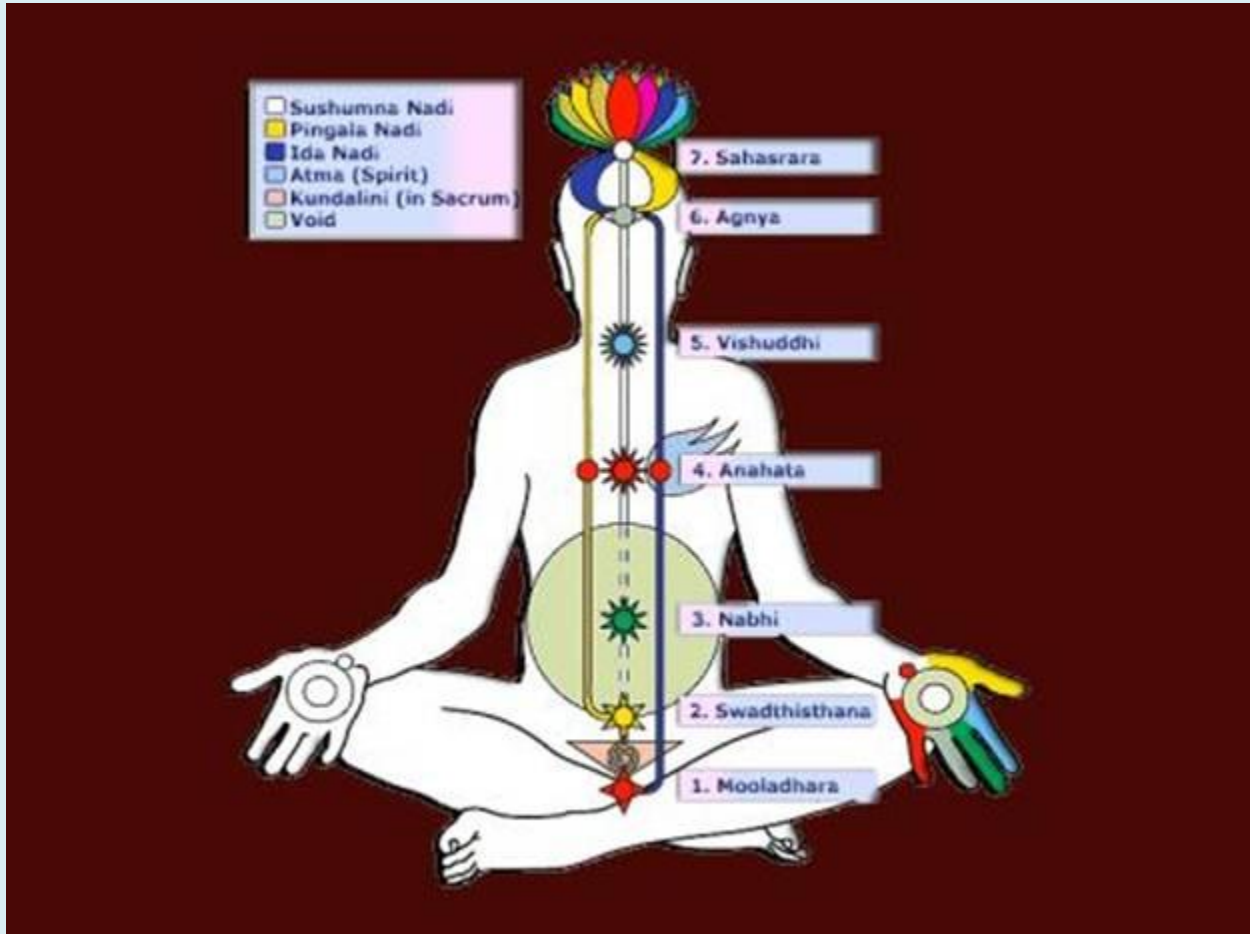
TIẾT II. VỊ TRÍ HỆ THỐNG 7 LUÂN XA

I. VỊ TRÍ CÁC LUÂN XA

LUÂN XA THỨ SÁU AJNA: là trung tâm của ý thức, liên quan đến tuyến yên (glande pituitaire). Người làm việc tâm trí nhiều thì luân xa này được kích thích, từ đó có khả năng suy tư bén nhạy. Ngược lại, khi luân xa này không khai thông thì đương sự cũng không được thông minh sáng suốt, khó phân biệt lẽ phải và lợi hại.

LUÂN XA THỨ BẢY SAHASRARA: là trung tâm của sự hợp nhất giữa Tiểu ngã và Đại ngã, sự hợp nhất với Thượng Đế hay sự giác ngộ hoàn toàn. Trong cơ thể nó liên quan đến tuyến tùng quả (glande pinéale), Tuyến này vẫn còn mơ hồ đối với giới Y-khoa hiện đại. Nơi người thường, luân xa này hoạt động rất yếu nhưng không bế tắc. Nó là nhịp cầu nối giữa con người và Thượng Đế, giữa đời sống vật chất vô thường và đời sống tâm linh vĩnh cửu. Nơi người biết sống cuộc đời tâm linh, luân xa này được kích thích và khai thông từ từ, giúp họ tiến bước nhanh trên đường Đạo vì tiếp nhận được những ân huệ bên trên truyền rải xuống





II. CON MẮT HUYỀN BÍ XỨ TÂY TẠNG

Nhiều nhà khoa học và dân tộc học nổi tiếng như James Frazer, R. Muller, William Halse Ricers, Ions Veronica, Mbiti John, Wentz W. E, Osborne Harold... đặc biệt là một người phụ nữ, một nữ văn sĩ tên là Alexandra David Neel đã đơn phương độc mã trèo đèo vượt núi trong tuyết lạnh để vào xứ sở của "đỉnh trời" là xứ Tây Tạng không ngoài mục đích là tìm hiểu tận nơi những gì thuộc lãnh vực siêu linh huyền bí. Điểm đặc biệt đáng nhắc đến là



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

nơi đây các vị sư đều có khả năng cao về nhận thức, họ có thể hiểu nhau qua không gian hơn là biểu lộ bằng lời nói hay hành động. Nhờ khả năng đọc được tư tưởng người khác mà nhiều vị Lạt Ma Tây Tạng biết trước được những gì mà người khác đang dự tính trong đầu. Ngoài ra những vị này còn có khả năng phân tích vàng màu sắc tỏa ra từ đầu bất cứ ai để từ đó biết được ý tưởng tốt hay xấu mà người đó đang dự định. Đây chính là nguồn năng lực của con mắt thứ ba đã được nhiều tài liệu nhắc tới với tên gọi là "Thần nhãn" hay "Huệ nhãn".

Đối với người dân Tây Tạng, từ tấm bé, họ đã được cha mẹ kể cho nghe chuyện cổ tích về người Tây Tạng thời cổ xưa. Theo đó thì thời xưa ấy, người Tây Tạng ai cũng có một "nhãn lực" đặc biệt từ một con mắt thứ ba. Về sau, vì con người bị lôi kéo dần vào đường vật chất, ích kỷ, tham lam, sân hận nên trí óc không còn sáng suốt. Cuối cùng như tấm gương bị bụi mờ che kín, con mắt thứ ba trở thành u tối, teo nhỏ lại không còn sử dụng được nữa.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



III. VIỆC KHAI MỞ "HUỆ NHÃN"

Những khám phá mới đây nhất (vào năm 1996) từ một số nhà khoa học đã cho biết là trong não người có một tuyến tụy rất nhỏ, chỉ bằng hạt đậu xanh nhưng nhiệm vụ của tuyến này rất kỳ diệu, chỉ tiết ra loại nhân hóa tố đặc biệt với một lượng rất nhỏ trong trường hợp con người đang chú tâm cầu nguyện với tất cả thành tâm, hay vào các giai đoạn con người ở tình trạng nguy biến, thập tử nhất sinh. Cái tuyến lạ lùng đó là Tuyến Tùng quả (Pineal Gland). Khi phân hóa tố của tuyến đi vào máu thì cơ thể sẽ có những phản ứng kỳ diệu bất ngờ mà lúc bình thường không có được. Các nhà sinh vật học còn khám phá ra rằng tuyến Pineal gland còn có liên quan tới bộ phận mà người Tây Tạng gọi là con mắt thứ ba. Hàng nghìn năm qua, tuyến tùng quả hay tuyến quả thông đã được thừa nhận như một mối liên hệ của cơ thể người với những cảnh giới tư tưởng thâm sâu hơn – một cửa sổ nhìn vào các chiều không gian khác. Chỉ những ai chịu vứt bỏ lòng tham luyến sân si mê mờ, quyết tâm giữ lòng trong sạch và tu trì mới có được Huệ nhãn.

Tại Tây Tạng, nhiều Đạo viện thường có những buổi thực tập về phép chuyển di tư tưởng giữa các hàng đệ tử trong giai đoạn tu luyện các phép thần thông. Phương cách thực tập rất khoa học, lúc đầu hai người đệ tử ngồi cạnh nhau để chuyển tư tưởng cho nhau. Khi bắt được tư tưởng của nhau rồi thì khoảng cách tĩnh tạo giữa hai người này sẽ ở vị trí xa hơn. Cứ thế mà về lâu về dài họ có thể đạt tới khả năng truyền tư tưởng cho nhau qua khoảng cách rất xa: hoặc từ đạo viện này đến đạo viện khác, từ hang động này đến hang động khác.



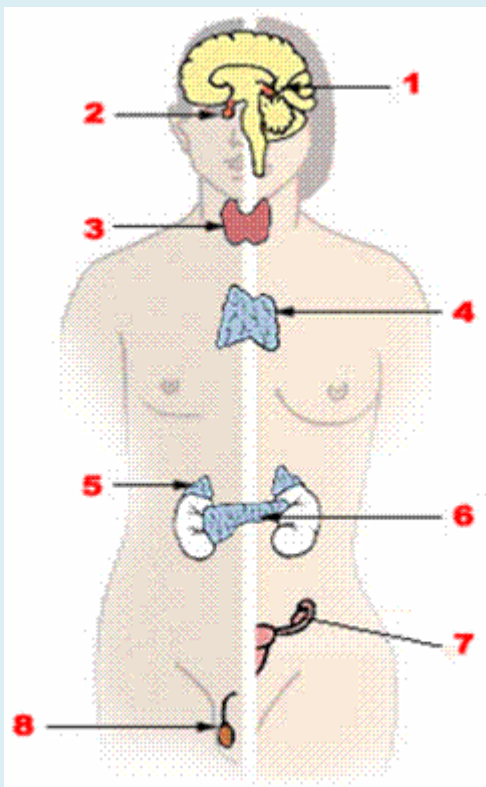


Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Một tác giả khác, nhà thần học G. de Purucker, trong thập niên 1920 đã viết về tuyến tùng và sự tiến hóa của nhân loại

(<http://www.theosociety.org/pasadena/man-evol/mie-16.htm>)

TIẾT III: TÌM HIỂU TUYẾN TÙNG & TUYẾN YÊN



Hệ nội tiết:



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



1. Tuyến tùng (épiphyse),
2. Tuyến yên (hypophyse),
3. Tuyến giáp (thyroïde),
4. Tuyến ức (thymus),
5. Tuyến thượng thận (surrénales),
6. Tuyến tụy(pancréas),
7. Buồng trứng,
8. Tinh hoàn.

TUYẾN YÊN

PITUITARY GLAND hay GLANDE HYPOPHYSIAIRE là tuyến não thùy nằm phía trước. PINEAL GLAND là tuyến yên nằm phía sau. Tuyến yên có kích thước nhỏ, nằm trong hố yên của xương bướm ở đáy sọ não và có liên quan mật thiết với vùng dưới đồi (Hypothalamus). Tuyến yên có rất nhiều chức năng quan trọng trong việc kích thích toàn bộ những chất kích thích tố của hệ nội tiết.

Tuyến yên và hypothalamus là một tổ chức thống nhất, không thể tách rời nhau. Tuyến yên gồm hai thùy chính: thùy trước và thùy sau.





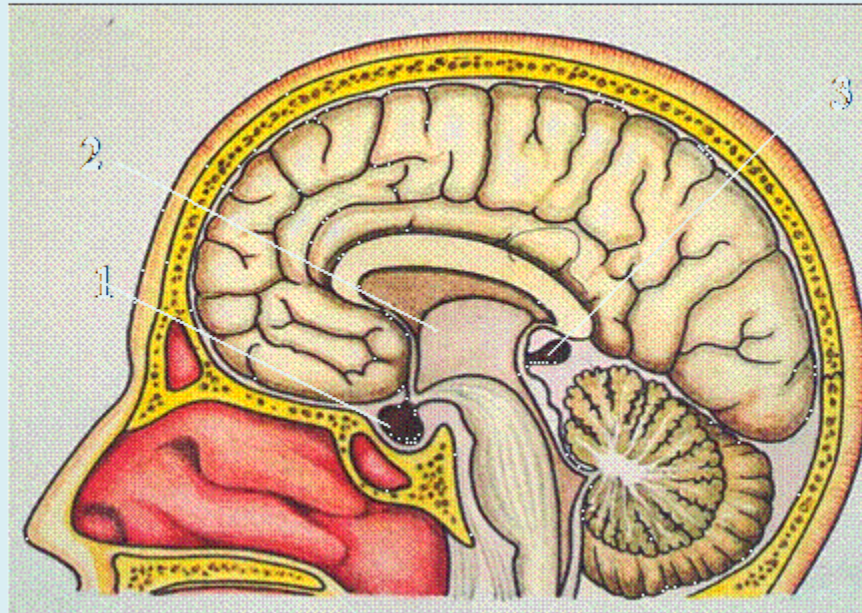
Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Thùy trước tuyến yên gồm nhiều loại tế bào. Chúng tiết ra nhiều loại hormon khác nhau như kích thích tố phát triển (STH = Somato trophin hormone). Hormon này còn được gọi dưới tên là Hormon sinh trưởng (GH = Grow Hormon). Tác dụng chính của STH là thúc đẩy sự phát triển của cơ thể động vật. STH tác dụng chủ yếu vào sự phát triển sụn liên hợp, tăng sinh về khối lượng và phát triển về thể tích của hệ thống xương. STH có tác dụng phối hợp với Thyroxin của tuyến giáp.

Thùy sau tuyến yên có chức năng như một nơi dự trữ cho vùng dưới đồi và là nơi trung gian của các hormone kiểm soát chức năng của cơ và thận.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Vị trí tuyến yên và tuyến tùng trong não:

1. Hypothalamus; 2. Tuyến yên; 3. Tuyến tùng

II. TUYẾN TÙNG

Trong những loài động vật có xương sống đơn giản, và trong loài động vật có vú thì tuyến tùng có hình dạng con mắt với nhiệm vụ tiếp thu ánh sáng, nó có thể được tiến hóa thành con mắt thứ ba rất tinh tế, và nằm trong vị trí não thất ba. Việc kích hoạt của tuyến tùng là bước quan trọng trong tâm linh, tinh thần và các quá trình chuyển đổi năng lượng. Thông qua sự tiết Melatonin, nó cũng quy định nhịp sinh học, đánh thức chu kỳ giấc ngủ và làm chậm quá



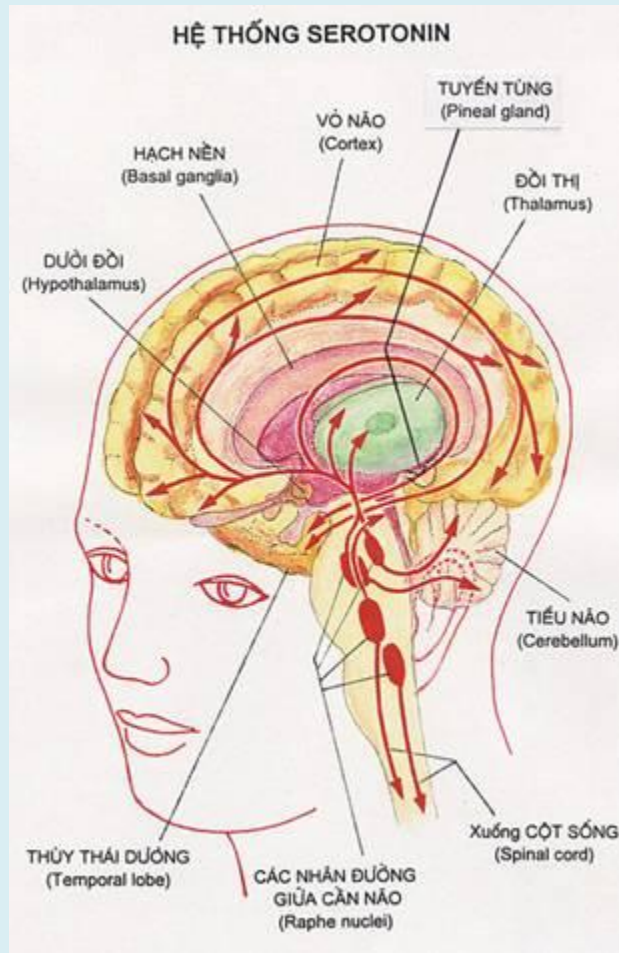
Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

trình lão hóa. Tuyến tùng có hình dạng giống như trái thông nhỏ bằng hạt đậu, nằm trên một cái cuống trong vùng não thất ba.

Về mặt tâm linh, khi năng lượng đi thẳng vào từ luân xa 6 một cách trực tiếp phía sau hai mắt, dưới hai bán não thì luân xa 6 được khai mở. SAU KHI LUÂN XA 6 ĐƯỢC KHAI MỞ , VÀ LUÂN XA 6 ĐƯỢC XỬ DỤNG THÌ TUYẾN TÙNG ĐƯỢC KÍCH THÍCH, lúc bấy giờ tuyến tùng trở thành chiếc cầu liên lạc được bắt ngang giữa thể xác và thế giới tâm linh. Sự phát triển trí huệ tối cao được liên kết chặt chẽ với bộ phận này, đó là lý do triết gia Pháp lỗi lạc Descartes đã xác định : “ tuyến tùng là vị trí của linh hồn con người”.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



THIÊN NHÃN

TIẾT 2: BIỂU TƯỢNG THIÊN NHÃN TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Ý NGHĨA VIỆC THỜ THIÊN NHÃN

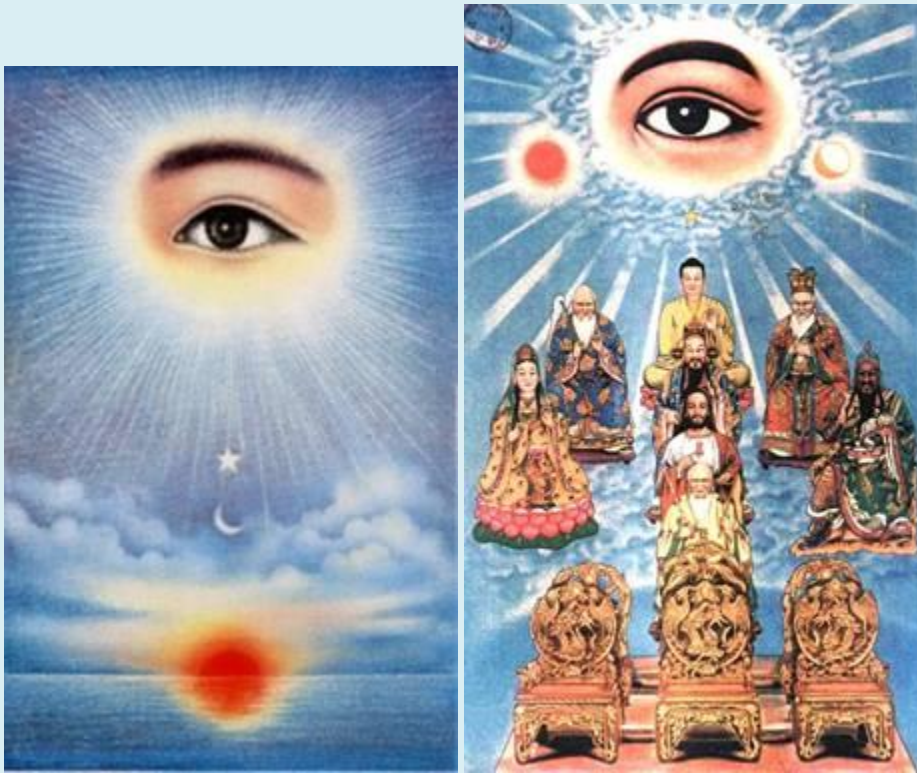
VÌ SAO CHỌN THỜ THIÊN NHÃN

TIẾT 3: CHỮ “MỤC” LÀ MẶT NGŨ TU CHƠN

TIẾT 4: Ý NGHĨA CỦA 5 DẠNG THỨC THIÊN NHÃN TRONG ĐỀN THÁNH



TIẾT 2: BIỂU TƯỢNG THIÊN NHÃN TRONG ĐẠO CAO ĐÀI



Đạo Cao Đài dùng Thiên Nhãn làm biểu tượng chính, thay cho hình ảnh Thượng Đế tại trần gian. Trong đạo Cao Đài, Thiên Nhãn có nhiều ý nghĩa đặc trưng của nền tôn giáo này. Giáo chủ của đạo Cao Đài là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, là Đấng vô hình, không mang xác phàm, mở Đạo kỳ ba bằng huyền diệu cơ bút để truyền bá giáo lý của Ngài cho nhơn sanh giác ngộ mà lo tu hành giải thoát hầu trở lại thiên đường cực lạc hay Bạch Ngọc Kinh (hay Niết bàn). Thượng Đế là vô thể, vô danh, là Đại Linh Quang, là ánh sáng chiếu diệu khắp cả càn khôn vũ trụ thế giới muôn loài vạn vật, đức háo sanh





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

vô cùng vô tận, không thể dùng hình tướng, lời nói của thế gian để mô tả được.

Ý NGHĨA VIỆC THỜ THIÊN NHÃN

Lúc mới khai Đạo tại Việt Nam, năm Bính Dần (1926), Đức Chí Tôn có dạy như sau:

“Chưa phải hỏi các con biết đặng tại sao vẽ Thánh Tượng con mắt mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh:

Nhãn thị chủ tâm
Lưỡng quang chủ tế
Quang thị Thần
Thần thị Thiên
Thiên giả Ngã dã.

Tạm dịch: *Con mắt là chủ của tâm
Ánh sáng hai con mắt là chủ tế
Ánh sáng là Thần
Thần là Trời
Trời là Ta đó.*

Năm câu mà Đức Chí Tôn dạy về THIÊN NHÃN, có thể được giải thích theo 2 trường hợp :

- Giải thích theo Đại Thiên địa, Đại Vũ trụ, Đại Linh quang, Đại hồn, Thượng Đế



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



- Giải thích theo Tiểu Thiên Địa, Tiểu Vũ trụ, Tiểu Linh quang, Tiểu hồn, Tiểu Thượng Đế, con người

1. GIẢI THÍCH THEO TIỂU THIÊN ĐỊA (NGƯỜI)

Con người do Thượng Đế tạo ra, hễ Trời có gì thì con người có nấy, cho nên mới gọi con người là Tiểu Thiên Địa, Tiểu hồn, Tiểu Linh quang.

Câu 1 : *Nhãn thị chủ Tâm* : Nhãn ở đây là con mắt của Người, tượng trưng con người. Tâm ở đây là lương tâm của con người, tức là Tiểu hồn, Tiểu Linh quang. Như vậy, con người làm chủ cái Tâm của mình, tức là làm chủ Tiểu Linh quang (Chơn linh) của mình.

Câu 2 : *Lưỡng quang chủ tể* : Lưỡng quang ở đây là hai Khí Dương và Âm trong cơ thể con người. Nếu hai Khí này điều hòa thì thân thể con người khỏe mạnh; nếu hai khí không điều hòa thì con người bị đau bệnh, nếu khí Dương tuyệt thì cơ thể phải chết. Hai khí Âm Dương trong con người là chúa tể, vì nó định được sự sống chết, sự khỏe mạnh hay đau yếu của thân thể con người.

Câu 3 : *Quang thị Thần* : Quang ở đây là Tiểu Linh quang, Thần là Linh hồn của con người, tức là Tiểu hồn. Tiểu Linh quang ấy là Tiểu hồn của con người.

Câu 4 : *Thần thị Thiên* : Thần là Tiểu hồn, Thiên ở đây là Tiểu Thiên địa, Tiểu Thượng đế. Tiểu hồn ấy là Tiểu Thượng đế.





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Câu 5 : *Thiên giả Ngã dã* : Thiên là Tiêu Thượng đế, Ngã là ta, là con người. Tiêu Thượng đế ấy là ta vậy.

2. GIẢI THÍCH THEO ĐẠI THIÊN ĐỊA (TRỜI)

Câu 1 : *Nhãn thị chủ Tâm* : Nhãn ở đây là Thiên Nhãn tượng trưng Thượng Đế. Tâm ở đây là Tâm của Thượng Đế, tức là Đại Linh quang, Đại hồn. Thượng Đế là chủ của Đại Linh quang.

Câu 2 : *Lưỡng quang chủ tế* : Lưỡng quang là Âm quang và Dương quang. Chủ tế là Chúa tế, cai trị tất cả. Bởi vì Dương quang và Âm quang ấy chính là của Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu, phối hợp để sanh hóa Càn khôn Vũ trụ và vạn vật.

Câu 3 : *Quang thị Thần* : Quang này là Đại Linh quang, Thần này là Đại hồn.

Đại Linh quang ấy là Đại hồn của Thượng Đế.

Câu 4 : *Thần thị Thiên* : Đại hồn ấy là Trời, Thượng Đế

Câu 5 : *Thiên giả Ngã dã* : Thượng Đế ấy là TA vậy. (TA là tiếng tự xưng của Đức Chí Tôn) .

Do đó, thờ Thiên Nhãn chính là thờ Trời, thờ Đấng Thượng đế, thờ Đấng Đại Từ Phụ đã sanh hóa Càn Khôn Vũ Trụ và toàn cả chúng sanh.

VÌ SAO CHỌN BIỂU TƯỢNG THIÊN NHÃN



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

" Tại sao Thầy lại biểu các con tạo hình Thiên Nhân mà thờ, không dạy thờ hình tượng như các tôn giáo khác ? Thầy vốn là Hư Vô chi Khí, không giống cái chi hết. Các con chớ tạo hình Thầy mà thờ. Trời là Lý, thì Lý ấy rất thông linh bao quát Càn khôn Thế giới. Thầy đâu phải có xác phàm như các con mà tạo hình thể như các con. Nên chi, thờ Thiên Nhân là thờ Thầy."

Tuy Đức Chí Tôn dạy thờ Thiên Nhân nhưng Ngài còn dạy đặt một ngọn đèn gọi là Thiên đăng để chiếu rọi vào Thiên Nhân, tức là Thánh ý Chí Tôn muốn nói đến cái nguồn cội của sự sáng suốt gọi là Ánh Thái cực có từ buổi khai Thiên. Chí Tôn đã phân định Nhứt khí hư vô thành Lưỡng Nghi, phân đôi tiếp thành Tứ tượng, rồi phân tiếp thành Bát Quái.

Bát Quái là tám đẳng hào quang gọi là Bát phẩm chơn hồn:

PHẬT HỒN- TIÊN HỒN- THÁNH HỒN- THẦN HỒN

NHƠN HỒN- CẢM THÚ HỒN- THẢO MỘC HỒN- VẬT CHẤT HỒN.

Đức Chí Tôn cho hai câu đối:

BÁT PHẨM CHƠN HỒN TẠO THẾ GIỚI, HÓA CHÚNG SANH, VẠN
VẬT HỮU HÌNH TÙNG THỦ ĐẠO

QUÁI HÀO BÁC ÁI ĐỊNH CÀN KHÔN, PHÂN ĐẲNG PHÁP, NHỨT
THẦN PHI TƯỚNG TRỊ KỶ TÂM



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Tám bậc linh hồn gây nên cõi đời, biến thành chúng sanh là muôn vật hình dôi theo gương Cơ Tạo.

Ánh sáng trọn lành định an vũ trụ, đặt bày ngôi thứ, do một Đấng vô ảnh phán đoán nơi cõi lòng.

Điểm Linh quang mà Đức Chí Tôn ban cho mỗi con người gọi là Thần Lương Tâm (conscience). Thần Lương tâm vốn vô hình vô ảnh nên nói là Thần phi Tướng. Cặp mắt phàm dưới chân mày của con người duy để nhìn xem vật mà thôi; còn sự hiểu biết để liệu định, phán đoán thì do trí não, tức Thần phi tướng điều khiển. Vì thế, Đức Chí Tôn dạy rằng: Thầy hằng ở bên các con mà nhắc nhở, dìu dắt các con.

Tóm lại, thờ Thiên Nhãn là tôn chỉ của Đạo Cao Đài, là cội nguồn của Pháp nên ý nghĩa rất sâu xa huyền bí. Thiên Nhãn đặt trên tran thờ, lại có đèn Thái Cực rọi vào, tức là trạng thái nguồn cội của Đạo. Khi quỳ cúng, người tín đồ nhìn lên để vừa định Thần, vừa noi theo đó mà trau luyện điểm Linh quang của mình mà noi bước theo các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Bà Bát Nương Diêu Trì Cung có cho bài thơ như sau:

Chốn đày đọa chớ nên để hận

Lực sanh sanh làm phấn dôi mình.

Kiếp phù sinh vẻ kiếp xuân xanh,



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Bước đọa lạc gây thành kiếp hiển.

Nào tên tuổi nghiệp nghề hữu hiệu

Đã thành hình ra miếng đỉnh chung.

Ấy đều nhờ phép quý Hóa công,

Tạo bằng cấp tài năng dục học.

Học đặng biết hưởng mùi khó nhọc,

Học đặng hay lừa lọc thân danh

Học cho thông phép thưởng, luật hành.

Học cho hiểu tài tình xác tục,

Học đặng sửa nên trong hết đục.

Nước non kia nhờ học mà xinh

Học cho hay làm chủ lấy mình

Học quá giỏi để binh kẻ dở.

(Di liệu của Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu)

Phật Giáo cũng có chánh pháp nhãn tàng, Niết bàn diệu tâm. Pháp môn này được Đức Phật Thích Ca tâm truyền cho Nhứt Tổ Ma Ha Ca Diếp và được lưu



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

truyền trong thiên học. Pháp môn này là chánh pháp không hai (pháp môn bất nhị) dạy thiền gia sử dụng tạng con mắt, hiệp ánh sáng lưỡng quang đem về mi gian giữa hai chơn mày, rồi hồi quang phản chiếu tức là đem ánh sáng của đôi mắt đó chiếu ngược vào trong tâm nội để quán sát tâm mình. Phật Giáo gọi là minh tâm kiến tánh, là soi sáng tâm trung để tìm thấy Chơn Tánh hay Phật Tánh, hay Thiên Tâm, Chơn Tâm của Đạo Gia.

Cao Đài hay Phật Giáo đều dạy dùng tạng mắt để soi rọi vào tâm . Đức Chí Tôn dạy “ Nhân thị chủ tâm” là vậy. Trong dân gian cũng thường nói: Trời cao có mắt, để chỉ rằng Ông Trời, tức là Đấng Thượng Đế, nhìn thấy rõ tất cả những hành vi thiện ác của khắp chúng sanh. Do đó, trong Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế có câu :

Càn kiện cao minh,

Vạn loại thiện ác tất kiến.

Nghĩa là :

Càn là Trời, ngôi Càn mạnh mẽ, cao tột, sáng tỏ,

Ắt hẳn thấy rõ điều thiện và ác của muôn loài vật.

- Thờ Thiên Nhân với con mắt mở, để chúng ta luôn luôn nhớ rằng, bất cứ ta làm việc gì, Trời đều thấy rõ, không thể giấu giếm.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

- **Vẽ MỘT con Mắt để thờ, mà không vẽ 2 con Mắt (một cặp) là bởi vì 1 là số khởi thủy của Càn khôn Vũ trụ và vạn vật** (theo Dịch học) : 1 sanh 2, 2 sanh 3, 3 sanh vạn vật. Tức là Nhứt bốn tán Vạn thù, Vạn thù qui Nhứt bốn. Cho nên, số 1 là gốc, là số Dương, mà Đức Chí Tôn làm Chủ Dương quang. Số 1 cũng chỉ ngôi Thái Cực, là ngôi độc nhứt trong Càn Khôn Vũ trụ.

- **Vẽ Con Mắt bên TRÁI để thờ:** bởi vì bên Trái thuộc về Dương, bên Mặt thuộc về Âm, nên khi vào Thánh Thất qui cúng Đức Chí Tôn, phái Nam qui bên Trái của Đức Chí Tôn; phái Nữ qui bên Mặt của Đức Chí Tôn (Nam tả Nữ hữu). Do đó, Con Mắt Trái tượng trưng Đức Chí Tôn và Đức Chí Tôn chưởng quản Khí Dương quang.

- **Thờ Thiên Nhân có ý nghĩa Đại đồng** vì hình Con Mắt không có tánh cách phân biệt chủng tộc. Như chúng ta thấy, Phật giáo vẽ hình Đức Phật Thích Ca với hình dáng là người Ấn độ; Thiên Chúa giáo vẽ hình Đức Chúa Jésus với hình dáng là một người Do Thái; do đó có tánh cách phân biệt về dân tộc, quốc gia, v.v... Vẽ hình Con Mắt mà thờ thì tránh được các sự phân biệt vừa nêu trên.

Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ của toàn nhơn loại. Khi dạy thờ Con Mắt là Đức Chí Tôn muốn cho nhơn loại không còn phân biệt nhau về màu da, sắc tộc mà phải nhìn nhau là anh em một nhà, đều là con của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

Tìm hiểu sâu xa hơn nữa, chúng ta biết rằng trong vũ trụ có một sự sáng tột



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

cùng, tự sáng tạo ra hình thể của muôn loài vạn vật gọi là khối Đại Linh Quang, là Trời. Con người là tiểu vũ trụ, trong con người có một sự sống đồng thể với Đại Linh Quang nhưng nhỏ hơn gọi là Tiểu Linh Quang hay linh hồn, chơn linh, cũng còn gọi là tâm hay lương tâm. Tâm con người không hình ảnh nhưng trạng thái của nó thể nào đều hiện ra trong ánh mắt không thể che giấu được. Ngôn ngữ Tây phương nói : " Con mắt là cửa sổ của tâm hồn" cũng đồng nghĩa ấy. Nội tâm con người biểu lộ bên ngoài chủ yếu con mắt. Cái thấy của hai con mắt mới là chính, thấy được mới hiểu biết sáng suốt. Sự hiểu biết sáng suốt là Thần. Nơi con người Thần là Trời. Trời là Ta vậy. (Ta: lời của Đức Chí Tôn nói với người hầu đàn). Vì vậy **thờ biểu tượng Thiên Nhãn là thờ tâm linh mà tâm linh con người là Trời** (Tiểu Thiên Địa)

Người tu đoạt pháp, Tinh Khí Thần hiệp nhứt được, có thêm con mắt thứ ba gọi là Thần Nhãn hay Huệ Nhãn. Đó là loại năng khiếu tâm linh thấy được màu sắc, ánh sáng trong thế giới gọi là vô hình đối với con mắt thường. Chủ yếu của khoa bí truyền tinh luyện này ở chỗ làm cho yếu tố Thần của con người hiệp được với yếu tố Tinh, Khí. Chỗ chính hiệp này cực kỳ khó khăn và nguy hiểm, đòi hỏi con người phải có một đời sống thánh thiện mới thành công được.

Con mắt trái là hình thể hữu vi thuộc về vật chất, Thiên Nhãn là cái lý nhiệm màu, huyền bí thuộc lãnh vực siêu hình. Đạo Cao Đài mượn hình con mắt trái để thờ lý nhiệm màu và quyền lực vô hình, sâu kín, ẩn tàng bên trong mọi hình thể vạn loại trong càn khôn vũ trụ này, mà người đời thường gọi bằng một tiếng quen thuộc là Trời .



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Điều ấy đủ cho chúng ta hiểu được: **Thiên Nhân là biểu tượng của lý nhiệm sâu xa, một sự sáng suốt tột cùng bao trùm cả càn khôn vạn loại, ý nghĩa vượt hẳn hình ảnh con mắt bên trái của con người phạm tục .**

TIẾT 3: CHỮ “MỤC” LÀ MẬT NGŨ TU CHƠN-.

1.HƯỜN NGUYÊN CHƠN THẦN GIÚP ĐẮC ĐẠO

Mở Tam Kỳ Phổ Độ Đức Chí Tôn hứa sẽ " Huồn nguyên cho chơn thần các con đắc Đạo", "Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Lập "Tam Kỳ Phổ Độ " này duy Thầy cho "THẦN" hiệp "TINH, KHÍ" đặng hiệp đủ "Tam Bửu" là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh.

"Từ ngày bị bế Đạo luật lệ hời còn nguyên, luyện pháp chẳng đổi, song Thiên Đình mỗi phen đánh tẩn "Thần" không cho hiệp cùng "Tinh, Khí".

"Thầy đến đặng huồn nguyên chơn thần cho các con đắc Đạo."

Con hiểu"Thần cư tại Nhân". Bố trí cho chư đạo hữu con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó. (TNHT .TG. 25-2-1926)

Vì vậy thờ Thiên Nhân có ý nghĩa là sống và tuân theo bí quyết siêu phàm nhập Thánh của Đức Chí Tôn chỉ dạy: Phẩm vị Thần Thánh Tiên Phật từ ngày Đạo bị bế, thì Luật lệ hời còn nguyên, luyện pháp chẳng đổi, song Thiên đình mỗi phen đánh tẩn THẦN, không cho hiệp cùng TINH, KHÍ. Thầy đến đặng huồn nguyên Chơn thần cho các con đắc đạo. Con hiểu "Thần cư tại nhân".



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Bố trí cho chư Đạo hữu con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên, Phật do yếu nhiệm là tại đó."

Về ý nghĩa của chữ " THẦN" :

- Khi hiến lễ dâng Tam Bửu lên Đức Chí Tôn : Tam Bửu là : Bông, Rượu, Trà, tượng trưng Tinh, Khí, Thần. Tinh là Thể xác, Khí là Chơn thần, Thần là Chơn linh, Linh hồn. Trong phép Luyện đạo, luyện cho Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt. Trong trường hợp này thì:

- TINH là chất tinh túy của thể xác tạo ra để lưu truyền nòi giống. Phải Luyện Tinh hóa Khí.

- KHÍ là chất bổ dưỡng do chất Tinh biến thành để nhờ máu luân chuyển đem đi nuôi các tế bào của cơ thể cho tươi nhuận, nhứt là nuôi các tế bào não cho thông minh sáng suốt, có đầy đủ sự tốt đẹp. Đó là Luyện Khí hiệp Thần.

-THẦN là Chơn thần của con người. Khi trí não của con người đầy đủ sự thông minh sáng suốt thì phát huệ, tạo được Chơn thần nhẹ nhàng tinh tấn. Nhưng phải Luyện Thần huần Hư, nghĩa là luyện cho Chơn thần được huyền diệu, có thể xuất nhập thể xác tùy theo ý muốn, để có thể vân du lên các cõi Trời, tiếp xúc với các Đấng thiêng liêng.

Luyện được như vậy, gọi là Luyện Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt, đấng đạo tại thể. Thế nào là Thần cư tại nhãn và tại sao thờ Thầy là thờ Thiên Nhân. Đó là cái máy nhiệm màu của trời đất để tạo Tiên tác Phật do ở tại đôi mắt (song mâu) của con người. Con mắt trái thuộc dương, con mắt phải thuộc âm.





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

*“Luyện thuốc kim đơn rõ nhiệm mâu,
Thành Tiên tác Phật tại song mâu;
Âm dương toàn ản cơ tại mục,
Thần khí thông linh tại thượng đầu.” (ĐTCG)*

Trong chữ NHÃN có chữ MỤC. Chữ mục 目 có hai ngang = ở trong gọi là âm dương tương hội, một khuôn □ ở ngoài gọi là hỗn độn thành hình. Từ khi hỗn độn thành hình thì chia khí âm dương phân ra hai, thanh thẳng, trực giáng. Ngang trên gọi là thanh thẳng, ngang dưới gọi là trực giáng, mới mở mang vạn vật. Chữ mục mà bớt một ngang dưới là bớt âm thì nên ngôi mặt nhật 日, có ản lửa hỏa thái dương gọi là thuần dương, kêu là hồng, bằng bỏ cái ngang ở dưới cùng sẽ thành mặt nguyệt 月, có ản nước (thủy), thái âm, gọi là thuần âm kêu là diên..

Khi định Thần nhìn sâu vào Thiên Nhãn, ta thấy **con người là tượng cho ngôi Thái Cực, tròn đen là dương, tròn trắng là âm, hai mí mắt nhắm mở tượng cho âm dương động tịnh.** Còn áp dụng trong Thánh Thất thì mỗi khi nhập đàn cúng kính, chúng ta quì giữa, trước mắt là Thiên Nhãn là ngôi Thần, sau lưng ta là bàn thờ Hộ Pháp là ngôi Khí, còn ta quì ở giữa là ngôi Tinh. Vậy muốn Tinh hiệp một với Thần thì phải biết cách luyện Tinh hóa Khí,

Trong chữ “NHÃN” 眼 hàm chứa chữ “MỤC” (目).

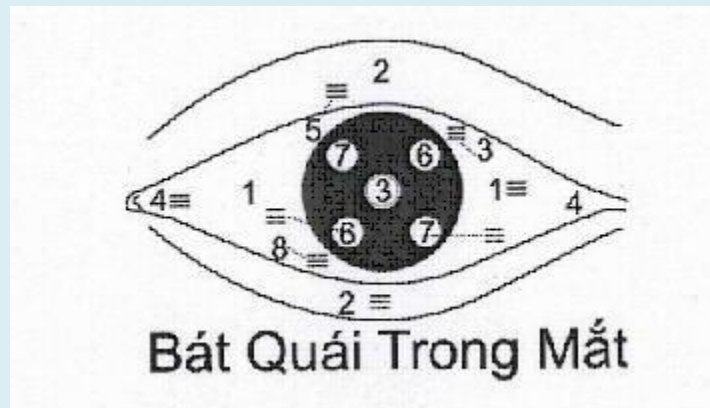
Chữ “MỤC” (目) cũng nằm trong chữ “ĐẠO” 道.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

2. BÁT QUÁI TRONG MẮT NGƯỜI

Theo tác giả Trần văn Rạng, trong “Trung Y nhãn khoa học giải nghĩa”, mắt con người được chia thành 8 khuếch. Mỗi khuếch là một vùng tượng trưng cho một quẻ (con số dưới đây tương ứng với số trong con mắt trên hình).



1. Thiên khuếch: Gồm lòng trắng ở hai bên phải trái của lòng đen, thuộc phổi, tượng CÀN.
2. Địa khuếch: Gồm mi trên và mi dưới thuộc tý và bao tử tượng KHÔN.
3. Thủy khuếch: Gồm đồng tử thuộc thận tượng KHẢM.
4. Hoả khuếch: Gồm hai khoé mắt thuộc tim và mạng môn thuộc LY.
5. Lôi khuếch: Gồm lòng trắng phía trên lòng đen thuộc ruột non, tượng CHẤN.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

6. Sơn khuếch: Gồm vòng giáp đồng tử và lòng đen thuộc mật tượng CĂN.
7. Phong khuếch: Lòng đen thuộc gan, tượng TỐN.
8. Trạch khuếch: Lòng trắng phía dưới lòng đen, thuộc bàng quan tượng Đoài.

Đối với ngũ tạng (ngũ hành), mặt chia thành 5 vùng hợp với các điều trên. Mi mắt thuộc Tỳ - Thổ; hai khoé mắt thuộc Tâm - Hoả; lòng trắng thuộc Phế - Kim; lòng đen thuộc Can - Mộc; đồng tử thuộc Thận - Thủy.

Thái Cực tương đương với đơn điền (dưới rốn ba thôn) là trọng tâm sanh mạng, nơi hội tụ năng lượng và chuyển hóa. Luồng khí năng lượng ấy, hành giả luyện khí gọi là đơn (thuốc).

TIẾT 4: NĂM DẠNG THỨC THỜ THIÊN NHÃN NƠI ĐÈN THÁNH

Ngoài Thiên Nhãn đặt trên Quả Càn Khôn còn nhiều dạng Thiên-Nhãn chung quanh Đền Thánh và các nơi khác

Chung quanh các cửa sổ Đền-Thánh có tất cả 23 khuôn bông sen có hình “Thiên Nhãn” phần trang-trí này 2 mặt nên có đến (23 x 2) 46 Thiên Nhãn.

- 46 Thiên-Nhãn Thầy hiệp với:
- 1 Thiên-Nhãn nơi Quả Càn Khôn.
- 1 Thiên Nhãn nơi Cung Đạo.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

- 1 Thiên Nhân trên Phi Tượng Đài trước Đền.
- 1 Thiên-Nhân ở phía trong của Thông-Thiên-Đài

Cộng là 50 Thiên Nhân

Theo Nguyên Thủy, tác giả quyển Thiên Nhân Thầy, các hình Thiên nhân này mang ý nghĩa khác nhau.

1-THIÊN NHÂN NƠI PHI TƯỢNG ĐÀI: TRẦN THẦN TRƯỚC NHẤT

Thiên Nhân này (35 tia) được làm Lễ trần Thần vào ngày 6 tháng giêng năm Đinh-Hợi. Đức Hộ-Pháp ra lệnh thiết lễ trần Thần Đền Thánh. Ngài dạy bên Lễ-viện để nước Cúng giờ Mẹo nơi Báo-Ân-Từ làm phép trần Thần. (vì Quả Càn Khôn lúc ấy còn để tạm nơi Báo-Ân-Từ).

Đúng giờ Mẹo, ngày 6-Giêng-Đinh Hợi, Đức Hộ Pháp mặc Tiểu-phục, dạy Thừa-sử Huỳnh-Hữu-Lợi và Truyền Trạng Phạm-Ngọc-Trần theo Đức Ngài qua Báo Ân-Từ, vào Bửu Điện, Đức Hộ-Pháp làm lễ xong, dùng nước Âm Dương cúng giờ Mẹo nơi đây hành pháp, xin Cam-Lồ-Thủy và một nhánh dương giao cho Huỳnh-Hữu Lợi. Đức Hộ Pháp lấy ba bó hương hành pháp xong thì giao cho Truyền-Trạng TRẦN cầm.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Đức Hộ-Pháp đi thẳng ra Đền-Thánh lúc 9g 25ph. Ngài đứng trước Đền-Thánh và ngó ngay Thiên-Nhãn Thầy trước Phi-Tướng-Đài rải Cam-Lồ-Thủy và cầm bó hương làm phép trấn Thần. Ngài giải thích ý-nghĩa là:

“Kể từ đây Đức Chí-Tôn hằng để mắt diu-dắt con cái của Ngài và mong mỗi được vui thấy con cái của Ngài về châu Ngài, sau khi làm nhiệm vụ Thiêng liêng của Ngài phú thác.” (Thánh Tượng nơi đây được Trấn Thần trước nhất).

2- THIÊN NHÃN TRÊN QUẢ CÀN KHÔN



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Chính nơi Quả Càn Khôn, Thiên Nhân không có tia hào quang nào cả, vì đây là ngôi “Thái Cực Thánh Hoàng” nhưng trên ấy có đủ 3072 ngôi sao. Cộng các số này lại với nhau sẽ là $12 = (3+0+7+2)$. Số 12 là riêng của Thầy .



3- CÁC THIÊN NHÂN CHUNG QUANH ĐÈN THÁNH:

Đức Hộ-Pháp đã trần Thần và giải thích về các Thiên Nhân chung quanh Đền Thánh như sau: “Thiên-Nhân ngó ra ngoài Đền thì để cho Thiện Nam Tín nữ quì ở ngoài sân lạy vào, còn Thiên Nhân ngó vào Đền vì người Đạo quì ngang sớ ô-uế, không thể coi sóc cho tinh khiết được. Và từ đây dù ở chân trời góc



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

bề nào mà nhân sanh biết hướng về Toà Thánh Cầu nguyện cũng sẽ được hồng ân của Đức Chí Tôn chiếu giám”.



Thiên nhãn Thầy trên các khung cửa sổ Đền thánh

Hai mặt trên và dưới khung là hai bụi Sen đối nhau, có đủ hoa, lá, bông, trái và ngó sen, sắp xếp thật mỹ thuật với các con số nói lên đầy đủ ý nghĩa của đạo pháp.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

- Chính giữa khung là Thiên Nhân Thầy tức là “Con Mắt Trời” đặt trong một tam giác đều, tam giác tượng trưng cho Tam giáo (1)
- Trong khung cửa sổ có hai bụi sen đối xứng nhau trên dưới (2)
- Mỗi bụi sen có hai trái, hiệp lại thành 4 trái sen (4)
- Mỗi bụi bốn lá sen: tổng cộng trên dưới có 8 lá (8)
- Khung chữ nhật đứng, được xén bốn góc thành hình bát giác. (8)
- Từ mỗi bụi sen có ba bông sen nở : trên 3 dưới 3 thành 6 bông. Hai bên sườn của khung mỗi bên có hai bông búp hiệp lại là 4 búp sen. Vậy có thể coi tất cả có 10 bông sen. (10)
- Toàn bộ có 12 ngó sen trắng quay về nhau.
- Từ Thiên Nhân này tỏa ra 16 tia hào quang sáng chói: trên là 9 tia, dưới là 7 tia.

Tính từ đường thẳng ngang đếm lên là 9 tia, tượng trưng 9 tầng Trời, gọi là Cửu Thiên Khai hoá.

Phía dưới có 7 tia tượng trưng Thất tình: HỈ, NỘ, ÁI, Ô, AI, LẠC, DỤC. Nếu không biết tu tâm dưỡng tánh để cho Thất tình dấy loạn thì con người say đắm hồng trần, và phải chịu trong vòng luân hồi sanh tử. Đạo Cao-Đài chủ trương chế ngự Thất Tình. Con người phải nương theo Cửu Thiên Khai Hoá mà tu hành về hiệp với trời. Nay Đức Chí-Tôn mở Đạo là dạy người tu biến





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Thất tình thành Thất bửu, hầu được siêu phàm nhập Thánh tránh khỏi đọa luân hồi chuyên kiếp .

Thánh ngôn Thầy dạy sau đây đã giải trọn vẹn những yếu lý về khung cửa trang trí Sen này:

“Thầy đã nói với các con rằng: Khi chưa có chi trong Càn Khôn thế giới thì Khí Hư vô sanh ra có một Thầy và Ngôi của Thầy là Thái cực (Mắt trời)

- Thầy phân Thái cực ra Lưỡng nghi (hai bụi sen)

- Lưỡng nghi phân ra Tứ Tượng (4 trái sen)

- Tứ tượng biến ra Bát Quái (8 lá sen)

- Bát Quái biến hoá vô cùng mới lập ra Càn Khôn Thế giới. Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm, gọi là chúng sanh”

4. THIÊN NHÃN ĐẶT BÊN TRONG THÔNG THIÊN ĐÀI: đây là nơi Giáo Tông đến đây cầu hỏi thiêng liêng, thông công cùng các Đấng vô hình để hỏi về đạo pháp. (Bàn thờ Thánh Tượng Đức Chí Tôn bên trong Thông Thiên Đài)

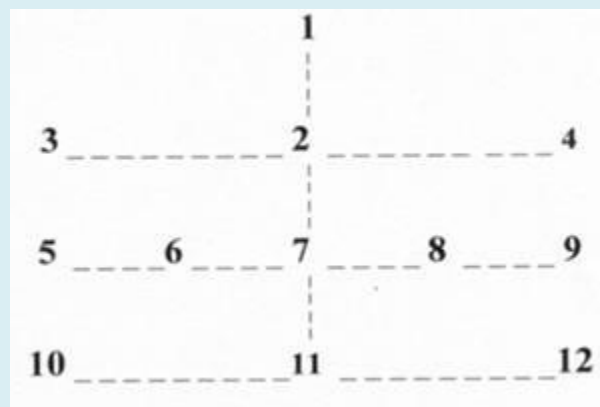


Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



5. THIÊN NHÃN THỜ TẠI NHÀ RIÊNG:

Hội Thánh dạy người Đạo sắp đặt Thiên Bàn thờ cúng Đức Chí Tôn theo hình chữ "Chữ" với 12 phẩm vật tượng trưng cho Thập Nhị Khai Thiên là Đức Chí Tôn, Chúa Tể cả Càn Khôn Thế Giới như dưới đây:



1. Thánh Tượng Thiên Nhân hoặc Thiên nhân Ngũ chi.(hình ở tiết 2)
2. Đèn Thái Cực.
3. Trái Cây.
4. Bông.
5. Nước trà (để bên hữu ấy là Âm).
- 6 - 7 - 8. Ba ly rượu
9. Nước trắng (để bên tả ấy là Dương).
- 10 và 12 Hai cây đèn.
11. Lư hương.





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Thiên Bàn tượng trưng cho cả Càn Khôn Thế Giới do Đức Chí Tôn làm chủ. Nay Ngài đến lập Tam Kỳ Phổ Độ, chính mình Ngài làm Giáo Chủ mà độ dẫn chúng sanh khỏi kiếp luân hồi quả báo, nên người Tín đồ Đạo Cao Đài chỉ lập bàn thờ để thờ Đức Cao Đài là đủ, không còn lập bàn thờ thờ các vị Thần, Thánh, Tiên, Phật riêng .

Khi sắp đặt phẩm vật trên Thiên Bàn phải cho thật ngay ngắn. Nếu sắp không ngay thì trật nét chữ. Trật một nét thì không chánh đáng, có hại cho đức tin của người thờ cúng (theo tác giả Thượng Lý Thanh).

PHỤ LỤC 1: NHỮNG QUYỀN NĂNG THIÊN LIÊNG VÀ PHI THƯỜNG CỦA CON NGƯỜI

Con người vốn có hai thứ quyền năng siêu nhiên. Hai thứ quyền năng đó là :

- Những quyền năng chủ động;
- Những quyền năng thụ động.

I. NHỮNG QUYỀN NĂNG THỤ ĐỘNG (*Pouvoirs negatives*)

thuộc về tánh chất thụ động của con người. Những quyền năng đó thường thường được dùng bởi những người mà ta gọi là đồng tử (mediums). Những quyền năng đó xảy đến cho ta một cách tự nhiên, chứ không phải do ý chí. Xét vì nó là những quyền năng thụ động nên nó đến cho con người do nơi những động lực từ bên ngoài.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Những quyền năng thụ động mà những người médiums dùng để thực hành khoa đồng bóng thường đem tới cho người ta những điều nguy hiểm vô cùng. Những người thực hành khoa đồng bóng thì ý chí của họ càng ngày càng trở nên yếu kém đi, bởi vì họ luôn luôn nạp mình, cả ý chí lẫn xác thân, lẫn tư tưởng cho những sức mạnh từ bên ngoài, làm cho người ta bị ma quái ám ảnh. Những người lên đồng cốt sẽ trở nên những vật thụ động, rất dễ bị xâm chiếm bởi những ảnh hưởng xấu từ bên ngoài mà họ không thể nào tự chủ được. Và lần lần, họ bắt đầu nghe những tiếng nói từ cõi vô hình, nó làm cho họ luôn luôn bị ám ảnh và mất thăng bằng. Sau dần, thì họ bị những ảnh hưởng ma quái xâm nhập vào mình và họ không thể tự chủ được. Có rất nhiều người, về phương diện tư tưởng, họ không phải là những người mất trí hay loạn óc, nhưng họ là những người bị ma quái ám ảnh. Tình trạng đó khó mà trị cho dứt.

II. NHỮNG QUYỀN NĂNG CHỦ ĐỘNG (*Pouvoirs positives*) có thể luyện tập được và có thể dùng bất cứ lúc nào khi người ta muốn. Những quyền năng siêu nhiên có thể vận dụng được trong khi người ta vẫn tỉnh táo như thường. Quyền năng đó có thể chia làm ba loại :

- **Thần nhãn:** có thể thấy được những vật vô hình.
- **Thần nhĩ:** nghe thấy được tiếng động nơi cõi vô hình
- **Kiến tánh:** nghĩa là trong khi hoàn toàn thức tỉnh, người ta có thể nhận thức được sự hợp nhất bản ngã của mình với Đại ngã của Vũ trụ; hay là sự hợp nhất của mình với mọi vật, mọi loài trong Trời Đất.





Đó chính là cái mục đích tối thượng, mục đích rõ ràng mà người học Đạo tìm cách thực hiện trong đời học Đạo của họ.

1. THẦN NHÃN

Thần nhãn được nói ở đây là Thần nhãn mà người ta có do nơi sự tập luyện và có thể dùng ý chí để kiểm soát được. Thần nhãn đó có thể chia ra làm hai phần: Thần nhãn thuộc về xác thể và Thần nhãn thuộc về siêu linh.

1.1 Thần nhãn thuộc về thể chất tức là Thần nhãn thông suốt như quang tuyến X vậy, vì do nó người ta nhìn thấy xuyên mọi vật đông đặc, cứng rắn.

Thí dụ: người ta có thể nhìn xuyên qua xác thân con người, khi người ta muốn dùng Thần nhãn để mà khám nghiệm và xem bệnh tật. Do Thần nhãn đó người ta thấy rõ ràng những bộ phận và ngũ tạng lục phủ của con người. Những cơ quan trong con người như huyết mạch, gân cốt, tế bào, ngũ tạng lục phủ và tất cả những cơ quan trong thân thể v. v. . . đều có thể dùng Thần nhãn xem xét tỉ mỉ tùy ý mình muốn. Nhờ đó người ta có thể xem bệnh một cách chắc chắn, không bị sai lầm và dùng nó mà khám nghiệm một bộ phận nào trước khi mổ. Tất cả những điều đó có thể làm với Thần nhãn thuộc về quang tuyến.

1.2 Thần nhãn phóng đại để dùng xem mọi vật nhỏ phóng lớn ra như kính hiển vi. Nhờ Thần nhãn đó mà người ta nhìn thấy những vật rất nhỏ bé li ti như tế bào, hạt nguyên tử. Người ta nhìn thấy những vật nhỏ đó bằng cách phóng đại nó ra như những vật rất lớn. Người ta có Thần nhãn đó là do nơi bí huyết, hay là luân xa giữa hai chơn mày và do sự hoạt động của một bộ hạch





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

trong óc gọi là **glande pituitaire**. Bộ hạch óc nối liền với bi huyết giữa hai chơn mày bằng một cái ống dài độ 7 phân tây. Người ta có thể dùng ống đó để nhìn rõ ràng những vật muốn thí nghiệm như nhìn vào trong kính hiển vi vậy.

Khi người ta luyện tập để dùng Thần nhãn đó thì có thể nhìn thấy bất cứ vật nhỏ bé nào. Danh từ tiếng Phạn gọi nó là “Anima”, tức là Thần nhãn phóng đại mọi vật.

1.3 Viễn vọng Thần nhãn (Clairvoyance téléscopique): người ta có thể xem xét những vật rất xa xôi như những tinh cầu trong không gian.

1.4 Thần nhãn của cái phách. Do quyền năng đó người ta có thể thấy cái phách của quả địa cầu và nhìn thấy bất cứ vật nhỏ li ti nào từ quả địa cầu thoát ra. Người ta cũng nhìn thấy những hạt vi trần (particules) rất nhỏ thoát ra từ những hành tinh khác. ..

Khi người ta xem xét cái phách của quả địa cầu, thì thỉnh thoảng thấy có luồng ánh sáng bùng lên, chạy từ chỗ này qua chỗ khác. Thần nhãn của cái phách là một quyền năng rất có ích để dùng khám bệnh. Khi dùng Thần nhãn thì người ta thấy cái phách chói sáng và có thứ màu đặc biệt. Trong phách có những luồng sinh lực nhiều màu khác nhau. Sự xem xét những bí huyết và đường sinh lực trong cái phách có thể giúp cho ta nhận biết người đó có bệnh tật hay không.

1.5 Thần nhãn siêu đẳng hay là siêu thiên nhiên. Thần nhãn đó có nhiều cấp bậc khác nhau. Có thứ Thần nhãn nhìn cõi Trung giới, có thứ Thần nhãn



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

để nhìn cõi Thượng giới và trên cao hơn nữa. Do Thần nhãn đó, người ta có thể thấy ánh sáng phát ra từ hào quang con người và luân xa hay bí huyết con người. Khi người ta luyện tập dùng Thần nhãn đó một cách thuần thực, thì có thể đi du lịch nơi cõi Trung giới được. Như thế, trong khi ta hoàn toàn thức tỉnh ta có thể xuất vĩa ra khỏi xác thân để đi châu du khắp nơi ở cõi Trung giới rồi trở về xác thân trong khi ta vẫn tỉnh táo như thường. Những điều nhìn thấy, kinh nghiệm được ở cõi Trung giới, khi ta trở về với xác thân này thì vẫn nhớ rõ ràng tất cả. Với những quyền năng siêu nhiên như thế người ta có thể thám hiểm quan sát các cõi vô hình và xem xét những hiện tượng, những nhân vật hay những vị Thiên thần sống trên các cõi đó. Khi luyện tập nó đến một trình độ cao thì người ta có thể xem xét được “trí nhớ của vũ trụ” (mémoire de la Nature). Chừng đó có thể dùng Thần nhãn để thấy rõ những hiện tượng đã xảy ra trong quá khứ, những việc thuộc về lịch sử. Người ta có thể thấy những việc quá khứ xảy ra trong lịch sử bởi vì **trong cõi thiên nhiên có một thể chất rất tế nhị, tinh anh, mà tiếng Phạn gọi là “Akasha”. Những hình ảnh của các hiện tượng in dấu vết trong cái thể tinh anh của vũ trụ đó gọi là “cliché akashique” (Tiên thiên ký ảnh).**

Nói tóm lại, Thần nhãn chia làm 4 loại :

- Loại thứ nhất là Quang tuyến Thần nhãn nhìn xuyên mọi vật (như Rayon X).
- Thứ hai là Thần nhãn phóng đại (xem những vật nhỏ, như là kính hiển vi).
- Thứ ba là Viễn vọng Thần nhãn (clairvoyance télescopique) nhìn những vật ở xa, như viễn vọng kính.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



- Thứ tư là Thần nhãn thuộc về cái phách (clairvoyance étherique).

Ngoài ra, còn có những Thần nhãn dùng quan sát những cõi Trung giới, cõi Thượng giới và mở rộng tâm thức. Thần nhãn siêu thiên nhiên có thể nhìn vào cái thể tinh anh của vũ trụ (Akasha). Với Thần nhãn thời gian, những nhà huyền bí học có thể nhìn thấy những sự vật sẽ xảy ra trong tương lai.

2. THẦN NHĨ

Nếu Thần nhãn là một giác quan giúp cho người ta thấy được sự vật ở cõi vô hình, thì Thần nhĩ là một giác quan giúp cho ta nghe được những âm thanh ở cõi vô hình. Do những năng khiếu đó, giác quan người ta mở rộng từ cõi hữu hình này đến cõi vô hình khác. Những quyền năng đó có thể giúp ta tiếp xúc với những Đấng vô hình ở các cõi trên.

Còn một bậc cao hơn nữa là quyền năng giúp ta nghe được tiếng nói trong nội tâm, tức là tiếng nói của Thượng Đế trong lòng mỗi người. Tiếng nói Vô hình đó luôn luôn giúp ta một nguồn cảm hứng và điều dắt ta trong mỗi hành động hằng ngày của ta. Bằng phương pháp Tham thiền, người ta có thể nghe được tiếng nói của từ Chơn Linh thốt ra... Tiếng nói của tâm hồn ấy là Tiếng nói của Sự Sống Thiêng Liêng, là tâm thức chung của vũ trụ, của nhân loại. Trên bước thang tiến hóa của nhân loại, hiện thời thì người ta chỉ mở được năm giác quan mà thôi. Còn hai giác quan nữa sẽ được phát triển, nghĩa là sẽ khai mở được trong tương lai. Hai giác quan đó tức là Thần nhãn và Thần nhĩ vậy. Sự khai mở các giác quan đó phải đến một cách có trật





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

tự, có phương pháp, nghĩa là được khai mở từ giống dân này đến giống dân khác.

Giống dân thứ sáu thuộc về nhân loại tương lai sẽ mở được giác quan thứ sáu, tức là Thần nhãn và Trục giác.

Còn giống dân thứ bảy là giống dân cuối cùng của nhân loại trên quả địa cầu, nó sẽ phát triển tất cả mọi giác quan một cách hoàn toàn và thực hiện được sự hợp nhất mình với tất cả mọi loài. ..

Sau cùng thì người ta có thể hỏi rằng : “Vậy chớ cơ quan nào làm chủ động cho giác quan siêu nhiên vừa nói đó ?” Đó là **bộ hạch trong óc gọi là Tuyến yên (Pituitary gland), và bộ Tàng quả tuyến (Pineal gland)**. Do những cơ quan đó, người ta có thể phát triển được tâm thức thuộc về Thượng trí và Bồ đề.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét cái động lực nào, cái sức mạnh nào làm phát động những cơ quan đó. Có một năng lực thần bí tiềm tàng trong vũ trụ và trong con người. Người ta gọi nó là ngọn Lửa Thiêng sáng tạo. Nó là nguyên nhân mọi sự sanh hóa, mọi sự sinh nở của muôn loài trong Trời Đất. Nó ẩn trong tủy xương sống con người, khoanh tròn lại bảy vòng như hình con rắn và nằm trong xương mông dưới chót xương sống. Hiện bây giờ nó đang thức tỉnh một phần nào. Chính cái khoanh đó làm cho thần kinh hệ của chúng ta hoạt động và nó cũng là cơ quan truyền tiếng nói của ta nơi cõi vô hình. Khoanh thứ hai trong bảy khoanh đó cũng đang kích động, chính nó chủ động của sự sanh hóa và làm cho người ta có thể sinh nở được.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Do nơi công phu luyện đạo, ngọn Lửa Thiêng đó bị kích động và đi lên đến đỉnh đầu. Sức mạnh thần bí đó gọi là Kundalini, một sức mạnh thuộc về điện lực, khi nó lên thì nó đi theo một đường vòng tròn ốc, rồi chui vào trong óc, là như nó phát điện cho bộ óc của ta vậy, nghĩa là làm cho bộ óc ta nhạy cảm thêm, và làm cho ta có thể đáp lại hay nhận thức được tiếng nói của Chơn Nhơn. Nó cũng làm cho hai bộ hạch óc pituitary và pineal được kích động. Bộ óc của ta bị kích động bằng phương pháp đó thì nó làm cho ta nhận thức được những sự vật xảy ra trong cõi Trung giới và các cõi vô hình.

Tác giả: Đại Đức Geoffrey Hodson

Nguyễn Tấn Tài và Nguyễn Hữu Kiệt biên soạn

(Trích trong Tìm hiểu Thông Thiên Học số 65 và 66 tháng 11 và 12 năm 1959)

PHỤ LỤC 2 : HÌNH ẢNH THIÊN NHÃN TRONG VŨ TRỤ

Tinh vân Xoắn Ốc (Helix nebula) ký hiệu NGC 7293, là một tinh vân hành tinh lớn (Planetary nebula-PN) nằm trong chòm sao Bảo Bình. Nó được Karl Ludwig Harding khám phá ra, có lẽ là trước năm 1824. Thiên thể này là một trong những tinh vân hành tinh sáng gần Trái Đất nhất. Khoảng cách đến tinh vân được ước lượng khoảng 215 parsec hay 700 năm ánh sáng. Nó có hình dạng giống với Tinh vân Chiếu Nhẫn, trong khi kích thước, độ tuổi, và các đặc tính vật lý lại giống với Tinh vân Quả Tạ, chỉ nhìn thấy khác khi chúng ta đến tương đối gần nó và nhìn từ góc nhìn xích đạo. Tinh vân Xoắn Ốc thường được coi là Mắt của Thiên Chúa (Eye of God) trên Internet kể từ năm 2003.



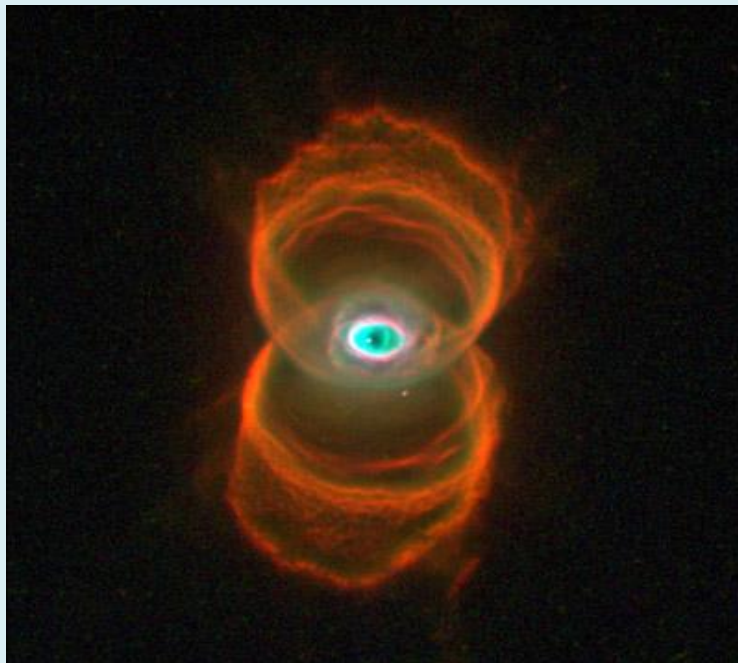
Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Tinh vân Xoắn Ốc trong chòm sao Bảo Bình (Aquarius) nằm cách xa Trái Đất khoảng 700 năm ánh sáng, mở rộng khoảng 0,8 parsec hay 2,5 năm ánh sáng. Các bức ảnh gần đây của kính viễn vọng không gian Hubble về tinh vân Xoắn Ốc là hình ghép lại của các bức ảnh mới công bố gần đây từ thiết bị ACS và các bức ảnh góc rộng từ Mosaic Camera trên kính viễn vọng 0,9-mét WIYN tại Đài thiên văn quốc gia đỉnh Kitt.

Hiện tại, tinh vân này được ước tính có độ tuổi $10.600 \pm 2.300 - 1.200$ năm, thuần túy dựa trên tốc độ giãn nở đã đo đạc là $31 \text{ km} \cdot \text{s}^{-1}$.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Thánh ngôn dạy "Khi chưa có chi trong càn khôn thế giới thì khí hư vô sanh ra có một Thầy (1) và ngôi của Thầy là Thái Cực" (TN2, tr 62). "Nếu không có Thầy thì không có chi trong càn khôn thế giới" (TN1, tr.31)

Vậy càn khôn thế giới là gì ? Khắp cả càn khôn thế giới gọi là vũ, chỗ cùng gọi là trụ. Vũ là trùm cả bốn phương trên dưới. Trụ còn có nghĩ là xưa qua nay lại, nên từ trong từ ngữ vũ trụ bao hàm nghĩa không gian thời gian.

Trước khi chưa định ngôi Thái Cực thì trong không gian còn mờ mịt với khí hồng môn, vì còn trong thời kỳ tồn nguyên. Không gian ấy tức là vô cực. Trong vô cực có một lý thiên nhiên tuyệt diệu, tuyệt huyền và một khí tự nhiên. Lý và khí ấy lần lần ngưng kết, đông tụ qua nhiều thời, nhiều kiếp mới kết thành một khối linh quang bao gồm các sự tốt lành. Chừng đúng ngày giờ, khối ấy nổ tung ra một tiếng dữ dội phi thường, làm rung động cả không gian, rồi có một điện đại linh quang từ trong tiếng nổ ấy văng ra mà lặn lộn quây



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



quần nhau giữa không trung, bắn tỏa hào quang rất chiếu diệu rạng ngời trùng trùng, điệp điệp, rực rỡ chói lòa khắp cả mọi nơi. Ấy là ngôi chúa tể của Càn Khôn vũ trụ đã biến hóa ra (2).

Vũ trụ từ đây mới bắt đầu có ngôi Thái Cực trọn lành, trọn tốt, toàn trí, toàn năng, thiên biến vạn hóa, vô tận, vô cùng, nắm trọn quyền hành thống chưởng cả càn khôn vũ trụ và lấy các thể âm dương mà phân thanh hiện trước, làm máy động tịnh để gom tụ các khí đặng hóa sanh muôn loài vật (ĐT, tr. 176).

Máy âm dương do tác động của đấng toàn xây chuyển không ngừng để tạo ra các hiện tượng trong vũ trụ và các tinh cầu. Tinh cầu có quả trọt quả thanh, quả trên cao, quả dưới thấp, có cái sáng và tối chuyển động theo trật tự (TN1, tr 69). Tuổi tinh cầu cũng không đồng đều, có tinh cầu mới hình thành, có tinh cầu đã già cõi tan biến mà không ảnh hưởng gì đến vũ trụ rộng lớn.

Như thế, vũ trụ là một đại thể nhịp nhàng, không thể phân ly, rộng lớn vô cùng, trong đó có vô số thế giới (TN1, tr 69). Mỗi thế giới gồm những hệ tinh cầu lớn nhỏ quay quần với nhau theo luật pháp thiên (3). Các cung các cõi từ trọt tới thanh, từ nặng tới nhẹ, từ tối tới sáng đều là những tần số điện khác nhau của Thầy tạo thành các cõi này được sức sống tồn tại là nhờ nguồn điện lực cung cấp từ trung tâm vũ trụ. Trong vũ trụ có rất nhiều tinh đoàn mà gần ta nhất là Thái Dương hệ, có nhiều tinh cầu quay chung quanh mặt trời, có những tinh cầu) ánh sáng không chiếu tới như Diêm Vương tinh (Pluton). Trong Thái Dương hệ, địa cầu ta ở, theo giáo lý Cao Đài là địa cầu thứ 68 (TN2, tr.30) mà bậc Đế vương nơi địa cầu này chưa vào lực chót của địa cầu 67 (TN1, tr.68). Xem thế, càng lên cao, các tinh cầu càng thánh thiện, văn minh hơn

CÁC GIAI ĐOẠN TẠO DỰNG CHÚNG SANH





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

**Sự hình thành con người theo Thần học Cao Đài trải qua 3 giai đoạn :
Khởi đầu khí Hư vô sinh ra Đức Cao Đài, rồi Ngài tạo ra vạn vật, sau
cùng mới phối hợp âm dương sanh ra con người.**

**Giai đoạn 1 : "Khi chưa có chi trong Càn Khôn thế giới thì khí Hư vô
sanh ra một Thầy. Thầy lại phân tán Thầy mà sanh ra vạn vật là vật
chất, thảo mộc, côn trùng thú cầm gọi là chúng sinh" (TN1, tr.62).**

**Giai đoạn 2 : "Khi Đức Chí Tôn đem dương quang âm áp làm cho hóa
sinh thì cái khoảng âm quang phải thối trầm làm tinh dầu sanh hóa vạn
linh" (TN2, tr.85).**

**Như thế, sự hiện diện của con người là do âm dương tác hợp mà sanh
hóa, hoặc do tu tiến mà chuyển hóa, hoặc do Tiên Thánh giáng trần làm
người để giáo đạo.**

**Giai đoạn 3 : Đức Chí Tôn dạy tiếp : "Có Thầy mới có các con, có các con
rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật" (TN1, tr.48), "Nên chi các con
là Thầy, Thầy là các con" (TN1, tr.30).**

**Một đàn khác, Đức Chí Tôn dạy : "Thầy là Phật, chủ cả Pháp và Tăng,
lập thành các đạo" (TN1, tr.48).**

ĐẠO GỐC Ở TÂM

Trong kinh lễ có câu : "*Đạo gốc bởi lòng (tâm) thành tín hiệp*". Thánh ngôn
cũng có dạy : giáo lý đạo không giảng cùng lý mà chỉ nói đến cái tâm. Vì tùy
sự giác ngộ hiểu biết của con người mà đạo trở thành thâm sâu hay thô thiển.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Việc thờ Thiên Nhân Đức Cao Đài cũng đã minh định :

*"Nhãn thị chủ tâm
Lưỡng quan chủ tế
Quang thị thần, thần thị thiên
Thiên giả, Ngã giả"*

Con người mới sinh ra có nhục nhãn, nhờ tu luyện giác ngộ đạo thì có huệ nhãn (thần nhãn) rồi tiến đỉnh cao là thiên nhãn, thông kim bác cổ, thông suốt vũ trụ, cũng như người tu có huệ tâm tới luyện mãi thành thiên tâm tức Đạo tâm.

Buổi đầu, Thánh ngôn Thầy có dạy tịch đạo trong đời Giáo Tông thứ nhất là Thanh Hương, trong đời kế tiếp là Đạo Tâm. Thờ Thiên Nhân là thờ cái tâm, hiển lễ lên Thầy chữ tâm, đối xử với nhau cũng bằng chữ tâm, cho nên, đạo gốc ở chữ tâm. Tâm tức là đạo, đạo tức tâm, biết tâm thì biết đạo, biết Thầy (Tâm tức đạo, đạo tức thiên, tri tâm tức tri đạo tri thiên), mà đạo thì ở trong tâm con người, sáng như ban ngày, tuy có lúc biến đổi theo hoàn cảnh, nhưng cái ánh sáng của ngày không hề thay đổi. Muốn đạt đạo tâm phải có đạo từ, tâm trụ. Đạo từ là từ bi hỉ xả, tâm trụ là càng lay càng im, càng trụ vững đức tin và đến lúc nào đó thì đón ngộ, đạt đạo. Đó là con đường tu tắt, và muốn luyện tâm trụ phải thiên định, khác với con đường tu theo Cửu phẩm Thần Tiên và thập nhị đẳng cấp thiêng liêng theo đường tu tiệm ngộ. Nói một cách khác, thời kỳ đạo tâm là thời kỳ tự tu, tự ngộ vì con người đã đến giai đoạn giác ngộ cao, tu tâm dưỡng tánh.

Tâm tánh là một, nhưng vì hiện trạng khác nhau nên có tên gọi khác mới: làm chủ tế gọi là đế, lưu hành gọi là mệnh, phú con người gọi là tính, làm chủ cái thân gọi là tâm. Tuy cái tâm ta phát ra mỗi việc mỗi khác, nhưng chung qui có



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

mỗi cái tính. Cho nên, ngoài cái tâm thì không có lý, ngoài cái tâm thì không có sự việc. Thế nên, chỉ lo cái tâm của hàng giáo lãnh. Các chức sắc hơn người là vì có cái tâm thuần nhiên thiên lý bất cứ lúc nào cũng như cái gương soi nên chỉ hành thiện, thường nhân để che lấp đi lòng thành. Vậy thiện ác là hai việc không hề có sẵn mà do tâm tạo ra. Thế nên, người đạt được đạo tâm thì lời nói như kẻ thường mà cái tâm mình cho phải thì phải, dù lời thánh nhân mà tâm mình cho trái thì trái. Do đó, không nên tìm sự khác nhau giữa tôn giáo này và tôn giáo nọ mà làm thế nào cho tâm mình được ổn thì thôi. Cho nên, người đạt đạo tâm thì quan niệm rất rộng rãi : đạo không có trong không ngoài, không có người không có ta, thiên địa vạn vật nhất thể để tồn tâm dưỡng tánh, để tiến tới đại đồng thế giới.

Cái bản thể của tâm là lương tri. Chính tùy cái lương tri nơi mỗi người mà người ta quan niệm có quý thần hay không, cái gì cũng bởi đó mà ra. Thế nên, nói cái tâm là cốt bỏ cái tôi, tà vạy để thấy rõ ánh sáng của lương tri. Do vậy, Đạo Cao Đài là một tôn giáo mới phù hợp với con người thời đại hạt nhân, không dạy những điều khoản khoa học hay mê tín.

Nhưng cái u tối của một ít người là do không rèn luyện cái lương tri, vô hình trung làm nơi bàn luận cho khách bàng quan. Cho nên, lương tri là đầu mối lớn của học vấn của sự hiểu biết. Do đó, một khi đã theo đạo phải rèn luyện cái tâm cho sáng suốt thì bất cứ nơi đâu, bất cứ hoàn cảnh nào tác động tới, càng lay càng im lìm.

Tóm lại, đầu mối ở trong tâm con người "*Nhơn tâm duy nguy, đạo tâm duy vi, duy tinh duy nhất doãn chấp quyết trung - Trung dung*" (Lòng người dễ khuyh, lòng mến đạo lại yếu, cho nên phải xét cho tinh một mực, quyết giữ cho bằng được đạo trung).



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

(trích Thiên Nhân và Thượng Đế - Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ)

Thiên Nhân được dùng để chỉ Thượng Đế trong Cao Đài, trong Tam Đĩnh, trong đồng 1 Dollar Mỹ. Cao Đài chọn Thiên Nhân làm biểu tượng cho Đạo CAO ĐÀI, tại Phú Quốc vào năm 1921. Thượng Đế là Thần trong chúng ta. Trong ta gồm có hồn xác. Trong ta có đủ Tam Tài: Thần (Thượng Đế), Hồn (Tiểu Ngã, Giả Ngã, Vọng Ngã), Xác.

Như vậy thay vì coi Thượng Đế là một nhân vật ngoại tại, ta hãy coi Ngài là chính chúng ta. Ngài thường xuyên hoạt động trong mỗi người chúng ta, cuộc đời ta cốt là thực hiện Chân Thiện Mỹ, thực hiện Ngài.

Đời xưa người ta thường nghĩ Thượng Đế là một nhân vật quyền uy, nhưng khác ta, và ở ngoài ta, và xét nét mọi công việc ta làm để thưởng phạt, Ngài như một Ông vua tuyệt đối còn chúng ta là thần dân tùy quyền Ngài thưởng phạt.

Ngày nay ta gọi Ngài là Đại Linh Quang, chúng ta là Tiểu Linh Quang, Ngài với ta là Một. Ngài nói: «Thầy là các Con, các Con là Thầy.»[\[1\]](#) Lại nói:

«Con là Một Thiêng Liêng tại thế,

Cùng với Thầy đồng thể linh Quang.

Khóa chìa Con đã sẵn sàng,



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Khi vào cõi tục, khi sang Thiên Đình.» [2]

Ngài nhận là Ngài ở trong Ta.

Thánh Giáo Sư Tập 1968–69 nơi trang 5 viết: «Bao nhiêu huyền bí, thiêng liêng, nhiệm mầu siêu việt, nhưng chìa khóa mở, Đức Chí Tôn đã đặt trong chỗ cao nhất của mọi người, hãy tìm lấy và mở lấy hỡi chư Hiền.»

Như vậy, chỗ cao nhất trong con người là nơi đâu?

Thưa là Nê Hoàn Cung, là Não thất 3, ở tâm điểm đầu não con người. Cửa Trời ở đây, Thiên Nhân ở đây, Thiên Thai ở đây.

Đại Thừa Chân Giáo nơi trang 62 viết: «Huyền Quan nhất Khiếu là chi? Là Thiên Nhân Vậ. Nó ở ngay Nê Hoàn Cung gồm trọn chân dương chánh Đạo...»

Nơi tr. 56 lại viết: «Chữ Cao Đài là gì? Là Côn Lôn đỉnh hay Nê hoàn thuộc về Thượng Giới... Thiên môn là cái gì? Là Cái Khiếu Nê Hoàn Cung đó. Chừng nào linh hồn phá Thiên Môn dạng là nhập vào Thượng Thanh Cung.»

Theo Cao Đài , tu hành có mục đích thành Tiên, thành Phật, thành Trời:

«Tu Hành là học làm Trời,



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian.» [3]

Cho nên Đắc Đạo là: Trở về được với Điểm Đạo trong con người.

«Khi nhìn qua tất cả vạn vật, hình thức vẫn khác nhau, danh tánh khác nhau, nhưng tựu trung vẫn có 1 Điểm Đạo. Đó là Thượng đế chí tôn, đó là Nhân Bản, đó là Thánh, Hiền, Tiên Phật.» [4]

«Thế là Đắc Nhất, thế là hợp nhất với Thượng Đế... Rồi từ cái được nhiều như vậy, các con nếu biết phương pháp để đạt tới sự Đắc Nhất, là chìa khóa mở cửa Đạo, hiệp với Thầy vậy.»

«Một là Bản Thể của Vũ trụ, Một là căn do mọi biến hóa trong vũ trụ, và lúc chung cuộc, con người lại trở về Một, vạn hữu lại trở về một. Thuyết Thiên Địa Vạn Vật Đồng Nhất Thể hay ở chỗ đó mà đẹp cũng ở chỗ đó.»

[5]

Tóm lại Thiên Nhân là Một, là căn bản là gốc gác con người, là lương Tâm. là Bản Thể là Nhân Bản con người, nên đức Thượng Đế kêu gọi chúng ta:

«Đi về đâu Việt Nam ơi,

Về nơi Nhân Bản của Trời trước kia.»





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Ý nghĩa biểu tượng Thiên Nhân - (Trích Bồn-Tánh Thánh-Chủ Diệu-Không Thiên Sư)

Trong Huỳnh Đình Kinh chứa toàn là lời dạy của Chư Phật. Những lời dạy đó ví như Diệu Quang của Phật, chiếu ánh sáng trí huệ huyền diệu để khai mở Tâm thức cho chúng ta. Do đó, tụng Huỳnh Đình Kinh đồng nghĩa với «Năng chiếu Diệu Quang tiêu trừ nghiệp chướng»!!! (xem lại các bài ở trước).

Tạo định thiên thi: Quyển Huỳnh Đình Kinh mà bạn tạo được ở trên, đó chính là một quyển thiên thơ!!! Bạn ngạc nhiên lắm phải không? Xin bạn bình tĩnh và nhớ “Giải trừ kiến thức” để tiếp tục đọc!

Thiên chính là Tâm!!! Tâm chính là Thiên!!! Thơ là thi, là kinh, là sách. Thiên thơ được dịch ra là quyển sách dạy Tâm, là quyển kinh dạy Tâm. Hay nói cách khác hơn, quyển thiên thơ chính là quyển Tâm Kinh!!! Mà Tâm Kinh cũng chính là Huỳnh Đình Kinh!!! Như vậy:

Huỳnh Đình Kinh = Tâm Kinh = Thiên Thơ!!!

Thiên là Tâm: *Đến đây, cần phải chứng minh rõ cho Quý bạn thấy chữ THIÊN có nghĩa là TÂM để Quý bạn khỏi nghi ngờ!!!*

Trong Đạo NHO có dạy: “Khi Nhơn, tức khi Thiên. Khi Thiên tức khi Tâm”. Do đó, THIÊN tức là TÂM vậy!!!

Trong Thánh Ngôn Đạo Cao Đài cũng có dạy:

*“Nhãn thị chủ tâm
Lưỡng quang chủ thể
Quang thị thần
Thần thị thiên
Thiên giả, ngã dã “*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Đoạn Thánh Ngôn đó cũng xác nhận THIÊN tức là TÂM!!! Đại Từ Phụ cũng có dạy: “Thầy tức là các con. Các con tức là Thầy”. Hoặc: “Tâm ấy là Tòa Sen của Lão ngồi”.

Như vậy Quý Cao hữu không còn nghi ngờ THIÊN tức là TÂM rồi phải không? Quý bạn phải nhớ kỹ chỗ này để sau này đọc đến bài «Thiên đạo» thì sẽ không còn «Lần cần» nữa!!!

Tận độ chúng sanh: Quý Cao hữu đã tạo được quyển Thiên Thơ rồi thì nên nhớ: “Đóng cửa, tụng thiên thơ (Huỳnh Đình) để tận độ chúng sanh trong bản thể của chúng ta (92 ức chúng sanh mê muội) cho chúng nó đắc qui Phật Vị hết. Chúng nó đắc qui Phật Vị hết thì điều đó có nghĩa là chính chúng ta thành Phật vậy!!!

Tóm lại, khi đã có quyển Thiên Thơ trong tay rồi thì chúng ta đừng cất kỹ trong tủ, mà hãy tụng đọc thường xuyên để tận độ chúng sanh đồng đắc qui Phật Vị!!! Điều đó cũng có nghĩa là chúng ta năng chiếu Diệu Quang để tiêu trừ hết nghiệp chướng của tất cả chúng sanh!!!

THẦN-TÚ VÀ HUỆ-NĂNG (trích TU TÂM BỔN-Tánh Thánh-Chủ Diệu-Không Thiền Sư)

Bài kệ của Thần Tú:

*Thân như cây Bồ Đề!
Tâm như Minh Cảnh đài!
Giờ giờ cần phải sạch!
Chớ để vương trần ai!!!*

Bài kệ của Huệ Năng:

*Bồ Đề chẳng có thọ!
Minh Cảnh cũng không đài!*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

*Bôn Lai không một vật!
Lấy gì vương trên ai!*

* **THẦN TÚ**: Thần = Chơn Thần (cái tâm).

Tú = Đẹp đẽ, sáng sủa.

Chủ trương của Thần Tú là tu sửa Chơn Thần (tu Tâm) một cách từ từ tiệm tiến sao cho Chơn Thần tức cái Tâm của mình đạt được trí huệ sáng suốt!!!
Điều này rất đúng theo Kinh Cao Đài:

*“Chớ thái quá cũng đừng bất cập!!!
Phép tu hành, luyện tập nhiều ngày!!!”*

Hoặc là:

*“Ngày ngày tập sửa Tánh thành!
Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn năn!!!”*

Như vậy thì cách tu của Thần Tú giống cách tu của Đạo Cao Đài quá đi thôi!!!
Thế mà có phần khá đông các Cao Đạo hữu lại phê bình chỉ trích Thần Tú và chỉ khen ngợi Huệ Năng trong khi chính họ chưa thấy rõ bề sâu của vấn đề!!!

Một danh ngôn có câu: *“Chiến thắng một vạn quân trên chiến trường thì rất dễ. Còn chiến thắng trên chính bản thân mình thì rất khó!!!”* Điều đó đã chứng tỏ cái phàm Tâm của mình rất là khó trị! Cho nên muốn trị cái phàm Tâm của mình thì chúng ta phải:

- Ngày ngày tập sửa tánh thành!
- Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn năn!
- Giờ giờ cần phải sạch chớ để vương trên ai!
- Năng chiếu Diệu quang tiêu trừ nghiệt chướng!
- Luôn luôn giữ gìn Chánh Niệm hiện tiền!



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Quý Cao hữu có ai dám tự xưng mình đã trị được phàm tâm chưa??? Có ai dám nói mình đã dẹp được hết tham sân si và thất tình lục dục chưa???

Thần Tú viết ra bài kệ trên là để dạy cho hạng tiểu thừa và trung thừa là một phần rất đông trong chúng sanh!!! Thánh Ngôn Cao Đài cũng có dạy: “*Chúng sanh ngu muội thì nhiều, còn trí huệ thì rất ít!!!*” Do đó Thần Tú khuyên chúng ta (ngoại trừ các Đạo hữu Đại căn): Giờ giờ cần phải sạch, chớ để vương trần ai, là một điều chánh đáng và rất đúng!!! Cho nên lúc nào chúng ta cũng phải cảnh giác, cũng phải thức tỉnh, cũng phải năng chiếu Diệu quang, cũng phải giữ gìn Chánh Niệm, cũng phải thấp sáng Đền Thái Cực mãi mãi và mãi mãi.

Hơn nữa, bài kệ của Thần Tú đã được Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn (Thầy của Thần Tú) khen ngợi mà lại còn bảo tất cả mọi người trong Chùa biên chép và đọc tụng thì có lợi ích!!!

Thần Tú là đại diện cho Phái tu Thiền QUÁN, tức là công phu quán tưởng, quán xét để từ từ đạt đến Trí Huệ, rồi nhờ Trí Huệ đó mà tự xét mình, tự kiểm thảo, để rồi từ từ đạt đến Thánh Đức! Đó là lối tu Tiệm Ngộ!

Tóm lại chúng ta không nên phê bình chỉ trích Thần Tú mà nên đánh giá những hậu duệ (những học trò sau này) của Thần Tú sau này bày ra âm thanh và sắc tướng để lợi dụng lòng mê tín của tín đồ!

HUỆ NĂNG: Huệ = Trí Huệ, Bát Nhã.

Năng = Khả năng.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Huệ Năng là khả năng đạt ngay Trí Huệ!!! Tâm tức Phật liền ngay!!! Không cần phải tu hành gì cả!!! Huệ Năng chủ trương đốn ngộ thành Phật, không cần phương tiện gì hết!!! Huệ Năng dẹp qua hết một bên và buông bỏ tất cả!!!

Bồ Đề chẳng có cây!

Minh Cảnh cũng không đài!

Bổn Lai không một vật!!!

Lấy gì vương trên ai!!!

Huệ Năng là đại diện cho Phái tu Thiền CHỈ, tức là đình chỉ tất cả, là buông bỏ tất cả, là không cố chấp bất cứ điều gì cả, thì tất đặc giải thoát!!! Điều này quá đúng!!! (Chỉ đúng đối với Đại căn thôi).

Nhưng, liệu chúng ta buông bỏ được hết tất cả không? Chắc chắn là không!!! Như vậy thì chúng ta phải tập buông bỏ từ từ!!! Buông bỏ của cải vật chất, buông bỏ thất tình lục dục, buông bỏ những kỷ niệm quá khứ, buông bỏ kiến thức...!!! Nhiều thứ cần phải buông bỏ quá!!! Cho nên chúng ta phải buông bỏ từ từ, nghĩa là chúng ta cũng cần phải học bài học của Thần Tú, chớ không được nhảy bỏ lớp đâu!!!

Trong Đạo Cao Đài, cách tu cũng tiệm tiến như vậy, phải tu từ Nhứt Cửu, Nhị Cửu... Hiệp Cửu, rồi mới tới Tiểu Tường, Đại Tường!!! Cũng phải đi từ Tiểu ngộ rồi mới đến Đại ngộ chớ!!!

Tóm lại:

- * Thần Tú nói kệ về Chơn Thần (Tâm)
- Huệ Năng nói kệ về Chơn Linh (Phật Tánh)
- * Thần Tú chủ trương Tiệm Ngộ!
- Huệ Năng chủ trương Đốn Ngộ!
- * Thần Tú dạy tu QUÁN!



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

– Huệ Năng dạy tu CHỈ!

Tổng kết lại, Thần Tú là nhơn vật tượng trưng cho cái Chơn Thần (cái Tâm) của chúng ta, còn Huệ Năng là nhơn vật tượng trưng cho cái Chơn Linh (Phật Tánh) của chúng ta. Chơn Thần thì cần phải tu, còn Chơn Linh Phật Tánh thì khỏi phải tu!!! Cho nên, chúng ta cần phải bình tĩnh, không nên đánh giá Thần Tú một cách bừa bãi được!!!

Trích dẫn :

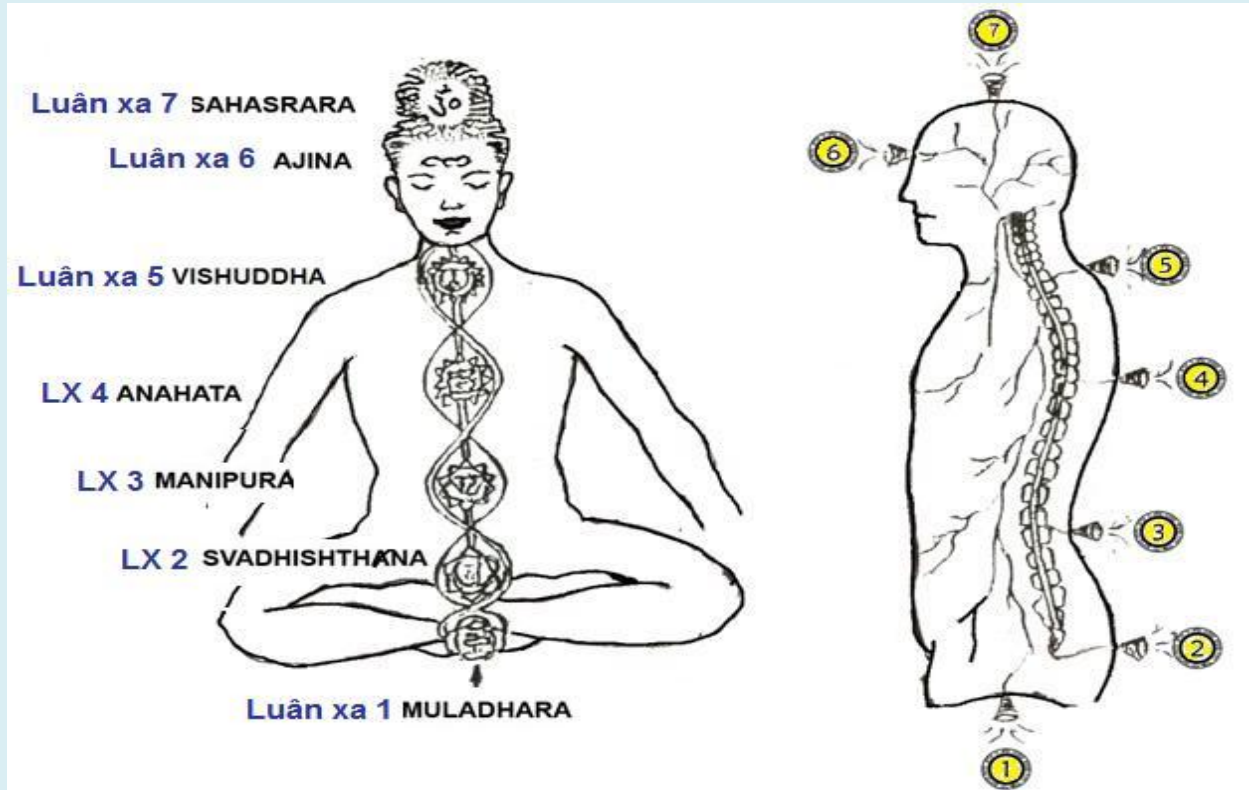


**Một bài viết về 8 Luân Xa
theo trường phái Kim Cang Thiền**

The Eighth Chakra



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

LUÂN XA

1 – KHÁI NIỆM



Luân xa trong yoga, tiếng Phạn là **Chakra**, là những đầu mối thu – phát năng lượng (**Khí**), qua đó nguồn khí đại vũ trụ đổ dồn vào tiểu vũ trụ theo chiều xoáy hình phễu.

Người ta đã biết tới luân xa qua hàng ngàn năm nay, nó luôn tồn tại trong cơ thể mọi người, nhưng luân xa hoạt động kém, hoặc chưa được khai thông, vì vậy nó gây cản trở con người hấp thụ nguồn tinh lực đó.

Người bình thường không nhìn thấy luân xa, nhưng đối với ai đã dày công tu luyện thì có thể nhìn thấy các luân xa tương tự như bánh xe luân quay tròn, hoặc trông giống bông hoa sen xòe cánh nhiều màu sắc.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

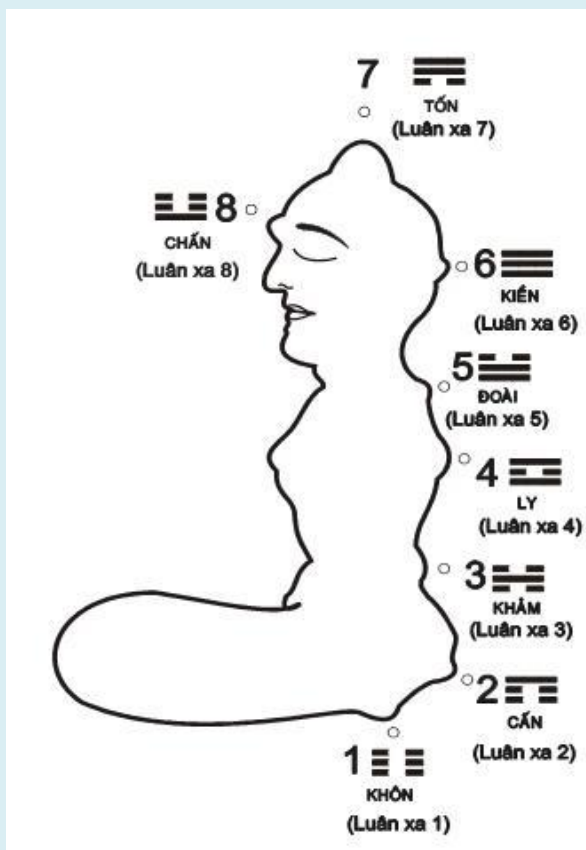


Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Kích thước, tốc độ quay khác nhau của mỗi luân xa mang những thông tin khác nhau và có cả các điều bí ẩn chưa khám phá. Màu sắc sáng hoặc tối của luân xa nói lên lực tâm linh và tình trạng sức khỏe của mỗi người.

Người chuyên tâm luyện tập có thể nhìn thấy tốc độ quay của luân xa tương ứng với cường độ ánh sáng bao phủ quanh người, gọi là “hào quang sức khỏe”, biểu hiện sức khỏe của mỗi người.

Còn hào quang trên đầu là vòng “hào quang trí tuệ” của các nhà thông thái giống như ảnh Phật, Chúa, tiên và các thánh.



Trong con người, luân xa khai mở với nhiều mức độ khác nhau, nên năng lực trí tuệ mỗi người cũng khác nhau. Vì





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

vậy, sự hiểu biết của mỗi con người cũng có chỗ giống – khác nhau hoặc hơn – kém nhau là việc bình thường.

Mức độ khai mở luân xa tốt và cao phụ thuộc vào các yếu tố như thiên bẩm, dày công tu luyện, tai nạn đột biến, sống trở lại sau nhiều ngày chết lâm sàng, hoặc do lực của nhà khí công tác động vào...

Người luân xa quay ở mức trung bình là người có sức khỏe tốt, không bệnh, làm việc hăng say. Người luyện tập đều đặn luân xa sẽ quay ở mức độ cao hơn trung bình, là người có đầu óc nhạy bén làm việc không biết mệt, quan tâm đến lĩnh vực khoa học.

Nếu luân xa khai mở cao hơn nữa thì người có óc sáng tạo và có khả năng đặc biệt.

Các luân xa khai mở hoàn hảo người có thần thông quảng đại, trí tuệ siêu việt, là đấng đại giác chí tôn.

Ngược lại luân xa khai mở dưới mức trung bình thì màu sắc mờ tối, cơ thể đang mắc bệnh hay rất tồi tệ; luân xa khai mở không bình thường thì màu sắc lộn xộn, trí tuệ kém, mọi sự hoạt động đều kém hiệu quả, tinh thần không ổn định, hay hoang tưởng hoặc đang bị tẩu hỏa nhập ma, v.v...

Trong Khí Công Kim Cang Thiên, tám luân xa của con người gắn liền với bát quái trong Kinh Dịch. Đại vũ trụ có bát quái, tiểu vũ trụ có tám luân xa. Đó là 8 trọng điểm kết nối sự sống con người với trời đất. Bát quái là khí của vũ trụ luôn chuyển động phát triển vạn vật, cân bằng âm dương trong thiên nhiên.

Tám luân xa trong cơ thể con người là những trung tâm thu **năng lượng vũ trụ** giúp cơ thể có sự sống, năng lực sáng tạo và phát huy giúp ích cộng đồng,



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

xã hội... Luân xa của các loài động vật khác thì phát ra màu sắc hào quang rất mỏng và mờ, không cao hay rực rỡ như của con người.

Tuy vậy, trong điều kiện môi trường tự nhiên, sự quan hệ giao tiếp thông tin đa chiều nhằm duy trì và bảo vệ sự sống, mỗi loài vật đều phát triển kỹ năng tồn tại đặc biệt, ví dụ như thần giao cách cảm của chúng mạnh hơn cả con người.

Vị trí tám **luân xa** phân bố trên con người từ trên đầu và xuống theo cột sống lưng, đều **trùng** với các **Đại Huyệt** theo khoa châm cứu của **Đông y**.

Mỗi Luân xa quản lý một khu vực riêng và một số cơ quan, nội tạng trong cơ thể, vì vậy nếu nơi nào có phát sinh bệnh ta sẽ thấy luân xa quản lý nơi đó hoạt động dưới mức bình thường hoặc bị kẹt, làm cản trở sự vận chuyển Khí bên trong cơ thể với Khí bên ngoài.

Vì vậy người xưa dạy rằng:

“Thuận cùng Khí của Trời Đất thì Sống, nghịch với Khí của trời đất sẽ chết.”

“Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong...”



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Luân Xa và 7 bài học





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Một người chỉ có thể kiểm soát 7 chakras của mình khi tinh tấn hết tất cả 7 bài học sau đây.

LX 1: Những bài học liên quan đến thể giới vật chất.... Những nhu cầu sinh sống căn bản nhất như ăn uống, ngủ nghỉ. Ngăn trở bởi sự sợ hãi.

LX 2: Những bài học liên quan đến dục vọng. Ngăn trở bởi lòng tham.

LX 3: Những bài học về ý chí. Ngăn trở bởi mặc cảm.

LX 4: Những bài học về tình yêu, tình thương, sự tha thứ. Ngăn trở bởi u sầu, chưa mở rộng tình thương, vị kỷ, hẹp hòi.

LX 5: Những bài học về khả năng giao tiếp. Ngăn trở bởi dối trá, ham mê quyền lực

LX 6: Những bài học về trực giác, trí tuệ. Ngăn trở bởi bản ngã.

LX 7: Những bài học về tâm linh, tâm thức. Ngăn trở bởi những ràng buộc trần gian.

Lời Tựa (trích Bí Pháp HT Ngọc Nương – HT Trịnh Quốc Thế – Trung Nghiên Cứu – Phát Huy Đại Đạo)

Bí Pháp của nền Đại Đạo được phô bày qua biểu tượng Thiên Nhân. Đó là Tâm Pháp hay Hiệp Thiên Pháp hoặc Chơn Pháp Qui Tâm, là con đường Bí Pháp Đạo Tâm chính yếu để thực hiện Tôn Chỉ mục đích Qui Nguyên Phục Nhất.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Khi mới khai Đạo Đức Chí Tôn Thượng Đế cho biết: “Thầy mở Thê Pháp trước Bí Pháp sau” nên chuyển biến trọng đại Giải Thê Hội Thánh (sau 1975) là cơ chuyển pháp của Đại Từ Phụ từ Thê Pháp chuyển sang Bí Pháp, từ Thanh Hương sang Đạo Tâm.

Thực sự phải chuyển qua thời kỳ Bí Pháp Đạo Tâm nền Đại Đạo mới ra thiết tương, có nghĩa phải thực hiện chơn pháp Qui Tâm “Thiên Nhân Hiệp Nhất” nền Đại Đạo mới gồm đủ quyền linh chuyển xây cơ cứu thế về cả hai mặt tâm linh và nhân sinh:

- Về vô vi cứu rỗi linh hồn được giải thoát
- Về hữu hình xây dựng đời Thánh Đức, Thế Giới Đại Đồng, đưa nhân loại vào chung căn nhà vũ trụ, nhìn nhận có cùng chung một Đấng cha lành Thượng Đế, thực hiện đồng nhất quan điểm vũ trụ quan và nhân sinh quan Thiên Đạo hay Đại Đạo.

Cuộc chuyển pháp Giải Thê Qui Tâm đáp ứng lời tiên quyết của Đức Chí **Tôn Thượng Đế**.

Kỳ khai tạo nhứt linh đài

Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng

(PMCK)

Hai câu trên có nghĩa:

Kỳ khai Đạo này Đức Chí Tôn Thượng Đế thực hiện qui nhứt về Tâm (Linh Đài là Linh Tâm)



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Sự Giải Thê (diệt tướng) chuyển mạnh nhân loại về Tâm Đại Đồng.

Biến chuyển này không chỉ xảy ra trong nền Đại Đạo mà là điển hình cho cả thế

giới.

Sự Giải Thê duy vật CS diễn ra rầm rập các nơi trên thế giới, trải dài từ các nước Đông Âu đến Liên Xô (1989-1991) làm thế giới sững sốt, cùng với sự hủy diệt vật chất, điển hình là sự sụp đổ bất ngờ (diễn ra trong phút chốc tan thành mây khói) của Tòa Tháp Đôi cao ngất vĩ đại “World Trade Center” tại New York, kèm theo sự kinh hoàng về thiệt hại nhân mạng gần 3.000 người sống và làm việc nơi đó (bao gồm nhiều sắc dân trên thế giới) phải bị hy sinh thảm khốc (9/11/2001) .

Sự kiện này đánh thức lương tâm nhân loại: hãy quay về tâm linh vì hữu hình hữu hoại!

Đó là chúng tôi chưa kể sự hủy diệt do thiên tai địa ách và dịch bệnh xảy ra liên tiếp gần đây trên thế giới làm cho nhân loại sững sờ âu lo trong kinh ngạc.

Về không gian, đặc biệt nhất là hiện tượng sao Hỏa “Red Planet Mars” xuất hiện trên nền trời với huyền diệu đặc biệt “Phối hiệp Thiên Nhân” mà cả thế

giới đều ghi nhận được qua hệ thống Internet toàn cầu (August 29- 2003).

Phải chăng đây là thông điệp tâm linh Thượng Đế gửi đến cho nhân loại (The spiritual message of God) !



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Vàø hình ảnh “Con Mắt trái” (bên trên, ghi nhận từ Internet) chú tâm nhìn vào sao Hỏa qua viễn vọng kính không gian “Hubble Space Telescope” phải chăng là biểu tượng quyền linh được chuyển đến nhân loại (Is that a symbolic Divine Eye?), một huyền diệu tâm linh do sự kết hợp giữa vô vi và hữu hình, Thiên Thượng Thiên Hạ vô cùng kỳ diệu! Hiện tượng này dù Hư Thực cũng nằm trong vận hành thiên cơ (vì trong chân lý, ù “Không Sắc” “Hư Thực” vốn một).

Nối tiếp hiện tượng sao Hỏa là sự xuất hiện Thiên Thể Nebula trong vũ trụ có hình dạng “Con Mắt vĩ đại” giống như “Thiên Nhãn” , dựa theo tài liệu của cơ quan hàng không và không gian Hoa Kỳ (NASA) được phổ biến trên internet gần đây, vào trung tuần tháng 9 – 2003 (xem hình ảnh đính kèm bên). Rõ ràng thông điệp của Thượng Đế gửi đến nhân loại bằng nhiều cách khác nhau!

Cảm nhận quyền linh qua cơ chuyển biến trong nền Đại Đạo cũng như trên thế giới ta mới cảm nhận được cơ vận chuyển Tâm linh của càn khôn vũ trụ, nói lên qui thiên lương hay Qui Tâm là quyết sách vận trù của Thiên Đạo hay Đại Đạo.

Hiệp vận chủng nhất môn đồng mạch

Qui thiên lương quyết sách vận trù

(P.M.C.K)

Chơn Pháp Qui Tâm là ngọn đước thiên lương, là quyết sách vận trù được phô bày qua biểu tượng Thiên Nhãn (Symbolic Divine Eye) của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ: “Nhãn thị chủ Tâm” hay “Tâm ấy tòa sen của Lão ngòi” (trong



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

TNHT) có nghĩa là Thiên Nhân là chủ của Tâm hay Tâm là Tòa Sen Thượng Đế ngự, nên Qui Tâm tức Qui nguyên về Thượng Đế.

Trong TNHT, Đức Chí Tôn Thượng Đế giảng về ý nghĩa Thiên Nhân:

“Nhãn thị chủ Tâm

Lưỡng quang chủ Tế

Quang thị Thần

Thần chi Thiên

Thiên giả ngã dã “

(The Eye is the principle of the Heart,

From which comes the light which is Master.

Light is the Spirit,

The Spirit it self is God.

God is Me).

Chữ Tâm (the Heart) ở đây là Chơn Tâm, Lương Tâm, Thánh Tâm, Linh Tâm tức Điểm Linh Quang, chiết linh, chơn linh hay linh hồn Thượng Đế ban cho mỗi người (danh từ Đạo Học gọi là nguơn thần, nguơn linh, chơn thần, chơn như, Phật tánh v.vv..) là nguồn gốc của Đạo trong Ta cùng mạch tình thương với đấng chaTrời, là phần bí nhiệm vô vi trong thân xác hữu hình của nhân sanh.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Mỗi người đều có Điểm Linh Quang

Cũng một Tình chung Đấng Ngọc Hoàng

Tất cả quay về Tâm chí Thiện

Thế gian sẽ biến cảnh Thiên Đàng

TGST năm 70-71 trang 61

Hình ảnh Trái Tim(the Heart) là Tâm lòng, nơi chơn linh ngự, là hình ảnh tiêu biểu cụ thể về Tình Thương (là nguyên Tính Thượng Đế hay bản chất của Đạo).

Hình ảnh này nhân sanh dễ gần gũi, dễ cảm nhận. Điều đáng chú ý ở đây là trong Tâm lòng (cũng gọi là cõi lòng hay tám lòng) cần phải phân biệt giữa Tâm thanh tịnh hoặc Tâm loạn động(hay phàm tâm) do tham sân si, thất tình lục dục quá nhiều không thể Hiệp Thiên được. Chỉ có Tâm thanh tịnh hoặc Chơn Tâm mới có thể Hiệp Thiên mà thôi.

Mỗi người đều có Đạo trong mình

Đạt được là nhờ trọn đức tin

Có gắng phân thanh cùng lóng trược

Tánh phàm lạng lẽ hiện Tâm linh.

TGST năm 70-71 trang 296



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Bước vào con đường Bí Pháp Đạo Tâm nhân loại mới thấy được: Qua biểu tượng Thiên Nhân Đức Chí Tôn Thượng Đế đã chỉ rõ đường tiến hóa tâm linh là đường Qui Tâm mở cửa Hiệp Thiên (Go back to the Heart or go back to the serenity of Heart to communicate with God)

Hiệp Thiên bao gồm Hiệp Thiên Thượng và Hiệp Thiên Hạ:

1- Hiệp Thiên Thượng (Qui): (Open heart to unite with God) Tạo nguồn cảm ứng “Thiên Nhân Hiệp” (Qua thành Tâm cúng kiến, thiền định) làm cho Tâm Đạo càng ngày càng thêm phần chân. Hoặc thực hiện theo Tâm Pháp của Đức Lục Tổ Huệ Năng: Đi đứng nằm ngồi, Tâm lúc nào cũng không rời xa Thượng Đế, không rời xa Đạo. Đó là thực hành Đạo Tâm: Thượng Đế luôn luôn ở trong Tâm để đạt sự “Hiệp Nhất Thiên Nhân” thường trực. Thượng Đế chủ về Đạo, Tâm chủ về Tình Thương. Đạo Tâm nói lên ý nghĩa “Thiên Nhân Hiệp Nhất” qua làn sóng Tình Thương hay qua Tâm.

2- Hiệp Thiên Hạ (Hòa): (Open heart to unite with Humanity). Hòa cảm chân thật, thương yêu phụng sự chúng sanh. Đẹp bản ngã vị kỷ.

Bí Pháp của phần này là quên mình để phụng sự vạn linh.

Mọi ghen ghét đố kỵ dù đối với bất cứ đối tượng nào đều là một hạn chế trong thực hiện Hiệp Thiên Pháp vì Tình Thương là Thượng Đế tính, là căn bản trong Tâm Pháp, là mối đồng mạch duy nhất làm nền tảng cho cơ Qui cơ Hòa.

Tóm lại Tình Thương là bản chất của Đạo, gốc của Tâm. Xa rời Tình Thương tức xa rời Thượng Đế, xa rời Đạo vậy.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Hành cả hai mặt Hiệp Thiên Thượng và Hiệp Thiên Hạ sẽ bổ túc cho nhau, mới thực hiện trọn vẹn Pháp Hiệp Thiên hay trọn hành Chơn Pháp Qui Tâm. Xem thế, ta nhận thức rằng: Chơn Pháp Qui Tâm gắn liền với cuộc sống tự nhiên của con người là phương hiệp Tinh Khí Thần vô cùng diệu dụng của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Nói cách khác, Chơn Pháp Qui Tâm tức là Tâm Pháp hay Hiệp Thiên Pháp là đường Bí Pháp Đạo Tâm (The Heart way) then chốt của nền Đại Đạo, gắn liền với cuộc sống bình thường, tự nhiên của nhân loại, kết hợp Đạo Đòi tương đắc, Âm Dương hiệp nhất để tạo đời, cải thế, nên Đ.C.T hằng dạy:

“Đạo không Đòi không sức, Đòi không Đạo không quyền”

Giữa Thể Pháp và Bí Pháp bất ly khai, từ ngàn xưa đã vẫn vậy, như linh hồn và thể xác phải tương hiệp, Đạo và Pháp không tách rời. Nhưng nhân loại thường nặng Thể quên Bí, trọng vật chất hơn tinh thần nên Tam Kỳ Phổ Độ Đức Chí Tôn nhất quyết hạ mình xuống thế khai Đại Đạo thực hiện Hiệp Nhất Âm Dương (yin, yang), Vô Hữu, Trời Người, tức kết hợp Thể

Pháp (Exoterism) và Bí Pháp (Esoterism) qua Đạo Tâm (United Exoterism and Esoterism by the Heart way) nên đường Đạo Tâm là đường Đại Đạo (The Heart way is the Great way).

Sự phân chia thời kỳ Thể Pháp và Bí Pháp chỉ là chiến lược chiến thuật tạm thời và có tính cách tương đối mà thôi (có nghĩa trong Thể vẫn có Bí và trong Bí vẫn có Thể).



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Đường Bí Pháp Đạo Tâm là đường quay về bên trong thực hiện sự hiệp nhất Vô Vi Hữu Hình, Thiên Thượng Thiên Hạ (God and Humanity are united by the Heart way). Tâm là công tắc nối mạch điện Âm Dương Vô Hữu đó. Khai Tâm chẳng khác nào bật công tắc cho bóng đèn cháy sáng khai mở nguồn ánh sáng Tâm Linh (The Spiritual Light) trong Tiểu/ Đại vũ trụ.

Kết Luận: Chơn Tâm, Đường Tâm hay Đạo Tâm là đường Bí Pháp then chốt được hàm ý sâu sắc qua biểu tượng Thiên Nhân và tiềm ẩn trong Thánh Giáo, Thánh Kinh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thực hiện “Thiên Nhân Hiệp Nhất” tạo nguồn siêu điện lực vô biên thanh hóa vũ trụ nhân sinh vô cùng vi diệu đáp ứng thời kỳ khoa học vượt tiến thần tốc ngày nay.

Đạo Trời ngời chiếu khắp nhân gian

“Hiệp Nhất Thiên Nhân” chuyển địa hồn

Mở lối Đại Đồng khai Thánh Đức

Nhiều nương loạn lạc hóa bình an!

Thế Nương cần từ

PHÁP MÔN “TỊNH ĐỘ” TRONG ĐẠO CAO ĐÀI (HT Mai Văn Tâm)

Nếu chúng ta là môn đệ Cao Đài nhưng chúng ta chưa biết phải làm gì trong việc tu tập hàng ngày, ngoài việc lo lập công bồi đức, thì đây là lời giải đáp.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Thứ nhất: trong tâm ta lúc nào cũng niệm danh Thầy là Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, niệm thầm trong tâm chớ không cần phải niệm thành tiếng. Bất cứ khi đi, đứng, nằm, ngồi hay làm việc gì mà không dùng trí óc ta đều để tâm niệm danh Thầy và để tâm nghĩ về cõi Thiêng Liêng như Bạch Ngọc Kinh, Cực Lạc Thế Giới, Hội Long Hoa qua lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp . . . Lâu dần tâm ta sẽ còn chánh niệm và loại trừ hết tạp niệm và sẽ cảm thấy an lạc . Có khi ta bị khảo đảo làm cho tâm hồn khổ não ta cần phải niệm danh Thầy nhiều hơn nữa , ta sẽ cảm nhận được niềm an ủi vô biên và nhờ niệm lực sẽ vượt qua được cơn khổ nạn.

Thứ hai: Nên lập Thiên bàn thờ Thầy nơi tư gia để mỗi ngày cúng tứ thờ, Đối với người lớn tuổi đã về hưu thì việc cúng mỗi ngày bốn thời Tý Ngọ Mẹo Dậu cũng không mấy khó khăn, nhưng nếu chúng ta còn đi làm việc mỗi ngày thì cúng một hai thời cũng là quý lắm rồi, Điều cần thiết là khi cúng phải để hết tinh thần vào lời kinh, loại trừ mọi vọng niệm lâu dần ta sẽ tập được nhưt tâm bất loạn. Khi cúng chúng ta hưởng được điển lành các Đấng ban cho nên chơn thần ta ngày càng trở nên mẫn huệ và sẽ đoạt được minh tâm kiến tánh. . .

Thứ ba: Mỗi thời cúng Thầy xong phải tụng tiếp Di Lạc Chơn Kinh và Kinh Cứu Khổ để giải trừ nghiệp chướng, đoạt cơ siêu thoát bởi vì đây là kinh Tận độ. Tại sao phải đợi lúc chết mới nhờ người ta tụng kinh cho mình siêu thoát mà lúc sống mình không tụng kinh cho chính mình ?

Ba phần trên bao gồm những bí pháp đoạt Đạo, nên có thể gọi là pháp môn Tịnh Độ của Cao Đài, Điều cần là chúng ta có được niềm tin tuyệt đối



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

hay không ? Và có thường hành đến nơi đến chốn hay không ? Chúng ta hãy chứng minh cho mọi người thấy rằng đây là pháp môn vi diệu nhất !

PHƯƠNG LUYỆN-KỸ ĐẠNG VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI-ĐẠO

Chú giải : Dĩ Trung Tử , Suru-Tập

Phương Luyện-kỹ đối với Thế-đạo còn là những phúc-âm khơi dậy lòng yêu-thương vô-tận, hóa-giải mọi sân-hận oán-thù, giúp cho con người sống trong sự cộng-yêu hòa-ái, hầu đạt đến một thế-giới "Hòa-bình dân-chủ" và cũng như đưa chúng-sanh đến "Cộng hưởng tự-do quyền". Đó là những mục-tiêu của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đang theo đuổi, được nêu trong hai câu liền trước chánh-môn Tòa-Thánh Tây-Ninh.

" Cao thượng Chí-Tôn Đại-Đạo hòa-bình dân-chủ mục.

" Đài tiền sùng-bái Tam-kỳ cộng-hưởng tự-do quyền.

Đứng về mặt Thiên-Đạo nếu người tu thực-hiện rốt-ráo phương Luyện-kỹ nêu trên, sẽ có đủ quyền-năng tương-liên cùng các Đấng Trọn-lành, thường-xuyên sống trong trạng-thái Trời Người hiệp một. Do đó trong phần kết của phương-pháp này có ghi :

"Ấy là chìa khóa mở cửa Bát-Quái-Đài tại thế này"

câu này đã nói lên ý-nghĩa nêu trên, còn đồng-nghĩa với đấng Đạo tại thế. Tuyệt-nhiên phương này không có sự chỉ-dẫn nào về cách thực-hành công-phu nội-thân, để kích-thích các phản ứng sinh-hóa, làm cho khối vật-chất mau thăng-hoa, hoặc thúc-dục sự khai-mở các năng-khiếu tâm-linh, như đạt các phép thần-thông chẳng hạn. Vì nó thuộc một lãnh-vực khác nữa. Tỷ như



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

kiếm cho có thức ăn là một chuyện căn-bản, còn cách chế-biến sử-dụng thức ăn cho ngon-lành, cùng dụng cụ chén đũa, là một chuyện khác.

Trong sách Phương-châm hành-đạo, có đoạn Đức Quyền Giáo-Tông Lê-Văn-Trung đã nói rằng:

"Muôn luyện-đạo cho có ấn-chứng, trước hết ta cần phải tu âm chất và lập-công bồi-đức cho đầy-đủ, đến khi công-viên quả-mãn rồi, một câu tâm-pháp chơn-truyền của Thầy ta là Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế cũng đủ cho ta hiểu Đạo. Vả lại Đức Thượng-Đế có dạy rằng : "Kinh điển giúp người siêu-phàm nhập-thánh, chẳng khác chi đũa ăn cơm. Chẳng có nó, kẻ ăn cơm bốc tay ăn cũng dặng". (Trích Phương-châm hành-đạo của Đức Quyền Giáo-Tông Lê-Văn-Trung).

Sự thật nếu người tu không lo lập công-đức, sống một cuộc đời thánh-thiện thì không thể nào thành thánh cả, dù cho họ có thuộc lòng hàng trăm pho kinh-diễn dạy Tham-thiền Nhập-định, bỏ ra cả cuộc đời khổ-công tịnh-luyện, cũng không thể nào đắc-đạo được. Đức Chí-Tôn đã tiên-quyết rằng :

"Nếu công-quả chưa xong thì không thể nào các con luyện thành đâu mà mong". (TNHT/QI/ 94).

Muốn đi vào con đường thứ ba, ngoài sự hội đủ các yếu-tố nêu trên, Đức Hộ-Pháp còn chỉ-giáo thêm :

"Muốn đi vào con đường thứ ba, phải tập mình đừng ham muốn chi cho mình nữa, hành-tàng của Chí-tôn là phận-sự của mình. Phải yêu-ái hiếu-hạnh với Chí-Tôn và Phật-Mẫu, cái yêu-ái hiếu-hạnh ấy phải phi-thường, do tâm-linh điều-khiển phải thương-yêu hơn-sanh và vật-loại hơn mình, và coi đồng-thể, đồng-sanh với mình. Phải tạo-dựng cố-thủ



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

thánh-tâm cho nên chí-thánh, và đạt đủ ba ngàn công-quả thì sẽ đi đến, lướt đặng và vững-vàng thắng muôn điều trở ngại..." (Theo thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp tại Khách-Thiện-Từ trước bữa tiệc đại công thọ ngày 15/II/Bính Tuất/1946).

Tóm lại cả ba con đường đều đưa người tu đến mục-đích siêu-phàm nhập Thánh, trở về với Đức Chí-Tôn, nhưng con đường thứ ba thành-công, người tu sẽ được về diện-kiến với Đức Chí-Tôn sớm hơn bằng Chơn-thần, xuất đi khi còn sống tại thế, không phải đợi đến khi chết như con đường thứ nhất và con đường thứ hai.

Đó là những nét đặc-trung giữa ba con đường tu-hành trong Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Còn điều-kiện quyết-định cho chơn-thần về diện-kiến với Đức Chí-Tôn được hay là không, là do ở chỗ công-đức có đầy-đủ hay không, chớ không phải ở phương-pháp tịnh-luyện, công-phu nội-thân, vì đó là những kiến-thức có thể truyền lại cho nhau một cách dễ-dàng, nhưng công-đức là do mỗi cá-nhân tích-cực tự-tạo mới có.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Tâm là hình ảnh Thiên-Lương

Định-nghĩa chữ tâm và phép trị tâm theo Nho-Giáo

Trong Nho-Giáo có định-nghĩa : Tâm không phải là cục máu thịt, không phải quả tim nằm trong lồng ngực của chúng ta . Tâm ở phạm-vi tinh-thần, chỗ nào có trí-giác tức là Tâm, như tai mắt biết nghe biết thấy, chân tay biết đau biết ngứa. Sự biết đó là Tâm vậy.

Hiểu rộng thêm, Tâm là một khối Nguơn-Linh của Đức Thượng-Đế ban cho, vốn trọn lành, nắm phần chủ-tể trong con người. Từ bậc Thánh đến thường dân, từ hạng ngòi cao lên cả đến hạng khổ rách áo ôm, ai cũng có một cái Tâm ấy mà thôi. Nhưng tại sao cái Tâm tự Trời phú bẩm như nhau, mà người này làm việc Thiện, kẻ kia làm việc Ác ?

Bởi tại cái Tâm của kẻ làm ác bỏ mất bản-thể. Bản-thể của Tâm vốn tốt lành trong sạch, nhưng tại người ta đem nhồi bao nhiêu nhờn-dục thấp hèn như bợn xen vào mà che lấp cả Thiên-lý mới hóa ra ác. Cũng như đám mây mù che lấp mặt trời mất sáng vậy. Bởi cố, cần phải trị cái ác của Tâm để Tâm trở về Thiên-Lương là cái tánh thiện của Trời phú cho.

Luận về Thiện và Ác của Tâm, Nho-Giáo phân tách :

" Tâm bao gồm cả Tánh và Tình. Làm chủ thân mình là Tâm, phú bẩm cho mình là Tánh. Tánh biến ra Tình." Tánh Thiên-Lý tự Trời phú cho, tánh đó vốn lành.

Tánh khí-chất tự người ta tiếp xúc vật-dục mà có, cái Tánh ấy thường làm điều chẳng lành.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Tình chia làm 7 : Mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét và muốn. Nhà Phật gọi là thất-tình của con người.

Phép chế-ngự thất-tình là cần đề sự giận, nén lòng dục. Nóng giận thì mất cả trí khôn không còn biết phân biệt lẽ phải, vậy trong cơn giận cần tập tánh ung-dung, điều-hòa để đối phó mọi việc xảy đến cho mình. Còn đề nén lòng dục thì lòng đừng suy nghĩ sự gì xấu xa như bợn, nghĩa là bỏ được ác niệm, thì thiện niệm tự nhiên đến, lẽ phải phát hiện ra.

Còn theo Tân-Pháp của Đại-Đạo thì Tâm là chơn-tướng của Chơn-Linh, là khối Ngươn-Linh của Đức Chí-Tôn vốn trọn lành và hoàn-toàn sáng-suốt. Chơn-Linh đến loài người để chế-ngự Chơn-Thần là nơi phát sanh ra Tánh. Nếu Chơn-Thần được định tĩnh, trong sạch, sẽ tiếp được điển của Chơn-Linh nơi Nê-hườn-cung mà khai Huyền-quang-khiếu, tức là đoạt huệ hay đắc Đạo.

Vậy Chơn-Linh là linh-thể bất nhiễm và chí thiện.

Tánh là chơn-tướng của Chơn-Thần, thuộc thể thứ nhì của con người do Đức Phật-Mẫu ban cho. Chơn-Thần cũng sáng-suốt như Chơn-Linh, nhưng vì gần-gũi với thể xác và lấy y khuôn rập của xác thân nên Chơn-Thần, thay vì làm chủ lục-dục thất-tình, lại hay nuông chiều và nhiễm theo phàm-tánh của xác thân mà sanh ra những tánh ác, bỏ mất tánh thiện. Phương-pháp trị tâm là dứt bỏ được cái phàm-tánh triêm nhiễm trong Chơn-Thần, trở lại bản nguyên chí Thánh của Thiên-Lương, tức thị Chơn-Thần hòa-hiệp với Chơn-Linh mà đoạt cơ siêu-thoát.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Phụ lục 2: - PHƯƠNG PHÁP TRỊ TÂM (trích dưỡng Tinh – Khí – Thân- HT Trần Văn Rạng)

Ta đem “Phương Pháp Trị Tâm” của Đức Hộ Pháp (ban hành số 209/HP ngày 14 -4 – Đinh Hợi) so sánh thấy phù hợp với “Thập Mục Ngưu Đồ ” (mười bức tranh chăn trâu). Những bức tranh này đã vẽ trong Chánh điện chùa Tam Tông Miếu (tức chi Minh Lý trong Ngũ Chi Đại Đạo).

- “Thập Mục Ngưu Đồ” đánh số La Mã (TMND).
- “Phương pháp Trị Tâm đánh số Á Rập (PPTT)”

Ta thấy cả hai đều có 10 câu, 10 đề tài, nhưng câu đầu PPTT là một câu bao hàm tổng quát:

“Đức tin và khôn ngoan là KHO CHÍ BỬU, ngoài ra là của bỏ, là đồ vô giá trị”.

Kỳ dư lấy ý mà hiểu đều thích hợp hoặc bổ túc cho nhau.

I. TMND :Tìm trâu (tâm ngưu)

1. PPTT: AI CỐ OÁN KẼ THÙ CỦA MÌNH LÀ KHÓ GIỮ THANH TÂM CÔNG CHÁNH CHO ĐẶNG.

II. TMND: Thấy dấu trâu (kiến tích)

2. PPTT : AI CHẲNG OÁN HẬN MỚI THẮNG ĐẶNG KẼ THÙ NGHỊCH CÙNG MÌNH.





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

III. TMNĐ: *Thấy trâu (kiến ngư)*

3. PPTT: SỰ CỪU HẬN NGƯỜI HIỀN KHÔNG BIẾT ĐẾN HAY LÀ TỪ BỎ CỪU HẬN OÁN GHÉT.

IV. TMNĐ: *Được trâu (đắc ngư)*

4. PPTT: THẮNG ĐẶNG KHÍ NỘ MINH , THÌ KHÔNG ĐƯỢC CHỌC AI GIẬN DỮ.

V. TMNĐ: *Chăn trâu (mục ngư)*

6 . PPTT : LẤY THIÊN MÀ TRỪ ÁC.

VI. TMNĐ: *Cỡi trâu về (kị ngư qui gia).*

7. PPTT : LẤY NHƠN NGHĨA TRỪ BẠO TÀN.

VII. TMNĐ: *Quên trâu còn người (Vong ngư tồn nhơn).*

VIII. TMNĐ: *Người trâu đều quên (Nhơn ngư cầu vong)*

8.PPTT : LẤY LÒNG QUẢNG ĐẠI ĐẶNG MỞ TÂM LÝ HẸP HÒI.

9. LẤY CHÁNH TRỪ TÀ.

IX. TMNĐ: *Phản bốn hườn nguyên*

10. ẤY LÀ ĐƯỜNG THƯƠNG HUỆ KIẾM

X. TMNĐ: *Buông tay vào chợ (đảo ngược số thứ tự).*



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Tranh thiền vẽ trâu (chỉ cái tâm) ý nói : “Bạch ngưu xa” tức Phật thừa, là cái đại giác viên mãn, chủ trương đôn ngộ.

Bức hoạ 1 “*Tâm ngưu*” : vẽ một mục đồng đi tìm trâu (trâu không có trong hình) và kết thúc bằng bức hoạ “nhập triều thuỷ chủ” (buông tay vào chợ) : vẽ một nhà Sư lẫn lộn trong đời.

Trâu đâu mà tìm? (Trâu chỉ cái tâm). Vì trong phút giây khác thường nào đó, ta nghi ngờ những điều tai nghe mắt thấy, tức nghi ngờ chính cái tâm ta.

Từ bức hoạ 1 đến 6, ta thấy khoảng cách giữa người và trâu (cái tâm) thân gần lại dần, đến lúc kẻ chăn trâu ngồi hẳn lên lưng trâu (bức hoạ 6) : trâu với người làm một.

Khi ta hỏi tâm ở đâu, chẳng khác nào ta hỏi trâu ở đâu. Trong khi chính ta đang cỡi trâu. Ta đi tìm tâm rốt cuộc tâm ở nơi lòng ta. Ta chỉ cần DỪNG LẠI, nó hiện ngay trước mắt trong ánh sáng muôn màu. Nếu loài người thỉnh thoảng biết dừng lại (định tâm suy tưởng) trong vài phút thôi thì thế gian này không đến nỗi quá buồn thảm như ngày nay.

Sau hai giai đoạn ngoại cầu, đến giai đoạn tự trị tự giác. Khi người và trâu đều quên (nhơn ngưu câu vong) thì nơi chân trời hiện lên mặt trời huệ, tượng trưng bằng vòng tròn vô vi viên giác (bức hoạ 8). Đó là TÂM KHÔNG, đạt Đạo rồi.

Trở về ngôi vị cũ với bức hoạ 9 nhan đề : phản bản hườn nguyên : vẽ cảnh lá rụng về cội, nước chảy về nguồn. Từ nguyên thủy, con người vốn thanh tịnh, vốn là không, nên chỉ cần hiểu thấu tánh mình là hườn nguyên.

Khi đạt thành chánh quả phải nhập vào thể tục với cái tâm diệu dụng “cur trần bất nhiễm trần”. Tu sĩ buông lỏng hai tay (nhập triều thuỷ chủ, bức tranh 10) đi vào chợ để độ đời.



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài

Mười bức tranh trâu có thể tóm gọn một câu : **VÔ TÂM ĐẠO DỄ TÂM THẬP MỤC NGƯỜI ĐỒ**

Mười bài thơ dưới đây là của Phổ Minh Thiền Sư , do Trần Đình Sơn dịch



Tranh 1 : CHƯA CHẶN

<<< TÌM TRÂU

*Đầu sừng dữ tợn rống hung hăng
Vượt suối xuyên ngàn mãi chuyển băng
Một đám mây đen giăng cửa động
Lúa non dẫm nát biết cùng chăng ?*

THẤY DẤU TRÂU >>>

Ta có dây thừng sở mũi trâu
Mỗi lần nó chạy, đánh roi đau
Xưa nay tánh xấu, khôn điều chế
Nên kẻ chăn kia phải dãi dầu



Tranh 2 : MỜI DẮT



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Tranh 3 : CHIỤ PHÉP

<<< THẤY TRÂU

*Trâu dần chịu phép thôi lung chạy
Vượt nước qua mây bén gót người
Trẻ nắm dây thừng quên nhọc mệt
Trọn ngày chăm chỉ chẳng hề ngơi*

ĐƯỢC TRÂU >>>

*Lâu ngày chịu phép mới quay đầu
Tâm lực điên cuồng chuyển, chuyển nhu
Người dắt vẫn còn chưa chịu thả
Dây thừng giữ chặt dăm lời đầu*



Tranh 4 : QUAY ĐẦU



Tranh 5 : NGOAN
NGOÃN

<<< CHẶN TRÂU

*Dưới bóng dương xanh khe nước sương
Buông buông, nắm nắm, mặc tình ta
Cỏ thơm, chiếu xuống, vùng mây biếc
Trẻ khỏi cần chẵn vẫn tới nhà*





CỒI TRÂU VỀ >>>

Thích ý nằm yên giữa đất bằng
Cần chi roi đánh với dây ràng
Cội tùng mọc tử ngòi êm ả
Tiếng sáo thanh bình vui thổi vang.



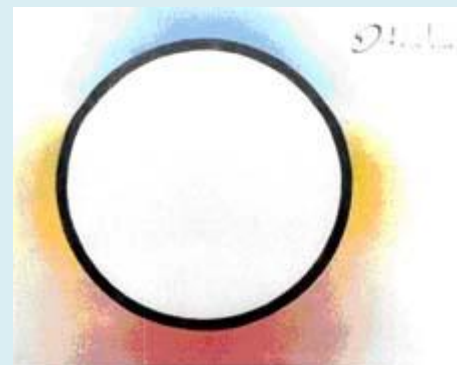
Tranh 6 : VÔ NGẠI



Tranh 7 : THEO CUỘC

< QUÊN TRÂU CÒN NGƯỜI

Sóng xuân lặng chiếu liêu bên bờ
Khói nhạt cỏ thơm xanh mơn mơn
Ngày tháng, đói ăn, cùng khát uống
Mục đồng trên đá ngủ say sưa.



Tranh 8 : CÁ HAI ĐỀU VẮNG MẶT

TÂM KHÔNG >>>>

Chẳng thấy người, trâu; dấu mịt mù
Ánh trắng trong suốt, thấy đều không
Muốn tìm ý chính bên trong ấy
Cỏ dại hoa thơm vẫn biếc nồng





Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Tranh 9 : QUÊN NHAU

< PHẢN BỒN HUỒN NGUYÊN

Trâu trắng thường trong mây trắng bay
Vô tâm, người ấy lẫn trâu này
Trắng xuyên mây trắng, hình mây trắng
Mây trắng, trắng trong, đông lại tây.

BUÔNG TAY VÀO CHỢ >>>

Trâu kia đã vắng, mục đồng nhàn
Một đám mây đơn chôn núi xanh
Trắng sáng, vỗ tay cao tiếng hát
Quay về còn có một trùng quang



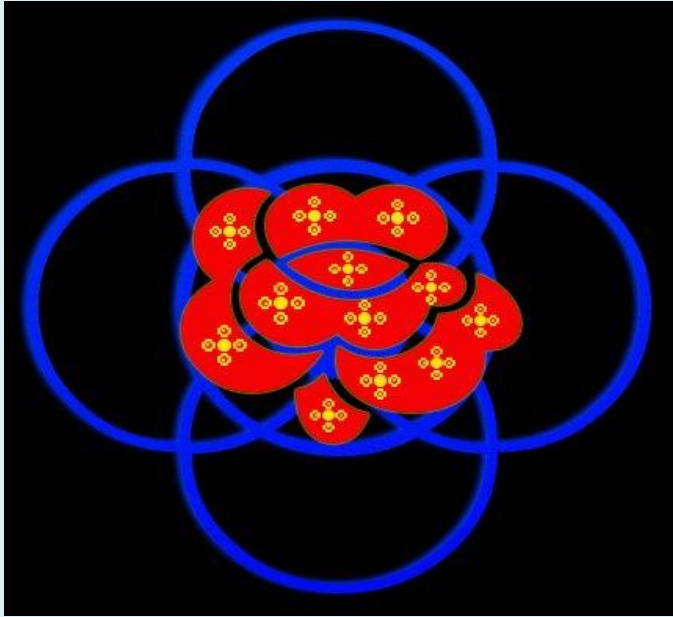
Tranh 10 : RIÊNG CHIẾU



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài



"Gắng sức trau dồi một chữ Tâm
Đạo Đồi muôn việc khỏi sai-lầm
Tâm thành ắt đạt đường tu vững
Tâm chánh mới mong mỗi đạo cầm
Tâm ái nhơn-sanh an bốn bể,
Tâm hòa thiên-hạ trị muôn năm
Đường Tâm nẻo Thánh dầu chưa vẹn
Có buổi hoài-công bước Đạo tâm".
(TNHT / QI/ trang 114).



Huệ Tâm-Vân Dương – Trung Tâm Nghiên cứu Giáo Lý Cao Đài